



NGÔ CHÂN TRỰC CHỈ

悟 真 直 指

TỔNG, TỬ DƯƠNG TRƯƠNG CHÂN NHÂN trước 宋 紫 陽 真 人 著

THÊ VÂN SƠN, NGỘ NGUYÊN TỬ, LƯU NHẤT MINH chú 棲 雲 山 悟 元 子 劉 一 明 註

CỬU DƯƠNG SƠN, ẨN CHÂN TỬ CHU KIM TỈ hiệu chính 九 陽 山 印 真 子 周 金 璽 校 正

Môn nhân XUNG HOÀ TRƯƠNG DƯƠNG TOÀN hiệu duyệt 門 人 沖 和 張 陽 全 校 閱

Hậu học LÝ TỬ VIÊN trùng khan 後 學 李 紫 垣 重 刊

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch chú

Mục Lục

[Quyển I](#)

NGỘ CHÂN TRỰC CHỈ

悟真直指

Ngộ Chân Thiên nguyên tự

悟真篇原序

Ngộ Chân Thiên hậu tự

悟真篇後序

TIỂU SỬ TRƯỞNG BÁ ĐOAN

THẤT NGÔN LUẬT THI

THẬP LỤC THỦ DĨ BIỂU NHỊ BÁT CHI SỐ

七言律詩七十六首以表二八之數

» [Quyển II](#)

NGỘ CHÂN TRỰC CHỈ

悟真直指

Thất ngôn tuyệt cú lục thập tứ thủ án Chu Dịch lục thập tứ quái

七言絕句六十四首按周易六十四卦

» [Quyển III](#)

NGỘ CHÂN TRỰC CHỈ

悟真直指

Ngũ ngôn luật thi nhất thủ (*dĩ tượng Thái Ất hàm chân khí*)

五言律詩一首以象太乙含真氣

TÂY GIANG NGUYỆT 西江月

(Gom 12 bài thơ tượng trưng cho 12 tháng)

Năm bài thơ Thất Ngôn Tuyệt Cú để tượng Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

» [Quyển IV](#)

NGỘ CHÂN TÍNH TÔNG TRỰC CHỈ 悟真性宗直指

TAM GIỚI DUY TÂM TỤNG 三界惟心頌

TỀ VẬT TỤNG 齊物頌

TỨC TÂM THỊ PHẬT TỤNG 即心是佛頌

VÔ TÂM TỤNG 無心頌

TÂM KINH TỤNG 心經頌

VÔ TỘI PHÚC TỤNG 無罪福頌

VIÊN THÔNG TỤNG 圓通頌

TÙY THA TỤNG 隨他頌

BẢO NGUYỆT TỤNG 寶月頌

THÁI CHÂU CA 采珠歌

THIỀN ĐỊNH CHỈ MÊ CA 禪定指迷歌

ĐỘC TUYẾT ĐẬU THIỀN SƯ TỔ ANH TẬP CA 讀雪竇禪師祖英集歌

GIỚI ĐỊNH TUỆ GIẢI 戒定慧解

TÂY GIANG NGUYỆT THẬP NHỊ THỦ 西江月十二首

Quyển I

NGỘ CHÂN TRỰC CHỈ 悟真直指

Ngộ Chân Thiên nguyên tự 悟真篇原序

Ngộ Chân Thiên hậu tự 悟真篇後序

TIỂU SỬ TRƯỞNG BÁ ĐOAN

THẤT NGÔN LUẬT THI THẬP LỤC THỦ DĨ BIỂU NHỊ BÁT CHI SỐ

七言律詩七十六首以表二八之數



Ngộ Chân Thiên nguyên tự

悟真篇原序

1. Ta phũ! Nhân thân nan đắc, quang cảnh dị thiên, vãng trắc đoãn tu, an đào nghiệp báo. Bất tự cập tảo tỉnh ngộ, duy chỉ cam phận đãi chung. Nhược lâm kỳ, nhất niệm hữu sai, đoạ ư tam đồ, ác thú.

嗟夫, 人身難得. 光景易遷. 罔測短修, 安逃業報. 不自及早省悟, 惟只甘分待終. 若臨期, 一念有差, 墮於三涂惡趣.

Ồi! con người khó được, quang âm qua mau, nếu không sớm tu đạo, khi giờ chết tới, thì chỉ có việc cam phận mà thôi. Khi giờ chết tới, một niệm mà sai, Đoạ vào tam đồ ác thú, thì muôn kiếp khó ra, khi ấy có hối cũng không kịp.

Tắc động kinh trần kiếp, vô hữu xuất kỳ. Đương thử chi thời, tuy hối hà cập. Cổ Lão Thích dĩ Tính Mệnh học khai phương tiện môn, giáo nhân tu chủng, dĩ đào sinh tử. Thích thị dĩ không tịch vi tông, nhược đốn ngộ viên thông, tắc trực siêu bỉ ngạn. Như hữu tập lậu vị tận, tắc thượng tuần vu hữu sinh.

則動經塵劫,無有出期.當此之時,雖悔何及?故老釋以性命學開方便門.教人修種,以逃生死.釋氏以空寂為宗,若頓悟圓通,則直超彼岸.如有習漏未盡,則尚徇于有生.

Cho nên Lão, Thích đem đạo Tính Mệnh dạy người phải ăn ngay ở lành, để thoát sinh tử. Thích thị lấy không tịch làm tôn chỉ.^[1] nếu con người đốn ngộ, viên thông,^[2] thì sẽ sang bờ bên kia. Nếu tu luyện chưa tới nơi, thì vẫn còn ở trong vòng sinh tử.

Lão tử dĩ luyện dưỡng vi chân, nhược đắc kỳ yếu khu, tắc lập tể thánh vị, như kỳ vị minh bản tính, tắc do trệ vu ảo hình. Kỳ thứ Chu Dịch hữu Cùng Lý Tận Tính trí mệnh chi từ. Lão ngữ ^[3] hữu Vô ý, tất, cố, ngã^[4] chi thuyết. Thử hựu Trọng Ni cực trần hồ Tính Mệnh chi áo dã. Nhiên kỳ ngôn chi thường lược nhi bất chí vu tường giả, hà dã? Cái dục tự chính nhân luân, thi Nhân, Nghĩa. Lễ, Nhạc chi giáo, cố vu Vô Vi chi đạo vị thường hiển ngôn, đản dĩ Mệnh thuật ngụ chư Dịch Tượng, Tính pháp hỗn chư vi ngôn cổ nhĩ.

老子以煉養為真,若得其要樞,則立躋聖位,如其未明本性,則猶滯于幻形.其次周易有窮理盡性致命之詞.魯語有毋意必固我之說.此又仲尼極臻乎性命之奧也.然其言之常略,而不至于詳者.何也?蓋欲序正人倫,施仁義禮樂之教.故于無為之道未嘗顯言.但以命術寓諸易象,性法混諸微言故耳.

Lão tử dạy cách luyện dưỡng, nếu biết được cốt yếu, sẽ lập tức đạt thánh vị, nếu chưa biết bản tính, thì còn trệ trong vòng hữu hình. Còn như Kinh Dịch thì dạy người Cùng Lý, Tận Tính dĩ chí Mệnh.^[5] Luận Ngữ dạy: «Tứ tuyệt: Vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã.» Như vậy cho thấy Đức Khổng cũng đã vươn lên chỗ cao diệu của Tính Mệnh. Nhưng mà lời lẽ thường sơ lược không rõ ràng, là tại làm sao? Nếu muốn tự chính nhân luân, thi nhân nghĩa lễ nhạc, cho nên không dạy rõ vô vi, dạy về Mệnh thì dùng Dịch Tượng, dạy về Tính thì nói rất ẩn ước, nhẹ nhàng.

Chí vu Trang tử, suy cùng vật loại, tiêu điều chi tính. Mạnh tử thiện dưỡng hạo nhiên chi khí, giai thiết kỳ chí.^[6] Đãi phủ Hán Ngụy Bá Dương dẫn Dịch Đạo giao cấu chi thể, tác Tham Đồng Khế dĩ minh đại đơn chi tác dụng. Đường Trung Quốc Sư vu ngữ lục thủ tự Lão Trang ngôn, dĩ hiển chí đạo chi bản mạt. Như thử, khởi phi giáo tuy phân tam, đạo nãi qui nhất.

至于莊子推窮物類,逍遙之性.孟子善養浩然之氣,皆切幾之.迨夫漢魏伯陽引易道交媾之體,作參同契以明大丹之作用.唐忠國師于語錄首敘老莊言,以顯至道之本末.如此豈非教雖分三,道乃歸一.

Đến như Trang Tử nói về tính Tiêu Điều của muôn vật.^[7] Mạnh tử bàn về Khí Hạo Nhiên đều nói rất tha thiết. Đến thời Hán, Ngụy Bá Dương, đem lẽ Giao Cấu trong kinh Dịch mà viết bộ Tham Đồng Khế, dạy về phép Đại Đơn. Đường Trung quốc sư trong Ngữ Lục của Ông có đề cao Lão, Trang, để cho thấy đầu là đầu đuôi của Chí Đạo, như vậy Giáo tuy chia ba, nhưng Đạo thì chỉ qui về một mối.

2. Nại hà, hậu thế Hoàng Duy^[8] chi lưu, các tự chuyên môn, hồ tương phi thị, trí sử tam giáo tông yếu, mê một tà kỳ, bất năng hỗn nhất nhi đồng qui hĩ.

奈何後世黃縉之流,各自專門,互相非是,致使三家宗要,迷沒邪歧,不能混一而同歸矣.

Tại sao người tu đạo Lão sau này tự lập chuyên môn, cho thế này là đúng, thế kia là sai, làm cho Tam Giáo đi vào lầm lạc, không còn đồng qui hỗn nhất nữa.

Thả kim nhân dĩ Đạo môn thượng vu Tu Mệnh, nhi bất tri Tu Mệnh chi pháp, lý xuất lưỡng đoan, hữu dị ngộ nhi nan thành giả, hữu nan ngộ nhi dị thành giả, như luyện Ngũ Nha chi khí,^[9] phục Thất Diệu chi quang,^[10] chú tưởng Ấn Ma, nạp Thanh, thổ Trọc, niệm Kinh, trì Chú, tổn thủy, sắt phù,^[11] khẩu xỉ, tập thần, hưu thê tuyệt lương, tồn thần bế tức, vận mi gian chi tư, bổ não hoàn tinh, tập phòng trung chi thuật, dĩ chí luyện Kim, Thạch, Thảo, Mộc chi loại, giai dị ngộ nhi nan thành giả.

且今人以道門尚于修命而不知修命之法.理出兩端,有易遇而難成者,有難遇而易成者,如煉五芽之氣,服七耀之光,注想按摩,納清吐濁,念經,持咒,嚥水,叱符,叩齒,集神,休妻絕糧,存神閉息,運眉間之思,補腦還精,習房中之術,以至煉金石草木之類,皆易遇而難成者.

Vả ngày nay, người ta thường đề cao tu Mệnh, nhưng không biết rằng tu Mệnh có hai loại: một là dễ gặp nhưng nan thành, hai là khó gặp nhưng dễ thành. Như luyện Khí Ngũ Nha, luyện quang huy của Nhật Nguyệt, Tinh Thần, luyện xoa bóp, nạp thanh, thổ trọc, niệm kinh trì chú, phun nước, vẽ bùa, nguyền rủa tập thần. Bỏ vợ, nhịn ăn, tồn thần bế tức, vận tư tưởng giữa 2 làn mi, bổ não hoàn tinh, tập phòng trung chi thuật, đến nỗi còn phục luyện Kim Thạch Thảo Mộc, tất cả những chuyện đó đều dễ gặp nhưng khó thành.

Dĩ thượng chư pháp, vu tu thân chi đạo, suất đa diệt liệt, cố thi lực tuy đa, nhi cầu hiệu mạc nghiệm. Nhược cần tâm, khổ chí, nhật tịch tu trì, chỉ khả dĩ tị bệnh, miễn kỳ phi hoành,^[12] nhất đán bất hành, tắc tiền công tiệt khí, thử nãi thiên diên tuế nguyệt, sự tất nan thành, dục vọng nhất đắc vĩnh đắc, hoàn anh, phản lão, biến hoá phi thăng, bất diệc nan hồ? Thâm khả thống thương.

以上諸法,于修身之道,率多滅裂,故施力雖多,而求效莫驗.若勤心,苦志,日夕修持,止可以避病,免其非橫,一旦不行,則前功漸棄此乃遷延歲月,事必難成,欲望一得永得,還嬰,返老,變化飛昇,不亦難乎?深可痛傷.

Các phép trên đây rất là chi ly, phiền toái, cho nên tuy dùng sức nhiều nhưng mà không có hiệu nghiệm. Nếu vất vả ngày đêm tu trì, thì có thể phòng bệnh, khỏi tai họa. Nếu một ngày ngưng tu, thì công lao trước đó đều mất. Muốn kéo dài thời gian, muốn sống lâu, thì chắc không được. Muốn Nhất đắc vĩnh đắc, cải lão hoàn đồng, biến hoá phi thăng, thì không khó hay sao? Thật là đáng thương.

Cái cận thể tu hành chi đồ, vọng hữu chấp trước, bất ngộ diệu pháp chi chân, khước oán thần tiên man ngữ. Thù bất tri thành đạo giả giai nhân luyện kim đơn nhi đắc. Khủng tiết thiên cơ, toại thác số sự vi danh, kỳ trung gian duy bế tức nhất pháp, như năng vong cơ tức lực, tức dữ nhị thừa^[13] tọa thiền tương đồng, nhược cần nhi hành chi, khả dĩ nhập định, xuất thần. Nại hà tinh thần thuộc Âm, trạch xá^[14] nan cố, bất miễn thường dụng thiên đồ chi pháp, kỳ vị đắc Kim Hống phản hoàn chi đạo, hựu khởi năng hồi dương hoá cốt, bạch nhật nhi thăng thiên tai?

蓋近世修行之徒,妄有執著,不遇妙法之真,卻怨神仙謾語,殊不知成道者皆因煉金丹而得.恐泄天機,遂托數事為名,其中間惟閉息一法,如能忘機息慮,即與二乘坐禪相同,若勤而行之,可以入定出神.奈何精神屬陰,宅舍難固,不免常用遷徙之法,既未得金汞返還之道,又豈能回陽換骨,白日而升天哉?

Vì gần đây những kẻ tu hành, chấp trước sai lầm, nên không ngộ được diệu pháp, lại còn oán thần tiên là nói sai. Có biết đâu Thành Đạo là do luyện đan mà được. Sợ tiết lộ thiên cơ mới mượn tiếng Số Sự. Trong đó có phép nín thở, nếu có thể vong cơ tuyệt lực, là giống với nhị thừa (Âm thanh thừa, Duyên giác thừa). Nếu cần cù mà hành động, thì có thể nhập định xuất thần. Tinh thần thuộc âm, cơ thể không vững chắc, thì không thể cầu sống lâu. Đã chưa có được Kim hống phản hoàn chi đạo, thì làm sao mà hồi dương hoá cốt, bạch nhật thăng thiên được?

3. Phù luyện kim dịch hoàn đan giả, tắc nan ngộ nhi dị thành, tu yếu động hiểu âm dương, thâm đạt tạo hoá, phương năng truy nhị khí^[15] vu Hoàng Đạo,^[16] hội Tam Tính^[17] vu Nguyên Cung^[18], toàn thốc ngũ hành,^[19] hoà hợp tứ tượng, Long Ngâm Hồ Khiếu, Phu xướng phụ tuyền,^[20] ngọc đỉnh^[21] thang tiễn, kim lô^[22] hoà sí, thủy đắc huyền châu^[23] thành tượng, Thái Ất^[24] qui chân, đô lai phiên hướng^[25] công phu, vĩnh bảo vô cùng dật lạc.

夫煉金液還丹者,則難遇易成,須要洞曉陰陽深達造化,方能追二氣于黃道,會三性于元宮攢簇五行,和合四象,龍吟虎嘯,夫唱婦隨,玉鼎湯煎,金爐火熾,始得玄珠成象,太乙歸真都來片餉工夫,永保無窮逸樂.

Còn luyện Kim Dịch hoàn đơn thì khó gặp dễ thành, chỉ cần thâm hiểu Âm Dương, thông đạt Tạo Hoá, đem được Nhị Khí (Nguyên Tinh, Nguyên Thần) vào hai mạch Nhâm Đốc, Hội Tam Tính (Mộc Dịch, Kim Tinh, Thổ Ý) về Đơn Điền, toàn thốc được Ngũ Hành, Hoà Hợp được Tứ tượng, Long ngâm, Hồ khiếu, phu xướng phụ tuyền, Ngọc Đỉnh (Nê Hoàn cung) nước sôi, Kim Lô (Hạ Đơn điền) lửa bốc, thì sẽ được Huyền Châu. Nguyên khí Thái Ất sẽ trở về trong chốc lát, sẽ đem lại vô cùng dật lạc.

Chỉ nhược phòng nguy, lực hiểm, thận vụ vận dụng trừu thiêm.^[26] Dưỡng chính trì doanh,^[27] yếu tại thủ thư bảo nhất,^[28] tự nhiên phục Dương sinh chi khí, bác Âm sát chi hình, tiết khí ký chu,^[29] thoát thai thần hoá, danh đề tiên tịch, vị hiệu Chân Nhân, thử nãi đại tượng phu công thành danh toại chi thời dã.

至若防危慮險慎于運用抽添.養正持盈.要在守雌抱一,自然復陽生之氣,剝陰殺之形,節氣既周,脫胎神化,名題仙籍,位號真人,此乃大丈夫功成名遂之時也.

Còn như Phòng Ngụy, Lự Hiểm, Trừu Thiêm, Dưỡng Chính, Tri Doanh, Thủ Thư Bảo Nhất, Dương khí phục lai (Xem quẻ Phục), Âm chất tiêu tận (Xem quẻ Bác), tiết khí hết vòng, thoát thai thần hoá, danh đề Tiên Tịch, vị hiệu Chân nhân, thế là lúc trượng phu công thành danh toại vậy.^[30]

Kim chi học giả tắc thủ Diên Hống vi nhị khí, chỉ tạng phủ vi Ngũ hành, phân Tâm Thận vi Khảm Ly, dĩ Can Phế vi Long Hổ, dụng Thần khí vi tử mẫu, chấp Tân Dịch vi Diên Hống, bất thức phù trầm,^[31] ninh phân chủ khách,^[32] hà dĩ nhận tha tài vi kỷ vật, hồ biệt tính vi thân nhi, hựu khởi tri Kim Mộc tương Khắc chi u vi,^[33] Âm Dương hồ dụng vi áo diệu. Thị giai Nhật Nguyệt thất đạo, Diên Hống dĩ lô, dục vọng kết thành hoàn đơn, bất diệc viễn hồ.

今之學者則取鉛汞二氣指臟腑為五行,分心腎為坎離,以肝肺為龍虎,用神氣為子母,執津液為鉛汞,不識浮沉,寧分主客,何異認他財為己物,呼別姓為親兒;又豈知金木相克之幽微,陰陽互用之奧妙.是皆日月失道鉛汞異爐,欲望結成還丹,不亦遠乎.

Học giả ngày nay, lấy Diên Hống nhị khí, coi Ngũ tạng là Ngũ Hành, phân Tâm Thận là Khảm Ly, lấy Can Phế làm Long Hổ, coi Thần Khí là Tử Mẫu, coi Tân Dịch là Diên Hống, không hiểu phù trầm, không phân chủ khách, coi tài vật của người là của mình, gọi con khác họ là con mình, thì làm sao hiểu được lẽ Kim Mộc tương khắc, hiểu được lẽ Âm Dương hồ dụng huyền vi, thế là đi trái đường lối Nhật Nguyệt, Thế là Diên Hống khác lò, thì làm sao mà luyện thành Đơn được, còn xa vời lắm.

Bộ ấu thân thiện Đạo, thiệp liệt Tam Giáo kinh thư, dĩ chí hình pháp, thư toán, y bốc, chiến trận, thiên văn, địa lý, cát hung, tử sinh chi thuật, mỹ bất lưu tâm tường cứu. Duy Kim Đơn nhất pháp, duyệt tận quần kinh cập chư gia, ca thi luận khế, giai vân Nhật hồn Nguyệt phách,^[34] Canh Hổ Giáp Long, Thuỷ Ngân Châu Sa, Bạch Kim Hắc Tích, Khảm Nam Ly Nữ năng thành Kim Dịch Hoàn Đơn, chung bất ngôn Chân Diên, Chân Hống thị hà vật sắc, bất thuyết hoá hầu pháp độ, ôn dưỡng chỉ qui, gia dĩ hậu thế mê đồ tứ kỳ ức thuyết, tương tiên thánh điển giáo vọng hành tiên chú, quai ngoa vạn trạng, bất duy vận loạn tiên kinh, ức diệc cảm ngộ hậu học. Bộ dĩ chí nhân vị ngộ, khẩu quyết nan phùng, toại chí tầm thực bất an, tinh thần bì tuy, tuy tuân cầu biến vu hải nhạc, thỉnh ích tận vu hiền ngu, giai mặc năng thông hiểu chân tông, khai chiếu tâm phủ. Hậu chí Hi Ninh nhị niên (1069), Kỷ Dậu tuế, nhân tuý Long Đờ Lục Công,^[35] nhập Thành Đô,^[36] dĩ túc chi bất hồi, sơ thành dĩ khác, toại cảm Chân Nhân, thụ Kim Đơn dược vật, hoá hầu chi quyết, kỳ ngôn thậm giản, kỳ yếu bất phiền, khả vị chỉ lưu tri nguyên, ngữ nhất ngộ bách, vụ khai nhật ánh, trần tận giám minh, hiệu chi đơn kinh, nhược hợp phù khế.

仆幼親善道涉獵三教經書以至刑法書算醫卜戰陣天文地理吉凶死生之術,靡不留心詳究.唯金丹一法閱盡群經及諸家歌詩論契,皆云日魂月魄,庚虎甲龍,水銀朱砂,白金黑錫,坎男離女,能成金液還丹,終不言真鉛真汞是何物色不說火候法度,溫養指歸;加以後世迷徒恣其臆說,將先聖典教妄行箋注,乖訛萬狀,不惟紊亂仙經,抑亦惑誤後學.仆以至人未遇口訣難逢,遂至寢食不安,精神疲倦,雖詢求遍于海岳,請益盡于賢愚,皆莫能通曉真宗,開照心腑.後至熙寧二年己酉歲,因隨龍圖陸公入成都以夙志不回初誠

愈恪,遂感真人授金丹藥物,火候之訣其言甚簡,其要不繁,可謂指流知源,語一悟百,霧開日瑩,塵盡鑒明,校之丹經,若合符契.

Kẻ hèn này, từ nhỏ đã học Tam Giáo kinh thư, ngoài ra còn lưu tâm đọc các sách về hình pháp, thư toán, y bốc, chiến trận, thiên văn, địa lý, cát hung sinh tử chi thuật. Duy về sách Kim Đan, thì đã đọc quần kinh, lại đọc ca thi, luận kệ của chư gia, đều nói về Nhật hồn Nguyệt phách (Can Mộc chi Hồn, là Ly trung hư; Nguyệt phách là Khâm trung mẫn, là Phế Kim chi phách), Canh Hồ, Giáp Long (Canh ở phía Tây, Hồ là Bạch Hồ, chỉ Phế Kim chi Hồn. Giáp ở phía Đông, Long là Thanh Long chỉ Can Mộc chi Hồn), Thủy Ngân, Chu Sa, Bạch Kim, Hắc tích, Khâm Nam. Ly Nữ (Khâm dụ Thận, Ly chủ Tâm, Khâm là Trung Nam, Ly là Trung Nữ), có thể thành Kim Dịch Hoàn Đan, cuối cùng không nói Chân Hống, Chân Diên màu sắc ra sao, không nói về hoá hầu pháp độ, không dạy Ôn Dưỡng ra sao, rồi ra sau này kẻ mê loạn nghĩ quàng xiên, chú thích lung tung lời tiên thánh, sai ngoa trăm điều, làm cho kinh thư bị vấn loạn, làm cho kẻ hậu học bị sai lầm. Kẻ hèn này chưa gặp Chí Nhân, chưa biết khẩu quyết, cho nên ăn uống không yên, thân hình tiều tụy. Tuy tôi đã hỏi han cầu khẩn khắp mọi nơi non cao bể thẳm, tìm xin lời dạy bổ ích nơi các bậc hiền minh, cũng không hiểu được chân tông, phước phủ cũng chưa được khai chiếu. Mãi đến năm Kỷ Dậu, Hi Ninh thứ 2, nhân theo Long Đồ Học Sĩ Lục Sảo (1012-1070) thoái chuyển, mới đầu thành tâm, ngày càng kính cẩn, nên cảm được Chân Nhân^[37] được Hải Thiềm truyền cho Kim Đơn dược vật, bí quyết hoá hầu. Lời nói thật giản dị, không phiền toái, y như chỉ sông rồi tìm ra nguồn. Nói một hiểu trăm, mây mù vệt đi, lộ ra trời quang sáng, bụi bặm hết, gương sáng choang. So vào đan kinh, thấy đúng không sai.

Nhân niệm thế chi học Tiên giả thập hữu bát cửu, nhi đạt chân yếu giả vị văn nhất nhị. Bộc ký ngộ chân thuyên, an cảm ẩn mặc, khánh sở đắc thành luật thi Cửu Cửu Bát Thập Nhất Thủ, hiệu viết Ngộ Chân Thiên, nội thất ngôn tứ vận Nhất Thập Lục Thủ, dĩ biểu Nhị Bát chi số, Tuyệt cú Lục Thập Tư Thủ, án Chu chư quái, Ngũ Ngôn Nhất Thủ, tượng vi Thái Ất, tục thêm Tây Giang Nguyệt Nhất Thập Nhị Thủ, dĩ chu Tuế luật. Kỳ như Đỉnh Khí tôn ti, dược vật cân lượng, hoá hầu tiến thoái, chủ khách hậu tiên, tồn vong hữu vô, cát hung hồi lận, tất bị kỳ trung hĩ. Vu Bản Nguyên Chân Giác chi Tính hữu sở vị tận, hữu tác vi ca tụng nhạc phủ cập tạp ngôn đẳng, phụ chi quyển mật, thứ kỳ đạt Bản Minh Tính chi Đạo, tận vu thử hĩ. Sở kỳ đồng chí giả lâm chi, tắc kiến Mật nhi ngộ Bản, xả vọng dĩ tông chân.

因念世之學仙者十有八九,而達真要者未聞一二.仆既遇真詮,安感隱默,罄所得成律詩九九八十一首,號曰悟真篇,內七言四韻一十六首,以表二八之數,絕句六十四首,按周諸卦;五言一首,以象太乙;續添西江月一十二首,以周歲律.其如鼎器尊卑,藥物斤兩,火候進退,主客後先,存亡有無,吉凶悔吝,悉備其中矣.于本源真覺之性有所未盡,又作為歌頌樂府及雜言等.附之卷末,庶幾達本明性之道盡于此矣.所期同志覽之,則見末而悟本,舍妄以從真.

*Nhân nghĩ rằng ngày nay người học Tiên Đạo mười người may ra được vài người nắm được yếu quyết. Kẻ hèn này nắm được Chân Thuyên, Chân Lý, nên không dám dấu diếm, tận hết sở đắc để viết ra 81 bài thơ, gọi là **Ngộ Chân Thiên**. Trong đó, Thất Ngôn tứ tuyệt có 16 bài, tượng trưng cho hai số: Nhị Bát. Tuyệt cú có 64 bài, theo như 64 quẻ Dịch. Ngũ ngôn có 1*

bài, tượng trưng Thái Cực. Thêm vào đó lại có Tây Giang Nguyệt 12 bài cho đủ 12 tháng, Còn như Đỉnh khí tôn ti, Dược vật cân lạng, hoả hầu tiến thoái, chủ khách trước sau, tồn vong hữu vô, cát hung hối lận, đều đủ bên trong. Còn về **Tính Bản Nguyên Chân Thường** sợ nói chưa hết lời, nên lại làm thêm ca tụng nhạc phủ, phụ thêm nơi cuối sách, để có thể biết Đạo Đạt Bản, Minh Tính, nói cả ở trong. Mong rằng các đồng chí sau đọc sách này, Thấy Ngọn sẽ biết Gốc, bỏ Vọng mà Cầu Chân vậy.

Thời Hi Ninh Ất Mão tuế đán (1075), Thiên Thai Trương Bá Đoan, Bình Thúc tự.

時熙寧乙卯歲旦。天台張伯端平叔序。

Hi Ninh Ất Mão, sáng Mồng Một đầu năm, Thiên Thai Trương Bá Đoan Bình Thúc đề tựa.

Ngộ Chân Thiên hậu tự

悟真篇後序

Thiết dĩ nhân chi sinh dã, giai duyên vọng tình^[38] nhi hữu kỳ thân, hữu kỳ thân tắc hữu hoạn.^[39] Nhược vô kỳ thân, hoạn tòng hà hữu?

竊以人之生也,皆緣妄情而有其身,有其身則有患.若無其身,患從何有?

Xem đời sống con người, đều do vọng tình nên mới có thân, có thân là có nguy hiểm, nếu không có thân, thì làm gì có hoạ hoạn.

Phù dục miễn phù hoạn giả, mạc nhược thể (lĩnh hội) phù Chí Đạo.^[40] Dục thể phù chí đạo, mạc nhược minh phù bản tâm. Cố tâm giả, Đạo chi thể dã, Đạo giả tâm chi dụng dã. Nhân năng sát tâm, quan tính, tắc viên minh^[41] chi thể tự hiện, Vô Vi chi dụng tự thành. Bất giả thi công, chốn siêu bỉ ngạn. Thử phi tâm kính lăng nhiên, thần châu khuếch minh, tắc hà dĩ sử chư tướng đồn ly, tiêm trần bất nhiễm, tâm nguyên tự tại, quyết định vô sinh giả tai.

夫欲免夫患者,莫若體夫至道.欲體夫至道莫若明夫本心.故心者道之體也.道者心之用也.人能察心觀性,則圓明之體自現,無為之用自成,不假施功,頓超彼岸.此非心鏡朗然,神珠廓明,則何以使諸相頓離纖塵不染,心源自在決定無生者哉.

Muốn hết hoạ hoạn thì phải hiểu chí Đạo (hiểu biết lẽ thâm sâu của Đạo). Muốn hiểu chí Đạo thì phải biết rõ Bản Tâm. Cho nên Tâm là Thể của Đạo, Đạo là dụng của tâm. Người biết sát Tâm quan Tính, thì sẽ thấy thể tính viên minh của

*minh, sẽ thấy cái Dụng của Đạo Vô Vi (thấy mình với vạn hữu là một), không phí sức dụng công, và lập tức bước sang bờ
ngạn, không nhiễm trần ai, tâm linh tự tại, sẽ đạt được vô sinh.*

Nhiên kỳ Minh Tâm Thể Đạo chi sĩ, thân bất năng luy kỳ Tinh, cảnh bất năng loạn kỳ chân, tắc đao binh ô năng
thương, hổ huỷ ô năng hại,^[42] cự phần đại tẩm, ô túc vi ngu. Đại nhân tâm nhược minh kính, giám nhi bất nạp, tùy cơ ứng vật,
hoà nhi bất xướng, cố năng thắng vật nhi vô thương dã, thử sở vị Vô Thượng chí chân chi diệu Đạo dã.

然其明心體道之士身不能累其性境不能亂其真，則刀兵烏能傷，虎兇烏能害，巨焚大浸烏足為虞。大
人心若明鏡，鑑而不納，隨機應物，和而不唱，故能勝物而亡傷也，此所謂無上至真之妙道也。

*Những người minh tâm thể đạo, thì thân không luy được Tinh, cảnh không loạn được Tâm, đao binh không thể
thương hại, tê hổ không thể hại được mình, không lo bị nước lửa. Bậc chí nhân Tâm như minh kính, soi vạn sự mà không
chấp trước, tùy cơ ứng vật, hoà mà không đề xướng, nên thắng vật mà không bị thương tổn. Đó là Đạo Vô Thượng chí
chân chi diệu vậy.*

Nguyên kỳ Đạo bản vô danh, thánh nhân cường danh. Đạo bản vô ngôn, thánh nhân cường ngôn nhĩ. Nhiên tắc
Danh, Ngôn nhược tịch, tắc thời lưu vô dĩ thức kỳ thể nhi qui kỳ chân, thị dĩ thánh nhân thiết giáo lập ngôn dĩ hiển kỳ đạo.
Cổ Đạo nhân Ngôn nhi hậu hiển, ngôn nhân Đạo nhi phản vong, nại hà? Thử Đạo chí diệu chí vi, thể nhân căn tính mê
độn, chấp kỳ hữu thân nhi ố tử duyệt sinh, cố tốt nan liễu ngộ. Hoàng Lão bi kỳ tham trước nãi dĩ tu sinh chi thuật thuận kỳ
sở dục, tiệm thứ đạo chi, dĩ tu sinh chi yếu tại Kim Đơn. Kim Đơn chi yếu tại hồ Thần Thủy,^[43] Hoa Trì.^[44] Cổ Đạo Đức, Âm
Phù chi giáo đắc dĩ thịnh hành vu thế hĩ.

原其道本無名聖人強名。道本無言聖人強言耳。然則名言若寂。則時流無以識其體而歸其真，是以
聖人設教立言以顯其道。故道因言而後顯，言因道而反忘。奈何。此道至妙至微。世人根性迷鈍，執有其身
而惡死悅生。故卒難了悟。黃老悲其貪著乃以修生之術順其所欲，漸次導之。以修生之要在金丹。金丹之
要在乎神水華池。故導德陰符之教得以盛行于世矣。

*Đạo vốn vô danh, thánh nhân gượng đặt tên. Đạo vốn không lời, thánh nhân gượng đặt lời. Nếu như không tên,
không lời, thì người đời làm sao biết được bản thể mình, làm sao trở về được chân lý. Cho nên thánh nhân thiết giáo, lập
ngôn để hiển Đạo, cho nên Đạo có lời mới sáng tỏ. Lời vì Đạo là sau mất, làm sao cái Đạo chi diệu, chí vi, thể nhân căn
tính cùn nhụt, chấp trước thân mình tham sống, sợ chết, đến chết cũng không giác ngộ. Hoàng Đế, Lão Tử thương họ tham
luyến, chấp trước, cho nên nương theo sở dục của họ, mà từ từ dẫn đưa họ, và cho rằng tu sinh cần biết luyện đan. Kim
Đơn chi yếu cốt tại Thần Thủy, Hoa Trì, cho nên Đạo Đức Kinh và Âm Phù thịnh hành trên đời.*

Cái nhân duyệt kỳ sinh dã, nhiên kỳ ngôn ẩn nhi lý áo, học giả tuy phúng tụng kỳ văn, giai mạc hiểu kỳ nghĩa. Nhược
bất ngộ chí nhân thụ chi khẩu quyết, tủng sũ lượng bách chủng, chung mạc năng trợ kỳ công nhi thành kỳ sự, khởi phi học
giả phân như ngưu mao, nhi đạt giả nãi như lân giác da.

蓋人悅其生也,然其言隱而理奧.學者雖諷誦其文皆莫曉其義.若不遇至人授之口訣縱揣量百種,終莫能助其功而成其事.豈非學者紛如牛毛而達者乃如麟角耶.

Vì người ham sống, nên lời kinh ẩn mà lý thì sâu, học giả tuy đọc được lời văn, nhưng không rõ ý nghĩa. Nếu không gặp chí nhân truyền khẩu quyết, thì sẽ tán vụn sách ra làm trăm loại, cuối cùng công chẳng thành, sự chẳng nên, thảo nào người bước vào đường tu thì đông như lông trâu, mà người đạt đạo ít như sừng lân vậy.

Bá Đao hướng Kỷ Dậu tuế,^[49] vu Thành Đô ngộ sư truyền thụ Đơn Pháp, tự hậu tam truyền phi nhân tam tao hoạ hoạn, giai bất du lưỡng tuần, cận phương truy ức tiên sư chi sở giới vãn: Dị nhật hữu nhữ giải cương thoát toả giả, đương nghi thụ chi, dư giai bất hứa, nhĩ hậu dục giải danh tịch, nhi hoạ thử đạo nhân bất tri tín, toại soạn thử «Ngộ Chân Thiên», tự đơn pháp bản mặt, ký thành nhi cầu học giả thấu nhiên nhi lai, quan kỳ ý cần cử, tâm bất nhẫn lặn, nãi trạch nhi thụ chi, nhiên nhi sở thụ giả giai phi hữu cự thể cường lực, năng trì nguy chửng nịch, khẳng khái đặc đạt, năng nhân minh Đạo chi sĩ, sơ tái li hoạ hoạn, tâm do vị trí, cảnh trí vu tam, nãi tính tiền quá.

伯端向己酉歲于成都遇師傳授丹法.自後三傳非人三遭禍患,皆不逾兩旬.近方追憶先師之所戒云:異日有汝解韁脫鎖者.當宜授之余皆不許.爾後欲解名籍,而患此導人不知信遂撰此悟真篇敘丹法本末,既成,而求學者輳然而來,觀其意勤渠,心不忍吝.乃擇而授之,然而所授者皆非有巨勢強力能池危拯溺,慷慨特達,能明道之士,初再罹禍患,心猶未知竟至于三,乃省前過.

Bá Đao vào năm Kỷ Dậu (1069) vào Thành Đô, gặp được Chân Sư truyền Đơn Pháp. Sau đó 3 lần truyền cho những người không ra gì, ba lần bị hoạ hoạn, đều không quá 2 tuần. Năm nay, tôi bị nhọt sinh sau lưng, mới nhớ lời thầy răn dạy rằng: Sau này sẽ có người giúp con thoát vòng cương toả lợi danh, thì phải truyền đạo cho hắn, ngoài ra không truyền cho ai. Sau này nếu người muốn thoát vòng hoạ lộ, nhưng lại sợ đạo sĩ đó không tin, thì hãy viết quyển «Ngộ Chân Thiên», dạy đầu đuôi Đan Kinh. Sau khi viết xong sẽ có nhiều người đến xin cầu học. Xem xét nếu họ thành khẩn, thì chọn mà truyền. Tuy nhiên những người được truyền thụ không phải là những kẻ có thể, có sức, có thể phò nguy trợ nịch, khẳng khái đặc đạt, có thể là những người hiểu biết đạo. Phạm lần thứ 2 lại gặp hoạ hoạn, tâm còn chưa biết, tới lần thứ ba, mới hối lỗi làm xưa.

Cổ tri Đại Đơn chi pháp chí giản chí dị, tuy ngu muội tiểu nhân đắc nhi hành chi, tắc lập siêu thánh địa. Thị dĩ Thiên Ý bí tịch, bất hứa khinh truyền ư phi nhân dã. Nhi Bá Đao bất tuân sư ngữ, lữ tiết thiên cơ, dĩ hữu kỳ thân cố mỗi ưng khiến hoạ, thử thiên chi thâm giới như thử chi thần thả tốc, cảm bất khủng cụ khắc trách. Tự kim dĩ vãng, đương kiểm khẩu, kết thiết, tuy đỉnh hoạch cư tiền, đạo kiểm gia hạnh, diệc vô phục cảm ngôn hĩ. Thử «Ngộ Chân Thiên» trung sở ca vịnh Đại Đơn, dục vật, hoá hầu tế vi chi chí, vô bất bị tất.

故知大丹之法至簡至易,雖愚昧小人得之行之,則立超聖地.是以天意秘惜,不許輕傳於匪人也.而伯端不遵師語,屢泄天機,以有其身故每膺遺患,此天之深誠如此之神且速敢不恐懼克責,自今以往,當鉗口結舌,雖鼎鑊居前刀劍加項,亦無復敢言矣.此悟真篇中所歌詠大丹藥物火候細微之旨,無不備悉.

Vì biết rằng Phép luyện Đại Đơn chỉ giản, chỉ dị, cho nên dù ngu phu biết mà thi hành cũng lập tức siêu xuất thánh vị. Vì Thiên ý muốn giữ những điều huyền bí nên không muốn khinh truyền cho những kẻ không ra gì. Vì Bá Đao không tuân lời thầy, tiết lộ Thiên Cơ, nên đã bị khiển trách và họa hoạn. Trời cấm đoán nghiêm ngặt và trừng phạt rất thần tốc, không thể không sợ hãi. Từ nay về sau, tôi ngậm miệng khoá lưỡi, dấu là vạc dầu trước mặt, dao kiếm kề cổ cũng không dám nói nữa. Quyển «Ngộ Chân Thiên» này trong đó các bài ca vịnh về Đại Đơn, Dược Vật, Hoả Hầu đã mô tả rất chi tiết, đầy đủ.

Hào sự giả túc hữu tiên cốt, quan chi tắc trí lự tự minh, khả dĩ tầm văn giải nghĩa, khởi tu Bá Đao khu khu chi khẩu thụ hĩ? Như thử, nãi Thiên chi sở tứ, phi Bá Đao chi triếp truyền dã. Như kỳ thiên mật ca tụng, đàm kiến tính chi Pháp chi pháp, tức thượng chi sở vị Vô Thượng Diệu Giác chi Đạo dã, Nhiên Vô Vi chi Đạo, tề vật vi Tâm, tuy hiển bí yếu, chung vô quá cữu. Nại hà phàm phu Duyên nghiệp hữu hậu bạc, tính căn hữu lợi độn, túng văn nhất âm, phân thành dị kiến, cố Thích Ca, Văn Thù sở diễn pháp bảo, vô phi nhất thừa, nhi thỉnh giả tùy lượng hội giải, tự nhiên thành tam thừa chi sai.^[46] Thử hậu nhược hữu tính căn mãnh lợi chi sĩ kiến văn thử thiên, tắc tri Bá Đao đắc Đạt Ma, Lục Tổ tối thượng nhất thừa chi diệu chỉ, khả nhân nhất ngôn nhi ngộ vạn pháp dã. Như kỳ tập khí thượng dư, tắc qui Trung Tiểu chi kiến, diệc phi Bá Đao chi cữu hĩ.

好事者夙有仙骨,觀之則智慮自明可以尋文解義,豈須伯端區區之口授矣。如此乃天之所賜,非伯端之輒傳也。如其篇末歌頌,談見性之法,即上之所謂無上妙覺之道也。然無為之道,齊物為心,雖顯秘要,終無過咎。奈何凡夫緣業有厚薄,性根有利鈍,縱聞一音,紛成異見。故釋迦文殊所演法寶,無非一乘,而聽者隨量會解自然成三乘之差。此後若有性根猛利之士見聞此篇則知伯端得達摩,六祖最上一乘之妙旨可因一言而悟萬法也。如其習氣尚餘,則歸中小之見,亦非伯端之咎矣。

Những người có Tiên Cốt, đọc lên sẽ tự nhiên thấy sáng tỏ, theo lời sẽ hiểu nghĩa, cần chi phải có Bá Đao chỉ vẽ từng lời đâu? Như vậy là Trời cho, không phải Bá Đao truyền. Còn như nơi cuối Thiên bản về Kiến Tánh chi Pháp, mà như trên đã gọi là Vô Vi Diệu Pháp chi Đạo. Mà Vô Vi Diệu Pháp là tâm Tề Vật (coi muôn vật là bình đẳng), tuy nói lên mọi điều bí yếu, nhưng không có lầm sai.

Vì chúng sinh Duyên nghiệp có dày mỏng, căn cơ, bản tính có bén nhọn, cùn nhụt khác nhau, như nghe một lời, lại có nhiều dị kiến. Cho nên Đức Thích Ca, Đức Văn Thù đem đạo dạy người, chỉ truyền Nhất Thừa, nhưng học giả cứ hiểu thành Tam Thừa.

Như sau này có những độc giả có căn tính mãnh liệt sẽ thấy Bá Đao đã theo được Tối Thượng Thừa diệu chỉ của Ngài Đạt Ma và Ngài Huệ Năng, từ một lời của các Ngài mà ngộ cả Vạn Pháp. Còn những kẻ hạ căn đầy tập khí chỉ thấy bản về Trung Thừa, Tiểu Thừa, như vậy đâu phải lỗi của Bá Đao?

Thời Nguyên Phong cải nguyên Mậu Ngọ tuế (1078) trọng Hạ nguyệt, Mậu Dần Nhật, Trương Bá Đao Bình Thúc tái tự.

時元豐改元戊午歲仲夏月戊寅日，張伯端平叔再序。

Năm Khai Phong cải nguyên năm Mậu Ngọ (1069), tháng Trọng Hạ (tháng 5), ngày Mậu Dần, Trương Bá Đoan, Bình Thúc tái tự.

TIỂU SỬ TRƯƠNG BÁ ĐOAN

Trương Bá Đoan (987-1082) sinh vào đời vua Thái Tông nhà Tống (Ung Hi 4), mất vào đời Tống Thần Tông Nguyên Phong 5), 97 tuổi.

Ông người Bắc Tống, ở Thiên Thai (là Lâm Hải Tinh Chiết Giang), tự Bình Thúc, hiệu Tử Dương, Tử Dương tiên nhân, sau đổi là Dụng Thành. Ông hiếu học từ bé, tham bác Tam Giáo quần kinh. Đỗ tiến sĩ, năm Hi Ninh 2 (1069) ông từ Quế Lâm về Thành Đô, theo truyền thuyết đã gặp Lưu Hải Thiềm, và đã được truyền cho khẩu quyết Kim Dịch Hoàn Đan. Năm Hi Ninh 8 (1075) ông viết Ngô Chân Thiên, xiển minh phương pháp tu luyện Nội đan.

Ông chủ trương Tam Giáo Nhất Lý, viện Nho dẫn Phật, lấy Tính Mệnh Song Tu làm đại chí, lấy thân thể làm đỉnh lô, lấy Tinh Khí làm dược vật, lấy Thần làm hoá hầu, khiến Tinh Khí ngưng tụ bất tán, kết thành Kim Đơn, đồng thời kế thừa phương pháp luyện nội Đan của Trần Đoàn chia công phu Luyện Dưỡng thành 4 giai đoạn: *Trúc cơ, luyện Tinh hoá khí, luyện Khí hoá Thần, luyện Thần hoàn hư*. Ông chủ trương tiên tu Mệnh, hậu Tu Tính, thâm cứu **Bản Nguyên Chân Giác chi tính**. Ông là tổ sư Tử Dương Phái của Nam Tông. Ngoài ra ông còn viết: *Kim Đan Tử Bách Tự*, toát lược phương pháp Tu Luyện Nội Đan, giải thích nội đan thuật ngữ, nghiên cứu Phật Kinh Thiền Thoại và viết *Thiền Tông Thi kệ*, 32 bài thơ. Học trò ông là Vương Bang Thúc cũng có viết quyển: *Ngọc Thanh Kim Tử thanh hoa bí vấn kim bảo nội đan thư quyết* (1 bộ 3 quyển). Sau thời Nam Tống ông được xưng là Nam Tông tổ sư.^[47]

Trương Bá Đoan đề cao Minh Tính. Ông nhận ra rằng: Phật, Lão, Dịch chủ trương **minh tính** (minh tâm kiến tính (Phật), Tính Mệnh song tu (Lão), Cùng Lý, tận Tính (Dịch), cho nên tuy Giáo thì có 3, mà Đạo chỉ có một. Sau khi viết *Ngô Chân Thiên* xong, Ông thấy cần thâm cứu về **Tính Bản Nguyên Chân Thường**, nên ông đọc *Truyền Đăng Lục*, và viết: **Tôi nhờ đọc tối thượng nhất thừa của Đạt Ma và Lục tổ nên có thể nhận một lời mà ngộ được Vạn Pháp**.

Ông chủ trương Tu Tính trước Tu Mệnh sau. Ông còn cho rằng: Đạo tự Hư Vô sinh Vạn Vật đó là quá trình thuận sinh, còn đạo Kim Đơn thì ngược lại, nghĩa là phải Phục Qui Hư Vô, dữ Đạo hợp nhất.

Đại đạo diệu dụng pháp Kiền Khôn,

Kiên Khôn vận hê, ngũ hành phân.

Ngũ hành thuận hê: Thường Đạo hữu sinh, hữu tử,

Ngũ hành nghịch hê, Đơn thể thường linh, thường tồn.

Ông cho rằng: Đạo giáo dạy tu luyện hình khí là Tu Mệnh. Thiền Tông dạy Minh Tâm Kiến Tính chính là Luyện Thần Hoàn Hư của Đơn Đạo. Đó là Tu Tính.^[49]

.THẤT NGÔN LUẬT THI THẬP LỤC THỦ DĨ BIỂU NHỊ BÁT CHI SỐ

七言律詩七十六首以表二八之數

Nhị bát là 16. Một tháng có Thượng Huyền là Thủy Trung Chi Kim 8 lạng. Hạ huyền là Kim trung chi Thủy 8 lạng. Cộng lại là 1 cân. Kim Thủy bằng nhau, Ánh sáng không thiên lệch bên nào, thật là Chí Trung, Chí Chính. Đơn pháp phỏng theo tượng Nhị huyền. Người tu Đại Đạo lấy Âm trung chi Dương là Chân Dương, tức là Thượng Huyền. Lấy Dương trung chi Âm là Chân Âm, tức Hạ Huyền. Âm trung chi Dương, Dương với Âm hoà. Dương trung chi Âm, Âm với Dương hoà. Chân Âm Chân Dương tương hoà, hợp nhau thành Một. Thế là Nhị Bát nhất cân, Kim Đơn thành tượng.

16 bài thơ Đường luật, cốt nói lên chuyện này.

Bài 1

Bất cầu Đại Đạo xuất mê đồ,

不求大道出迷途

Túng phụ hiền tài khởi trượng phu.

縱負賢才豈丈夫

Bách tuế quang âm thạch hoả thước,

百歲光陰石火爍

Nhất sinh nhân thế thủy bào phù.

一生人世水泡浮

Chỉ tham lợi lộc cầu vinh hiển,

只貪利祿求榮顯

Bất cố hình dung ám tuy khô.

不顧形容暗悴枯

Thí vấn đôi kim như Đại Nhạc,

試問堆金如岱嶽

Vô thường mãi đắc bất lai vô?^[49]

無常買得不來無

Tạm dịch:

Không cầu Đại Đạo thoát mê đồ,

Phụ lòng hiền thánh, há trượng phu.

Chớp mắt, trăm năm, lửa trong đá,

Một đời thối thoát tựa bào phù.

Chỉ tham lợi lộc cầu vinh hiển,

Chẳng quản hình dung cứ teo khô.

Ví như vàng bạc nhiều như núi,

Cấm nổi Vô Thường chẳng xông vô?

Bài 2

Nhân sinh tuy hữu bách niên kỳ,

人生雖有百年期

Yếu thọ cùng thông mặc dự tri,

夭壽窮通莫預知

Tạc nhật nhai đầu do tẩu mã,

昨日街頭猶走馬

Kim triều quan nội dĩ miên thi.

今朝棺內已眠屍

Thê tài phao hạ phi quân hữu,

妻財拋下非君有

Tội nghiệp tương hành nan tự khi.

罪業將行難自欺

Đại dược bất cầu chân đắc ngộ,

大藥不求真得遇

Ngộ chi bất luyện thị ngu si.^[50]

遇之不煉是愚痴

Tạm dịch:

*Nhân sinh tuy tuổi có trăm năm,
Thọ yếu, cùng thông khó hiểu phẳng.
Hôm qua còn giống như ngựa chạy,
Sáng nay, thi thể đã nhập quan.
Tiền bạc vợ con đâu của bạn,
Tội nghiệp mang theo, bỏ được chẳng?
Đại được nếu may mà gặp được,
Gặp mà không luyện, thật điên khùng.*

Thế nhân tranh danh đoạt lợi, ngày đêm không ngừng, cho rằng mình sẽ sống lâu, có thể hưởng thụ, an lạc lâu dài. Họ có biết đâu là tuổi thọ của trời, rủi may, được mất, con người không dự tri được. Đừng nói ít người sống được trăm tuổi. Có sống 100 tuổi rồi cũng chết chôn trong hoang dã. Thường thấy con người còn mất vô thường. Có người đang đi trên đường, đang nói cười thế mà bị bạo bệnh chết. Thật là vô số.

Ồi! Khi mở mắt thì vợ con là của ta, tiền tài là của ta, khi nhắm mắt lại thì vạn sự đều không. Tất cả đều không mang đi được. Chỉ thấy rơi vào vạn ban tội lệ, tất cả đều gánh lấy mang đi. Chi bằng sớm tỉnh ngộ. Mau tìm chân sư, mau tìm chân được. Thắng hoặc mà có cơ duyên gặp được Đại Được, thì thật là đại phúc, thật là có đại căn cơ, hãy mãnh lực tu luyện, tức là có thể xuất tử, nhập sinh, thoát khỏi vô thường. Nếu đã gặp thầy hay mà không hạ quyết tâm tu luyện, thì như vậy là tự huỷ hoại mình, là người ngu si, và cũng y thực như những người chưa tỉnh ngộ. Cuối cùng cũng là tắng vong mà thôi. Có gì hay đâu là phải biết?

Bài 3

Học tiên Tu thị học Thiên Tiên,

學仙須是學天仙

Duy hữu Kim Đan tối đích đoan.

惟有金丹最的端

Nhị vật hội thời Tình Tính hợp^[51]

二物會時情性合

Ngũ hành toàn xứ Hồ Long bàn,

五行全處虎龍蟠

Bản nhân Mậu Kỷ vi mưu sính,

本因戊己為媒娉

Toại sử phu thê trấn hợp hoan.

遂使夫妻鎮合歡

Chỉ hậu công thành triều Bắc khuyết,

只候功成朝北闕

Cửu hà quang lý giá tường loan.

九霞光里駕翔鸞

Tạm dịch:

Học Tiên thời phải học Thiên Tiên,

Chỉ có Kim Đơn ấy Đích đoan.

Âm Dương tương phối: Tính Tình hợp,

Ngũ Hành hợp nhất: Hồ Long bàn.

Toàn nhờ Mậu Kỷ làm mai mối,

Rồi ra chồng vợ sẽ hợp hoan.

Sau sẽ công thành châu Thượng đế,

Cửu Hà quang lý, giá tường loan.

Hai bài thơ trên dạy người nhìn rõ thế sự, phải mau tìm Đại Dược, để thoát sinh tử. Đạo thoát sinh tử là Tiên Đạo vậy, nhưng Tiên có nhiều đẳng cấp:

1. Có Liểu Tính nhi xuất Âm Thần hay Quỷ Tiên.
2. Có Liểu Mệnh nhi lưu hình trú thế hay Địa Tiên.
3. Có Tính Mệnh câu liểu, hình thần câu diệu, Thân ngoài hữu thân, dữ Đạo hợp Chân hay Thiên Tiên.

Quỷ Tiên tuy là Âm Thần, có thể ra vào tự tại, nhưng mà nhà cửa không bền, vẫn còn bị cái hoạ «phao thân, nhập thân» .

Địa Tiên tuy có thể «lưu hình trú thế», nhưng chưa thoát được Pháp thân, còn có cái lụy Ảo thân. Cả hai một đẳng thì đoạ lạc vào hữu tử, một đẳng thì đoạ lạc vào cõi sinh, nên vẫn chưa thoát sinh tử. Chỉ có Thiên tiên là thoát Ảo Thân mà thành Pháp Thân, siêu xuất Tạo Hoá chi ngoại, vô sinh vô tử, có thể thoát sinh tử, Dữ Thiên Tề Thọ, vĩnh cửu bất hoại. Các bậc học giả muốn thoát sinh tử, nên học Thiên Tiên. Muốn học Thiên Tiên, ngoài Kim Đơn ra không có phép nào khác. Kim là vật Kiên Cường bất hoại, Đơn là vật đã hợp thành một vô ngại.

Kiên cường bất hoại, hỗn thành vô ngại, hỗn nhiên nhất Khí, bất trắc như Thiên chi Hư Viên, bao trùm mọi vật, không vật nào có thể gây thương tích. Cho nên khi đã Thành Đạo thì gọi là Thiên Tiên. Nhân kỳ vĩnh cửu bất hoại, nên còn gọi là Kim Tiên, nhân vì ẩn hiện bất trắc, còn gọi là Thần Tiên. Kỳ thật Kim Tiên, Thần Tiên, cũng là Thiên Tiên. Muốn tu Thiên Tiên, xả Kim Đơn chi đạo, thì không có thuật nào khác. Kim Đơn đó tức là cái mà con người nhận được từ Trời, chỉ thiện vô ác, lương tri, lương năng, là Linh Căn tròn vẹn, là Tiên Thiên chí Dương chi khí, ngưng kết mà thành. Kỳ trung hàm Âm Dương, tàng Ngũ Hành, có Khí mà không có Chất, không phải là chiếc thân hậu thiên, hữu hình, hữu tượng, là một vật vẫn đục. Nếu qua được sự đoàn luyện thành thực của Âm phủ, Dương hoá, thì sẽ vĩnh viễn bất hoại, còn gọi là Thất Phản Cửu Hoàn, Kim Dịch Đại Hoàn Đơn.

Kim Đơn là Bản Tính Hồn Thành. Không phải là Bản Tính, thì không làm gì có Kim Đơn. Kim Đơn này ai ai cũng có, và đều viên thành. Ở nơi Thánh thì không tăng, ở nơi người phàm thì không giảm, là chủng tử của chư Phật, là Căn bản của Thánh Hiền.

Nhưng nếu chưa từng được hoá đoàn luyện (tu luyện), thì Dương cực tất Âm, tròn rồi sẽ khuyết, lạc vào Hậu Thiên, trí thức khai và tư dục nổi, khí chất phát và lương tri tối. Lương tri, lương năng đều biến thành bất lương, không thể trở lại thể Thuần Bạch.

Cho nên thánh xưa lập ra đạo Kim Đơn phản hoàn, để khiến mọi người qui gia nhận tổ, phục Ngã bản lai Nguyên Hữu chi sự vật.

Thế nào gọi là Phản Hoàn? Phản là trở lại con đường cũ mình đã đi, Hoàn là được lại những gì mình đã mất. Vả Bản Tính Linh Căn của mình mà bị mờ, chính là vì Âm Dương bất hoà, ngũ hành bị thương tổn. Nếu Âm Dương hợp nhất, Ngũ hành hợp nhất, thì sẽ trở về cái Bản Tính viên minh thuần nhất mà mình đã mất.

Nhị vật là: Nhất Cương, nhất Nhu; nhất kiện, nhất thuận; nhất Chân Tri, nhất Linh Tri; nhất Chân Tình, nhất Linh Tính.

Chân tri có đủ trong Đạo Tâm, chủ Cương Kiện, phát ra thì gọi là Chân Tình.

Linh Tri tàng ư Nhân Tâm, chủ Nhu Thuận. Hợp lại thì là Linh Tính Chân Tri, Linh Tri mà phân ly, thì Kiện không phải là Kiện, Thuận không phải là Thuận. Cương Nhu thất tiết. Chân Tình, Chân Tính, biến thành Giả Tình, Giả Tính

Chân Tri, Linh Tri mà tương hợp, thì đáng Kiện thời kiện, đáng Thuận thời Thuận, cương Nhu tùy thời, Giả Tình, giả Tính biến vi Chân Tình, Linh Tính.

Tiên Ông nói: Nhị vật hội thời, Tình Tính hợp, há chẳng phân minh lắm sao?

Ngũ Hành là: Ngũ Khí của Kim Mộc thủy hỏa thổ. Ngũ khí này ở Tiên Thiên thì là Ngũ Nguyên: Nguyên Tính, Nguyên Tình, Nguyên Hình, Nguyên Thần, Nguyên Khí.

Tại Hậu Thiên thì là Ngũ Vật: Du Hồn, Quỷ Phách, Âm Tinh, Thức Thần, Vọng Ý.

Ngũ nguyên gồm đủ Ngũ Đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Còn Ngũ Vật gồm đủ Ngũ Tặc: Hỉ Nộ Ai Lạc Dục.

Ngũ hành mà toàn vẹn thì Tiên Thiên, Hậu Thiên hỗn hợp, nhất như, lấy Ngũ Nguyên thống Ngũ Vật.

Long là Dương, chủ sinh cơ, thuộc Đông Phương Mộc, ở nơi người là TÍNH.

Hổ là Âm, chủ sát cơ, thuộc Tây Phương Kim, ở nơi người là TÌNH.

Ngũ Hành mà bất hoà thì Tính nào giữ Tính đó, Ngũ Nguyên biến thành Ngũ Vật, Ngũ Đức hoá vi Ngũ Tặc. Long Đông, Hổ Tây, Tính loạn, Tình Mê, đó là Khí Tính, Vọng Tình, Sát Khí tước đoạt Sinh Khí vậy.

Ngũ Hành mà toàn, thì sẽ Đồng Qui Nhất Tính, Ngũ Vật biến thành Ngũ Nguyên, Ngũ Vật hoá vi Ngũ Đức, Long bản, Hổ Cự, Tính Tình tương hợp. Âm Dương hội, Ngũ hành toàn, đó chính là Hồn Nhiên Thiên Lý, Chí Thiện, Vô Ác, Lương Tri, Lương Năng, là vật sự Nguyên Bản và Kim Đơn phục hoàn vậy.

Vả Tiên Thiên bản Nguyên khi đã thất tán, Tính Đông Tình Tây, cương nhu thất ứng, nếu không có vật chi để điều hoà, qua lại để thông tin, thì đôi bên sẽ cách tuyệt, vĩnh viễn sẽ không biết nhau.

Cái vật điều hoà đó, chính là Mậu Kỷ nhị thổ vậy. Mậu thổ chủ động, thuộc Dương, Kỷ Thổ chủ tĩnh, thuộc Âm, tịch nhiên bất động là Kỷ Thổ, cảm nhi toại thông là Mậu Thổ vậy. Mậu Kỷ nhị thổ ở Ngũ Đức thì là Chân Tín. Chân Tín ở trong

thì Tính định, Chân định mà dùng ngoài thì Tính sẽ hoà. Tính định, Tính hoà, thì Tính Tính sẽ qui căn, như phu thê hợp
hoan. Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí qui ư nhất Tín. Tính, Tính, Tính Thần qui ư nhất Khí. Tam Gia tương kiến, Ngũ Khí triều
Nguyên, hoàn Nguyên phản Bản, Kim Đơn ngưng kết. Một tên là Thánh Thai. Thêm vào đó còn có Hướng Thượng công
phu, tông Hữu Vi nhi nhập Vô Vi. Thập nguyệt ôn dưỡng, cố tế lao phong, sưu kỳ Kiện Tính chi thái quá, thêm kỳ Thuận
Tính chi bất cập. Dùng Thiên Nhiên Chân Hoả, chiêu Truân, mộ Mông, đoàn tậ hậu thiên Âm Khí. Vô chất sinh chất từ Vi
đến Hiển, Khí tức, Thần toàn, phích lịch nhất thanh, Kim Thuyền thoát xác, thân ngoại hữu thân, công thành danh toại,
triều Bắc khuyết mà tường loan bay lượn, bạch nhật phi thăng, thành Thuần Dương bất tử chi Tiên Thiên. Chẳng phải vui
sao? Ôi!

Bản lai chân tính hiệu Kim Đơn,

本來真性號金丹

Tứ đại vi lô luyện tác đoàn.

四大為爐煉作團

Ngộ chi giả lập tể thánh vị,

悟之者立躋聖位

Mê chi giả vạn kiếp trầm luân.

迷之者萬劫沉淪

Chí giả khả bất miễn chư?

志者可不勉諸

Tạm dịch:

Bản Lai Chân Tính ấy KIM ĐƠN.

Tứ tượng làm lò luyện thành đoàn,^[52]

Hiếu ra lập tức siêu thánh vị,

Mê thời vạn kiếp sẽ luân hồi.

Người giỏi giang há không gắng công sao?

Bài 4

Thử pháp chân trung diệu cánh chân,

此法真中妙更真

Đô Duyên ngã độc dị ư nhân.

都緣我獨異於人

Tự tri điên đảo do Ly Khảm,

自知顛倒由離坎

Thùy thức phù trầm định chủ tân.

誰識浮沉定主賓

Kim đỉnh dục lưu châu lý hống,

金鼎欲留朱里汞

Ngọc trì tiên hạ thủy trung ngân.

玉池先下水中銀

Thần công vận hỏa phi chung đán,

神功運火非終旦

Hiện xuất thâm đàm nhật nhất luân.

現出深潭日一輪

Tạm dịch:

Phép này vừa Diệu lại vừa Chân,

Đều vì ta khác với thế nhân.

Tự hay Diên Đảo do Ly Khảm,

Ai biết phù trầm, định Chủ Tân.

Kim Đỉnh muốn gìn Nhân Tâm vẹn,

Ngọc Trì phải biết có Đạo Tâm.

Thần công vận hoả chưa nửa buổi,

Thâm Đàm đã hiện Nhật nhất luân.

Thơ trên nói muốn tu luyện Đơn Đạo, thì Tính Tĩnh phải hợp nhất, Ngũ hành phải toàn vẹn, mới có thể thành công. Nhưng được vật thì dễ biết, mà Hoà Hầu thì rất khó. Hoà Hầu là pháp trình tu luyện vậy. Lữ tổ nói: Người Thượng Đức lấy Đạo toàn hình, đó là vì Thuần Dương chưa bị phá. Người Hạ Đức dùng thuật để Duyên Mệnh, đó chính là nhân Khảm Ly đã thành. Người Hạ Đức thời nên dùng giả pháp để truy nhiếp. Pháp là thuật vậy. Nếu không pháp, không thuật, thì không thể phản bản hoàn nguyên. Mệnh cơ không vững chắc, thì Đại Đạo khó thành. Cho nên tiên ông viết: Thử pháp chân trung diệu cánh chân, đồ Duyên ngã độc dị ư nhân, Pháp mà đã gọi là Chân là Diệu. thì là pháp chí chân, chí diệu. Pháp mà đã chí ư Chân, thì có thể trộm Âm Dương, đoạt Tạo Hoá, chuyển sinh sát, đoạt khí cơ. Pháp mà đã chí ư diệu, quĩ thần không lường được, thì qui không bó được, trước Trời Trời không trách, sau Trời để thuận Thiên Thời, đó là đạo làm thánh, làm hiền, chứ không phải là bàng môn tiểu pháp, mà có thể thấy được bến bờ. Tu luyện Chân Pháp chí diệu, thì diệu tại cái gì? Diệu là có thể Diên Đảo. Diên Đảo là diên đảo Âm Dương, nghịch thì Tạo Hoá.

Ly Khảm là Ly là Hoả, ngoài trống, trong mái. Mái bên trong là Chân Âm, ở nơi con người là Linh Trì, tàng trong Nhân Tâm. Nhân Tâm mà động thì Linh Trì bay mất, như lửa bay lên vậy.

Khảm là Thủy, ngoài tối, trong sáng, Sáng bên trong là Chân Dương, ở nơi con người là Chân Tri, có đầy đủ Đạo Tâm. Đạo Tâm mà tối thì Chân Tri sẽ tàng ẩn. Như nước chảy xuống dưới vậy.

Dùng điên đảo là Sinh Đạo Tâm, mà định Nhân tâm.

Đạo Tâm mà sinh, thì Chân Tri sẽ cương kiện, và Tinh Nhất chỉ thủy sẽ đi lên. Nhân tâm mà định thì Linh Tri sẽ nhu thuận. Và Lửa kháng tảo (cháy mạnh) sẽ hạ xuống. Thủy thượng hoà hạ, thì Thủy Hoà sẽ tương tể.

Linh Tri là Tinh mà Tinh thuộc Mộc. Mộc tính Nhu, dễ nổi.

Chân Tri là Tinh mà Tinh thuộc Kim. Kim tính Cương, dễ chìm.

Linh Tri phù (nổi) mà lấy dụng sự làm chủ, trong Chân có Giả, Chân tri phù (nổi) mà bất tương là Khách. Giả lại hãm Chân, thế là Thuận Hành vậy.

Định Chủ Tân là lấy Tinh của Chân Tri làm Chủ, làm cho cái gì Chìm ở dưới lại nổi lên trên, lấy Tinh của Chân Tri làm Tân, làm cho cái gì Nổi bên trên lại Chìm xuống dưới, Chủ Tân phản phúc, và Kim Mộc tương hợp vậy. Thủy Hoà giao, Kim Mộc hợp,

Đạo Tâm kiện, Nhân Tâm thuận, Chân Tri, Lương Tri hợp nhất, Tinh Tinh tương đầu, Kim Đơn làm sao mà không ngưng kết. Cái thứ Chân Chúc Diệu Pháp này, chẳng có chẳng không. Cái mà người không biết, mà chỉ có một mình biết ra, cho nên gọi là Tự Tri, còn gọi là Ai biết. Người không biết mà tự mình biết, thì là Đạo cơ (Ẩn cấp cơ trời) thiên hạ chẳng biết, chẳng hay, đó là Đạo. Có Tiên Hậu, có Nhanh Chậm. Nếu không biết cái diệu dụng của Trước Sau Nhanh Chậm. Nếu có biết Được Vật, thì Diên Đảo nan thi, chủ khách bất định, cho nên sau tiếp thêm: Kim đỉnh dục lưu châu lý hống, Ngọc tri tiên hạ thủy chung ngân.

Kim là Kim Cương chi vật, Ngọc là Ôn Nhu chi vật, Đỉnh là đồ luyện thuốc, Tri là đồ Dưỡng Hoà. Kim Đỉnh Ngọc Tri là dụ Tu Chân chi Đạo, lấy Cương Nhu làm thể.

Nhân Tâm thuộc Ly. Ly vốn là có Kiền Thể, tức là Kim Đỉnh vậy. Có đủ Địa Nhị Hoà đó là Linh Tri. Đó là Khôn Gia Nhu Thuận trung chính chi vật, đó chính là Bản Lai chi Lương Năng vậy. Nhân tâm vốn dĩ là không không, động động, hư linh bất muội. Nhân vì giao với Hậu Thiên thức thần, tá Linh sinh Vọng, kiến cảnh khởi trần, tùy gió nổi sóng, không có khi nào ngưng nghỉ, như Châu lý chi Hống, gặp lửa thời bay, rất khó giữ lại. Tham Đồng Khế vì thế gọi là Thái Dương Lưu Châu, thường muốn lìa xa người,

Đạo Tâm thuộc Khảm. Khảm vốn là thể của quẻ Khôn, là Ngọc Tri vậy. Trong chứa Thiên Nhất chỉ Thủy nên gọi là Chân Tri. Đó là Kiền Cung Cương Kiện Trung Chính chi vật, đó là Bản Lai chi Lương Tri vậy. Nhân vì rơi vào Hậu Thiên, khách khí dụng sự, Chính khí thoái vị, Dương hãm Âm trung, Chân bị Giả che, đắm chìm trong Dục Hải. Lương tri mà đã bị mờ, như Bạc ở trong nước, không còn Vô mà chỉ có chút hữu.

Bạc là Kim loại, là Thủy trung Ngân, tức là Vàng mà tàng trong nước.

Cái vàng này ở Tiên Thiên thì là Bản tính chi Lương Tri, ở Hậu Thiên thì là Đạo Tâm chi Chân Tri. Vì là Chân Tri, Chí Cương Chí Kiện, nên ví dụ là Chân Diên. Vì là Chân Tri, có thể thành Tiên, thành Đạo nên gọi là Chân Chủng. Xưa nay thánh hiền đều hái Đại Dược này mà Tu Tính Mệnh.

Nhân Tâm Linh Tri, tuy là dễ động. nếu được Đạo Tâm chân tri chế phục, thì Linh sẽ qui Chân, không còn bay nhảy nữa. Tham Đồng Khế gọi thế là: Cuối cùng được Kim Hoa, sẽ được chuyển hoá. Hoàng Hạc Phú nói: Ly nội thất ban Châu sa, Vô chân chủng tắc thời khắc nan lưu, Thất ban châu sa là: Nước mắt, nước bọt, tinh, tân (nước rãi), khí huyết, dịch.

Thất ban Châu Sa mà bất định, là do Nhân Tâm chi Linh bất định, mà Nhân Tâm chi Linh bất định là do Đạo Tâm bị tổn thất, nên mới bất định. Muốn giữ Nhân Tâm chi Linh Tri, thì phải giữ được Đạo Tâm chi Chân Tri. Chân Tri là Chân Chủng đã giữ được, thì trong có Chủ Tể, không còn bị Tạp Khí đánh lừa, mà Nhân Tâm chi Linh Tri tự nhiên sẽ ngưng kết, không còn tán loạn.

Dùng Đạo Tâm chế Nhân Tâm, dùng Nhân Tâm thuận Đạo Tâm, dùng Chân Tri thống Linh Tri, dùng Linh Tri dưỡng Chân Tri. Cương Nhu tương đáng, Kiện Thuận như nhất, Tính Tĩnh Hoà hợp. Không quá một thời thần, kết thành nhất lập Viên Minh Bảo Châu, linh quang lẫm chiếu. Nhất thiết Âm Tà chi khí, không làm thương tổn được. Cho nên nói: Thần công vận hoá phi chung đán, Hiện xuất thâm đàm Nhật nhất luân.

Thần công là: Thần minh mặc vận, thận độc chi công. Hoá là Chân tri, Linh Tri hợp nhất chi hoá khí. Vận Hoá là: Giới Thận hồ kỳ sở bất đồ, Khủng cụ hồ kỳ sở bất văn: E dè cái mắt không nhìn, Tai nghe không nổi cho nên hải hùng.

Vận thử Linh Tri Chân Tri, Cương Nhu hợp nhất, không để cho còn một chút bụi bặm vật chất vướng vẩn trong tâm khảm mình.

Cái lửa Thần Công đó, như trồng cây nêu xem bóng, như tiếng vang trong núi. Nếu hạ được quyết tâm như vậy, thì không cần đợi đến hết ngày, thì có thể từ Âm Trung phản hồi về Dương, và Âm Khí sẽ tự thoái. Trong bài thơ trên quan trọng nhất là bốn chữ: Dục lưu Tiên hạ. Trong đó mới đầu thì con người bị khống chế, Nghĩa không kịp Khách. Biết vậy sẽ Diên Đảo Âm Dương, Hoà hợp tứ tượng, dễ như trở bàn tay,

Đó là phép Pháp Tượng của Ngoại Đơn, hay Hoàn Đơn. Vì đã đi rồi nay trở lại, đã mất nay trở về, từ ngoài trở lại vào trong, nên gọi là Ngoại Đơn, hay Hoàn Đơn, thế là Nội Đơn. Thế là phân biệt Nội Ngoại Đơn vậy.

Bài 5

Hổ dục, long đằng^[53] phong lẫm^[54] thô,

虎躍龍騰風浪粗

Trung ương chính vị^[55] sản Huyền Châu.

中央正位產玄珠

Quả sinh, chi thượng^[56] chung kỳ thực.

果生枝尚終期熟

Tử tại phúc trung^[57] khởi hữu thù,

子在腹中豈有殊

Nam Bắc tông nguyên^[58] phiên quái tượng,^[59]

南北宗源翻卦象

Thần hôn hoá hậu^[60] hợp thiên khu,^[61]

晨昏火候合天樞

Tu tri đại ẩn^[62] cư triều thị,

須知大隱居塵市

Hà tất thâm sơn thủ tĩnh cô.

何必深山守靜孤

Tạm dịch:

Tính, thần dưỡng được, Khí tinh thô,

Trung Ương chính vị sản Huyền Châu.

Trên cành có quả sau sẽ chín,

Con trong bụng mẹ sẽ chào đời,

Bắc Nam, Tí Ngọ theo tượng quẻ,

Sớm tối Hoả Hầu, hợp Thiên Khu,

Nên hay Đại Ấn tu thành thị,

Cần chi lên núi để tĩnh cô.

Thơ trước bàn về Hoàn Đơn chi sự, bài thơ này nói về đạo Đại Đơn. Đó là công phu trong một giờ. Một giờ này hợp đức với Đất Trời, sáng láng như Nhật Nguyệt, cát hung giống quỷ thần, khó gặp, dễ mất. Nếu mà bất cẩn, thì Tiên Thiên Chân Nhất chi khí, được rồi vẫn có thể mất. Tiên Thiên Chân Nhất chi khí chính là Hoàn Đơn. Vì là Hoàn Đơn nên cương nhu nhị khí giao hợp mà thành, nên gọi là Chân Nhất chi khí. Ngoài hoàn đơn ra không có Chân Nhất chi khí. Khi hoàn đơn đã đến tay, Thì Đạo Tâm cương kiện, Nhân Tâm nhu thuận, Chân Tri, Linh Tri sẽ hỗn thành nhất khí. Tròn vành vạnh, sáng chói lói, như lúc vừa sinh, lương tri, lương năng, tự nhiên bất động, thành nhi toại thông, đó chính là Bản Lai Diện Mục. Cái vật sự này, vì Tính nó cương, nên gọi là Chân Diên, vì Tính nó Mạnh, nên gọi là Hổ đực. Chân Diên, hùng hổ chẳng qua chỉ là Hạo Nhiên chính khí, chí thiện vô ác, nắm giữ được Thiên Chân Lương Tri, Lương Năng vậy. Cái Thiên Chân này một khi đã trở về, thì phải đem nó vào nơi Cha Mẹ chưa sinh, nơi Ngũ Hành không thể tới được, thì mới có thể thành được Thiên Chân vĩnh cửu, bất hoại. Cho nên khi Thiên Chân đã phục hoàn, thì phải ôn dưỡng nó, cần phong, lao tàng nó, phải Hư Cực Tĩnh Đốc, thì Dương Khí mới sung túc.

Tĩnh cực rồi lại động, thì Linh Miêu (cỏ Linh) sẽ phát hiện. Lữ Tổ nói: Trung tiêu lậu vĩnh, ôn dưỡng Duyên Đĩnh, ánh sáng sẽ lọt qua màn che, màn rủ. Lúc ấy, ánh sáng bùng lên, như hổ hùng tráng, thể khí rất mạnh. Mau phải dùng Một điểm Lửa của Linh Tri có sẵn trong Chân Tính để đón nó, cái Hư Linh chi Hoả ấy, gọi là Tẩn Long, Hổ đực Long đẳng là Âm Dương đoàn tụ. Phong tác thô là Hổ mà ra khỏi hang thì phong sinh, rồng mà lên khỏi đầm thì sóng dậy, thế là Âm Dương tương tranh. Long Hổ giao hội, Tính Tĩnh tương đầu, mà hợp làm một, nhập vào Trung Huyệt, Tiên Thiên chi khí sẽ từ Hư Vô tới, ngưng kết sẽ thành 1 hạt châu nhỏ, có tượng Thánh Thai. Thánh Thai là Cốc Thần, đó chính là thần Huyền Tẩn hợp nhất. Dương Huyền là Hổ tinh, Âm Tẩn là Long Tinh. Tính Tĩnh hợp là Thánh Thai kết, Huyền Tẩn hợp là Cốc Thần sinh. Tới giai đoạn này thì Hữu Vi sự đã xong, Vô vi sự bắt đầu. Không cần phải tái vi, tạo tác nữa. Cứ theo tự nhiên. Như quả sinh trên cành có ngày sẽ chín, như con trong bụng mẹ có ngày sẽ sinh. Nhưng Thánh Thai ngưng kết tuy cần hữu vi, nhưng phải ra công phòng nguy, lự hiểm. Nam Tông Bắc Nguyên phiên quả tượng là Nam là Hoả, Bắc là Thuỷ, Thánh Thai ngưng kết, Hoà khí huân chưng, thuỷ Hoả qui về Nguồn cội, tự mình nấu sôi, phải vật vong, vật trợ (để mặc tự nhiên). Thần Hôn hoà hậu hợp Thiên Khu. Thần (buổi sáng) là đầu mỗi ngày, lúc ấy Dương Khí dụng sự. Buổi chiều là đầu mỗi đêm, là Âm dụng sự. Thiên Khu là Âm Dương chi khí cơ. Đáng Dương thời dụng Dương, đáng Âm thời dụng Âm. Hoà Hậu tiến thoái, ám hợp thần hôn chi khí cơ, nhật Kiền, tịch Dịch (nghĩa là suốt ngày, phải biết lo lắng, quan phòng). Vật

vong, vật trợ, nhật Kiền tịch Dịch, 10 tháng Ôn Dưỡng, đổi hào quái Hậu Thiên, thoát khứ Tiên Thiên Pháp Thân, Mệnh là do ta chứ không do Trời, đó là Đạo vậy. Tu ngay giữa những người trần thế, tu ngay giữa chốn thị thành, Đại Cơ, Đại Dụng, thực hành cho thật đứng đắn. Thế không phải là Không Không Vô Vi Tịch Nhiên chi học, cho nên mới nói: Tu Tri đại Ẩn cư triền thị, Hà tất thâm sơn thủ tĩnh cô.

Bài 6

Nhân nhân bản hữu trường sinh dược,

人人本有長生藥

Tự thị mê đồ uống bãi phao.

自是迷徒枉擺拋

Cam lộ giáng thời thiên địa hợp,

甘露降時天地合

Hoàng Nha sinh xứ Khâm Ly giao.

黃芽生處坎離交

Tĩnh oa ứng vị vô Long quật,

井蛙應謂無龍窟

Li yến an tri[63] hữu phụng sào.

籬鷄安知有鳳巢

Đan thực tự nhiên kim mãn thất,

丹熟自然金滿室

Hà tu tầm thảo học thiêu mao?

何須尋草學燒茅

Tạm dịch:

Người ai cũng có trường sinh dược,

Chỉ tại u mê, uống phí phao.

Khi Cam Lộ giáng thiên địa hợp,

Hoàng Nha sinh xứ, Khâm Ly giao.

Ếch giếng nào hay Long Nguyệt quật,

Yến giậu biết đâu có Phụng Sào.

Đan thành, sẽ thấy vàng đầy cửa,

Cần chi tìm cỏ với thiếu mao?[\[64\]](#)

Bài thơ trên nói về Hoàn Đơn, Dược Vật, Hoả Hầu. Nói đã rất rõ ràng. Sợ rằng học giả nhậm nhậm Hoàn Đơn là đoàn luyện một vật gì tầm thường, cho nên thơ này cảnh tỉnh mọi người.

Hoàn Đơn chính là cái mà mọi người vốn có, đó chính là Bản Tính, là Lương Tri, Lương Năng của chúng ta. Cái Tính này ai ai cũng có, toàn vẹn. Ở nơi thánh hiền thì không tăng, ở nơi phàm nhân thì chẳng giảm, không phải tìm nơi người khác, mà ai cũng sẵn có nơi mình. Nếu hạ quyết tâm, sẽ lập tức đăng thánh vị. Tính định, Mệnh ngưng, không bao giờ hư hoại. Bản tính của Lương Tri, Lương Năng chính là Đại Dược sinh ra Trường Sinh vậy. Những kẻ u mê, không nghiên cứu thực lý của Thánh Hiền, không hiểu Tính Mệnh Căn Nguyên, bỏ gần tìm xa, bỏ chân cầu giả, suốt đời không không, tới già cũng không thành công, chỉ vì tại mình phao phí nó đi. Thật đáng buồn đáng than vậy.

Cái đức Cương Kiện của bản Lai Lương Tri mà ta vốn có, và ta tiếp thu được ở nơi Trời. Đó chính là Trời vậy. Còn đức nhu thuận của Bản Lai Lương Năng mà ta tiếp thu được ở đất, đó là Đất vậy. Bản Lai hư linh bất muội chi Thần là Linh Tính, đó là Địa nhi chi khí sở hoá. Đó là Hoả vậy. Bản Lai thuần tuý bất tạp chi tinh là Chân Tính, Đó là Thiên nhất chi khí sở hoá, đó là Thuỷ vậy. Người mà có thể khiến cho Kiện Thuận hợp nhất, thì Thiên Địa sẽ tương hợp trong người, như nước Cam Lồ rải vào Tim, làm tiêu tan hết phiền não. Nếu người mà giữ được tinh thần không bị hao tổn, thì Khảm Ly trong người sẽ tương giao, như Hoàng Nha tự sinh, và Nguyên Khí cũng phục hồi. Cam Lồ giáng xuống là Tâm Thanh, Hoàng Nha sinh là Ý Tĩnh, Tâm thanh, Ý tĩnh, Lương Tri, Lương Năng, Nhất Linh Chân Tính, treo ở Hư Không, tịch nhiên bất động cảm nhi toại thông, thường ứng, thường tĩnh, Tạo Hoá khó dời, vạn vật khó khuất phục, Mệnh ta là do ta, không do Trời, trường sinh chi Đạo ở đó. Ếch trong giếng kia làm sao biết được trong đó có hang rồng. Yến trên giậu kia làm sao biết rằng có tổ phượng. Nghe nói đến Dược Vật, Hoả Hầu, nghĩ là phép luyện cỏ Mao, kỳ kỳ, quái quái, không chi không làm. Có biết đâu rằng Tu Luyện Đại Đan, khi mà đan thành, thì vàng sẽ đầy nhà. Con người sẽ Bảo Mệnh, toàn Hình, giàu có không ai bằng, những vật cặn bã nơi thế gian này có gì mà đáng luyện?

Bài 7

Yêu tri sản dược xuyên nguyên xứ,

要知產藥川源處

Chỉ tại Tây Nam thị bản hương.

只在西南是本鄉

Duyên ngộ quý sinh tu cấp thái,

緣遇癸生須急採

Kim phòng Vọng hậu^[65] bất kham thường.

金逢望後不堪嘗

Tống qui thổ phủ lao phong cố,

送歸土釜牢封固

Thứ nhập lưu châu, tư phối đương.

次入流珠斯配當

Dược trọng nhất cân tu nhị bát,

藥重一斤須二八

Điều đình hỏa hậu thoát âm dương.

調停火候脫陰陽

Tạm dịch:

Phải biết ngọn nguồn sinh dược vật,

Chỉ tại Tây Phương thị Bản Hương.

Duyên mà gặp Quý thời mau hái.

Kim gặp sau Rằm chớ coi thường,

Đem về Thổ Phủ phong kín lại,

Sau gặp Lưu Châu sẽ phối đang,

Thuốc nặng một cân vừa đôi tám,

Hỏa hậu điều đình tại Âm Dương.

Thơ trên nói ai ai cũng có trường sinh dược, nhưng chưa cho biết Dược sinh nơi nào, lúc nào. Nên thơ này nói chỗ Dược sinh, để học giả tùy thời Dụng Công, và cẩn thận hỏa hầu. Tây Nam là Khôn phương. Chỗ mặt trăng thật tối lại sinh lại, tức là Chỗ Âm Cực sinh Dương (quẻ Phục). Nơi người là chỗ tĩnh cực rồi động lại. Nơi Tĩnh cực rồi động lại, chính là cái động của Thiên Tâm, Lương Tri, là cái động của Đạo Tâm Chân Tri.

Cái Thiên Tâm Lương Tri, cái Đạo Tâm chân Tri ấy có thể siêu phàm, nhập thánh khởi tử hồi sinh, cho nên theo tượng gọi là Dược Vật.

Vạn Duyên ngưng bật, Thiên Tâm, Lương Tri, Đạo Tâm Chân Tri, có một điểm sáng lộ ra đầu mối, nên thủ tượng gọi là nơi Sản Dược.

Nhân vì Thiên Tâm, Lương Tri, Đạo Tâm, Chân tri, là Hắc trung chi Bạch, hư vô trung lai, Động do Tĩnh sinh, Như nước có Nguồn, cho nên thủ tượng gọi là cội Nguồn của sông sinh Dược.

Thuốc này tại Tiên Thiên là Lương Tri của Thiên Tâm. Tại Hậu Thiên là Chân tri của Đạo Tâm. Đạo Tâm tức là bóng hình của Thiên Tâm, Chân Tri là Bóng Hình của Lương Tri, vì Thiên Tâm hãm ư Hậu Thiên, không thể Thường Tồn, chỉ hiện ra có lúc cho nên gọi là Đạo Tâm. Vì Lương Tri trầm ư Dục Hải, nên ánh sáng bị mất nhưng cũng có lúc tỏa sáng nên gọi là Chân Tri. Nhưng từ khi đã phản hoàn về sau, thì Đạo Tâm là Thiên Tâm, Chân Tri là Lương Tri. Có lúc phát hiện, hay có lúc sáng tỏ thì đó chính là cổ hương của Đạo Tâm Chân tri. Vì có thời phát hiện, hoặc có lúc sáng tỏ, vì vẫn có một điểm Tiên Thiên Chân Nhất chi linh cơ còn tồn tại. Nhờ vào Nhất Điểm Linh Cơ đó, nếu biết nghịch hành tu luyện, thì từ Đạo Tâm Chân Tri mà phục hoàn Thiên Tâm chi Lương Tri nào có khó gì đâu?

Và phục hoàn không khó, chỉ cần là biết Tĩnh Cực rồi lại Động, là tìm ra được ngọn nguồn, mạch sông. Lão Tử nói: Trí Hư cực, thủ Tĩnh Đốc, vạn vật tịnh tác, ngô dĩ quan kỳ phục.

Kinh Dịch viết: Phản phục chi đạo, thất nhật lai phục. Phục đều chỉ ngọn nguồn của Đạo Tâm Chân Tri. (Như vậy quẻ Phục chính là lúc Nhất Dương sinh, hay là lúc Đạo Tâm sinh, lúc Lương Tri sinh, lúc Sản Dược).

Đã biết chỗ sản Dược, thì phải biết lúc nào ra tay. Cái hay cái khéo của Kim Đơn chỉ cốt là lấy Đạo Tâm làm Đơn Mẫu. Vì Đạo Tâm vốn cương kiện, có đủ Chân Tri chi Tĩnh, nên thủ tượng gọi là Chân Diên. Trong Duyên có Bạc, ngoài đen trong trắng, trong Đạo Tâm có Chân Tri, ngoài tối trong sáng, cho nên Tiên Chân đều lấy Đạo Tâm Chân Tri mà sánh với Chân Diên. Không dám nói trắng ra thật là trịnh trọng, sợ kẻ không ra gì lấy trộm đi mất.

Cái Đạo Tâm, Chân Tri này, bị tình dục che khuất, bị nhận chìm thật sâu, không thể thoát được. Khi đã biết ngọn nguồn, thì có thể dần dần hái lấy đem về hoàn phần.

Phép Phục hoàn là phải tìm cầu trong tình dục.

Chân tri là Thiên Nhất sở sinh, là Thuần Nhất Trí Tinh chi Dương Thủy. Đó là Nhâm Thủy. Tinh Dục sinh ra từ Địa Lục. Đó là thứ Âm Thủy vẫn đục, là Quí Thủy. Nhâm Thủy ẩn tàng trong Quí Thủy. Quí Thủy mà không sinh, thì Nhâm Thủy không hiện. Chân Diên sẽ không hiện.

Duyên ngộ Quí sinh là Chính Âm Dương nhị khí giao tiếp. Quí vừa sinh nhưng chưa biết dùng sự. Nhâm thủy chưa tan, Chân Tri chưa tới, phải hái đem về cho vào Huyền Thai Đĩnh ngay, thì tình dục chưa thi triển, và sẽ tiêu diệt. Trương Tam Phong nói: Yêu thái tha xuất tường hoa nhi, đoá đoá tiên, Hầy hái hoa tươi từng đoá mọc bên tường hoa là vậy.

Kim phòng vọng hậu là Khi Chân Tri đã trở về, thì hãy dùng Chân Tinh của Chân Tri, tăng tăng lên mãi, tiến vào Cương Kiện, Trung Chính, thuần túy chi tinh, như trong Duyên luyện ra Bạch Kim, màu sắc sáng láng. Tới giai đoạn này, thì lương tri, lương năng, sáng láng rực rỡ, có thể khúc trực ứng vật, bay lên, chìm xuống, nhất nhất tùy tâm, đầu đầu cũng đều thấy Đạo, như vầng nguyệt trên không trung, chiếu kiến Tam Thiên Đại Thiên thế giới, thông u đạt minh, mà không phải dùng đến công phu tăng thêm, bỏ hữu vi mà vào vô vi. Nếu không biết Hòa Hậu, thì tròn rồi sẽ khuyết, sáng rồi sẽ tối, như Trăng sau rằm, Dương trung sẽ sinh Âm, Chân Tri bị thương. Chân sẽ mờ mà giả sẽ tới. Cái cận bã của Hậu Thiên, làm sao mà bền vững được.

Cho nên khi Chân Tri mà tròn trở lại. Phải cho ngay vào Trung Ương thổ phủ, phong tỏa kỹ lưỡng, không cho nó bị Thẩm Lậu, và phối hợp nó với Nhất điểm Hư Linh Lưu Châu trong Bản Tính. Mượn Âm giúp Dương, dùng Hư nuôi Thực, phòng nguy lự hiểm, cho Cương Nhu được hợp nhất. Âm Dương cân bằng, 2, 8 số đủ, không thừa, không thiếu, tiến đến chỗ Khoáng Tận, Kim thuần, không còn chút Khí Chất nào nữa mới được.

Muốn cho 2, 8 số đủ, toàn nhờ vào cách điều đình Hòa Hậu. Biết Non Già, biết khi nào đủ thời ngừng, biết Cát, Hung, biết Nhanh Chậm, khi đáng tiến Dương thời tiến Dương, khi đáng vận Âm thời vận Âm, thì lớn nhỏ sẽ không bị thương tích, 2 nước sẽ chu toàn, và tự nhiên Chân Nhất chi khí, sẽ từ Hư Vô trung lại, ngưng kết không tan, và thánh thai sẽ thành tượng vậy.

Điều Đình hòa hậu, là Điều hòa Cương Nhu, cho thuốc được đúng một cân, và Cương Nhu sẽ trở về Trung Chính, nhị Bát sẽ tương đương. Trong Âm có Dương, trong Dương có Âm. Âm Dương hỗn thành, thì Cương Nhu sẽ hóa, sẽ tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông. Cảm nhi toại thông, tịch nhiên bất động, sẽ không bao giờ bị hư hoại.

Ồi! khẩu quyết: Trăng quá tròn. Tâm Truyền vi diệu là Giờ Tí. Được Vật thời khó biết, Hòa Hậu cũng khó tường. Sao học giả không mau chịu đi tìm chân sư.

Bài thơ này bao quát Được Vật Hỏa Hầu, và Diệu dụng của Hoàn Đơn, Đại Đơn, và cả bài thơ thứ 16 nữa, độc giả hãy đọc cho kỹ, không nên bỏ qua một chữ. Nếu như hiểu được, và có sự truyền, thì nghe một chữ mà tưởng vạn pháp vậy.

Bài 8

Hưu luyện Tam Hoàng^[66] cập tứ thần,^[67]

休煉三黃及四神

Nhược tầm chúng thảo cánh phi chân.

若尋眾草更非真

Âm Dương đắc loại qui giao cảm,

陰陽得類歸交感

Nhị Bát tương đương tự hợp thân.

二八相當自合親

Đàm để nhật hồng âm quái diệt,

潭底日紅陰卦滅

Sơn đầu nguyệt bạch Dược miêu tân.

山頭月白藥苗新

Thời nhân yêu thức Chân Diên Hống,

時人要識真鉛汞

Bất thị phàm sa cập thủy ngân.

不是凡砂及水銀

Tạm dịch:

Khởi luyện Tam Hoàng với tứ thần,

Nếu tìm thuốc cỏ thầy phi chân.

Âm Dương đặc loại nên giao cảm,

Nhị Bát tương đương sẽ hợp thân.

Đáy vực Nhật hồng, âm quá diệt,

Đầu non, Nguyệt bạch Được nảy mầm.

Người nay phải biết Chân Diên Hống,

Không phải phạm sa với thủy ngân.

Thơ trên nói về Chân Diên, Chân Hống. Đôi bên phối hợp mới thành Kim Đơn. Nhưng có người nghi là Kim Đơn chỉ là thế gian hữu hình chi vật, thiếu luyện mà thành. Cho nên thơ này vội nói: Hư luyện Tam Hoàng cập Tứ Thần, Nhược tầm chúng thảo cánh phi chân. Tam hoàng là Lưu Hoàng, Hùng Hoàng, Thụ Hoàng, Tứ Thần là Chu Sa, Thủy Ngân, Duyên Tiêu. Tam Hoàng, Tứ Thần, Chúng Thảo, đều không là đồng loại với ta, làm sao có thể Tiếp Mệnh cho ta, làm sao Liễu Tính cho ta?

Không Tiếp Mệnh, Liễu Tính được thì chỉ là đồ bỏ, không phải là Chân Đạo.

Sách Tam Tướng Loại viết: Đồng loại dị thi công hề, phi chủng nan vi công,

Con người được trời đất phú cho Âm Dương nhị khí mới sinh ra. Cho nên trong thân có đủ khí Âm Dương, có đủ đức Âm Dương. Dương là Cương, Âm là Nhu. Đức của Cương chủ Mệnh, Đức của Âm chủ Tính. Cái Dương Cương Âm Nhu ấy, đó là cội nguồn của Tính Mệnh vậy. Đồng loại là: Dương với Âm là đồng loại, Âm với Dương là đồng loại. Âm Dương đứng loại thì cương nhu sẽ tương ứng, như vợ chồng xa cách nhau lâu ngày mà bỗng nhiên gặp nhau, thì sẽ giao cảm với nhau. Nhị Bát là Âm trung chi Dương thì là Chân Dương, đó là Cương Kiện Trung Chính; Dương trung chi Âm là Chân Âm, là Nhu Thuận Trung Chính vậy. Cương Nhu cùng qui về Trung Chính, thì là Âm Dương tương xứng, bất thiên bất ý, tự nhiên sẽ

tương hợp tương thân, hỗn nhiên nhất khí, ngưng kết không tan. Âm Dương đặc loại, nhị bát tương xứng, thì từ Hậu Thiên sẽ phản xuất Tiên Thiên, Đạo Tâm cương kiện, nhân tâm nhu thuận, Chân Tri, Linh Tri, đôi đũa tương hợp, thì bản lai nhất điểm Linh Căn của Lương tri, Lương Năng, sẽ từ trong Hư Vô hiển lộ ra, như mặt trời hồng từ đáy đầm hiện lên, những gì quá quắt của khí Âm sẽ tiêu hết, và vàng trắng lười liềm sẽ vắt vẻo đầu non. Mầm dục sẽ mọc non tươi. Chính khí sinh thì tà khí sẽ thoái, Chân mà phục hồi thì giả sẽ tiêu mất. Đằm để nhật hồng, Sơn đầu Nguyệt bạch đều mô tả Chân Dương phát hiện, hay hình ảnh của Thiên Tâm phục hiện. Thiên tâm phục hiện thì Lương Tri Lương năng đều hay. Đó là Kim Đơn.

Kim Đơn này chính là cái tính Bản Lai đầy đủ Chân Âm, Chân Dương, phối hợp Cương Nhu mà thành. Đó là tậ Tính trí Mệnh chi Chân Bảo. Há đâu phải là Phàm Sa Thủy Ngân do người điều luyện mà thành đâu? (Như vậy Kim Đơn sinh là quả Phục, Kim Đơn thành là quả Kiền).

Bài 9

Dương lý Âm Tinh chất bất cương,

陽里陰精質不剛

Độc tu nhất vật chuyển luy uông.

獨修一物轉羸

Lao hình án ảnh giai phi Đạo,

尙勞形按影皆非道

Phục thực san hà tổng thị cuồng.

服食餐霞總是狂

Cử thế mạn cầu Diên Hống phục,

舉世漫求鉛汞伏

Hà thời đắc kiến long hổ hàng.

何時得見龍虎降

Khuyến quân cùng thủ sinh thân xứ,

勸君窮取生身處

Phản bản hoàn nguyên thị được vương.

返本還元是藥王

Tạm dịch:

Dương lý Âm tinh chất bất cương,

Tại tu Nhất Vật chuyển luy uông,

Lao hình Ấn Ảnh không phải Đạo,

Phục khí, nuốt mây chính thị cuồng.

Thế gian những muốn Diên Hống hợp.

Bao giờ mới thấy Hổ Lonh hàng.

Khuyên ông cùng thủ sinh thân xứ,[\[68\]](#)

Phản bản hoàn nguyên ấy được vương.[\[69\]](#)

Thơ trước bàn về Kim Đơn, Dược Vật, không phải là Tam Hoàng, Tứ Thần. không phải cỏ cây phàm vật. Người tu phải thấy nó nơi mình. Có biết đâu rằng con người từ khi Chân Dương bị thất hãm, Trong con người chỉ còn có Dương trung chi Âm Tinh mà thôi. Phàm nước mắt, nước miếng, phàm tân dịch, khí huyết, đều là Âm Tinh. Khí Chất nó không cương, còn thân thì nó còn, mất thân thì nó chết, sự tồn vong của nó tùy thuộc vào ẢO Thân của ta. Nếu chỉ tu cái Dương lý Âm Tinh nhất vật đó, mà muốn bảo mệnh toàn hình, làm cho hết gầy ốm, thì cuối cùng sẽ không nên chuyện. Người thế gian chỉ lo Lao Hình, Ấn Ảnh, phục khí nuốt mây, cùng trăm nghìn phép khác, nếu không phải là luyện Âm Tinh, thì là bổ

Âm Tinh, khác xa Chân Đạo. Càng tu càng xa Đạo, làm sao mà phục hồi được Chân Diên, Chân Hống, trở về được với Nhất Khí, bắt Chân Long Chân Hổ về hợp lại một nhà.

Kim Đơn chi Đạo, là Đạo sinh thân vậy. Sinh thân chi đạo là Đạo Âm Dương hợp nhất. Âm Dương hợp nhất thì sinh cơ mới còn.

Đạo sinh ra người, là mượn phàm phụ, phàm mẫu mà sinh ra Ảo Thân.

Đạo sinh ra tiên, là mượn Linh Phụ, Linh Mẫu để thành Chân Thân.

Linh Phụ tức là Cương Kiện chi Chân Tri. Thánh Mẫu là Nhu Thuận chi Linh Tri.

Sinh Nhân, sinh Tiên, đều không ngoài Âm Dương.

Bất quá có chuyện phân biệt Thánh Phàm, là vì Thuận Nghịch mà phân ra.

Nếu con người chịu suy về Lý sinh ra con người, thì sẽ đại giác, đại ngộ.

Hãy suy xem tại sao cha mẹ gặp nhau, tại sao lại giao cảm với nhau, tại sao lại thụ thai, tại sao lại bảo thai, tại sao thai lại toàn, tại sao sinh ra, tại sao lại bú mớm, tại sao biết đi, tại sao khôn lớn, thì đầu đuôi của chuyện tu đạo, sẽ minh minh bạch bạch. Cứ thế mà tiến, mà phản bản hoàn nguyên, mà khởi tử hồi sinh, mà bảo mệnh toàn hình, mà trở thành Đại Được Vương. Tu Đại Đạo chẳng qua là lý Sinh Thân, không có phép khác.

Bàng môn tả đạo chỉ biết Cô Âm Quả Dương, trước không, chấp tướng, chỉ tu có một vật, thì làm sao biết được chuyện này.

(Mới hay, khi chưa vào được quẻ Phục, thì trong người mới chỉ có Âm Tinh, mà chưa có Chân Dương.)

Bài 10

Hào bả Chân Diên trước ý tầm,

好把真鉛著意尋

Mạc giao dung dị độ quang âm.

莫教容易度光陰

Đẫn tương địa phách cầm chu Hống,

但將地魄擒朱汞

Tự hữu Thiên hồn chế thủy cầm (kim).

自有天魂制水金

Khả vị Đạo cao Long Hồ phục,

可謂道高龍虎伏

Kham ngôn Đức trọng quỷ thần khâm.

堪言德重鬼神欽

Dĩ tri thọ vĩnh tề Thiên Địa,

已知壽永齊天地

Phiền não vô do cánh thượng tâm.

煩惱無由更上心

Tạm dịch:

Chỉ việc Chân Diên quyết ý tầm,

Không để tiêu hao hết quang âm.

Hãy lấy Chân Tr[70] cầm Chu Hống,

Sẽ có Thiên Hồn[71] chế Thủy Cầm.

Nên nói Đạo cao Long Hồ phục,

Mình mà đức trọng, quỷ thần khâm.

Đã rằng trường thọ cùng trời đất,

Còn đâu phiền não vương bận tâm?

Thơ trên dạy người Cùng Thủ sinh thân chi xứ, phản bản hoàn nguyên. Mà phản bản hoàn nguyên là phải biết Chân Diên nhất vị đại được, biết được Chân Diên tức là biết Đắc Nhất, Vạn sự tất. Ngoài ra đều là chuyện dễ. Chân Diên không phải là chi khác mà chính là Chân Tri của Đạo Tâm mà thôi. Chân tri còn có tên là Chân Chủng. Không biết được Chân chủng, thì Tu đạo sẽ vô bản, làm chi cũng là uống phí công phu.

Cho nên nói: Chỉ cần để ý tìm Chân Diên, ba chữ Chước ý tầm có nghĩa như là: Cách vật trí tri, cùng lý tận tính vậy. Người muốn tu Đại Đạo. Nếu biết được Thật Lý, thì hạ thủ công phu nào có khó gì, có khác gì trồng cây nêu sẽ thấy bóng. Nếu không biết được Thật Lý, thì chẳng qua là ước mơ Thiên Bảo. Khiến như treo trên không mà không có thật, đó là uống phí quang âm vậy. Địa phách, thủy cầm, là Âm trung chi Dương, đó là Chân Tri nói theo Pháp Tượng. Thiên hồn Chu Hống, là Dương trung chi Âm, là Chân Tri nói theo Pháp Tượng. Và nếu muốn «Tương Địa hồn cầm chu hống», là dùng Chân Tri mà chế Linh Tri vậy. Tự hữu «Thiên Hồn chế Thủy Kim» là dùng Linh Tri để nuôi dưỡng Chân Tri. Chân Tri thì Cương, thuộc Dương nên là Chồng, Linh Tri thuộc Âm nên là Vợ. Dùng chồng chế vợ, vợ sẽ thuận chồng, Vợ thuận chồng và chồng cũng yêu vợ, phu thê tương đắc, nên sinh cơ luôn còn. Cho nên Tham Đồng Khế nói: Thái Dương lưu châu thường muốn xa người, sau gặp Kim Hoa nên chuyển thành Tương Nhân vậy. Chân tri, Linh tri hai bên hợp nhất, Cương Nhu qui Trung, biến thành Lương Tri, Lương Năng, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, thánh thai có tượng.

Tới giai đoạn này, thì: Đạo cao nhi Long Hồ phục, Đức trọng nhi quỷ thần khâm, Phương thả thọ vĩnh tề Thiên Địa, làm sao mà lòng còn phiền não được?

Bài 11

Hoàng Nha,[\[72\]](#) Bạch Tuyết[\[73\]](#) bất nan tầm,

黃芽白雪不難尋

Đạt giả tu bằng đức hạnh thâm.

達者須憑得行深

Tứ tượng ngũ hành toàn tạ thổ,

四象五行全藉土

Tam nguyên[\[74\]](#) bát quái khởi ly nhâm? [\[75\]](#)

三元八卦豈離壬

Luyện thành linh chất[76] nhân nan thức,

煉成靈質人難識

Tiêu tận âm ma, quỷ mặc xâm.

銷盡陰魔鬼莫侵

Dục hướng nhân gian lưu bí quyết,

欲向人間留秘訣

Vị phùng nhất cá thị tri âm.

未逢一箇是知音

Tạm dịch:

Chân Hống, Chân Diên chẳng khó tìm,

Những ai được nó Đạo ắt thâm.

Tứ tượng, Ngũ hành đều nhờ Thổ,

Tam Nguyên bát quái phải nhờ Nhâm.

Luyện thành Đại Dược nào ai biết,

Tiêu tận Âm Ma, quỷ khó xâm.

Bí quyết muốn lưu cho trần thế,

Nhìn quanh chẳng thấy có tri âm.

Thơ trên nói người Đạo cao Đức cả, thì Long Hồ đều thuần thuận. Cho nên có Đạo không thể vô Đức, có Đức không thể vô Đạo vậy.

Vả chí Đạo không phiền, Đạo Được chẳng xa, Bạch Tuyết ở ngay trước mắt, Hoàng Nha cũng ở trong nhà. Chỉ cần quyết tâm, là có trong tay. Cho nên nói: Bất nan tầm.

Vả Đạo này làm ta siêu phàm, nhập thánh, Siêu tử Hồi sinh, đó là thiên hạ hi hữu chi sự. Tuy chẳng khó tìm, nhưng nếu không phải người đại hạnh, đại đức thì cũng không biết, cho nên mới nói: Đạt giả tu bằng đức hạnh thâm. Mà quả thật người quân tử, phu phụ đức hạnh, thì tìm ra không khó.

Tứ tượng là: Tứ khí Kim Mộc Thủy Hỏa. Cùng với Thổ là Ngũ Hành.

Tam Nguyên là: Thiên Nguyên, Địa Nguyên, Nhân Nguyên hay Thượng nguyên, Trung nguyên, Hạ nguyên.

Bát quái là: Âm Dương của Tứ Tượng, Ngũ hành. Kiền là Dương Kim, Đoài là Âm Kim, Khảm là Dương Thủy, Cấn là Âm Thủy, Chấn là Dương Mộc, Tốn là Âm Mộc, Ly là Dương Hỏa, Khôn là Âm Hỏa.

Bát quái tuy phối Tứ Tượng Âm Dương, nhưng Khôn Cấn cũng gồm đủ Mậu Kỷ nhị Thổ. Khôn là Âm Thổ, Cấn là Dương Thổ. Khí Ngũ hành, gồm đủ bên trong.

Ngũ Hành ở nơi người là Ngũ Nguyên: Tính, Tình, Tinh, Thần, Khí. Phát ra thành Ngũ Đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Tam Nguyên ở nơi người là Nguyên Tính, Nguyên Khí, Nguyên Thần.

Bát quái ở nơi người là Ngũ Nguyên, Ngũ Đức cương nhu chi Tính.

Tổng chi, thì Tứ tượng, Tam Nguyên, Bát Quái đều là Ngũ Hành biến hóa ra. Chứ không phải ngoài Ngũ Hành còn có Tứ Tượng, Tam Nguyên, Bát quái vậy.

Tứ tượng, Ngũ Hành toàn tạc thổ là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí đều nhờ vào Tín mà có.

Tam Nguyên, Bát quái khởi ly Nhâm là Tính Tinh Thần Khí không sao rời Tinh Nhất vậy.

Hoàng Nha là sinh cơ của Thổ. Trong đó có Tín.

Bạch Vân là Thủy chi khinh thanh, là Tinh chí ư Nhất vậy.

Nhân Nghĩa Lễ Trí mà qui ư Tín, mà doãn chấp quyết trung, thì Hoàng Nha sẽ lớn dần.

Tính tinh Thần Khí qui ư Nhất trung, duy tính, duy nhất, và Bạch Tuyết sẽ bay lên không trung, tinh nhất chấp trung, cứ tu luyện như vậy, càng ngày càng mạnh, Đạo Tâm ngày một mạnh, Nhân tâm ngày một tĩnh, Chân Tri, Linh Tri hai bên hợp nhất. Một hạt bảo châu sáng láng, tròn trĩnh hiện ra trên không trung, thường ứng, thường tĩnh, sắc không không bợn, sáng tối tùy thời, trước Trời mà Trời không trách, sau Trời cho đúng thời Trời, hướng chi là con người, hướng chi là thần minh? Người không hay, thần không sâm, đâu phải là lời nói suông.

Đạo này, thật là giản dị, tóm tắt lại không phiền tạp, biết ra thì lập tức bước lên thánh vị, Chẳng đợi ba năm, chín năm. Chỉ tại thế gian không có người trọng phu, đức hạnh, không có chân chính nam tử, nhiều người đeo riu đã có cán mấu kê bên mà vẫn cho là xa. Tiên Ông nói: Bí quyết muốn lưu cho trần thế, Nhìn quanh chẳng thấy có tri âm. Thật đang buồn vậy.

Bài 12

Thảo mộc, Âm Dương diệp lưỡng tề,

草木陰陽亦兩齊

Nhược hoàn khuyết nhất, bất phương phi.

若還缺一不芳菲

Sơ khai lục diệp, Dương tiên xướng,

初開綠葉陽先倡

Thứ phát hồng hoa, Âm hậu tùy,

次發紅花陰後隨

Thường Đạo tức tư vi nhật dụng,

常道即斯為日用

Chân nguyên phản thử hữu thùy tri.

真源反此有誰知

Báo ngôn học Đạo chư quân tử,

報言學道諸君子

Bất thức Âm Dương mạc loạn vi.

不識陰陽莫亂為

Tạm dịch:

Thảo Mộc Âm Dương vốn đủ đôi,

Nếu như thiếu một, chẳng đẹp tươi.

Lá xanh nảy trước, Dương tiên xướng,

Hoa đỏ sinh sau, Âm hậu tùy.

Thường đạo y theo mà biến hóa,

Chân Nguyên đi ngược biết sao suy?

Đôi lời cảnh cáo chư quân tử,

Không hiểu Âm Dương chớ loạn vi.

Thơ trước nói Đức không thể không tu, Thơ này nói Đạo không thể không biết. Dịch viết: Nhất Âm nhất Dương chi vị Đạo. Đạo nói: Thiên Địa nhân uân, vạn vật hóa thuần (Trời đất un đúc, vạn vật hóa thuần). Nam nữ cấu tinh, vạn vật hóa sinh (nam nữ giao cảm, vạn vật hóa sinh).

Đạo Kim Đơn luôn vận dụng lẽ Dương Kiện, Âm Thuận. Âm Dương mà hợp nhất thì sẽ Sinh Đơn, Duyên Mệnh, Âm Dương mà chống nhau, thì sinh rắc rối và sẽ đoản mệnh.

Thử nhìn xem thảo mộc vô tình, sẽ thấy chúng bắt đầu sinh lá xanh, thế là Dương tiên xướng, sau đó nở hoa đỏ, thế là Âm hậu tùy. Âm Dương không hề lìa xa nhau. Suy rộng ra, thì tất cả mọi vật hữu tình, cũng đều nhờ Âm Dương mà thành. Bất quá là Thường Đạo đi theo chiều Thuận, Tiên Đạo đi theo chiều nghịch. Thuận là Thuận hành Âm Dương, Nghịch là nghịch vận Âm Dương.

Thế nhân chỉ biết đạo Thuận hành, mà không biết Đạo Nghịch hành, cho nên chỉ chạy theo giả cảnh mà không biết Nguồn gốc chân thật của mình. Dương cực thời sinh Âm, Âm cực thời sẽ chết.

Người học Đạo, phải biết Âm Dương. Biết được Âm Dương là biết được Nguồn Gốc thật của mình (Chân Nguyên). Chân Nguyên chính là Huyền Tẩn chi Môn. Sinh Âm ở đó, sinh Dương ở đó. Thuận cũng ở đó, Nghịch cũng ở đó. Tri thường, phản bản, sẽ lập tức đăng thánh vực.

Nhưng Âm Dương không phải có một thứ. Có Tiên Thiên Âm Dương, có Hậu Thiên Âm Dương, có Mệnh trung Âm Dương, có Tính trung Âm Dương, có Chân Âm Dương, có giả Âm Dương, có ngoại Âm Dương, có nội Âm Dương, những thứ Âm Dương đó phải truy cứu cho tường tận. Sau đó mới dám hạ thủ. Nếu không biết Chân ÂM, Chân Dương mà loạn tác, loạn vi, mà bỏ Chân vào Giả, thì sẽ làm tiêu Tính Mệnh vậy.

Bài 13

Bất thức huyền trung điên đảo điên,

不識玄中顛倒顛

Tranh tri hỏa lý hảo tài liên.

爭知火里好栽蓮

Khiên tương Bạch Hổ qui gia dưỡng,

牽將白虎歸家養

Sản cá minh châu tự nguyệt viên,

產箇明珠似月圓

Mạn thủ dược lô khan hỏa hậu,

謾守藥爐看火候

Đãn an thần tức nhiệm thiên nhiên,

但安神息任天然

Quần Âm bác tận Đan thành thực,

群陰剝盡丹成熟

Đào xuất phàm lung^[77] thọ vạn niên.

逃出凡籠壽萬年

Tạm dịch:

Không biết Huyền Trung Diên Đảo Diên,

Làm sao trong lửa biết trồng sen,

Dẫn con Hồ Trắng về nhà dạy,

Sinh được Minh Châu tựa nguyệt viên.

Lò thuốc giữ gìn, xem hỏa hậu,

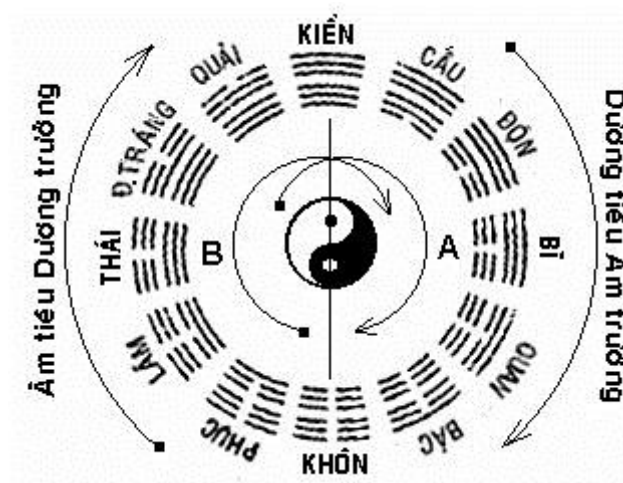
Mới hay Thần tức rất tự nhiên.

Quần âm quét sạch đan thành thực,

Thoát khỏi cũi lồng, thọ vạn niên.

Thơ trước dạy người nhận thức Âm Dương, thơ này dạy người phải cứu xét kỹ càng công dụng. Công Dụng chính là phép diên đảo Âm Dương vậy. Không biết cách Diên Đảo Âm Dương, làm sao biết được vi diệu của chuyện trồng sen trong lửa. Cái gì là Diên, cái gì là Đảo. Bạch Hồ thuộc Kim, tức là một khí Cương Kiện Trung Chính của cung Kiền, tên là Đạo Tâm, phát thành Chân Tri chi Tinh. Nhân giao vào Hậu Thiên cho Nhân Tâm dụng sự, cho nên Đạo Tâm không sáng ra, chân tình muội và vọng tình sinh. Như con Bạch Hồ từ nhà ta ra đi, chạy đến nhà khác làm bị thương người. Diên đảo là từ vọng tình phản lại chân tình, phối hợp lại với Chân Tính, như dẫn con Bạch Hồ từ nhà người trở về nhà cho ta chăm sóc lại. Chân tình đã hồi, Chân tính đã hiện, tính tình tương luyện, tiên thiên Chân Nhất chi khí, từ Hư Vô trung trở lại, kết thành một viên ngọc quý, như mặt trăng tròn vạnh, chiếu diệu quang huy, sơn hà đại địa nằm gọn trong tay. Kim Đơn có tượng.

Tham Đồng Khế viết: Sở vị Kim lai qui Tính sơ, nãi đắc xưng Hoàn Đơn. Hoàn Đơn đã kết, Lương Tri, Lương Năng, tĩnh thời Vô Vi, động tắc tự nhiên, thung dung Trung Đạo, Dực tức là Hỏa, Hỏa tức là Dực. Sức Thái Thủ lúc đó vô dụng. Chỉ cần an thần tức, nhiệm thiên nhiên, để Âm Dương hòa khí trong lò, Chân Hỏa luyện sạch hết quần Âm, hóa thành thuần Dương. Thế là thuốc chín, nuốt nó vào, sẽ thoát thai, hoán cốt, nhảy ra khỏi cũi lồng, cùng Trời đồng thọ, trường sinh bất tử vậy.



Giải thích: Nhìn kỹ đồ bản này sẽ hiểu rõ lẽ Âm Dương điên đảo, Thuận sinh nhân, nghịch sinh tiên.

- Sáu quẻ Âm bên phải: Cầu, Độn Bí Quan, Bắc, khôn là Thuận sinh Nhân.
- Sáu quẻ Dương bên trái là Nghịch sinh Tiên.
- Sáu quẻ Âm bên phải thì Âm làm chủ, Âm càng ngày càng tăng.
- Sáu quẻ Dương bên trái thì Dương làm chủ, Dương càng ngày càng tăng.

Phải trái hai bên ngược nhau như vậy là Âm Dương điên đảo.[\[78\]](#)

Bài 14

Tam ngũ nhất đô tam cá tự,

三五 一 都 三 箇 字

Cổ kim minh giả thật nhiên hi.

古 今 明 者 實 然 稀

Đồng tam, nam nhị đồng thành ngũ,

東三南二同成五

Bắc nhất, Tây phương Tứ cộng chi.

北一西方四共之

Mậu kỷ tự cư sinh số ngũ,

戊己自居生數五

Tam gia tương kiến kết Anh Nhi.

三家相見結嬰兒

Anh Nhi thị Nhất hàm Chân Khí,

嬰兒是一含真氣

Thập nguyệt thai viên nhập Thánh Kì.

十月胎圓入聖基

Tạm dịch:

Ba số Ba, Năm, Một xưa nay,

Những người hiểu nó thật hiếm hoi.

Đông Tam, Nam nhị đều là Ngũ,

Bắc Nhất, Tây phương Tứ cộng hai.

Mậu kỷ tự cư sinh số Ngũ,

Tam gia tương kiến kết Anh Hải.

Anh Hải là Nhất hàm chân khí,

Thập nguyệt hoài thai hợp Thánh Kì.

Thơ trước nói về lễ Âm Dương điền đảo, thơ này nói về lễ Toàn thốc Ngũ hành. Con người khi vừa sinh ra thì đã có đủ tính Ngũ Hành. Mà Ngũ Hành lúc ấy là một khí hỗn nhiên, nhưng khi giao vào Hậu Thiên mỗi hành đều giữ một Tính. Kim Mộc không giao nhau, Thủy Hỏa không hợp nhau, Chân Thổ bị mai tàng, Giả thổ bị trượng cường. Tính loạn, Mệnh giao (động), Dương khí tận, nhi Âm khí thuần, như vậy thì không chết làm sao được? Tiên Ông đề xuất ra ba chữ: Tam, Ngũ, Nhất. Dạy người toàn thốc (hợp nhất) ngũ hành, đem chúng về một nhà, trả lại cho ta cái bản lai Lương Tri, Lương Năng của chúng ta, trả lại cho ta cái Thiên Lý, hỗn nhiên diện mục của chúng ta. Nhưng Ba chữ Tam, Ngũ, Nhất, xưa nay đã làm cho nhiều anh hùng không hiểu biết nó, trong số đó chỉ có vài người hiểu được mà thôi.

Cái gọi là Tam Ngũ là: là các Sinh Số trong Hà Đồ Ngũ hành. Đông Tam Mộc, Nam Nhị Hỏa, Hỏa sinh ư Mộc, Mộc Hỏa là Một Nhà. Là một Ngũ. Tây Tứ Kim, Bắc Nhất Thủy, Thủy sinh ư Kim, Kim Thủy là Một Nhà. Là một Ngũ nữa. Trung ương Thổ làm thành một nhà. Là một Ngũ nữa.

Người tu đạo biết được Tam Ngũ này. Nghịch nhi tu chi, hợp hòa tứ tượng, toàn thốc ngũ hành, thì Tính Tình Tinh Khí Thần sẽ ngưng kết. Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín sẽ đồng Khí, thế là Tam Gia tương kiến. Nho gia gọi thế là Thái Cực, là Thiên Lý, là Chí Thiện, là Chí Thành. Đạo gia gọi thế là Anh Nhi là Tiên Thiên nhất khí, là Thánh Thai, là Kim Đơn. Phật gia gọi thế là Viên Giác, là Chân Không, là Pháp Thân, là Xá Lợi, là Ma Ni Châu, vô số danh tự. Nói chung lại, đó là Thiên Lương bản tính của chúng ta. Đạo phục bản tính, Lương Tri, Lương Năng hoàn nguyên, phản bản.

Ồn dưỡng 10 tháng, thì sẽ được khí túc, thần toàn, thoát ly khổ hải, thân ngoại hữu thân, nhập vào thánh vực, bất sinh bất diệt vậy.

Bài 15

Bất thức Chân Diên chính tổ tông,

不識真鉛正祖宗

Vạn ban tác dụng uổng thi công.

萬般作用枉施功

Hưu thê mạn khiến Âm Dương cách,

休妻謾遣陰陽隔

Tuyệt lập đồ giao trường vị không.

絕粒徒教腸胃空

Thảo mộc kim ngân giai tế chất,

草木金銀皆滓質

Vân hà nhật nguyệt thuộc mung lung.

雲霞日月屬朦朧

Cánh nhiều thổ nạp tịnh tồn tường,

更饒吐納並存想

Tổng dữ Kim đơn sự bất đồng.

總與金丹事不同

Tạm dịch:

Không biết Chân Diên chính tổ tông,

Tác dụng, thi vi, uống thi công.

Bỏ vợ khiến cho Âm Dương cách,

Không ăn nên khiến vị trường không.

Thảo mộc kim ngân đều cặn bã,

Vân hà nhật nguyệt thuộc mung lung.

Xin đừng thổ nạp cùng tồn tường,

Cùng với Kim Đơn sự chẳng đồng.

Thơ trên nói về Toàn Thốc Ngũ hành (hòa hợp Ngũ hành) qui về Một khí, mới lên thánh vị. Nhưng Toàn Thốc Ngũ Hành, cần phải được Nhất Khí Tiên Thiên, thì mới nên hạ thủ. Một hào Dương nơi quẻ Khâm, là khí Cường Kiện trung Chính của quẻ Kiền. đó là Đạo Tâm Chân tri, thủ Tượng là Chân Diên, sở sinh của Thiên Nhất, có đủ Tiên Thiên Chân Nhất chi Khí, đó là Tổ Khí của sinh vật. Thành Thánh thành Hiền tại đó, thành Phật, thành Tiên cũng tại đó. Nó là Căn Bản sinh ra Thánh Hiền, là Chủng tử của Tiên Phật, là Tông tổ của Kim Đơn. Cho nên nói: Tri kỳ Nhất, vạn sự tất chính là vậy.

Nếu không biết Chân Diên thì Tu không có Tông Tổ, Tu đơn không có căn bản. Và các chuyện bỏ vợ, nhịn ăn, thiêu luyện thảo mộc kim ngân, thực sơn vân hà, nhật nguyệt, thổ nạp trọc khí, các cảnh tượng Tồn Tường, vạn ban tác dụng như vậy, nếu không Trước Không, thì cũng là Chấp tướng. Đều là chuyện phí phao công lực. Không hề có quan hệ gì với Đạo Kim Đơn.

Bài 16

Vạn quyển tiên kinh ngữ tổng đồng,

萬卷仙經語總同

Kim Đơn chỉ thử thị căn tông.

金丹只此是根宗

Y tha Khôn vị sinh thành thể,

依他坤位生成體

Chủng hướng Càn gia giao cảm cung.

種向乾家交感宮

Mạc quái thiên cơ câu lộ tiết,^[79]

莫怪天機俱露泄

Đô Duyên học giả tự mê mộng.

都緣學者自迷夢

Nhược nhân liễu đắc thi trung ý,

若人了得詩中意

Lập kiến Tam Thanh Thái Thượng ông.

立見三清太上翁

Tạm dịch:

Vạn quyển tiên kinh nghĩa giống nhau,

Kim Đơn lấy đó làm gốc đầu.

Hào Dương quẻ Khảm là Khôn thể,

Hào giữa Âm Ly ấy Càn cung

Đừng nói Thiên Cơ chưa tiết lộ

Đều vì học giả, dạ rối tung.

Nếu người hiểu rõ thi trung ý,

Ắt sẽ thành tiên, chẳng khó khăn.

Mười lăm bài thơ trên, học nói Thuận hoặc nói Nghịch hoặc nói Chia, hoặc nói Hợp, hoặc chỉ Được Vật, hoặc nói Hỏa hậu, biện biệt Chân Giả, điều trần Thị Phi, tế vi, tăng thứ, nói phân tán ra chưa có hoàn chỉnh, sợ người nghi ngờ là chuyện rất phiền đa, khó mà tiến bộ. Cho nên thơ này tổng kết ý 15 thơ trên, dạy người rằng Đạo thật là Chí Giản, Chí Dị.

Tiên Chân từ xưa đến nay, viết Đan Kinh, Đạo thơ, trăm nghìn lời bóng bẩy, dựa vào Tượng quẻ để nói lên lời, cực lực hình dung, phát minh Đạo tủy, tuy cách nói khác nhau, nhưng lý lẽ chỉ có một, đều là muốn chỉ về Căn Tông của Kim Đơn. Không giống như các đời sau, sách càng nhiều, thì người càng loạn, mỗi người mỗi ý, đi vào bàng môn. Họ đâu có biết **Căn Tông của Kim Đơn, là Thủ Khảm Điền Ly, từ Khôn trở về Kiền** mà thôi.

Khôn vị sinh thành thể là Khảm trung nhất dương vậy. Càn gia giao cảm cung là Ly trung Nhất Âm vậy. Khảm vốn là thể Khôn, nên nói Khôn vị. Ly vốn là thể Kiền nên nói Càn gia.

Kiền thời dị tri, Khôn thời Giản năng. Kiền là Cương Kiện, Khôn là Nhu Thuận, vì Cương Kiện cho nên dị tri mà không phạm nạn, Vì Nhu Thuận cho nên giản năng mà không miễn cưỡng. **Dị tri giản năng ở nơi con người là bản Lai bản tính Lương tri, Lương Năng.**

Khi sinh ra, thì Kiện Thuận là một, Cương Nhu hỗn thành, bất thức, bất tri, thuận Để chi tắc, viên đa đà, quang chúc chúc, tinh khóa khóa, xích sái sái, **chỉ là một bản tính Lương Tri, Lương Năng mà thôi, không có chút chi là cặn bã.**

Khi 16 tuổi, **Dương Cực sinh Âm, giao ư Hậu Thiên, Âm Khí dụng sự, Lý Dục giao tạp, Kiện Thuận bất đáng, Cương Nhu thất tiết**, vì thế nên Dương bị Âm hãm, **Thiên Chân bị lu mờ, y thức như Kiền giao Khôn, một hào Dương của quẻ Kiền, nhập vào Khôn Cung, quẻ Khôn như vậy sẽ chắc ở giữa và biến thành quẻ Khảm.**

Thế là Dương trộm Âm vị, tri thức dần dần khai, như Khôn giao Kiền. Một Âm của Khôn nhập vào Kiền. Kiền trung Hư biến thành quẻ Ly. Thiên Tâm mờ thì Đạo Tâm cũng tàng, nhi duy vi, tri thức khai thời Nhân Tâm sinh, nhi duy nguy. **Vi là tuyệt vô nhi cận hữu, Dương không thắng Âm vậy. Nguy là Kiến cảnh sinh tình, Âm thắng Dương vậy.**

Nhưng tuy **Đạo Tâm duy vi, nhân tâm duy nguy**, Đạo tâm chưa bị toàn diệt, nhân tâm chưa toàn thịnh. **Đạo Tâm chưa bị toàn diệt** là có lúc sẽ Hắc trung sinh bạch, đó là Chân Tri. Nhân tâm là gặp chuyện biết tùy cơ ứng biến, nên gọi là Linh tri.

Tu đơn chi đạo, là Âm trung phản dương (tu chiều Dương), lấy Chân Tri của Đạo Tâm điểm xuyên cho Linh tri của Nhân Tâm. Linh tri qui chân, Chân tri chí linh, Đạo tâm cương kiện, Nhân Tâm nhu thuận, Âm Dương giao cảm, cương nhu tương ứng, nhu thuận tương đương, Chân Linh bất tán, trở về Lương Tri Lương Năng, trở về Kiền Nguyên Diện Mục, thế gọi là Thủ Khảm Điền Li, thế gọi là Y Khôn Chung Kiền. Kỳ thật là Y tha Khôn vị sinh thành thể, chủng hướng Kiền gia giao cảm cung. Thế chính là Nghĩa câu Thủ Khảm Điền Ly. Thủ Khảm là làm cho hào Dương của quẻ Khảm được thoát ra. Khảm trở lại thành Khôn. Điền Ly là làm cho hào Âm tạp loạn của quẻ Li biến thành Kiền. Kiền Khôn thể thành, thì Huyền Tẩn lập và Cốc Thần tồn, Kim Đơn ngưng kết, Tính Mệnh tới tay, không còn bị Hậu Thiên Tạo Hóa câu thúc. Thế là Thiên cơ muôn kiếp mới truyền, đó là Thượng cổ Tiên Chân, không nên nói rõ ra. Tiên ông đại từ đại bi làm 16 bài thơ trên phát hiện những gì người xưa chưa từng nói, thực là bạt thiên căn, tạc lý quật, trực chỉ cho thấy tông chỉ của Kim Đơn. Như vậy đã tiết lộ Thiên cơ rất nhiều. Nếu ai ngộ được nghĩa lý của các bài thơ sẽ bước lên thánh vị, và sẽ gặp được Tam Thanh Thái Thượng tiên Ông. Đâu phải là nói suông.

CHÚ THÍCH

- [1] Phật giáo coi vạn hữu là giả tướng, không có đầu đuôi.
- [2] Minh ngộ chân lý, tâm và Chân lý khế hợp làm một.
- [3] Luận Ngữ.
- [4] Luận Ngữ, Tử Hãn, IX, 4.
- [5] Xem Thuyết quái I, tiết ba.
- [6] Mạnh Tử, Công tôn Sửu thượng, câu 2.
- [7] Xem Nam Hoa Kinh, Tiêu Diêu du.
- [8] Mũ vàng, áo đen = người theo đạo Lão.
- [9] Là Tiêu Đình Chi [cổ linh chi Tiêu Đình], hay là Ngũ Tạng chi chân khí.
- [10] Nhật, Nguyệt và năm hành tinh Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.
- [11] Phun nước, vẽ bùa để đuổi ma quỷ.

[12] Phi Mệnh, hoành hoá.

[13] Thanh văn thừa, Duyên giác thừa.

[14] Thân thể.

[15] Nguyên Tinh, Nguyên Thần.

[16] Hoàng Đạo là 2 mạch Nhâm Đốc hợp xứng.

[17] Mộc Dịch, Kim tinh, Ý thổ tam gia.

[18] Đơn điền.

[19] Ngũ hành kết hợp tại Trung cung.

[20] Phu= Nguyên thần, Phụ= Nguyên tinh.

[21] Nê Hoàn cung.

[22] Hạ đơn điền.

[23] Kim Đơn.

[24] Thái Nhất hay Đại Nhất= nguyên khí vị phân.

[25] Phiến khắc 片刻.

[26] Trừu Diên, thêm Hống = hoá Âm tinh vi nguyên dương dĩ đạt thuần dương kim đơn. 化陰精
為元陽以達純陽金丹.

[27] Dưỡng chính = Xem quẻ Mông, thoán truyện; Trì doanh xem ĐĐK 9: Trì nhi doanh chi bất
nhược kỳ dĩ.

[28] Bảo nhất, ĐĐK, 22; Thủ Thư ĐĐK 28. Tinh thần nội thủ, ninh tĩnh bất động.

[29] Hoả hầu tiến thoái, hữu như tiết khí biến hoá, như sơ tiến Dương Hoả, sơ tiến Âm Phù tượng Đông Chí, Hạ Chí, Ôn Dưỡng mộc dục tượng Xuân Phân, Thu Phân.

[30] Đoạn này nói về chuyện Nan ngộ nhi dị thành của khoa Luyện Đơn.

[31] Diên nặng nên trầm, Hống nhẹ nên phù, thế là Nguyên Tinh dễ hạ tiết, Nguyên Thần dễ thượng loạn. khi nội luyện phải khiến Nguyên Thần hạ giáng, khiến Nguyên Tinh thượng thăng.

[32] Đồng Đức Ninh chia chủ khách làm ba loại: (1) Mộc hữu phù trầm vi chủ tân. Mộc Hoả là Khách từ ngoài, trầm vu hạ, Kim Thuỷ là Chủ bên trong, phù vu thượng. (2) Lấy tả hữu, thăng giáng làm Chủ Tân. (3) Lấy Thần Khí, thân sơ làm chủ khách. Khi hành Hoả Hầu thì lấy Nguyên Thần làm chủ, Nguyên tinh làm khách (Xem Ngộ Chân Thiên Giảng giải, Minh Thánh, Tự tự, tr. 311, Trung Quốc Khí Công Tứ Đại kinh điển, giảng giải, Chiết giang, Cổ tịch xuất bản xã).

[33] Kim Thuỷ là Chân Hống, Mộc hoả là Chân Diên. Tương khắc là Chế Ngự lẫn nhau.

[34] Nhật hồn = Thận thuỷ trung Âm Dịch, Ly Nhật = Hoả. Ly trung Âm Hào ngụ ký Can Mộc chi hồn.

[35] Long đồ các học sĩ, Lục Công.

[36] Khi ấy Ông đã 82 tuổi.

[37] Lưu Thao: Lưu hải Thiềm, đệ tử của Lữ Động Tân.

[38] Nam nữ tình dục.

[39] Xem ĐĐK, chương 13.

[40] Tối cao thâm đích đạo lý.

[41] Biết mình với vạn vật là một.

[42] ĐĐK, 50.

[43] Nước ở trong mồm.

[44] Tinh khí trong Thận.

[45] Tống Hi Tông Hi Ninh 2, 1069.

[46] 1. Tiểu thừa hay Thanh Văn Thừa, tu chứng được A La Hán quả 2. Trung Thừa hay Duyên Giác Thừa, tu chứng được Bích Chi Phật quả 3. Đại Thừa hay Bồ Tát Thừa chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề quả.

[47] Xem Trung Hoa Đạo giáo đại từ điển, tr. 116.

[48] Xem Trung Quốc Đạo Giáo, Khanh Hi Thái chủ biên, tr. 304-306.

[49] Bất cố có bản viết bất giác 不覺, có bản viết Bất quản 不管. Như Đại Nhạc có bản viết Đẳng sơn nhạc 等山岳.

[50] Nhai đầu do tẩu mã có bản viết Đình tiền phương yển lạc. – Quan nội dĩ miên thi có bản viết Thất nội dĩ thương bi. – Phi quân hữu có bản viết: phi thân hữu. – Ngộ chi bất luyện có bản viết: Ngộ nhi bất luyện.

[51] Nhị vật= Khảm Ly.

[52] Hợp nhất Tứ Tượng thành vòng tròn.

[53] Hổ Long: Nguyên tinh, Nguyên Thần.

[54] Phong Lăng: Vũ hoả thô hơn Văn Hoả.

[55] Trung ương chính vị: Đơn điền.

[56] Quả sinh chi thượng: quá trình Thái Dương.

[57] Tử tại phúc trung = chỉ được vật trong đơn điền.

[58] Nam Bắc tông nguyên: Kiền Nam, Khôn Bắc.

[59] Phiên quái tượng: Tiến Dương Hoả, Thoái Âm Phù, phỏng theo sự Biến Hoá của các quẻ.

nơi con người thì Lưỡng là Dương, Phúc là Âm, 6 quẻ Phục, Lâm, Thái, Đại Tráng, Quái, Kiền là Dương, là Tiến Dương Hoả; 6 quẻ sau là Cấu Quái Bĩ, Quan, Bác, Khôn là 6 quẻ Âm, là thoái Âm Phù.

[60] Thần Hôn Hoả Hậu: Theo Chu Dịch Tham Đồng Khế thì Càn Khôn là Đỉnh Khí, Khảm Ly là

Thủy Hoả, là Diên Hống, còn 64 quẻ là Hoả Hầu. Cứ hai quẻ 1 một ngày, Truân là buổi sáng, Mông là Hoàng Hôn, Nhu là sáng hôm sau, Tụng là chiều hôm sau, v.v. Như vậy Truân là Động, Mông là Tĩnh.

[61] Hợp Thiên Khu (cũng đọc là Thiên Xu) là Bắc Đẩu độ nhất tinh. Bắc Đẩu tinh suy di theo mỗi tháng, một năm hết 1 vòng.

[62] Đại Ẩn = Xưa có thơ: Tiểu Ẩn ẩn lẫm tẩu, Đại Ẩn ẩn triền thị, Bá Di thoán Thủ Dương, Lão Đam phục Trụ sử. 小隱隱陵藪大隱隱塵市伯夷竄首陽老聃伏柱史. Phúc trung có bản viết: Bào trung 胞中.

[63] An tri: có bản viết Tranh tri 爭知.

[64] Thiêu mao: đốt cỏ mao.

[65] Vọng hậu có bản viết: Vọng hoàn.

[66] Tam hoàng là Lưu Hoàng, Hùng Hoàng, Thư Hoàng.

[67] Tứ Thần là Chu Sa, Thủy Ngân, Diên, Tiêu.

- [68] Cùng thủ sinh thân xứ là tìm ra được Bản Lai Diện Mục của mình.
- [69] Được Vương là Chân Dương là Chân Diên. Dương tinh và Dương khí kết thành Chân Diên, đưa nó về Nê Hoàn để cầm Chân Hống, nên gọi là Chân Tinh.
- [70] Âm trung chi Dương.
- [71] Chu Hống = Dương trung chi Âm.
- [72] Hoàng Nha = Chân Diên.
- [73] Bạch Tuyết = Chân Hống.
- [74] Tam Nguyên = Nguyên Tinh, Nguyên Khí, Nguyên Thần.
- [75] Nhâm = Tiên Thiên chi thủy, chí tinh chí linh.
- [76] Linh Chất = Đại dược.
- [77] Phàm Lung có bản viết Phàn Lung 樊籠.
- [78] Hình vẽ và lời bàn trên là của dịch giả Nguyễn Văn Thọ.
- [79] Lộ tiết: có bản viết Lậu tiết.

Quyển II

NGỘ CHÂN TRỰC CHỈ 悟真直指

Thất ngôn tuyệt cú lục thập tứ thủ án Chu Dịch lục thập tứ quái

七言絕句六十四首按周易六十四卦



Bài 1

(Bàn về Đỉnh Lô)

Tiên bả Kiền Khôn vi đỉnh khí,

先把乾坤為鼎器

Thứ bác ô thổ được lai phanh.

次搏烏兔藥來烹

Ký khu nhị vật qui Hoàng Đạo,

既驅二物歸黃道

Tranh đắc Kim Đơn bất giải sinh.

爭得金丹不解生

Tạm dịch:

Trước lấy Kiền Khôn làm đỉnh khí,

Sau đem ô, thổ (Ly, Khảm) được lại phanh.

Đã đem hai vật vào Hoàng Đạo,

Mới được Kim Đơn bất giải sinh.

Kiền là Kiện, tượng là Thiên; Khôn là Thuận, tượng là Đất. Ở nơi con người là Cương Nhu chi tính. Trong mặt trời có Kim Ô (quạ), là trong Dương có Âm, tại quẻ là Ly. Ly là ngoại Dương, nội Âm, cái Âm ấy là Chân Âm. Ở nơi người thì là Linh tri, tàng ẩn trong Nhân Tâm.

Trong mặt trăng có Thổ, là trong Âm có Dương, tại quẻ là Khảm. Khảm là Ngoại Âm nội Dương, cái Dương ấy là Chân Dương. Ở nơi người thì là Chân Tri sẵn có trong Đạo Tâm.

Bả Kiền Khôn vì **đỉnh khí** là lấy **Cương Kiện**, **Nhu Thuận** là chất liệu để **Luyện Đơn**, **thứ bác ô thổ** được **lai phanh** là lấy **Chân Tri** **Linh Tri** làm vật dụng để tạo **Đơn**.

Phanh luyện **Chân Tri** sao cho tất cả đều thành **Chân Thực**, thế là **Cương qui Trung Chính**.

Phanh **Luyện Linh Tri** sao cho tất cả trở nên sáng láng, thì **Nhu** sẽ **qui Trung Chính**, như vậy thì **Đạo Tâm** sẽ **Kiện** và **Nhân Tâm** sẽ **Thuận**. **Chân Tri**, **Linh Tri** đôi bên sẽ **hợp nhất**. Như **bất Ổ**, **Thổ** đi vào con đường **Hoàng Đạo** vậy.

Hoàng Đạo là **Trung Đạo**, đó là đường đi của mặt trời.

Mặt trời đi **Trung Đạo**, Mặt trăng đi **cửu đạo**. **Cửu Đạo** là **Thanh**, **Chu**, **Hắc**, **Bạch**. Bốn đường đó nhân đôi lên, ra ngoài vòng **Hoàng Đạo**. Trong Ngoài cộng lại thành **Bát Đạo**. Mặt trời, mặt trăng gặp nhau, **Nhật Nguyệt** tương giao nhi hành, cộng lại là **Cửu Đạo**.

Chỗ mặt trời, mặt trăng gặp nhau, thì gọi là **Nhị vật qui Hoàng Đạo**.

Khi con người vừa mới sinh ra, thì chỉ có **Lương Tri**, **Lương Năng**, **Chân Linh** chi tính, không hề có phân biệt **Nhân Tâm**, **Đạo Tâm**.

Khi vào **Hậu Thiên** thì mới phân **Đạo Tâm**, **Nhân Tâm**, hay **Chân Tri**, **Linh Tri** mà thôi.

Nhân Tâm là **Nhất Thiết tri giác vận động vậy**. **Tri giác** là **Linh Tri**. **Đạo Tâm** là **Nhất Thiết cảnh ngộ giả bất mê vậy**. Không mê thì là **Chân Tri**.

Nhân tâm chỉ có thể **Linh Tri**, chứ không thể **Chân Tri**, tính nó **Nhu** nên gọi là **Âm**. **Đạo Tâm** có đủ **Chân Tri**, lại kiêm **Linh Tri**, nó khí **Cương**, nên gọi là **Dương**.

Tuy thánh nhân cũng có **Nhân Tâm**, tuy phàm nhân cũng có **Đạo Tâm**. Thánh Nhân mà có **Nhân Tâm**, vì không diệt nổi nó vậy. Phàm Nhân mà có **Đạo Tâm**, vì có khi vẫn thấy **Ánh Sáng**.

Thánh nhân khác phàm nhân là vì **Chân**, **Linh** như **nhất**, **hữu tri**, **hữu giác**, mà vẫn thường **sáng láng**. Phàm nhân khác thánh nhân vì **Chân**, **linh** khác nhau, **hữu tri**, **hữu giác**, nhưng vẫn bị **tối tăm**.

Vì trong **Nhân Tâm** có **Thức Thần**. **Thức thần** đó mượn cái **Linh** mà sinh ra cái **Vọng**, kiến cảnh sinh tình, tùy gió, nổi sóng, **Linh** qui ư **giả**, cho nên **Nhân Tâm** mới **Duy Ngụy** vậy. **Nhân tâm** **duy ngụy** là **Tà Khí** thịnh mà **Chính Khí** thì yếu. **Đạo tâm** không hiện lên được cho nên **Đạo Tâm** **duy vi** vậy.

Tu **Đạo** là luyện cái **Cương** của **Chân Tri**, **Đạo Tâm** cho nó trở về **Trung Chính**, luyện cái **Nhu** của **Nhân Tâm** **Linh Tri** cho nó trở về **Trung Chính**. Thế là **Cương Nhu** tương hợp, **Kiện Thuận** tương đương, **duy tinh**, **duy nhất**, **doãn chấp quyết trung**, **Lương Tri**, **Lương Năng**, **hỗn nhiên Thiên Lý**, **nhất khí lưu hành** vậy. Như vậy, thì làm sao, **Kim Đơn** không sinh ra. **Kim Đơn** là **Cương Nhu** nhị khí ngưng kết nhi thành. **Chân Tri**, **Linh Tri** qui ư **Trung Chính**. **Thiên nhân hỗn hợp**, như một

viên bảo châu, treo nơi Hư Không, chiếu khắp mọi nơi, thế là Kim Đơn có Tượng từ Bé đến Lớn, từ sống đến chín, làm sao mà không được giải thoát?

Bài 2

An lô, lập đỉnh pháp Kiền Khôn,

安爐立鼎法乾坤

Đoàn luyện tinh hoa chế phách hồn.

鍛煉精華制魄魂

Tụ tán, nhân huân thành biến hóa,^[1]

聚散氤氲成變化

Cảm tương huyền diệu đẳng gian luân.

敢將元妙等間論

Tạm dịch:

An lô lập đỉnh pháp Kiền Khôn,

Đoàn luyện tinh hoa chế phách hồn,

Tụ tán, hợp hòa thành biến hóa.

Đem điều huyền diệu nói ra luân.

Lô để luyện hỏa, đỉnh để luyện dược. Đạo Kim Đơn, bắt chước sự nhu thuận của Khôn để làm lò, tuân tự tiệm tiến, bắt chước sự Cường Kiện của Kiền để làm Đỉnh.

Mãnh phanh, cấp luyện (đốt mạnh, luyện mau), năng Cương năng Nhu, năng Kiện, năng Thuận, chí niệm kiên cố, càng lâu, càng mạnh, đỉnh lô ổn định, bất động, bất giao, có thể thái Được vận Hòa vậy.

Nhân Tâm Linh Tri, nội Âm, ngoại Dương (quẻ Ly), như Nhật chi Tinh, Nhật tinh bắn tia sáng ra bên ngoài.

Đạo Tâm là Chân Tri, như Nguyệt chi Hoa, Nguyệt Hoa tàng ở bên trong vậy (Khảm)

Linh Tri, ngoại Dương thuộc Hồn. Chân Tri ngoại Âm thuộc Phách.

Linh Tri, Tinh, Hồn gọi là **Thần nhi Thần** vậy. Chân Tri Hoa Phách, cho nên nói không Thần mà là Thần vậy. Trong Chân có giả, không Thần mà Thần. Trong giả có Chân, **Đoàn luyện Tinh Hoa** là **Đoàn khứ Nhân Tâm Linh Tri**, cái Giả trong cái Chân. **Luyện xuất Đạo Tâm**, Giả trung chi Chân. Giả Linh khứ nhi Chân Linh định. Tức là Hồn không phi, mà Hồn bị chế vậy.

Chân tri hiện, nhi giả tri diệt, thì phách không tán mà Phách bị chế vậy. Thế là Chân Tri, Linh Tri Tinh Tính tương đầu, nhân huân trung hòa, tụ tán, biến hóa, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, nhất bộ nhất xu, đều là Thiên Cơ, cái thần diệu đó không thể dùng ngôn ngữ mà mô tả được.

Bài 3

Hưu nê đan tảo phí công phu,

休泥丹灶費工夫

Luyện Được tu tầm Yển Nguyệt lô.

煉藥須尋偃月爐

Tự hữu Thiên Nhiên Chân Hỏa Hậu,[\[2\]](#)

自有天然真火候

Bất tu sài thán cập suy hư.

不須柴炭及吹噓

Tạm dịch:

Khỏi cần xây bếp tốn công phu,

Luyện được phải tìm Yển Nguyệt Lô (Đạo Tâm).

Mới hay thiên địa Chân Hỏa Hậu,

Chẳng cần than củi với bếp lò.

Yển Nguyệt là Trăng Mồng Ba, hiện ra như một vầng sáng tại Phương Khôn. Ánh sáng nó vểnh lên nên gọi là Yển Nguyệt. Ở nơi người là lúc Chí Tĩnh, có một tia Ánh Sáng thấu lộ, có tượng như Yển Nguyệt, ở nơi quẻ thì là quẻ Chấn. Cho nên nói **Sơ Tam Chấn xuất Canh**. Khúc Giang ngạn thượng Nguyệt lô oánh, là vì vậy.

Cái điểm sáng ấy, không phải là vật chi khác, mà chính là Ánh Sáng của Đạo Tâm. Cái mà Đơn Đạo khó có được chính là Đạo Tâm. Một khi Đạo Tâm đã hiện, thì Thiên Lý cũng sáng ngời.

Cương Khí ngày một mạnh, thì Sơn Hà Đại Địa đều là Linh Dược, gơ tay hái lấy, thì đâu đâu cũng đều là Đạo, Dược là Hỏa, mà Hỏa là Dược, thì tự nhiên cái lò Thiên Nhiên của Tạo Hóa, và cái lửa chân chính đâu có cần bếp lò than củi mà làm chi.

Bài 4

Yển nguyệt lô trung, ngọc nhụy sinh,

偃月爐中玉蕊生

Chu Sa Đỉnh nội Thủy Ngân bình,

朱砂鼎內水銀平

Chỉ nhân Hỏa Lực điều hòa hậu,

只因火力調和後

Chủng đắc Hoàng Nha tiệm trường thành.

種得黃芽漸長成

Tạm dịch:

Yến Nguyệt lô trung, Ngọc Nhựt sinh,^[3]

Chu Sa đỉnh nội, Thủy Ngân bình.^[4]

Đoàn luyện Linh Tri cho hết giả,

Linh, Chân hợp nhất Hoàng Nha thành.^[5]

Yến Nguyệt Lô tức là Đạo tâm nói trong thơ trước.

Ngọc Nhựt là Ngọc là Ôn Nhu chi vật thuộc Âm, Nhựt là Quang Hoa chi vật thuộc Dương. **Ngọc Nhựt là Âm Trung chi Dương chỉ Chân Tri của Đạo Tâm.**

Chu Sa Đỉnh là Nhân Tâm, Thủy ngân là một vật lưu động, bất định, tức Dương Trung Chi Âm, chỉ Linh Tri của Nhân Tâm.

Đạo Tâm thường hiện, Chân Tri bất muội, thì Nhân Tâm chi Linh Tri tự nhiên bình tĩnh, không bay đi mất. Nếu biết điều hòa nó, **lấy lửa Chân Hỏa vốn có của Đạo Tâm, đoàn tặn Nhân Tâm chỉ giả Linh, và trở về Hư Linh, thì Thiên Nhân sẽ hợp phát. Chân Tri, Linh Tri như Nhất.**

Tri chí và Ý thành, thì gọi là Hoàng Nha. Hoàng Nha chính là mầm mống của Chân Linh.

Chân Linh được đất ôn dưỡng, như cỏ trong đất, mới mọc và có màu vàng. Cho nên gọi là Hoàng Nha.

Chân Tri, Linh Tri sau khi được sức lửa điều hòa, sẽ qui về Trung Chính. Đã vào được Trung Ương Thổ Phủ, lại được công phu ôn dưỡng, mười tháng khí lực đầy đủ, tự nhiên sẽ thoát hóa vậy.

Bài 5

(Bốn bài sau đây bàn về Chân Diên)

Yết tân, nạp khí thị nhân hành,

咽津納氣是人行

Hữu dược phương năng tạo hóa sinh.

有藥方能造化生

Đỉnh nội nhược vô Chân Chung Tử,

鼎內若無真種子

Do tương Thủy Hỏa chữ không xanh.

猶將水火煮空鑪

Tạm dịch:

Yết tân, nạp khí chuyện con người,

Phải có Chân Diên mới tạo thai.

Trong Đỉnh nếu không Chân Chung Tử,

Thì là không thuốc ở trong nồi.

Đạo Tâm Chân Tri vốn có đủ Tiên Thiên Chân Nhất chỉ khí, thủ tượng là Duyên, đó là Chân Chung tử để thành Thánh, thành Hiền, nên Tiên, nên Phật. Nếu muốn tu luyện Đại Đơn mà bỏ Chân Chung tử này, thì không có vật chi khác vậy.

Thế gian có nhiều kẻ si mê, chỉ lo tu luyện cái thân hữu hình, hữu tượng này, chỉ lo chuyện yết tân, nạp khí (nuốt nước bọt, thổ khí trời, thế mà gọi là tu đạo. Có biết đâu rằng thân xác này sinh ra đều là do căn bã vật chất của hậu thiên, thì làm sao có thể sinh ra được Kim Đơn chí Linh chí Thánh của Tiên Thiên. Thế tức là nếu trong Đỉnh không có Chân Chung Tử, thì có khác gì đun nấu mà không có Thuốc ở trong vạc vậy.

Bài 6

Điều hòa Diên Hống yếu thành Đơn,

調和鉛汞要成丹

Đại tiểu vô thương, lưỡng quốc toàn.

大小無傷兩國全

Nhược vấn Chân Diên thị hà vật,

若問真鉛是何物

Thiền quang chung nhật chiếu Tây Xuyên.

蟾光終日照西川

Tạm dịch:

Điều hòa Diên Hống cốt thành Đơn,

Nhân Tâm, Đạo Tâm cốt vẹn toàn.

Muốn biết Chân Diên là chi vậy,

Thiền quang suốt buổi chiếu Tây Xuyên.

Kim Đơn gồm Chân Diên tức là Đạo Tâm, Chân Tri, và Chân Hống là Nhân Tâm, Linh Tri. Hai thứ đó hợp thành Kim Đơn.

Muốn tu Kim Đơn thì phải điều hòa Diên Hống.

Đạo Tâm Cương thuộc Dương, là Đại; Nhân Tâm Nhu, thuộc Âm là Tiểu.

Nhân Tâm mà không có Đạo Tâm, thì sẽ mượn Linh thành Vọng, có thể làm hư cái Đạo. Nếu dùng Đạo Tâm chế Nhân Tâm, thì nó sẽ Linh Minh bất muội, và có thể giúp Đạo.

Không thể thiếu Đạo Tâm, không thể diệt Nhân Tâm, mà chỉ là không cho nó dùng nhằm cái Linh của nó mà thôi.

Người xưa dạy phải làm cho Nhân Tâm chết đi, tức là làm chết cái gì là Giả Linh của Nhân Tâm, chứ không phải là làm chết cái Chân Linh.

Nếu không phân Chân Giả, muốn cho chết cả, thì sẽ sa vào Ngoan Không, tịch diệt.

Làm tổn thương cái Nhỏ tức là làm hại cái Lớn. Âm Dương sẽ mất quân bằng, và cái khí Sinh Cơ cũng chết, thì làm sao thành Kim Đơn Đại Đạo được?

Cho nên nói: **Đại Tiểu vô thương, lưỡng quốc toàn.**

Lưỡng quốc toàn là: Nhân Tâm Linh Tri, Đạo Tâm Chân Tri, đôi đàng hợp một. Dùng Chân Tri thống Linh Tri, bắt Linh Tri phải thuận phục Chân Tri.

Chân Linh không tan, thì Lương Tri, Lương Năng, sẽ hồn nhiên Thiên Lý, và cái bản Tính viên minh của Kim Đơn sẽ thành vậy. Vì Chân Tri, Linh Tri là Kế Thể của Lương Tri, Lương Năng. **Ở Tiên Thiên thì gọi là Lương Tri, Lương Năng, tại Hậu Thiên thì gọi là Chân Tri, Linh Tri.** Từ Hậu Thiên phản hồi Tiên Thiên, thì Chân Tri tức là Lương Tri, Linh Tri tức là Lương Năng. Chân Tri, Linh Tri bản lai vốn là một nhà, không phải là hai dạng. Nhân giao vào Hậu Thiên mà Nhất Điểm Thiên Chân của Lương Tri, mê thất ra bên ngoài, thành ra là sở hữu của nhà khác. Trong nhà ta chỉ còn cái Linh của Lương Năng, nhưng nó cũng bị bác tạp, bất thuần, thiên di bất định. Nếu muốn phản bản hoàn nguyên, thì phải từ trong cái Giả Tri, mà tìm ra được Chữ Chân trong đó, dẫn nó về nhà thì nó mới là cái Linh Tri bất muội. Cái Chân Tri đó là cái gì Chí Cương, Chí Kiện, cho nên thủ tượng là Chân Diên. Chân Tri đã có sẵn Tiên Thiên Chân Nhất chỉ khí nên cũng thủ tượng là Thủy trung Kim, hay Nguyệt trung Quang. Thủy trung Kim, Nguyệt trung Quang, đều là Âm Trung hữu Dương. Nhưng cái Chân Tri này, vẫn chưa phục hoàn còn ở Nhà Người, chưa phải là của sở hữu của Nhà Ta. Cho nên nói: **Thiền quang chung nhật chiếu Tây Xuyên.**

Trong trắng có Kim Thiền, Thiền quang là Nguyệt trung chi quang, chỉ Chân Tri ngoài thì tối nhưng trong thì sáng. Chung nhật chiếu Tây mà không chiếu Đông, thì rõ ràng là quang huy tại bỉ vậy.

Thơ sau Tiên Ông nói:

Kim Công bản thị Đông Gia tử,

金公本是東家子

Tống tại Tây lân ký thể sinh.

送在西鄰寄體生

Đó chính là ý chỉ: Thiềm quang chung nhật chiếu Tây xuyên vậy. Nếu học giả quả biết rằng: Thiềm quang Chung Nhật chiếu Tây Xuyên, thì thật là đã biết Chân Tri ở đâu, cho nên cũng có thể chiếu Đông, cùng với Linh Tri tương hội.

Ồi! chiều thuận là chiều Chết, chiều Nghịch là chiều Sống. Luôn luôn dạy ta phải tìm kiếm, mới thấy Chân Tri thực khó kiếm vậy.

Bài 7

Vị luyện hoàn đơn mạc nhập sơn,

未煉還丹莫入山

Sơn trung nội ngoại tổng giai Diên.

山中內外總皆鉛

Thử ban chí bảo gia gia hữu,

此般至寶家家有

Tự thị ngu nhân thức bất toàn.

自是愚人識不全

Tạm dịch:

Chưa luyện hoàn đơn chớ nhập sơn,

Trong núi không hề có Chân Diên.

Quý ấy xưa nay ai cũng có,

Chỉ tại ngu si, hiểu chẳng toàn.

Trốn đời, lánh tục, vào núi tu tĩnh, là chuyện về sau của Luyện Đơn. Người không biết vào rừng tu tĩnh, để cầu trường sinh. Nhưng muốn được trường sinh, thì cần phải có Chân Diên, mới thấy công hiệu. Nhưng Chân Diên phải kiếm thấy ngay trong trần thế. Nếu vào núi tu đạo, thì trong ngoài chỉ có Âm khí, làm gì có Chân Diên?

Chân Diên là Chí Dương chi vật, là tiên thiên linh căn, là Chân Nhất chi tinh, là Chân Nhất chi khí, còn gọi là Thủy Hương Duyên, là Thủy Chung Kim, là Hắc Trung Bạch, là Phách Trung Hồn, là Hắc Hổ, là Kim Công, là Tha Gia Bất tử phương. Cổ nhân thủ tượng đa đoan, nhưng nói cho cùng thì chỉ là Đạo Tâm mà thôi.

Cái Đạo tâm này phát ra thì thành Chân Tri Chi Diệu Hữu, khi tàng ẩn thì là Tinh Nhất chi Chân Không. Ai ai cũng có, vốn đã viên mãn, tại Thánh không tăng, tại phàm không giảm, nhà nhà đều có. Nhưng tuy nhà nào cũng có, nhưng không phải là vật sở hữu của nhà nào. Thấy nó mà không dùng được nó, dùng được nó mà không thấy nó. Vì mọi nhà đều có, nhưng không là sở hữu của mình, nên người ngu gặp mà không biết. Trước mắt mà vẫn làm vậy.

Bành Hiếu Cổ cuối đời Minh không đạt được lý này, và giải Nhà Nhà là Nữ Đĩnh, gần đây Tri Cơ Tử lại giải là Tam Phong Thái Chiến, như vậy là làm cho hậu học sai lầm, tội thật là lớn vậy.

Bài 8

Trúc phá tu tương trúc bổ nghi,

竹破須將竹補宜

Bão kê đương dụng noãn vi chi.

抱雞當用卵為之

Vạn ban phi loại đồ lao lực,

萬般非類徒勞力

Tranh tự Chân Diên hợp Thánh Kì.

爭似真鉛合聖機

Tạm dịch:

Đồ tre, muốn sửa phải dùng tre,

Muốn gà cần trứng, mới nên nghe!

Đồng loại chẳng dùng, hao phí sức,

Phải có Chân Diên mới hành nghề.

Trúc phá, trúc bổ, bão kê, dụng noãn, thế là phải dùng Đồng loại. Tam Tướng Loại viết: Đồng loại dị thi công hề, phi loại nan vi công. Nếu không đồng loại, nếu không là đồng chủng, thì không thể nói khéo được. Không đồng loại, đồng chủng, thì làm gì cũng hỏng. Và Kim Đơn Đại Đạo là việc của Thánh Nhân. Muốn học thánh nhân, phải có chủng tử của Thánh Nhân. Chủng tử của Thánh Nhân là Chân tri của Chân Diên. Dùng chân tri đó để tu Đại Đạo, thì không khi nào mà không hợp đường lối của Thánh Nhân. Mà đường lối của Thánh Nhân là theo đúng Thiên Lý vậy.

Chân Tri là không gì mà không biết, không gì mà không Chân (không đúng), như vậy mới phục hồi Thiên Lý. Cho nên nói là hợp Thánh Cơ, Đã hợp Thánh Cơ tức là Thánh Nhân, làm sao mà học giả không chịu hạ quyết tâm vậy?

Bài 9

(Nói về Dụng Diên)

Hư tâm, thực phúc nghĩa câu thâm,

虛心實腹義俱深

Chỉ vị Hư Tâm yếu thức Tâm.

只未虛心要識心

Bất nhược luyện Diên tiên thực phúc,

不若煉鉛先實腹

Thả giao thu thủ [\[6\]](#) mẫn đường (câm) kim.

且教收取滿堂金

Tạm dịch:

Hư Tâm, Thực Phúc nghĩa thật thâm

Vì muốn Hư Tâm phải biết Tâm.

Thà hãy luyện Duyên Thực Phúc trước

Rồi ra vàng bạc sẽ đầy mâm.

Kim Đơn chỉ đạo là Hư Tâm Thực Phúc.

Hư Tâm là Hư Nhân Tâm, là Tu Tính; Thực Phúc là Thực Đạo Tâm là Tu Mệnh.

Hai điều Hư Tâm Thực Phúc, có quan hệ đến Tính Mệnh, nghĩa rất sâu xa.

Muốn Hư Tâm phải biết được Tâm, vì Tâm có Nhân Tâm lại có Đạo Tâm. Nhân Tâm nên Hư không nên Thực, Đạo Tâm nên Thực không nên Hư. Nếu không phân biệt được Tâm Chân Giả, Thị Phi, mà chỉ một mực Hư Tâm, thì chẳng những không tu được Mệnh mà cũng không tu được Tính.

Nếu biết được Tâm, thì không cần Hư Nhân Tâm, mà trước hết phải tu luyện Chân Diên chỉ Đạo Tâm để cho đầy cái bụng, đầy bụng thì Chính Khí sẽ sinh mà khách khí sẽ tiêu, nhân tâm cũng sẽ tự Hư. Tứ tượng sẽ Hòa, Ngũ hành sẽ Hợp. Vàng ngọc sẽ đầy nhà, Mệnh Bảo tới tay, sẽ Hư được Nhân Tâm và Dưỡng được Đạo Tâm, sẽ liễu được Tính và sẽ trở về được Vô Hà Hữu chi Hương vậy (Thái Cực)

Bài 10

(Nói không Dùng Diên)

Dụng Diên bất đắc dụng Phàm Diên,

用鉛不得用凡鉛

Dụng liễu Chân Diên dã khí quyền.

用了真鉛也棄捐

Thử thị dụng Diên chân diệu quyết,

此是用鉛真妙訣

Dụng Diên bất dụng thị thành ngôn.

用鉛不用是成言

Tạm dịch:

Dùng Diên không được dụng Phàm Diên,

Dùng Diên không đúng, khí sẽ thiên,

Đó chính Dụng Diên chân diệu quyết,

Dùng mà không Dụng mới là nên.

Phép tu đơn là phải biết hái Chân Diên. Nhưng Duyên có Chân Diên, có phàm Diên. phàm Diên thời sinh trong núi, đó là Duyên hữu hình, là cái gì thô trọc. Nó không có tình với ta. **Chân Diên là cái gì sinh ra trong vườn ta, nhà ta. Đó chính là Đạo Tâm vô hình.** Nó đồng loại với ta. Từ xưa đến nay, các bậc thượng tiên siêu phàm, nhập thánh được đều là nhờ công lao của Chân Diên, Đạo Tâm. Cho nên nói: **Dụng Diên bất khả dụng phàm Diên.**

Nhưng tuy Đạo Tâm là vật Tiên Thiên Chân Bảo, nhưng cũng sản xuất từ Hậu Thiên.

Có lúc cần dùng, có lúc không cần dùng. Khi đơn chưa kết thì phải mượn Đạo Tâm chi Chân Tri để mà chế Nhân Tâm chi Linh Tri. Nhân Tâm đã định, Linh Tri đã sáng láng,

Đạo Tâm, Nhân Tâm, động tĩnh như nhất, Chân Tri, Linh Tri, hư thực tương ứng, thánh thai đã kết, thì lập tức phải giảm cho hết cái Cường Khí của Đạo Tâm, thể là ôn dưỡng Thai Tức vậy.

Và dùng Đạo Tâm, cốt là để chế Nhân Tâm, khi Nhân Tâm đã tĩnh, khi Thức Thần đã diệt, khi Lươn g Tri, Lươn g Năng đã tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, khi Chân Linh đã độc tồn, sáng láng rực rỡ, thì Đạo Tâm lúc ấy hết chỗ dùng, vì không còn Hữu Vô nữa, ta và Vật đã qui Không rồi.

Lục Tử Dã nói: Phép dùng Duyên là như lờ đó để bắt cá, bắt thỏ. Khi cá thỏ bị bắt rồi, thì lờ

đó đều vô dụng,

Điều quyết định là ở chỗ đó. Nếu không biết cách dùng Chân Diên, khi đơn đã kết ma còn dùng Đạo Tâm, thì chẳng những Đạo Tâm không được dùng, mà Nhân Tâm sẽ khởi, mà Chân Linh (Chân Tri + Linh Tri) sẽ tán. Kim đơn đã thành lại mất lại. Cho nên nói: **Dụng liễu Chân Diên đã khí quyền, Dụng Diên bất dụng chi quyết. Nói thế để mà biết vậy.**

Bài 11

(nói về Diên Hống)

Mộng yết Tây Hoa đáo Cửu Thiên,

夢 謁 西 華 到 九 天

Chân nhân thụ ngã Chỉ Huyền Thiên.

真人授我指元篇

Kỳ trung giản dị vô đa ngữ,

其中簡易無多語

Chỉ thị giáo nhân luyện Hống Diên.

只是教人煉汞鉛

Tạm dịch:

Mơ gặp Tây Hoa chốn Cửu Thiên,

Tiên Ông tặng ta cuốn Chỉ Huyền.

Sách này giản dị lời rất ít,

Chỉ cốt dạy người luyện Hống Diên.

Đạo Kim Đơn Đại Đạo thật là giản dị, không có nhiều lời. Chẳng qua là là dạy luyện Chân Tri trong Đạo Tâm, và Linh Tri trong Nhân Tâm mà thôi.

Khi Đạo Tâm Cường Kiện đã qui về Trung Chính, thì Đạo Tâm sẽ Thường Tồn. Lấy Chân Tri để chế phục Linh Tri, thì Nhân Tâm nhu thuận qui về Trung Chính, và Nhân Tâm sẽ thường Tĩnh. Dùng Linh Tri để yêu Chân Tri thì Cường Nhu sẽ tương xứng, Chân Linh sẽ hợp nhất, thế gọi là Diên Hống tương đầu, Kim Đơn ngưng kết vậy,

Phép này chỉ giản chỉ dị, ngắn gọn không phiền toái. Dù là phạm phu, tục tử mà được nó cũng lập tức bước lên Thánh Vị. Nhưng con người thường không có đức hạnh, không có phúc phận lớn, nên khinh thường mà không biết Đạo. Nếu là người đại đức hạnh, đại phúc phận, mà được Chân Nhân chỉ cho phép Thần Diệu giản dị này, thì như người nằm mê chợt tỉnh, mới biết là Đại Đạo ở ngay nơi con người, không thể có được ở đâu khác. Nên sẽ lập tức luyện nó dùng nó, và sẽ luôn được như ý.

Tiên Ông nói là đã nằm mộng gặp Tây Hoa và đã được ban cho sách, thật là có Thâm Ý. Không phải nói chơi. **Vả Tây Hoa là nơi sản xuất ra Chân Kim, Hoa là quang huy của Chân Kim. Cửu Thiên là cảnh giới**

Thuần Dương vô Âm. Chân Kim là Chân Tri nói theo kiểu Pháp Tượng.

Trong khi Âm đang hôn ám, tự nhiên được ánh sáng của Chân tri soi tới, thế là Chân Tri qui ư Ngã Gia, và sẽ hợp với Linh Tri. Dùng lửa đoàn luyện, cho tới khi Thuần Dương vô Âm, thì gọi là Thất phản Cửu Hoàn, Kim Dịch Đại Đơn. Như vậy đâu phải là mộng?

Bài 12

(Nói về Hư Vô Nhất Khí)

Đạo tự Hư Vô Sinh Nhất Khí,

道自虛無生一氣

Tiên tông nhất Khí sản Âm Dương.

便從一氣產陰陽

Âm Dương tái hợp thành tam thể,

陰陽再合成三體

Tam Thể trùng sinh vạn vật trường.

三體重生萬物張

Tạm dịch:

Đạo tự Hư Vô sinh Nhất Khí,

Lại từ Nhất Khí sản Âm Dương.

Âm Dương tái hợp thành Tam Thể,

Tam thể trùng sinh vạn vật trường.

Tính Mệnh chi Đạo là Tạo Hóa chi Đạo. Mà Tạo Hóa chi Đạo là Sinh Sinh bất tức chi Đạo. Suy ra cái Nguyên Thủy của Âm Dương lại hợp lại với nhau, mà trong lại có Nhất Khí nhi thành Tam Thể (Nghĩa là khi sinh Âm Dương rồi thì vẫn còn Thái Cực). Tam thể đã thành, Nhất khí vận động. Âm nhi Dương mà Dương nhi Âm, cứ như vậy mà Vạn Vật sinh vậy. Cũng như Thảo Mộc khi sinh, thì từ lòng đất sinh ra một mầm, thể là **tự Hư Vô sinh nhất khí** vậy. Khi đã ra khỏi đất, thì sinh ra hai lá. Thể là **tòng nhất khí sản Âm Dương** vậy. Thể rồi từ giữa 2 lá lại sinh ra một giò, thể là **Âm Dương tái hợp thành Tam Thể** vậy. Từ đó sinh cành sinh lá, **thể là Tam Thể trùng sinh vạn vật trường** vậy.

Trong thế gian này các vật vô tình, hay hữu tình **đều từ một Khí Hư Vô đó mà sinh ra**. Nhưng đều là Thuận hành Tạo Hóa tự nhiên chi đạo. Người tu đạo nếu biết từ thuận hành tự nhiên chi đạo mà tu nghịch hành lại, từ Vạn trở về Tam, từ Tam trở về Nhị, từ Nhị qui Nhất, từ Nhất qui Hư Vô, thể là Vô Thanh Vô Xú chí hĩ (Trung Dung Chương 33).

Bài 13

(Nói về Khảm Ly)

Khảm điện, phanh oanh Kim Thủy phương,

坎 甸 烹 轟 金 水 方

Hỏa phát Côn Lôn Âm dữ Dương.

火 發 崑 崙 陰 與 陽

Nhị vật nhược hoàn hòa hợp liễu,

二 物 若 還 和 合 了

Tự nhiên đơn thực biến thân hương.

自 然 丹 熟 遍 身 香

Tạm dịch:

Khảm Điện phát sinh Kim Thủy Phương,

Lửa bốc Côn Lôn Âm với Dương.

Âm Dương nhị khí mà hòa hợp,

Tự nhiên Đơn kết tỏa ngát hương.

Khảm Điện là tượng Lửa phát sinh ra từ trong nước. Ví như Đạo Tâm, Chân Tri, từ nơi tối tăm nhất phát sinh. Chỗ nó phát hiện là chính tại nơi thân ta, lúc giờ Hoạt Tí (Phục kỳ kiến Thiên địa chi tâm hồ). Phan oanh là tượng hoảng hốt bất định. Kim Thủy phương là Chân Tri của Đạo Tâm, là Chân Tinh Tinh Nhất, có đủ Kim Thủy nhị Khí.

Côn Lôn tại Tây Phương là tổ mạch của mọi ngọn núi, là nơi sản xuất ra Chân Kim. Đang khi mà Đạo Tâm, Chân Tri từ nơi tối tăm nhất phát sinh, như điện quang xẹt sáng, lúc sáng, lúc tối, hoảng hốt bất định, khó được, dễ mất, thì phải dùng ngay Hư Linh chi Hòa của quẻ Ly mà chế phục nó, thì Chân Tri, Linh Tri, Tinh Tinh sẽ tương luyện, Âm Dương sẽ tương hợp. trong đó sẽ sản sinh ra Tiên Thiên Linh Dược, phục vận Thiên Nhiên Chân Hỏa, làm biến hết Hậu Thiên Trọc Khí, Khoáng sẽ tận và Kim sẽ thuần, Kim Đơn sẽ thành thực, nuốt vào trong người sẽ thoát thai, hoá cốt, và Pháp Thân Thanh Tịnh sẽ hiện ra, như vậy gió sẽ đưa hương ngát cả trần hoàn, chứ đâu phải chỉ thơm ngát mình ta.

Bài 14

(Bàn về Mậu Kỷ)

Ly Khảm nhược hoàn vô Mậu Kỷ,

離坎若還無戊己

Tuy hàm Tứ Tượng bất thành Đơn.

雖含四象不成丹

Chỉ Duyên Bĩ Thử hoài Chân Thổ,

只緣彼此懷真土

Tọai sử Kim Đơn hữu Phản Hoàn.

遂使金丹有返還

Tạm dịch:

Ly Khảm nếu như không Mậu Kỷ,

Tuy gồm Tứ Tượng chưa thành Đơn.

Nếu như Bĩ Thử qui Chân Thổ,

Sẽ khiến Kim Đơn được phản hoàn.

Khảm là Thủy, nơi con người là Nguyên Tinh, phát ra thành Trí. Trong Nước tàng Kim nơi con người là Chân Tinh, phát ra thành Nghĩa. Ly là Hỏa, nơi con người là Nguyên Thần, phát ra thành Lễ. Hỏa sinh ư Mộc, nơi con người là Nguyên Tí, phát ra là Nhân.

Đạo Tâm thủ tượng là Khảm, Nhân Tâm thủ tượng là Ly. Đạo Tâm, Nhân Tâm có đủ Tứ Tính Kim Mộc Thủy Hỏa. Nhưng Tứ Tính còn cách biệt, nếu muốn được thành Nhất Khí tương sinh, thì phải nhờ vào công lao của Mậu Kỷ.

Mậu là Dương Thổ, là Nguyên Khí, phát ra thành Tín. Kỷ là Âm Thổ, là Ý Niệm, phát ra thành Dục. Khảm nạp Mậu, tại Đạo Tâm là Tín. Ly nạp Kỷ tại Nhân Tâm là Ý.

Nếu muốn Chính Tâm, thì trước hết phải Thành Ý. Ý thành thì Kỳ Thổ định và Nhân Tâm sẽ Tĩnh. Muốn hành Đạo, thì trước hết phải lập Tín. Tín lập thì Mậu Thổ hiện và Đạo Tâm sẽ sáng ra rực rỡ.

Nếu Đạo Tâm không có Tín, nếu Nhân Tâm không Thành, thì dù có Nhân Nghĩa Lễ Trí, chúng vẫn xa lìa nhau, cái Tính Tình Tình Thần đã sở tàng được nhưng vẫn xa cách nhau, quay lưng lại với nhau, thì làm sao kết thành Thần Đơn chí Linh chí Thánh được.

Cho nên người tu đạo, thì trước hết phải lấy Thành Ý Lập Tín làm đầu. Ý thành tín lập thì Đạo Tâm sẽ sáng ra, và Nhân Tâm sẽ Chính. Bì Thử hòa hợp, Âm Dương tương ứng, Tiên Thiên chi Khí, từ Hư Vô trung tới, Ngưng lại thành một viên ngọc Thử Châu. Cái gì tán nay hồi phục lại, cái gì đi rồi nay trở lại. Cho nên nói: **Chỉ Duyên Bì Thử hoài Chân Thổ, Toại sử Kim Đơn hữu phản hoàn.** Công lao của Mậu Kỷ quả là lớn vậy.

Bài 15

(Bàn Diên Đảo Khảm Ly)

Nhật cư Ly vị [\[7\]](#) phiên vi Nữ,

日居離位翻為女

Khảm phối Thiềm Cung khước thị Nam.

坎配蟾宮卻是男

Bất hội cá trung diên đảo ý,

不會箇中顛倒意

Hư tương quản kiến sự cao đàm.

休將管見事高談

Tạm dịch:

Nhật tại Ly cung thành ra Nữ,

Khảm sánh Thiềm Cung lại là Nam.

Nếu không biết được Diên Đảo ý,

Những người thiện cận khỏi Cao Đàm.

Linh Tri vốn là Dương. Nhưng ngoài Sáng mà Trong Tối, lại chiêu Khách Khí, như mặt trời ở quê Ly, ngoại Dương nội Âm, nên đổi thành Nữ.

Chân Tri bản vốn là Âm, vì có Chính Khí, như quê Khảm phối Thiềm Cung, ngoại Âm Nội Dương, nên lại là Nam. Hậu Thiên Nhân Tâm mượn Linh sinh Vọng, Đạo Tâm Thiên Chân bị mai tàng, y như Nữ tử lo việc nhà mà Nam Tử thoái vị vậy.

Đạo Tu Đơn là dùng Đạo Tâm Chân Tri chế phục cái Linh Tri của Nhân Tâm, dùng Nhân Tâm Linh Tri thuận theo Chân Tri của Đạo Tâm. Nam Cương Nữ Nhu, Nam Tử Chủ sự, Nữ tử thính mệnh. Như vậy Đại Nghiệp chắc sẽ thành.

Nếu không hiểu được cái ý diên đảo đó, thế là không biết được Đạo Tâm Chân Tri, và Nhân Tâm Linh Tri, thế là loạn xạ, rối mù, đều là lấy Giả làm Chân, những người thiện cận thế ấy khỏi nói chuyện cao siêu với họ, như vậy chỉ là lừa mình, lừa người mà thôi.

Bài 16

Thủ tương Khảm vị tâm trung Thật,

取將坎位中心實

Điểm hóa Ly Cung phúc nội Âm.

點化離宮腹內陰

Tòng thử biến thành Kiền kiện thể,

從此變成乾健體

Tiềm tàng phi được tận do [\[8\]](#) tâm.

潛藏飛躍盡由心

Tạm dịch:

Phải đem quẻ Khảm Tâm Trung Thật,

Điểm hóa Ly Cung dạ toàn Âm.

Sau đó biến thành Kiền kiện thể,

Tiềm tàng, phi được thấy do Tâm. [\[9\]](#)

Quẻ Khảm Trung Tâm thực, tức là Chân Tri của Đạo Tâm, quẻ Ly trung tâm Hư, tức Linh Tri của Nhân Tâm. Đem cái Chân Tri của Đạo Tâm bị hãm trong quẻ Khảm, điểm hóa cho cái Linh Tri của Nhân Tâm nằm trong quẻ Ly. Chỉ trong giây lát, Âm Khí tiêu và Dương Khí phục, thấy lại được cái Bản Lai Kiền Nguyên diện mục, trả lại cho mình cái Bản Tính Lương Tri, Lương Năng, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông. (Hệ Từ thượng, Chương X, tiết 4).

Cảm nhi toại Thông, tịch nhiên bất động cho nên nói: **Tòng thử hậu biến thành Kiền kiện thể, Tiềm tàng, phi được tận do tâm.**

Thể đây không phải là cái hình thể của Ảo Thân bên ngoài, mà chính là Chân Thể của Pháp Thân. Pháp Thân chính là Bản Tính vậy,

Con người khi vừa sinh thì có một điểm Nhất Linh bản tính, tròn trặn sáng láng, cương kiện trung chính, thuần túy không có chút gì là thể chất cặn bã, như quẻ Kiền có ba vạch Dương, đó là tượng Thuần Dương vô Âm. Khi giao vào Hậu Thiên, thì cái Thiên Lương ấy bị mờ đi, cái Linh khí ấy bị giả chen vào. Như quẻ Kiền bị lũng ở giữa và biến thành quẻ Ly, và quẻ Khôn bị đặc giữa và biến thành quẻ Khảm vậy. Trung Hư là cái Chân bị mất đi. Trung Thực là cái Chân nơi quẻ Khảm bị hãm vậy. **Thủ Khảm Điền Ly** là phản hoàn Thiên Chân, phục hồi lại cái bản tính Chân Linh xưa kia, như quẻ Ly lại biến lại thành quẻ Kiền vậy. Chân Linh một khi đã phục hồi, thì Chủ Tể lại trở về, thường ứng, thường tĩnh, tả chi hữu chi, vô bất nghi chi, tiềm tàng phi được, tất cả hoàn toàn là do tâm.

Con người sau này, không biết lý đó, nên cho rằng Thủ Khảm Điền Ly là đem khí nơi Thận giao lên với Tâm, lại cho rằng dùng cái Khâm Khí hậu thăng, tiền giáng và rơi xuống Giáng Cung (Trung Đôn Điền) vậy.

Ồi! biệt hữu ta nhi kỳ hựu kỳ, Tâm Thận nguyên lai phi Khâm Ly (Ồi! Kỳ diệu thay, Tâm Thận đâu phải là Khâm Ly.)
Ai nói Dĩ Khâm điền Ly là Tâm Thận, thì là chí ngu vậy.

Bài 17

(Nói về Ngũ Hành)

Chấn Long Hống tự xuất [\[10\]](#) Ly Hường,

震龍汞自出離鄉

Đoài Hổ Diên sinh tại Khâm Phương.

兌虎鉛生在坎方

Nhi vật tổng nhân Nhi sản Mẫu,

二物總因兒產母

Ngũ Hành toàn yếu nhập Trung ương.

五行全要入中央

Tạm dịch:

Chấn Long Hống xuất tự Ly Hường,

Đoài Hổ Duyên sinh tại Khâm Phương.

Hai vật vốn là Con sinh Mẹ,

Ngũ Hành cần phải nhập Trung Ương.

Chấn là Long, là Mộc Hống. Đoài là Hỏa là Kim Duyên. Ly là Hỏa, Khảm là Thủy. **Long Hống xuất tự Ly hương**, thế là Hỏa trung sinh Mộc. **Hổ Duyên sinh tại Khảm Phương** là Thủy trung sinh Kim.

Hỏa trung sinh xuất chi Mộc, Hống là Bất hủ chi mộc, Thủy chung sinh xuất chi Kim, Duyên vi bất hoại chi Kim.

Mộc vốn sinh Hỏa, thế mà Hỏa sinh ngược lại Mộc. Kim vốn sinh Thủy mà Thủy sinh ngược lại Kim, thế là Nhi Sinh Mẫu (con sinh Mẹ).

Cổ kinh viết: **Ngũ hành bất thuận hành, Long tông hỏa lý xuất, Ngũ hành điên đảo vận, Hổ hương thủy chung sinh.** Ý là như vậy.

Khí Tính con người dễ động, như Mộc Hống thời nổi, nếu lấy Hỏa của Nguyên Thần, đoàn luyện cho hết cạn bã, thì Khí Tính sẽ hóa, và **Chân Tính sẽ hiện**, sẽ là Cái Tính bất động,

Vọng Tính nơi con người rất nặng, như Kim Duyên chi Tính trầm. Nếu lấy Tính Nhất chi thủy, tẩy sạch trần cấu, thì Vọng tính tiêu mà **Chân Tính ngưng**, sẽ mãi mãi là cái Vô Tính chi tính.

Chẳng những thế, khí chất mà hóa thì Vô Tính Hỏa sinh, Thức Thần mà Diệt thì Nguyên Thần thường tồn. Tính Dục tiêu thì Vô Dâm niệm, Trọc Tính hóa thì Nguyên Tính vô lậu. **Chân Tính hiện, Chân Tính ngưng, Nguyên Thần sinh, Nguyên Tính cố.** Tính Tinh Tinh Thần qui ư nhất Khí, Nhân Nghĩa Lễ Trí qui ư nhất Tín. Thế là Ngũ Hành Toàn.

Ngũ hành mà toàn, hồn nhiên Nhất Trung, thế là Ngũ Hành nhập Trung Ương.

Ngũ Hành mà nhập Trung Ương sẽ Bất Thiên, Bất Ý. Âm Dương tương hợp, thế là Kim đơn kết.

Nếu mà Nhỏ ở Đông, mất ở Tây, rơi mất ở Nam Bắc, đi tìm Được Liệt khác mà muốn tu thành Kim Đơn thì rất khó.

Câu thơ quan trọng chính là **Ngũ Hành toàn yếu nhập Trung Ương**. Nếu Ngũ Hành không vào Trung Ương, thì Ngũ hành sẽ bị phân tán, không kết được Kim Đơn. Nếu Ngũ Hành vào được Trung Ương, thì Ngũ Hành sẽ là Nhất Khí, kim đơn sẽ tự thành. Học giả không thể không biết rõ Ngũ Hành vậy.

Bài 18

(Bản về Lương Huyền)

Nguyệt tài thiên tế bán luân minh,

月才天際半輪明

Tảo hữu Long Ngâm Hổ Khiếu thanh.

早有龍吟虎嘯聲

Tiền hảo dụng công tu nhị bát,

便好用功修二八

Nhất thời thần nội quản đơn thành.

一時辰內管丹成

Tạm dịch:

Trên trời Trăng sáng cứ tròn dần,

Sớm thấy Long ngâm, Hồ khiếu thanh.

Bỏ hết công phu tu nhị bát,

Trong một phút giây thấy Đơn thành.

Kim Đơn có Long Tinh Hồ Tinh, là Khí của Lưỡng Huyền, giao hợp mà thành.

Trước tiên lấy Thượng Huyền Chi Kim, Nhị Bát (nửa Cân) làm Đơn Mẫu, sau lấy Hạ Huyền Chi Mộc nửa cân, để kết thành thai.

Thế nào là Lưỡng Huyền? Mặt trăng **mồng Ba** là Nhất Dương sinh, đến **mồng Tám** là 1/2 Âm, 1/2 Dương. Vầng trăng chia thành 2 nửa đen, nửa trắng thẳng như sợi dây, trông tựa dây Cung. Nửa trắng phía phải, vì ánh sáng ở trên, nên gọi Thượng Huyền. **Đến ngày 15** thì trăng tròn.

Ngày 16 thì Nhất Âm thai, **ngày 18** thì Nhất Âm hiện. **Đến ngày 23**, thì Dương Trung Âm Bán; hai nửa trắng đen thẳng như sợi dây, trông tựa Dây Cung. 1/2 trắng phía trái, vì ánh sáng sinh ra ở phía dưới nên gọi là Hạ Huyền.

Ánh sáng trắng từ Tây Nam sinh Hổ, thuộc Kim. Nên gọi trăng **ngày mồng tám là Hổ chi Huyền khí**. (Thượng Huyền). Nguyệt chi Âm Thể từ Đông Nam sinh ra Long. Long thuộc Mộc, Mộc tại Đông, nên **gọi ngày 23 là Long Chi Huyền Khí** (Hạ Huyền).

Chân Tri chi Tinh thời Cương, tượng Hổ, như là Ánh Dương Quang của mặt trăng vậy. Linh Tri chi Tinh thời Nhu, tượng Long, như là Nguyệt chi Âm Thể vậy. Chân Tri Cương Tinh tiến tới Trung Chính, như là Ánh Dương Quang sinh xuất

từ Thượng Huyền, đó là Kim Tám Lạng vậy. Linh Tri Nhu Tính, thoát tới Trung Chính, như là Nguyệt Hạ Huyền sinh ra từ Âm Thể, đó là Mộc Tám Lạng vậy.

Nguyệt tài Thiên tế Bán Luân Minh. Đó chính là Chân Tri Cương Tinh tiến tới Trung Chính.

Chân Tri tiến tới Trung Chính. Trong Nhu có cương, Linh Tri bị Chân Tri chế ngự, nên không bay bổng. Dương thống Âm và Âm thuận Dương. Thế tức là Long Ngâm, Hổ khiêu, thế là Đồng Khí tương cầu.

Lúc đó, chính là lúc khéo dụng công tu trì, mượn Dương giúp Âm, làm cho Nhu Tính của Linh Tri, cũng qui về Trung Chính. Linh Tri qui về Trung Chính, trong Cương có Nhu. Chân Tri, Linh Tri đều qui về Trung Chính. Nhị Bát Lưỡng Huyền chi khí, phân số đã đủ, Âm Dương tương xứng, cương nhu như nhất, thế là **Nhất thời thần nội quán Đơn thành. Nhất thời chi công**, đâu phải là dễ nếu không bỏ ra 10 năm công phu vất vả, thì không sao tới được cảnh giới này được.

Bài 19

(Bàn về Điều Hòa)

Hoa Nhạc sơn đầu hùng hổ khiêu,

華岳山頭雄虎嘯

Phù Tang hải đế tẫn Long ngâm.

扶桑海底牝龍吟

Huỳnh Bà tự giải tương mưu hợp,

黃婆自解相媒合

Khiến tác phu thê cộng nhất tâm.

遣作夫妻共一心

Tạm dịch:

Đầu non Hoa Nhạc Hổ đực rống,

Đáy bể Phù Tang Rồng cái kêu

Huỳnh Bà ở giữa lo mối lái,

Khiến cho chồng vợ hợp một nhau.

Bài 20

Xích Long Hắc Hổ các Tây Đông,

赤龍黑虎各西東

Tứ tượng giao gia Mậu Kỷ trung.

四象交加戊己中

Phục Cấu tự thử năng vận dụng,

復姤自此能運用

Kim Đơn thù đạo bất thành công.

金聃誰道不成功

Tạm dịch:

Xích Long, Hắc hổ các Tây Đông,

Tứ tượng giao hòa Mậu Kỷ trung,

Phục, Cấu từ nay tùy vận dụng,

Ai nói Kim Đơn chẳng thành công?^[11]

Hoa Nhạc ở phía Tây, Phù Tang ở phía Đông. Hồ là Kim Tinh, Long là Mộc Tinh. Loài hữu sinh, khi sơ sinh, Tinh Tinh tương hợp, Kim Mộc tương giao.

Khi xuống hậu thiên, cái Giả hiện ra và cái Chân mờ tối, Tinh Tinh phân thành hai nơi. Như Long phía Đông và Hồ phía Tây vậy. Hồ xưng là Đực, vì là Kim tinh Cường. Long xưng là Cái vì là Mộc Tinh Nhu.

Nhưng tuy Chân Tinh bị Giả tinh làm cho cách trở, Chân Tinh bị giả Tinh làm cho ếm nhem, Chân Tinh Chân Tinh vẫn muốn được tương hội. Sơn đầu Hùng Hồ Khiếu, Hải để tấn Long ngâm. Âm Dương cách trở, nhưng vẫn tiềm thông với nhau. Cách ngại, tiềm thông, nghĩa là vẫn có thể Tương Hội. Nhưng chưa có vật gì làm môi giới, nên chưa gặp được nhau. Huỳnh Bà còn có tên là Chân Thổ, hay Chân Ý, hay Chân Tín.

Khi Chân Tín hiện thì sẽ **Ý thành, Tâm Chính**. Cái Giả biến đi, và cái Chân hiện ra. Tinh sẽ qui ư Tinh, trong phút giây Tinh Tinh sẽ tương hợp, như mối lái qua lại giữa hai nhà, khiến cho vợ chồng hợp một lòng vậy.

Bài 21

(Bản về Long, Hồ)

Tây Sơn Bạch Hổ chính xương cường,

西山白虎正猖狂

Đông Hải, Thanh Long bất khả đương.

東海青龍不可當

Lưỡng thủ tróc lai, lệnh tử khuyết,

兩手捉來令死闕

Hóa thành nhất khối Tử Kim Sương.

化成一塊紫金霜

Tạm dịch:

Tây Sơn Bạch Hổ tính xương cuồng,

Đông Hải Thanh Long mấy ai đương,

Hai tay bắt lấy, về giam lại,

Biến thành nhất khối Tử Kim Sương.

Chân Tri chi tình, Linh Tri chi Tính, tuy vốn là Tiên Thiên nhất khí, nhưng đã rớt xuống Hậu Thiên, thì Lý và Dục giao tạp, Chân Giả hỗn độn, xa cách nhau lâu, không thể bỗng chốc trở nên thuần thực.

Cho nên nói: **Tây Sơn Bạch Hổ chính xương cuồng, Đông Hải Thanh Long bất khả đương.**

Nhưng đạo Kim Đơn có phép Tá Giả Tu Chân, Dĩ Chân Hóa Giả. Phép này cứ Thuận Kỳ Sở Dục, hướng dẫn từ từ, rồi cuối cùng hạ tử công phu, làm cho cái không hợp rồi cũng đi đến chỗ hợp, cái không Hòa rồi cũng đi tới chỗ Hòa. Càng ngày càng mạnh, Vọng tình sẽ tự nhiên mất, Chân Tình sẽ tự nhiên sinh, Khí Tính tự tiêu, Chân Tình tự Hiện, Cái Giả vĩnh viễn tiêu diệt, Cái Chân vĩnh viễn thường tồn. Vô tình chi tình mới thật là Chân Tình, Vô Tính chi Tính mới thật là Chân Tính, hai bên hợp Nhất, Tâm Tử Thần Hoạt, bất thức bất tri, thuận Để chi tắc, hóa thành Nhất Khối Tử Kim Sương vậy.

Kim là Kiên Cường bất hoại chi vật. Kim mà trở nên Tía, từ trong lửa lớn đào luyện ra, là Kim có Túc Sắc. Tử Kim mà hóa thành Sương, là hình chất biến hết, chỉ còn Hồn Nhiên Nhất Khí, siêu xuất lên trên Âm Dương vậy.

Bài 22

(ba bài bàn về Luyện Kỳ)

Tiên thả quan Thiên minh Ngũ Tặc,

先且觀天明五賊

Thứ tu sát địa dĩ an dân.

次須察地以安民

Dân an quốc phú đương cầu chiến,

民安國富當求戰

Chiến bãi phương năng kiến Thánh Nhân.

戰罷方能見聖人

Tạm dịch:

Trước phải xem Trời, hiểu Ngũ Tặc,

Sau phải Sát Địa để an dân.

Dân an, quốc phú cần cầu chiến,

Chiến ngưng sẽ thấy hiện Thánh Nhân.

Quan Thiên là quan ngô thân chi Thiên Tính vậy. Minh Ngũ Tặc là biết Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ, Ngũ Hành tương khắc vậy.

Sát địa là Sát Ngô thân chi Tâm Địa vậy. An Dân là an Tinh Thần Hồn Phách Ý, mỗi thứ ở một nơi.

Tu Thân chi đạo, việc trước tiên là Luyện Kỹ. Tinh yếu của Luyện Kỹ là phải Quan Thiên Tính trước hết, Thiên Tính mà sáng láng thì Ngũ Tặc không thể man trá được.

Sau đó phải **Sát Tâm Địa**. Tâm Địa mà thanh tĩnh, thì Ngũ Hành đều an, thì Tinh chắc, Thần toàn, Hồn định, Phách tĩnh, Ý Thành. Thế là Quốc phú, sẽ Chiến thắng được Ngũ Tặc, và chế phục được quần Âm. Âm Khí hóa thành Dương Khí, Sát Cơ biến thành Sinh Cơ, thế là **khả dĩ kiến Thánh Nhân** vậy.

Thánh Nhân chính là **Lương Tri, Lương Năng, bản lai Diện Mục**. Còn gọi là **Thánh Thai**.

Ngũ Hành hàng phục, biến thành Ngũ Nguyên, phát ra thành Ngũ Đức. Tịch nhiên bất động, Cảm Nhi Toại Thông, bất thức bất tri, thuận Đế chi tắc, **không phải là Thánh Thai thì là gì?**

Chữ Chiến trong Thơ, ý nghĩa thật sâu. Vì Ngũ Tặc trong Tâm ta, ảnh hưởng tới Trời, muốn tranh quyền với Trời, phải hàng phục được nó. Chiến đây là đoạt Đại Dụng, phát Đại Cơ, dũng mãnh tinh tiến, càng ngày càng mạnh, không chịu giữa đường đứt gánh.

Cổ tiên xưa nói: **Nhất hào Dương khí, bất tận bất tử, nhất hào Âm khí bất tận bất Tiên**. Luyện Kỳ là luyện cho đến chỗ không còn chút nào là Âm Khí nữa, Ngũ hành hỗn hóa, khoáng tận, Kim thuần, sau đó mới thôi.

Bài 23

Dụng Tướng tu phân Tả Hữu Quân,

用將須分左右軍

Nhiều tha vi Chủ ngã vi Tân.

饒他為主我為賓

Khuyến quân lâm trận hựu khinh địch,

勸君臨陣休輕敵

Khủng táng Ngô Gia vô giá Trân.

恐喪吾家無價珍

Tạm dịch:

Dụng tướng, phải phân tả hữu quân,

Nhường y làm Chủ, tớ làm Tân,

Khuyến quân lâm trận đừng khinh địch,

Kẻo mất của nhà vô giá Trân.

Luyện Kỳ chi Đạo, không mong thành công ngay, phải thuận theo sở Dục, mà hướng dẫn nó, vì cái Khiếu Chân Linh của chúng ta đã bị phong bế lâu ngày, bị tích tập đã đầy, ngũ tạng tác họa, không phải một sớm một chiều, mà có thể tiêu diệt được.

Dụng Tướng tu phân tả hữu quân, Nhiều tha vì Chủ, ngã vì Tân, muốn bắt trước hết phải thuận theo. Khuyến quân lâm trận hươu khinh địch, Khủng táng Ngô Gia vô giá Trân là muốn bắt người trước hết phải không mất mình. Trong phải phòng nguy. lự hiểm, ngoài phải cần công tu luyện, thì cái Giả sẽ biến đi, mà cái Thật sẽ giữ được. Lo chi mà Đại Đạo không thành?

Bài 24

Hỏa sinh ư Mộc, bản tàng phong,

火生於木本藏鋒

Bất hội toàn nghiên, mạc cường công.

不會鑽研莫強攻

Họa phát tổng nhân tư hại kỷ,

禍發總因斯害己

Yếu tu chế phục mịch Kim công.

要須制伏覓金公

Tạm dịch:

Lửa sinh từ Mộc, vốn tàng phong (bén nhọn),

Chẳng vội giữa mài, chẳng cường công.

Họa sinh chính tại mình tự hại,

Muốn chế phục Mộc, tìm Kim Công.

Con người từ Hậu Thiên dụng sự, Thức Thần nắm quyền, trong người có đủ Khí Hậu Thiên Ngũ Hành, có phiền não căn trần từ nhiều kiếp mang lại, cộng với những tập nhiễm ô uế hiện tại, nếu không có đại pháp lực, đại thủ đoạn, làm sao

công phạt cho hết được. Nếu không nắm được cái lý của phép Giữa Mài (Toản Khiên), mà hạ thủ công phu, tức là Dĩ Tâm Chế Tâm, hết sức mãnh liệt, có lúc Quân Hòa. Tướng Hòa đều phát, chẳng những không phá được giặc, mà còn bị giặc tấn công lại, chẳng những vô ích mà còn bị hại. Như Lửa sinh từ Mộc, hỏa phát ắt chế phục được, Mộc ngược lại bị Lửa đốt, và làm hại chính mình. Tham đồng khế viết: **Thái Dương lưu Châu thường dục khử nhân, Tốt đắc Kim Hoa chuyển nhĩ tương nhân.**

Kim Hoa tức là Đạo Tâm. Đạo Tâm không phải là Tâm của Tâm. Mà vốn là Thiên Chân Thân sinh ra, có đủ Tình của Chân Tri, có Khí Cương Chính, vạn vật không lừa dối được. Một khi ánh sáng của Đạo Tâm đã hiện ra, thì Quần Tà sẽ chồn ẩn. Nó cương đoan và quả quyết, sắc bén như Vàng, Cho nên gọi Kim Công là Đạo Tâm. Cái Chân Lý của phép Giữa Mài (Toản Nghiên) chính là dùng Kim mà khắc chế Mộc vậy.

Phép Đại Đơn lấy Kim Công làm chủ nhân, nếu bỏ Kim Công mà muốn luyện Kỳ thì chỉ là chuốc lấy tai họa. **Trương Tam Phong** viết: **Luyện Kỳ thời tu dụng Chân Diên.** Chân Diên, Kim Công đều là những danh xưng khác của Đạo Tâm vậy.

Bài 25

(Nói về Kim Công)

Kim Công bản thị Đông gia tử,

金公本是東家子

Tống tại Tây lân ký thể sinh.

送在西鄰寄體生

Nhận đắc hô lai^[12] qui xá dưỡng,

認得呼來歸舍養

Phối tương Xá Nữ tác thân^[13] tình.

配將姪女作親情

Tạm dịch:

Kim Công bản thị Đông Gia Tử,

Lối xóm bên Tây mượn thể sinh.

Nhận ra gọi lại về nuôi dưỡng,

Hợp cùng Xá Nữ tác thân tình.

Kim Công như trước đã nói là Đạo Tâm, Chân Tri. Chân Tri là Chân Tình. Khi con người sinh ra, Tính Tình cùng ở một nhà, không phân Bì, Thử, Tính là Thể, Tình là Dụng, Tình là Tính, Tính là Tình, đồng xuất, dị danh, không phải là hai.

Khi vào Hậu Thiên, thì Tính Tình biến rời, Chân Tình tối đi mà Vọng Tình sinh. Cương Chính chi khí bị Khách khí che lấp, không còn tùy thuộc ta. Như Đông gia chi tử mà sinh nhờ nơi Tây Lân vậy. Không phải sẽ không bao giờ gặp lại ta. Nhưng thấy mà nhận không ra thôi.

Nếu là Chí sĩ, cùng lý thông triệt, nhận biết Chân Thật, kêu một tiếng, lập tức sẽ trở lại, như tiếng vang trong hang, không hề mất sức lực. Lại có thể nuôi trong mật thất, thường gia công hộ trì. Phối hợp với Chân Tính Xá Nữ, thành Âm Dương nhất khí, kết tác thân tình, như là Đông Gia chi tử vậy. Xá Nữ là con gái trong nhà, tức là Tính Linh Tri.

Tính vốn Dương mà gọi là Nữ vậy. Tính chủ Nhu tượng Mộc, cho nên gọi là Xá Nữ.

Tình vốn Âm mà lại gọi là Nam. Tình chủ Cương tượng Kim, cho nên gọi là Kim Công.

Kim Công từ lâu đã ra ngoài, bỗng nay trở về, gặp lại Xá Nữ, tình rất thân thiết thế nào cũng sinh Đơn vậy. Cho nên Tham Đồng Khế nói: **Kim lai qui Tính sơ, nãi đắc xưng Hoàn Đơn.**

Kim Mộc tương tính, Tình Tính tương hợp. Thể là Hoàn Đơn. Ngoài ra không có hoàn đơn nào khác.

Bài 26

(Bản về Xá Nữ)

Xá nữ du hành tự hữu phương,

姪女游行自有方

Tiền hành tu đoản, hậu tu trường.

前行須短後須長

Qui lai khước nhập Huỳnh Bà Xá,

歸來卻入黃婆舍

Giá cá Kim Công tác lão lang.

嫁箇金公作老郎

Tạm dịch:

Xá nữ đi chơi phải có phương,

Mới đầu đi vẫn sau thời trường.

Trở lại về ngay Huỳnh Bà Xá,

Cùng với Kim Công vẹn Xích Thằng.

Xá Nữ như trong thơ trước đã nói là Linh Tri chi tính vậy. Vì nhập vào Hầu Thiên, mà trong Nhân Tâm đã sẵn có Thức Thân cư ngụ, nên không thể nào thoát trong Chân có giả, nhân Linh sinh Vọng. Thân Lửa là bay.

Du hành không định cho nên nói xuất nhập vô thời, không biết ở đâu.

Muôn tu kim đơn thì trước hết phải đem Nhất Điểm Linh Tính cho nó du hành nơi phương hướng đáng đi mà thôi. Làm cho Linh ấy Hư đi chứ không làm cho nó tối đi thế là Linh qui về Chân Linh vậy.

Hành tiền tu đoạn là Tính cầu Tình vậy. **Hậu hành tu trường** là dùng Linh dưỡng Chân vậy. Dĩ Tính cầu Tình là cái ảo diệu của lúc kết đơn, cho nên nói Vắn. Dĩ Linh dưỡng Chân là 10 tháng ôn dưỡng, cho nên nói Dài. Đáng vắn thì vắn, đáng dài thì dài, thế là **Hữu Phương**. Cứ theo hướng ấy mà đi, thì có triển vọng thành Kim Đơn. Muốn vậy phải Chuyết Thông Hủy Trí, Hồi Quang Phản Chiếu, đem Nhất Điểm Linh Tri đó, đặt vào Trung Ương chính vị, thế là **Qui lai khước nhập Huỳnh Bà Xá**.

Huỳnh bà Xá là Bất Thiên, Bất Ý, là Trung Chính chi Xá. Linh Tính Trung Chính, Tâm Chính Ý Thành, Ý thành rồi Tín Chân, Tín Chân rồi sẽ không du hành bên ngoài.

Nhờ thế mà Tính cầu Tình, Tình lai qui Tính, Tính Tình tương luyện, hợp thành Nhất Khí, thế là **Giá cá Kim Công tác lão lang**.

Tác lão lang không phải là lời Tầm Thường, mà ý nghĩa sâu xa.

Đạo Tu Đơn, trước hết là dùng Linh Tính chiêu Chân Tình. Chân tình phục hồi, thì Linh Tính sẽ bất động, bất giao. Linh tính sẽ qui chân. Sau đó dùng Linh Tính khóa Chân Tình, cốt tu dưỡng Chân Tình cho thành Thuần Âm, Vô Dương mới thôi, như đôi vợ chồng già, không để giữa đường vỡ gương, lườm nguyệt nhau. Thế là lại trở lại ý nghĩa của chữ Trường vậy. Học giả nên lưu tâm thâm cứu.

Bài 27

(hai bài nói về Hỏa Hậu)

Túng thức Chu Sa dữ Hắc Diên,

縱識朱砂與黑鉛

Bất tri Hỏa Hậu dã như nhàn.

不知火候也如閑

Đại đô toàn tạ tu trì lực,

大都全藉修持力

Hào phát sai thù bất kết đơn.

毫髮差殊不結丹

Tạm dịch:

Nếu biết Chu Sa với Hắc Đơn,

Hỏa hầu không biết cũng như không.

Chung qui toàn dụng tu trì lực,

Nếu sai tơ tóc, sẽ hỏng Đơn.

Kim đơn chỉ đạo chỉ dùng 2 dược liệu Chu Sa và Hắc Đơn, đoàn luyện thành bảo, để kéo dài đời sống. **Chu Sa** là Ly trung nhất điểm Hư Linh chi khí, tức là Linh Tri vậy, thuộc Nhân Tâm. **Hắc Diên** là Khâm trung nhất điểm Cương Chính chi khí, tức là Chân Tri, thuộc Đạo Tâm.

Vì Nhân Tâm Linh Tri, thì Ngoại Minh Nội Âm. Minh thuộc Hỏa, Hỏa màu đỏ, thủ tượng là Chu Sa. Vì Đạo Tâm Chân Tri, thì Ngoại Âm, Nội Minh. Âm thuộc Thủy, Thủy màu đen, thủ tượng là Hắc Diên.

Cái này là Vô Hình Vô Tượng chi Sa Duyên, chứ không phải là thể gian hữu hình, hữu tượng chi Sa Duyên. Khi đã biết Chân Tri Linh Tri chi Sa Duyên, thì sẽ tùy ý hái thuốc mà không khó khăn gì.

Nhưng hái rồi phải tu luyện, nên biết Dược mà không biết phép luyện Dược, thì cũng giống như là không biết. Cho nên nói: **Túng Thức Chu Sa dữ Hắc Duyên, Bất tri Hòa Hậu dã như nhàn**. Và Kim Đơn nhờ có Hòa Hầu luyện tri nên mới thành. **Hòa** là Tu tri chi công lực, **Hậu** là Tu Tri chi thứ tự.

Hái thuốc phải biết non già, luyện dược phải biết thời tiết. Có hòa hầu Văn phanh, có Hòa hầu Võ luyện, có Hòa Hậu hạ thủ, có Hòa Hậu kết thúc, có Hòa Hậu Tiến Dương, có Hòa Hậu thoái Âm, có Hòa Hậu hoàn đơn, có Hòa Hậu đại đơn, có Hòa Hậu tăng giảm, có Hòa Hậu Ôn Dưỡng. Thật là nhiều loại, phải biết cho rõ ràng, phải biết đầu đuôi, mới có thể thành công, nếu sai một ly, là đi nghìn dặm, như vậy mà muốn thành công thật là khó vậy.

(Hòa hậu chung qui là cách thờ: Khí tức miên miên, ý niệm cường liệt thì gọi là Vũ Hỏa, Vũ Hỏa dùng để Thái Dược, Phong Lô, khi tuần hành qua mạch Đốc. Khí tức nhược Hữu, nhược Vô thì là Văn Hỏa, dùng để Luyện Dược Ôn Dưỡng và khi thờ qua Nhâm Mạch.)^[14]

Bài 28

Khế, Luận, Kinh, Ca giảng chí chân,

契論經歌講至真

Bất tương Hòa Hậu trước thành Văn.

不將火候著成文

Yếu tri khẩu quyết thông huyền xứ,

要知口訣通玄處

Tu cộng Thần Tiên tế tử luận.

須共神仙細仔論

Tạm dịch:

Khế, Luận, Kinh, Ca giảng lễ Chân,

Không đem hỏa hậu viết thành văn.

Phải hay khẩu quyết, thông huyền diệu,

Nên gặp thần tiên, cận kề bàn.

Xưa nay thần tiên, viết Tham Đồng khế, viết Âm Phù Kinh, Đạo Đức Kinh, viết Luận, viết Ca, bàn về Tu Chân, Được Vật, Hỏa Hậu, rất là khẩn thiết, tường tận. Rất thành khẩn, không hề giả mạo. Tuy luận nhưng chưa luận đến nơi, tuy nói nhưng nói chưa thấu đáo, lại không đem Hỏa Hậu viết thành văn. Nhưng Khế, Luận, Kinh (Âm Phù Kinh, Đạo đức Kinh), Ca (thi văn) viết rất sâu xa, bí áo: Hoặc nói về Tính, hoặc nói về Mệnh, hoặc nói về Được, hoặc nói về Hỏa, hoặc nói Tu Tính Hỏa Hậu, hoặc nói Tu Mệnh Hỏa Hậu, hoặc nói Ngoại Hỏa Hậu, hoặc nói Nội Hỏa Hậu, đều nói về Hỏa Hậu. Tuy nhiên lời nói tán loạn không tề chỉnh, nếu không gặp thầy giỏi, nói cho tề chỉnh đâu ra đấy, thì không sao hiểu biết nổi. Cho nên nói: **Bất tương hỏa hậu trước thành văn**, lại còn thêm: **Tu cộng thần tiên tử tế luận**. Như vậy cốt là dạy người vừa phải đọc kỹ lưỡng Khế Luận, Kinh Ca, vừa phải có Minh Sư ấn chứng. Không thể không đọc Khế, Luận, Kinh, Ca, mà chỉ chuyên lo cầu thầy, cũng như không thể coi rằng mình đã có Khế, Luận, Kinh, Ca để mà tự ngộ, nên không phải cầu thầy nữa. Nếu quả thật Khế Luận Kinh Ca chưa có Hỏa Hậu, thì làm sao nói Khế Luận, Kinh Ca là chí chân được.

Đại cương, học giả phải vừa đọc kỹ lưỡng Khế Luận Kinh Ca, vừa phải cầu Thầy. Đọc Khế Luận Kinh Ca để đoán định tà chính, chân giả, để quảng sung kiến thức. Phỏng cầu Minh sư để ấn chứng cho những điều mình đã biện giải. Tự học và cầu sư không thể thiếu một.

Bài 29

(Bàn về Thái Được Hỏa Hậu)

Bát nguyệt thập ngũ ngoạn thiêm huy,

八月十五玩蟾輝

Chính thị Kim Tinh tráng thịnh thì.

正是金精壯盛時

Nhược đáo nhất Dương tài động[15] xứ,

若到一陽才動處

Tiền nghi tiến hỏa mạc diên trì.

便宜進火莫延遲

Tạm dịch:

Tháng tám hôm rằm xem bóng nguyệt,

Kim tinh ấy lúc tráng thịnh thì.

Nếu thấy Nhất Dương sơ động xứ,

Phải lo tiến hỏa chớ Diên trì.

Trăng ngày Trung Thu, là lúc Kim Tinh tráng thịnh, là lúc Đạo tới Cường kiện Trung Chính, là lúc Bản Tính Viên Minh. Công phu viên minh, toàn nhờ Đạo Tâm vậy.

Nhất Dương tài động xứ tức là Nhất Điểm Chân tri chi Dương quang của Đạo Tâm. Nó vừa bắt đầu động chứ chưa động mạnh. **Lúc ấy Thiên Căn lộ xuất Đoan Nghê**. Phải lập tức lo Tiến Hỏa, hái thuốc cho vào lò Tào Hóa. Vừa hái vừa luyện. Từ tế vi đến hiển lộ rõ ràng. Tự Nhất Dương tất nhiên sẽ tới Lục Dương thuần toàn. Cũng như Trăng ngày Trung Thu, ánh quang huy chiếu rải ra ngoài, soi cùng vũ trụ. **Mạc Diên trì** là không chậm trễ. Ánh sáng Đạo Tâm, khó được, dễ mất. Nếu có chút chậm trễ, thì ánh sáng sẽ mất.

Bài 30

(Nói về Sưu Thiêm Hỏa Hậu)

Nhất Dương tài động tác đơn thì,

一陽才動作丹時

Diên đỉnh ôn ôn chiếu hoảng vi.

鉛鼎溫溫照幌幃

Thụ khí chi sơ dung dị đắc,

受氣之初容易得

Sưu thêm vận dụng thiết phòng nguy.

抽添運用切防危

Tạm dịch:

Nhất Dương sơ động: tác đơn thì,

Lò Duyên âm ấm chiếu la vi.

Thụ khí chi sơ, dễ được nhất,

Sưu Thêm quan trọng phải phòng nguy.

Thơ này tiếp lời theo thơ trước. Một Dương vừa động, phải thu ngay vào lò.

Tâm bình khí hòa, hư thất sinh bạch, quang huy tụ lại bên trong. Từ trong tối sinh xuất ánh sáng, như chiếu qua màn trướng vậy. Thôi công viết: **Thụ khí cát, phòng thành hung**. Vì Nhất Dương lai phục thì tối dung dị, nhưng thành toàn thì rất khó. Phải phòng nguy, lự hiểm, Phải dùng công phu sưu thêm, tăng giảm, mới nên việc. **Sưu là giảm khử Nhân Tâm Linh Tri chi hữu dư. Thêm là tăng Đạo Tâm Chân Tri nhi bất túc.**

Sưu rồi lại Sưu, Thêm rồi lại Thêm, cho tới khi không còn Sưu Thêm, Tăng Giảm được nữa. **Nhân tâm bất khởi, Đạo Tâm thường tồn, Chân Tri, Linh Tri tương hợp, nội ngoại quang minh**, không còn sợ giữa đêm bị nạn phong lôi. Đặc biệt là khi Đạo Tâm vừa sơ phục, Dương khí còn non yếu, Âm Khí còn mạnh mẽ, nếu không có công phu sưu thêm, nếu có chút chi biếng nhác, thì được rồi cũng mất đi. Cho nên phải quý trọng công phu Sưu Thêm. **Công phu sưu thêm, tức là**

công phu phòng nguy, lực hiểm, ngoài Sưu Thiêm không làm gì có phòng nguy. Sưu thiêm không ở ngoài vấn đề phòng nguy. Phòng nguy nằm trong Sưu Thiêm, hai đẳng là một. Học giả nên lưu tâm.

Bài 31

(nói về Ôn Dưỡng Hỏa Hầu)

Huyền Châu hữu tượng trực Dương sinh,

玄珠有象逐陽生

Dương cực Âm tiêu tiệt bác hình.

陽極陰消漸剝形

Thập nguyệt sương phi đan thủy thực,

十月霜飛丹始熟

Thử thời thần quỷ dã tu kinh.

此時神鬼也須驚

Tạm dịch:

Huyền Châu thành tượng lúc Cực Dương,

Dương Cực Âm sinh, tiệt bác hình.

Mười tháng mây bay, đan vừa chín,

Làm cho Quỷ khốc với Thần kinh.

Huyền Châu là chí Dương chi châu, là một vật tròn vẹn, trong sáng. Huyền Châu là tên khác của Kim Đan. Đó chính là Bản Tính Lương Tri, Lương Năng thừa sơ sinh. Cái bản tính đó, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, tượng là Huyền Châu. Châu này chính là Nhất Điểm Cương Kiện, Linh Tri của Đạo Tâm. Sinh ra nên thành tượng. Sinh rồi lại sinh, Hạo

Khí sung tắc, quang huy viên mãn, đó là Dương Cực vậy. Dương Cực thì phải có Âm tiếp theo. Âm tiêu bác hình, mượn Âm dưỡng Dương, làm tiêu Dương Cường chi tảo khí. **Tiêm Bác** là phải dùng công phu 10 tháng. 10 tháng ôn dưỡng. Khoáng tận, kim thuần, trở thành Linh Sương. Chân Không mà là Diệu Hữu, Diệu Hữu mà trong tàng Chân Không, bất thức bất tri, thuận để chi tắc, như sương bay lên không trung, không rơi vào cảnh hữu vô, và Đan bắt đầu chín vậy. Tới khi ấy, thì Tạo Hóa không câu thúc được, vạn vật không lay chuyển nổi, công thành nơi nhân gian, tên ghi sổ trời, làm sao quỷ thần không kinh sợ nổi?

Bài 32

(bản về Kết Đơn Hỏa Hầu)

Tiền Huyền chi hậu, Hậu Huyền tiền,

前 弦 之 後 後 弦 前

Dược vị bình bình khí tượng tuyền.

藥 味 平 平 氣 象 全

Thái đắc qui lai lô lý luyện,

太 得 歸 來 爐 里 煉

Luyện thành ôn dưỡng tự phanh tiên.

煉 成 溫 養 自 烹 煎

Tạm dịch:

Sau Thượng Huyền và trước Hạ Huyền,

Linh Miêu sinh, dược vị bình bình.

Lúc ấy Âm Dương hỗn thành phải hái ngay về,

Đó là thánh thai cần ôn dưỡng.

Tiên Huyền là Âm trung chi Dương: Chân Tri qui về Trung Chính vậy. Hậu Huyền là Âm trung chi Dương, Linh tri qui về Trung Chính vậy. Chân Tri, Linh Tri đều qui về Trung Chính. Cường Nhu tương đáng, Cường Nhu tương đáng là thời gian, sau Thượng Huyền và trước Hạ Huyền. Vào lúc ấy, Chân Tri, Linh Tri lớn nhỏ không bị thương tổn, 2 nước vô sự, lúc ấy sinh ra Thiên Tiên một điểm Linh Miêu, được vị bình bình, Âm Dương hỗn thành, phải nhanh tay hái về, chân kết thành Thánh Thai. Đến khi ấy, Dưộc là Hỏa, Hỏa là Dưộc, dùng 10 tháng công phu ôn dưỡng, tự nhiên có Tiên Thiên Chân Hỏa phan chiên, từ nhỏ tới lớn, vô hình sinh hình vậy.

Bài 33

(Âm Dương qui trung)

Trưởng Nam sạ ả Tây Phương Tửu,

長男乍飲西方酒

Thiếu Nữ sơ khai Bắc địa hoa.

少女初開北地花

Nhược sử thanh nga tương kiến hậu,

若使青娥相見後

Nhất thời quan tỏa tại Hoàng Gia.

一時關鎖在黃家

Tạm dịch:

Trưởng Nam vừa mọc tại cung Canh,

Thiếu nữ nở hoa Bắc Địa thành.

Sau khi đã gặp Thanh Nga đoạn,

Dem về khóa lại ở Huỳnh Đình.

Trường Nam là quẻ Chấn. **Tây phương tửu** là Kim Thủy. Mồng 3, trăng mọc phương Canh, dưới Chí Âm có một Dương sinh. Nơi quẻ là quẻ Chấn. Cho nên nói: **Trường Nam sạ ầm Tây Phương tửu**.

Thiếu Nữ là quẻ Đoài, **Bắc địa hoa khai** là trong nước sinh ra Kim Hoa. Nguyệt hoa chỉ sinh từ Đoài tới Khôn. Trong Âm hiện Dương, cho nên nói **Thiếu Nữ sơ khai Bắc địa hoa**. Hai câu đều mô tả tượng Nhất Dương sinh. Nói **Sạ Ầm** nghĩa là chưa ăn bao giờ, nay tự nhiên ăn nên nói **Sơ khai**, nghĩa là trước đây chưa hề mở nay mở ra.

Sạ Ầm, Sơ Khai đều mô tả Đạo Tâm Chân Tri, dễ mất và khó tìm. Vì Đạo Tâm mai một từ lâu, Chân tri đã tối, nay từ Chí Tĩnh chi trung, ngẫu nhiên phát hiện ra, như rượu vừa uống, như hoa vừa nở, đó tức là cơ hội phản hoàn, lương tiêu giai phùng, không thể bỏ qua. Phải thừa cơ hái về, cho phối hợp với Linh Tri, khóa chặt lại trong trung cung Huỳnh Bà Thất, vợ chồng gặp nhau, Đan tự nhiên sinh. Linh Tri là Tĩnh, là Dương trung chi Âm, thuộc Mộc, Mộc có màu xanh. Cho nên Linh Tri thủ tượng là **Thanh Nga**. Chân Tri, Linh Tri gặp nhau, đồng tâm nhất khí, tự nhiên qui ư trung ương.

Nếu không biết đâu là khóa then, thì sợ là hợp rồi sẽ ly, nếu biết khóa lại. cửa đã đóng kín, thì không hợp rồi cũng hợp, đã hợp rồi thì mãi mãi hợp, như **Trương Tam Phong** nói: **Đông gia nữ, Tây Xá Lang, phối tác phu thê nhập động phòng, Huỳnh Bà khuyến ầm đề hồ tửu, nhất nhật suy khai túy nhất tràng** là vậy đó. Hai chữ Quan Tỏa bao gồm công phu phòng nguy lự hiểm, vì Âm Dương vừa giao hội, tính tình chưa thuần nhất, nên phải **vật vong vật trợ**, phải nghiêm mật phòng hộ, mới không bị thấm lậu, và Kim Đơn tự hư vô trung kết thành vậy. Đó là Thiên Cơ, không thầy không biết vậy.

Bài 34

(bản về Mộc Dục)

Thố Kê chi nguyệt cập kỳ thì,

兔雞之月及其時

Hình Đức lâm môn, Dực tượng chi.

刑德臨門藥象之

Chí thử, Kim Đơn[16] nghi mộc dục,

至此金丹宜沐浴

Nhược hoàn gia hỏa tất khuynh nguy.

若 還 加 火 必 傾 危

Tạm dịch:

Tháng Ba, tháng Chín: Xuân Thu Phân,

Hình Đức lâm môn, phải ân cần.

Lúc ấy Kim Đơn lo Mộc Dục,

Nếu đun to lửa sẽ hư công.

Tháng Mão Thổ (Thỏ) là Xuân Phân. Dương khí đất bốc lên từ lòng trời đất. Tháng Dậu Kê (Gà) là Thu Phân. Âm khí bốc lên từ lòng trời đất.

Xuân Phân thuộc Mộc là Sinh Khí, là Đức. Thu Phân thuộc Kim là Sát Khí, là Hình.

Đức để sinh Vật. Hình để thành Vật. Không Hình không có Đức, không Đức không toàn Hình. Có Hình, có Đức, thì Thiên Địa tạo hóa, mới được một khí lưu hành, và tuần hoàn vậy.

Người tu đạo nếu không biết rằng cái Cương của Chân Tri sẽ qui về Trung Chính, như là Thu Phân. Cái Nhu của Linh Tri sẽ qui về Trung Chính như là Xuân Phân. Chân Tri, Linh Tri đều qui về Trung Chính, như Xuân Phân chỉ đức, Thu Phân chỉ hình vậy.

Chân tri chỉ Cương Kiện dùng để chế ngự Nhân Tâm chi tà khí. Linh Tri chỉ Nhu Thuận cốt để nuôi dưỡng Đạo Tâm chi Chính Khí.

Đáng Cương thời Cương, đáng Nhu thời Nhu, không sai thời tiết, thì Cương Nhu sẽ Trung Chính, như Xuân Phân, Thu Phân, đều có lúc có thời của nó. Cho nên nói **Thổ Kê chi nguyệt cập kỳ thì** vậy.

Trong Cương có Nhu, trong Nhu có Cương. Cương Nhu hợp nhất, thì Chân Linh không tán, Như Xuân Đức, Thu Hình, hai bên thay đổi vận dụng, cho nên nói: **Hình Đức lâm môn, được tượng chi**. Khi Đạo đã Cương Nhu Trung Chính, khi Đạo Tâm Thường Tồn, Nhân Tâm thường Tĩnh, Chân Tri chí Linh, Linh Tri chí Chân, Chân Linh hợp nhất. Lương Tri, Lương Năng, Kim Đơn có Tượng, có thể Mộc Dục, Ôn Dưỡng, như là thêm củi vào lò, nếu không thì không sao biết chỗ dùng chân, và thêm lửa đào luyện, thì Cương sẽ thái quá, Nhu sẽ bất cập, Cương Nhu sẽ không Trung Chính. Được khô và Đơn sẽ tổn thương, làm sao thoát khỏi bị khuynh loát.

Bài 35

(Nói về Văn Phanh Vũ Luyện)

Nhật Nguyệt tam tuần nhất ngộ phùng,

日 月 三 旬 一 遇 逢

Dĩ thời dịch nhật, pháp thần công,

以 時 易 日 法 神 功

Thủ thành, dã chiến, tri hung cát,

守 城 野 戰 知 凶 吉

Tăng đắc Linh Sa mãn đỉnh hồng.

增 得 靈 砂 滿 鼎 紅

Tạm dịch:

Nhật nguyệt gặp nhau, tháng một lần,

Thu rút thời gian, học thần công.

Thủ thành, dã chiến, phân hay dở,

Sẽ được Linh Sa mãn đỉnh hồng.

Trăng vốn không sáng, nhờ mặt trời mới sáng. Một năm gặp Mặt Trời 12 lần. Một tháng 30 ngày, gặp mặt Trời giữa ngày Hối (30) và Sóc (mồng một). Lúc ấy Chân tri con người mai tàng, thuần Âm vô Dương, như mặt trăng không có ánh sáng, phải nhờ Linh Tri sau đó mới sáng. Khi Chân Tri, Linh Tri gặp nhau, cũng như mặt trời, mặt trăng gặp nhau 30 ngày một lần. Bậc Chí Nhân bắt chước mặt trời, mặt trăng gặp nhau, 30 ngày thu lại còn 1 ngày, một ngày thu lại còn một giờ. Trong một giờ chấn phát Cương Khí, nhờ Nhân Tâm sinh Đạo Tâm, dùng Đạo Tâm chế Nhân Tâm, y Linh Tri sinh Chân

Tri, dùng Chân Tri điểm tuyết Linh Tri, lấy **Khí Hồng Mông** chưa phân làm **Đơn Mẫu**, dùng **Thần Cơ** biến hóa **Âm Dương** làm **hỏa hầu**. Đó là Đạo vậy.

Có Văn Phan, có Hòa Luyện. Thủ Thành là Văn Phan, Dã Chiến là Hỏa Hầu. Đáng Văn thời Văn, đáng Võ thời Võ, thế là Cát. Đáng Văn mà Võ, đáng Võ mà Văn, thế là Hung.

Văn Hỏa là Hồi Quang Phản Chiếu, chuyết thông hủy trí (giấu bớt thông minh), chuyên tâm dưỡng Chính Khí, như là thủ thành. Vũ hỏa là trừng phần, trật dục, khử Vọng tồn Thành, mãnh lực trừ Khách Khí, như Dã Chiến vậy.

Hiểu được Văn Võ, biết được Cát Hung. Hữu sự thì dùng Võ Hỏa, Vô Sự thì dùng Văn hỏa. Văn Hỏa, Võ luyện, Âm Khí tận và Dương Khí thuần. Chân Tri, Linh Tri tương hợp hóa thành Lương Tri, Lương Năng, Diệu Giác Bản Tính. Viên đà, quang chúc chúc, tịnh khỏa khỏa, xích sái sái, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông.

Cảm nhi toại thông, tịch nhiên bất động, hồn nhiên Thiên Lý, không còn nhân dục, y như là **Linh Sa** **mãn đỉnh hồng** vậy.

Sa mà đã linh, khí chất đã tận hóa, phi sắc, phi không, phi hữu, phi vô, toàn thuần là thanh dương chi khí, ăn vào khả dĩ khước bệnh Duyên niên, tiêu tai miễn nạn, hoàn phục bản tính, hư linh bất muội, chân không, diệu hữu, tạo hóa không thể hạn chế, Âm Dương không thể câu thúc, vạn vật bất năng thương, đều là do vậy.

Thế gian tuy có người biết thế nào là hung cát, nhưng lại không dám hạ quyết tâm, không dám dùng thần công là làm sao?

Bài 36

(Hai bài nói về quái khí)

Bĩ Thái tài giao vạn vật doanh,

否太才交萬物盈

Truân, Mông nhị quái bẩm sinh thành.

屯蒙二卦稟生成

Thử trung đắc ý hưu cầu tượng,

此中得意休求象

Nhược cứu quần hào mạn dịch tình.

若究群爻謾役情

Tạm dịch:

Bĩ Thái giao nhau, vạn vật doanh,

Truân Mông hai quẻ tả sinh thành.

Ý khi đã được quên cầu tượng,

Khỏi cần vất vả phí công trình.

Kiên trên, Khôn dưới là quẻ Bĩ. Thiên khí từ Trời giáng xuống, Địa khí từ dưới bốc lên, Âm Dương không giao nhau nên thành Bĩ.

Khôn trên, Kiên dưới là quẻ Thái. Địa khí từ trên giáng xuống, Thiên khí từ dưới bốc lên, Âm Dương tương giao nên gọi là Thái. Bĩ cực Thái lai, Âm Dương vừa giao, lúc ấy vạn vật phát sinh, tràn đầy vũ trụ vậy.

Truân là Khảm trên, Chấn dưới, trong nước có mây, Dương sinh trong Âm, cốt là tán Âm để sinh vật.

Mông là Cấn trên, Khảm dưới. Dưới núi có nước, cốt để dưỡng Dương thành vật. **Bĩ Thái là vạn vật thông tắc. Truân Mông là vạn vật sinh thành.**

Thông tắc, sinh thành đều là do Âm Dương vãng lai vận dụng. Âm Dương vãng lai, vạn vật thông tắc, sinh thành đều là tự nhiên nhi nhiên. không có chút chi là gượng ép.

Trong Đạo Tu Chân, nếu Cương Nhu chưa hợp, thì là Bĩ, cương nhu tương hợp thì là Thái, đáng Cương mà tiến Cương để tu chân, thì là Truân, đáng Nhu mà vận nhu để Dưỡng Chân, thì là Mông.

Biết thông, biết tắc, biết Tu biết Dưỡng. Cương Nhu tùy thời mà dùng, biến hóa tài thành thì 64 quẻ ở trong tâm ta vậy.

Đại khái quẻ tượng cốt để gợi ý, đã biết ý phải quên tượng. Nếu không biết nghĩa quẻ mà cứ chấp tượng quẻ, tất muốn dùng Tam Dương để Hành Thái, thì cũng phải dùng Tam Âm để Ngự Bĩ. Sinh Tam Dương hành Thái, cái thuyết này còn dễ hiểu. Còn như sinh Tam Âm ngự Bĩ, thì cũng không là khó.

Đến chuyện Thiên chi Tí thời, là nói Dương Khí ở quẻ Khảm phát động, gặp Tí thời giữ Thận, là quẻ Truân buổi sáng.

Lấy Thiên chi Ngọ thời, là Dương Khí hữu hạn nhi chỉ, gặp Ngọ thời giữ Tâm, đó là
quẻ Mông buổi chiều.

Ồi dùng thế để nói Bĩ Thái, Truân Mông. 64 quẻ các hào có thể hành mà tận hợp. Nếu muốn cứu xét quần Hào mà
tận hợp, thì chẳng phí công sức sao?

Tiên xưa nói: **Bất tất thiên biên tầm Tí, Ngọ, Thân trung tự hữu nhất dương sinh.**

Đó là minh chứng phải hành Quải Hào ra sao. Học giả nên suy cho kỹ.

Bài 37

Quái trung thiết tượng bản nghi hình,

卦中設象本儀形

Đắc tượng vong ngôn ý tự minh.

得象忘言意自明

Cử thế mê đồ duy chấp tượng,

舉世迷途惟執象

Khước hành quái khí vọng phi thăng.

卻行卦氣望飛昇

Tạm dịch:

Từ quái vẽ nên tượng, ý, hình,

Biết tượng quên lời, ý tự minh.

Thế gian mê muội chuyên chấp tượng,

Mong hành quải khí với phi thăng.

Chu Dịch 64 quẻ, 384 hào cốt là để nói rõ ra hình tượng Âm Nghi, Dương Nghi, trung chính và Bất Trung Chính mà thôi. Khi đã biết ý Âm Dương Trung Chính và Bất Trung chính rồi, thì có thể điều hòa Âm Dương cho ứng hợp với quải tượng. Tại sao những người u mê trong đời, không tìm ra được ý mà cứ phải chấp tượng, chỉ muốn sáng thời làm theo quẻ Truân, chiều thời làm theo quẻ Mông, bắt đầu bằng Truân Mông, tận cùng bằng Ký Tế, Vị Tế, mà vận hành Quải Khí, hi vọng sẽ thành Đạo, sẽ bay lên trời. Có biết đâu là Cổ Tiên xưa dạy sáng Truân, chiều Mông, là dạy người rằng Dương sinh là Truân, Dương hãm là Mông. Dương sinh như là buổi sáng của một ngày, Dương hãm như là buổi tối, buổi hoàng hôn.

Khi Dương sinh, thì phải Tiến Dương Hoá để Thái Dương, thế là Chiêu Truân.

Khi Dương Hãm, thì phải Vận Âm Phù để Dương Dương, thế là Mộ Truân.

Nói Ký Tế, Vị Tế, là dạy người biết rằng khi Âm Dương đã hợp thì gọi là Ký Tế. Âm Dương chưa hợp thì gọi là Vị Tế. Âm Dương đã hợp là Kim Đơn đã thành, không cần Dương Hòa nữa.

Ký Tế phải đề phòng Bất Tế, phải dùng Âm Phù chi công. Âm Dương chưa hợp, Kim Đơn chưa kết, thì Âm Phù vô dụng, Vị Tế phải đi cho tới Chí Tế, và phải dùng Dương Hòa. Đó là ý nghĩa dấu trong các quẻ, cứ theo ý nghĩa của 4 quẻ đó (Truân Mông, Ký Tế, Vị Tế) mà suy. Còn lại 60 quẻ kia thì cũng chỉ là biến hóa của Âm Dương. Cho nên nói **Đắc tượng vong ngôn ý tự minh**.

Nếu hiểu được ý nghĩa của quải tượng, thì thiên quan (cửa Trời) trong tay, địa trực trong tâm, cứ thế mà đi, sẽ thấy đâu đâu cũng là Đạo, không nệ quải tượng mà vẫn hợp với quải tượng, ôi **Kim Hà Mô (Con Ếch, con Cóc, Âm), Ngọc Lão Nha (Con Quạ Lửa, Dương), nhận đắc chân đích thị tác gia**.

Bài 38

(Bàn về Canh Giáp)

Thiên địa doanh hư tự hữu thì,

天地盈虛自有時

Thẩm năng tiêu tức thủy tri ky.

審能消息始知機

Do lai Canh Giáp thân minh lệnh,

由來庚甲申明令

Sát tậ Tam Thi Đạo khả kỳ.

殺盡三尸道可期

Tạm dịch:

Trời đất đầy voi có thời kỳ,

Hiếu lễ doanh hư, biết cơ vi.

Tùy thuận Giáp Canh ra mệnh lệnh,

Quần Âm tiêu sạch, Đạo khả kỳ.

Đạo Trời là Đầy Voi. Đầy rồi sẽ Hư, Hư rồi sẽ Đầy, Đầy Voi có lúc. Người tu Đạo nếu biết xét được nhẽ Đầy Voi, **nếu có thể tiêu được Âm, sinh được Dương, thì mới nói được là biết giường máy của Doanh Hư, Tiêu Tức vậy.**

Vả khắc tiêu được Âm, đó là giường máy của Hư. Sinh tức được Dương là là giường máy của Doanh. Tiêu (Giảm), Tức (Tăng), vẫn không ngoài Tình của Chân Tri, và Tính của Linh Tri.

Chân Tri chi Tình thì Cương, thuộc Canh Kim, Linh Tri chi Tính Nhu, thuộc Giáp Mộc.

Cương cốt để phòng Ngoại, để chế phục khách khí. Nhu cốt để Xử nội, để Tính Dưỡng Thiên Chân. Dùng cả Cương Nhu, nội ngoại kiêm tu, thế là **Canh Giáp thân minh lệnh**. Lệnh mà Minh, thì cương Nhu đắc nghi, tiêu tức đúng thời, Chính khí tăng mà Khách khí hóa, nội niệm không ra ngoài, ngoại vật không vào nổi.

Không Nhân Nhĩ Tị Thiệt Thân Ý, không Sắc Thanh Hương Vị Súc Pháp, tĩnh khóa khóa, Xích sai sai. Thế là **Sát tậ Tam Thi**. Tam Thi sát tậ, quần Âm sẽ tiêu, Đại Đạo có hi vọng thành. Bài thơ này chú trọng nhất là câu: **Thẩm năng tiêu tức thủy tri cơ**. Thẩm là suy xét tường tận, nhỏ mấy cũng vào, công phu ngày một cao, mới thấy Chân Lý. Tâm linh hội được, sẽ truyền ra tay, mới có thể Tăng Giảm, mới biết được máy móc Tiêu Tức. Biết Tăng Giảm là biết máy móc. Không biết tăng giảm là không biết máy móc. Cái lý này mà chưa biết được thấu triệt, thì làm sao **có thể Thân minh lệnh nhi sát Tam Thi**, vì cái học Chính Tâm, Thành Ý là cốt tại Cách Vật Trí Tri vậy.

Bài 39

(Bản về Huyền Tẩn hai bài)

Yếu đắc Cốc Thần thường bất tử,

要得谷神常不死

Tu bằng Huyền Tẩn lập căn ki.

須憑玄牝立根基

Chân tinh ký phản Hoàng Kim thất,

真精既返黃金室

Nhất khóa linh quang vĩnh bất ly.

一顆靈光永不離

Tạm dịch:

Muốn được Cốc Thần thường Bất Tử,

Huyền Tẩn phải lo lập căn ki.

Chân tinh về được Huỳnh Kim thất,

Một hạt Minh Châu chẳng hề ly.

Cốc Thần là tiên thiên hư vô nhất khí, cũng còn gọi là Thánh Thai. Khí này phi sắc, phi không, tức sắc, tức không, nó ở trong yếu minh, hoảng hốt, nhìn không thấy, nghe không ra, sờ không được. Đó là giới hạn giữa Đạo Tâm và Nhân Tâm, căn cơ của Chân Tri, Linh Tri, gốc rễ của Cương Tinh, Nhu Tính. Nó sinh Thiên, sinh Địa, sinh Nhân, nhà Nho gọi là Thái Cực, hay Chí Thiện, hay Chí Thành. Đạo Phật gọi là Viên Giác, hay Pháp Thân, hay Xá lợi. Đạo gia gọi là Kim Đan, hay Thánh Thai, hay Cốc Thần. Thật ra chỉ là Lương Tri, Lương Năng trong con người, là thần Hư Linh trong Không Cốc vậy.

Cái Cốc Thần này khi sa vào Hậu Thiên, khi Âm Dương phân chia, thì cái Giả lên cầm quyền, cái Chân thoái vị, và Cốc Thần bị chôn vùi như chết vậy.

Muốn tu Kim Đơn, thì phải làm sống lại Cốc Thần đó. Muốn cho Cốc Thần sống lại, thì phải điều hòa Âm Dương. Âm Dương bất hòa thì Cốc Thần bất kết.

Huyền là Dương là Tinh Cương Kiện vậy. Tấn là Âm là Tinh Nhu Thuận vậy.

Có Cương, có Nhu thì Cốc Thần sẽ trường sinh, và cái căn cơ bất tử được lập vậy. Và Cốc Thần chính là Cương Nhu, Trung Chính, là khí của Lưỡng Huyền giao hợp mà thành.

Lưỡng huyền giao hợp, hoằng hốt Yếu Minh, ở trong có vật, đó là Chân Nhất chí tinh, và cũng là biệt danh của Cốc Thần. Khi chưa được tôi luyện thì là Chân Tinh. Khi đã được đoàn luyện, thì sẽ ngưng kết không tan, nên gọi là Cốc Thần. **Chân Tinh ký trụ Hoàng Nha thất**, thì Tinh Nhất qui trung, và Cốc Thần ngưng kết vậy.

Cốc Thần ngưng kết thì Đạo Tâm thường tồn, và Nhân Tâm thuần thuận, Chân Tri, Linh Tri hợp nhất, Lương Tri, Lương Năng sẽ hồn nhiên Thiên Lý, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, tịch nhiên bất động, thường ứng thường tĩnh, Nhất Khỏa Linh Quang vĩnh bất ly, thế là Cốc thần trường bất tử.

Cốc thần bất tử thì như Tiên Ông nói: **Nhất lập Kim Đơn thôn nhập phúc, thủy tri ngã mệnh bất do Thiên. Cũng là một vật, bất quá là nói đã thành hay chưa thành mà thôi, chứ không phải là có hai ba loại. Học giả nên biết.**

Bài 40

Huyền tấn chi môn thế hãn tri,

玄牝之門世罕知

Hữu tương khẩu tỵ vọng thi vi,

休將口鼻妄施為

Nhiều quân thổ nạp kinh đa tải,^[17]

饒君吐納經多載

Tranh đắc Kim Ô nạch Thổ Nhi.

爭得金烏搦兔兒

Tạm dịch:

Huyền tấn chi môn ít kẻ hay,

Phải đâu mũi miệng hít thở này.

Cho dù hít thở nhiều năm tháng,

Ô, Thố sao đem được về đây?

Lão tử nói: **Cốc thần bất tử, thị vị Huyền Tấn. Huyền tấn chi môn thị vị Thiên Địa căn. Huyền** là Kiền Dương, có đức Cương Kiện, **Tấn** là Khôn Âm, có đức Nhu Thuận

Dương chủ động, Âm chủ tĩnh. Động Tĩnh của Cốc Thần, là Cửa Huyền Tấn vậy.

Cửa ấy, sinh Thiên, sinh Địa, sinh Nhân Vật. Chí vô nhưng chứa chí hữu, chí Hư nhưng hàm chí bảo, ở nơi con người đó là chỗ mà Tứ Đại không vươn tới. **Nó là chỗ chính trung của Trời Đất.** Trong đó có chứa một huyết, mở đóng có thời, động tĩnh tự nhiên, vốn không có chỗ nhất định, lại không hình tượng, lại còn gọi là Huyền Quan Khiếu. Huyền Quan là chí hư chí linh, không phải Hữu cũng chẳng phải Vô, còn gọi là Chúng Diệu chi môn. Chúng Diệu là hàm cụ mọi lý lẽ, đầy đủ mọi đức hạnh.

Nếu gọi Miệng mũi là Huyền Tấn, để thở nạp thanh trọc khí, thì làm sao đem được Kim Ô (Dương), Ngọc Thố (Âm) về Hoàng Đạo, và ngưng kết chúng lại thành Linh Đơn được.

Kim Ô là Tượng Mặt Trời, trong Dương có Âm. Trong con người là đức Nhu Thuận, Trung Chính. Đó chính là Linh Tính của Linh Tri.

Ngọc Thố là Tượng Mặt Trăng, trong Âm có Dương. Trong con người là đức Cương Kiện Trung Chính. Đó chính là Chân Tình của Chân Tri.

Dương Huyền, Âm Tấn, là Khí của Lưỡng Huyền. Cốc Thần là Khí của Lưỡng Huyền, ngưng kết nhi thành. Không biết Huyền Tấn, làm sao biết được Ô Thố. Không biết Ô Thố làm sao biết được **Cốc Thần trường bất tử.**

Ồi! cửa ấy là cửa gì? thuận nó mà đi ra là đi vào cõi chết, nghịch nó mà đi vào là vào cõi sống. **Vãng vãng giáo quân tầm bất trước, Huyền Tấn há dễ biết sao?**

Bài 41

(bản về Tính Tình)

Dị danh, đồng xuất thiếu nhân tri,

異名同出少人知

Lưỡng giả Huyền Huyền thị yếu ki.

兩者玄玄是要機

Bảo mệnh toàn hình minh tổn ích,

保命全形明損益

Tử Kim Đơn được tối linh kỳ.

紫金丹藥最靈奇

Tạm dịch:

Huyền Tẩn xưa nay ít kẻ hay,

Sinh xuất Cốc Thần lý đã bày.

Bảo mệnh toàn hình, minh tổn ích,

Sinh xuất kim đơn, thật mới tài.

Đạo Kim Đơn chỉ là Nhất Cương, Nhất Nhu. Đó là hai thứ Dược Vật, không có chi ngoài. Cương thuộc ư Chân Tri chi Tình, Nhu thuộc ư Linh Tri chi Tính. Một Tính, một Tình, Hai thứ đó tuy khác tên nhau, nhưng cùng sinh ra từ Tiên Thiên, Hư Vô Chân Nhất chi Khí, tức như thơ trước gọi là Cốc Thần. Tính Tình tức như thơ trên gọi là Huyền Tẩn. Hai chữ Huyền Tẩn, thật là Huyền chi hữu huyền, là Cốc Thần bất tử chi cơ. **Vả Tiên Thiên Tự Nhiên chi đạo, thì Cốc Thần sinh ra Huyền Tẩn. Hậu Thiên hoàn phản chi đạo, thì Huyền Tẩn rồi mới có Cốc Thần.**

Huyền Tẩn không giao, thì Cốc Thần không kết. Cái yếu cơ của Huyền Tẩn chính là để kết thành Cốc Thần. Huyền Tẩn lập, Cốc Thần kết, có thể Bảo Mệnh, có thể Toàn Hình, lại còn cho biết Tiến Dương là Ích, thoái Âm là Tồn. Ích Dương đến cùng cực, không còn Ích thêm chi được, Tồn Âm đến cùng cực, không còn Tồn chi được. Thế là Âm Tận Dương Thuần, là Cốc Thần trường sinh, hỗn thành một Khí, không còn chút cận bã. **Viên đà đà, quang chiếu chiếu** (tròn vành vạnh, sáng choang choang), **tịnh khỏa khỏa, Xích sái sái** (trong vắn vắt, đỏ hây hây), Tạo Hóa không thể câu thúc, vạn vật không thể thương tổn, như Hỏa Hầu luyện thành Tử Kim Đơn được. khởi tử hồi sinh, thật là Tối Linh, Tối Kỳ vậy.

Bài 42

(bản về Hữu Vi)

Thủy ư Hữu Tác nhân nan kiến,

始於有作人難見

Cập chí Vô Vi, chúng thủy tri,

及至無為眾始知

Đãn kiến Vô Vi vi yếu diệu,

但見無為為要妙

Khởi tri Hữu Tác thủy căn ki.

豈知有作是根基

Tạm dịch:

Đầu tu Hữu Tác, người không biết,

Vào tới Vô Vi chúng mới hay.

Chỉ biết Vô Vi là yếu diệu,

Biết đâu Hữu Tác chính căn ki.

Các tiên xưa nói: **Tính Mệnh tất tu song tu, công phu hoàn yếu lưỡng đoạn.**

Vả Đạo Kim Đơn là vừa Tu Mệnh, vừa Tu Tính. Tu Mệnh là tu Hữu Tác, Tu Tính là tu Vô Vi. Đạo Hữu Tác là thuật Diên Mệnh. Đạo Vô Vi là thuật Dĩ Đạo Toàn Hình.

Mới đầu đi vào Hữu Tác. Hữu tác là để Tạo Mệnh. Đạo Tạo Mệnh là Pháp Vận. Ăn trộm Thủy Khí Hồng Mông còn chưa chia, níu lấy khu cơ của Thiên Địa tạo hóa, phản lại tiết khẩu của 24 khí, phục hồi lại 72 khí. Thiên Địa không biết, quỷ thần không hay, thì qui bói không ra. Thiên địa, quỷ thần còn không biết, thì người làm sao mà thấy được.

Cuối cùng là Vô Vi. Dùng Vô Vi để Tu Tính. Đạo Vô Vi là Bảo Nguyên Thủ Nhất, Vạn vật giai không, như gà ấp trứng, như trai ngậm ngọc. Chí thành tiền tri, Tuệ Tâm khai mở, thanh nhập tâm thông, biết trước cát hung, dự hiểu được họa phúc, ai mà không biết. Nhưng con người chỉ biết Vô Vi là đạo cần thiết, chứ không biết Hữu Tác chính là căn cơ.

Không biết Hữu Tác, mà chỉ biết Vô Vi, thì chẳng những không tu được Mệnh, mà cũng không tu được Tính. Nếu có tu luyện thì chẳng qua là tu Tính khí Chất Hậu Thiên mà thôi, làm sao biết tu Tính Tiên Thiên Căn Bản được.

Tính Căn Bản là Thiên Mệnh chi Tính vậy.

Xưa nay Tính Mệnh vốn một nhà, không hề có chia hai. Nhân vì giao xuống Hậu Thiên, Âm Dương tương ly, nên Một thành Hai, mà thành ra Tính Mệnh hai đàng vậy.

Tính Mệnh phân chia, thì Tính không giúp được Mệnh, Mệnh không giúp được Tính. Mệnh bị Vật bên ngoài chiếm đoạt, không thể tự chủ. Tính cũng vì vậy mà sinh loạn.

Tính loạn, Mệnh dao, Tà Chính hỗn tạp, Lý Dục trộn lộn. Cái Giả cầm quyền, cái Chân thoái vị. Ngày tháng qua đi, Âm Khí làm Dương tiêu diệt, và Tính Mệnh bị khuynh táng vậy.

Cho nên Kim Đơn chỉ đạo, tức là mới đầu từ Hữu Vi ở trong Hậu Thiên, trở về cái Nguyên Lai Mệnh Bảo. Khi Mệnh Bảo đã về tới tay, thì ta là Chủ Tể, Tạo Hóa không lay chuyển được. Từ đó hành Bảo Nguyên Thủ Nhất, Vô Vi chi Đạo, để chu toàn Chân Không Tính Mệnh, siêu xuất Tối Thượng Nhất Thừa chi Diệu Đạo. Những kẻ tu Ngoan Không Tịch Diệt, chỉ biết Vô Vi mà không biết Hữu tác, là tại sao?

Bài 43

(bản về Thư Hùng)

Hắc trung hữu bạch vi Đơn mẫu,

黑中有白為丹母

Hùng lý hoài Thư thị Thánh Thai.

雄里懷雌是聖胎

Thái Ất tại lò nghi thận thủ,

太乙在爐宜慎守

Tam điền tụ bảo ứng Tam Thai.

三田聚寶應三台

Tạm dịch:

Chân Tri chính thực là Đơn mẫu, (Đạo tâm)

Hùng lý hoài Thư ấy Thánh Thai. (Nhân Tâm)

Thái Ất (Kim Đơn) trong lò nên bảo trọng

Tam Điền hợp nhất (Hu), tận hòa hài.

Hắc trung hữu bạch là Chân Tri sở phát của Đạo Tâm, là Đạo Cương Kiện Trung Chính, cho nên gọi Đơn Mẫu. **Hùng lý hoài Thư** là Linh Tri của Nhân Tâm Bản Lai, là Đức của Nhu Thuận Trung Chính, cho nên gọi là Thánh Thai.

Kiện Thuận hợp nhất, Cương Nhu đồng Khí. Nhân Tâm cũng hóa thành Đạo Tâm, Linh Tri cũng qui về Chân Tri. Thế gọi là **Thái Ất hợp Chân Khí**. **Thái Ất** chính là **Âm Dương hỗn hợp**, là **Thần Tinh Nhất**. Cũng là biệt danh của Kim Đơn.

Đem cái Thái Cực Chân Khí đó mà cho vào lò Tào Hóa, mà ôn dưỡng nó, giữ gìn nó cẩn thận, thì sẽ được Tinh toàn, Khí toàn, Thần toàn. Tam Điền tụ Bảo, như Tam Thai phụ Cực, và Tào Hóa sẽ ở trong tay ta. **Tam Điền không phải là Quan Nguyên, Huỳnh Đình, Nê Hoàn, cũng không phải là Đơn Điền, Giáng Cung, Thiên Cốc, cũng không phải là Vĩ Lư, Giáp Tích, Ngọc Chấn, mà chính là nơi sinh ra Tiên Thiên Tinh Khí Thần tam phẩm đại dược, nó vô hình vô tượng, lại không có nơi chốn.** Vì nó là nơi sinh ra Tinh Khí Thần nên gọi là Điền. Nói tách ra thành Tinh, Khí, Thần, nên gọi là Tam

Điền. Thật ra **Tam Điền chỉ là Nhất Điền, Tam Bảo chỉ là Nhất Bảo**. Vì có luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, luyện Thần hóa Hư, ba tầng công phu, nên gọi tách ra thành Tam Điền. Nếu khi đã luyện tới mức Thần hóa Hư, thì chỉ còn có Hư mà Tinh Khí Thần cũng qui về vô hình tích. **Như vậy thì làm gì có chuyện Tam Điền?**

Bài 44

(bản về Hữu Vô)

Hoảng hốt chi trung tâm hữu tượng,

恍惚之中尋有象

Yếu minh chi nội mịch Chân Tinh,

杳冥之內覓真精

Hữu Vô tông thử tự tương nhập,

有無從此自相入

Vị kiến như hà tướng đắc thành.

未見如何想得成

Tạm dịch:

Linh tri phải tìm trong Hoảng Hốt.

Chân Tri phải thấy, tự Yếu Minh

Hữu Vô từ đó liền tương hợp.

Nếu không biết vậy, luyện sao thành?

Hoảng Hốt là phi sắc, phi không, là tượng của sự bất định. **Yếu Minh** là Chí Tịch, Chí Tĩnh, là nơi Nhìn không ra. **Hoảng Hốt trung hữu tượng** là Linh Tri, **Yếu Minh nội hữu tĩnh** là Chân Tri. Linh Tri thì Ngoại Dương nội Âm, là Hữu trung chi Vô. Chân Tri là Ngoại Âm Nội Dương, là Vô trung chi Hữu.

Người tu đạo muốn thành Kim Đơn, thì phải tìm Linh Tri trong Hoảng Hốt, tìm Chân Tri trong Yếu Minh. Nếu mà Tâm Hội, Thần Ngộ, nhận ra chân thực thì gọi là Dĩ Kiến.

Nếu mà đã thấy, thì phải lấy Chân Tri chế Linh Tri, lấy Linh Tri dưỡng Chân Tri, như vậy thì Hữu Vô sẽ quuyến luyến nhau, và sẽ cùng vào mà giao cảm với nhau, và Kim Đơn sẽ lập thành. Nếu không biết **Hoảng Hốt trung tượng**, **Yếu Minh nội Tĩnh**, thì chưa biết Kim Đơn Được Liệu màu sắc ra sao, thế mà vọng tưởng kết đơn, thì làm sao mà thành được?

Bài 45

(bản về Phục Đơn, hai bài)

Tứ Tượng hội thời toàn thể tựu,

四象會時全體就

Ngũ hành toàn xứ Tử Kim^[18] Minh.

五行全處紫金明

Thoát Thai nhập khẩu, thân thông thánh,

脫胎入口身通聖

Vô hạn Long Thần tận thất kinh.

無限龍神盡失驚

Tạm dịch:

Tứ Tượng hợp rồi toàn thể hiện,

Ngũ hành hợp nhất, tức Đan Thành

Kim đơn nhập khẩu Thân thông Thánh,

Vô hạn Long Thần cũng khiếp kinh.

Đạo Kim Đơn chính là Toàn Thốc Ngũ Hành, Hòa Hợp Tứ tượng. Nếu Tứ Tượng hợp thì Tính Tình Tinh Thần cũng tương hợp, như Huyền Thể đã thành, nên có thể Doãn Chấp Quyết Trung, và dùng Thiên Chân Hòa Hầu để đoàn luyện. Thế là Ngũ Hành toàn. Ngũ hành đã toàn thì Nhân, Nghĩa, Lễ Trí qui về Nhất Tín. Tính Tình Tinh Thần đều hóa thành Nhất Khí, Kiện Thuận hỗn hợp, Cương Nhu không còn dấu vết, **Chân Tri, Linh Tri cũng biến thành Lương Tri, Lương Năng**, Chí Thiện vô ác, hồn nhiên Thiên Lý, viên dung vô ngại, Hư Linh Bất Muội, cụ chúng Lý nhi ứng vạn sự, như Hoàng Kim luyện thành Tử Kim, sáng chói ra ngoài. **Nếu nuốt được vào bụng thì hóa hết được Âm chất Hậu Thiên, là lộ ra Tiên Thiên Pháp Thân.** Nhập được vào thánh nhân chi cơ, Mệnh ta là do ta, không do Trời, Long Thần làm sao mà không kinh sợ. **Nhập khẩu** là Đốn Ngộ, chứ không phải là ăn uống. Tiên Thiên khí khi đã luyện thành thực thì hốt nhiên tự Tiệm biến thành Ngộ, do thông sáng mà Thành tựu vậy. Y như Đan Dược khi đã vào mồm, thì trăm bệnh đều tiêu, cho nên con người có thể thông thánh. **Học giả phải biết ý ngoài lời, chú đừng nệ văn chấp tượng, nếu thấy nói Nhập khẩu mà tưởng là ăn uống thì hãy nên suy rằng Tiên Thiên chi Khí là cái gì vô hình vô tượng, thì nuốt cái gì, ăn cái gì, như thế là có thể hiểu rồi vậy.**

Bài 46

Hoa Trì yển bãi nguyệt trường huy,

華池宴罷月澄輝

Khóa cá Kim Long phỏng Tử Vi,

跨箇金龍訪紫微

Tòng thử chúng tiên tương kiến hậu,

從此眾仙相見後

Hải triều^[19] lãng cốc nhiệm thiên di.

海潮陵谷任遷移

Tạm dịch:

Hào Dương trong Khảm đã lấy rồi

Thay chỗ hào Âm trong Ly coi.

Từ đó quần tiên đã gặp gỡ,

Mặc cho hang núi cứ biến rồi.

Hoa tri yển bãi là lấy hào Dương trong quẻ Khảm, cho vào trong lò Tào Hóa, làm cho ổn định Đạo Tâm, thế cũng gọi là Thực Kỳ Phúc. **Nguyệt trường Huy** là Đạo Tâm thường tồn, Chân Tri Tuệ Quang minh chiếu, không gì che lấp được nó và dốt trá được nó. **Khóa cá kim Long** là rút Nhất Dương từ Khảm trung Đạo Tâm, Chân Tri, mà vá vào Ly trung Linh Tri nhất Âm, Linh Tri cũng hóa thành Chân Tri. **Ly** trở thành **Kiến**, và **Bản lai diện mục toàn hiện**, hỗn nhiên Thiên Lý, tròn vành vạnh, sáng chói lói, thuần Dương vô Âm vậy. **Phỏng Tử Vi** là Tử Vi Đại Đế, đó là Tào Hóa chủ tể, là khu nữu của quần tinh (Trung Tâm Vũ Trụ).

Người tu Đạo mà trở lại được thành Kiến thể, thì Chủ Tể là ở nơi ta, cửa Trời là ở trong tay ta, Địa trục là Tâm ta. Tào Hóa không câu thúc được ta, vạn vật không dời đổi được ta. Phỏng Tử Vi và làm môn đệ của Trời. Công thành ở đời, tên ghi Thượng giới. Sau khi đã gặp quần tiên, thì dù thủy triều có lai láng trong biển, hang núi có đổi dời, thì Pháp Thân ta cũng vẫn vĩnh cửu và sẽ không hư hoại.

(Như vậy Tu Trì là biến mình thành Trời.)

Bài 47

(Bàn về Đơn tự nội kết)

Yếu tri Kim Dịch Hoàn Đơn pháp,

要知金液還丹法

Tu hướng gia viên hạ chủng tài.

須向家園下種栽

Bất giả Suy, Hư tịnh trước lực,

不假吹嘘并著力

Tự nhiên đơn thực thoát Chân Thai.

自然丹熟脫真胎

Tạm dịch:

Muốn hay Kim Dịch Hoàn Đơn pháp,

Nhà ta ta kiếm, chẳng cầu ngoài.

Không cần thổi lửa, không lò bễ,

Tự nhiên Đơn thực, thoát Thánh Thai.

Phép Luyện Đơn có Đại Dược gần ta, không xa, công phu giản dị không phiền toái, trong nhà ta đã sẵn Dược Vật, lúc nào cũng hái lấy được, không cần chi Lô Đỉnh bên ngoài, không cần công phu thổi lửa mà sẽ được tự nhiên thoát hóa.

Đơn là Tiên Thiên Hư Vô Chân Nhất chi Khí, là Linh Căn khi còn hỗn độn sơ phân, là Tổ Khí của sinh vật, chính là Chân Không, phát ra thì là Diệu Hữu, đem dùng thì là **Đạo Tâm**, đem tu dưỡng thì là Cốc Thần, Chí Vô nhưng hàm Chí Hữu, Chí Hư nhưng hàm Chí Thực, trong có Khí của Ngũ Hành, nhưng lại không có Chất của Ngũ Hành, ẩn trong Ngũ Hành, nhưng không rơi vào Ngũ Hành. Làm Thánh, làm Hiền, làm Tiên, làm Phật, đều là do nó. Cái đó không phải là vật chi lạ, mà chính là Cái gì không sắc, không hình trong thân ta, nó là cái gì Ngay Lành nơi ta, nhưng vì lạc xuống Hậu Thiên, bị Thức Thần dụng sự, bị mai một nên ta không thấy. **Nếu được Chân Sư điểm phá, thì mới biết đó là cái gì vốn có trong nhà mình, trong vườn mình.** Không do bên ngoài mà được. Giồng xong là mọc ngay, từ nhỏ thành lớn, tự nhiên sẽ thành thực.

Tiên Ông viết: **Tu hướng gia viên hạ chủng tài.** Bàng môn tả đạo luôn tìm cầu những gì ngoài thân, hãy nên hồi đầu, tỉnh ngộ lại.

Bài 48

(nói Được từ ngoài tới)

Hữu thi xảo ngụy vi công lực,

休施巧偽為功力

Nhận thủ tha gia bất tử phương.

認取他家不死方

Hồ nội tuyền thiên diên mệnh tửu,

壺內旋添延命酒

Đỉnh trung thu thủ phản hồn tương.

鼎中收取返魂漿

Tạm dịch:

Không dùng công lực chi xảo ngụy,

Nhất Khí tiên thiên bất tử phương

Tăng Đạo Tâm ta để Cố Mệnh

Hư Nhân Tâm ta dưỡng Chân tri.

Thơ trên viết: **Gia viên hạ chủng tài**, là sợ người chấp vào nhất thân mà tu, nên thơ này khẩn tiếp viết: **Hữu thi xảo ngụy vi công lực, Nhận thủ tha gia bất tử phương.**

Nói: **Gia viên hạ chủng tài** là nói tới **Kim Đơn được vật**, xử thánh bất tăng, xử phàm bất giảm, ai ai cũng có đủ, đều tròn vành vạnh, không cầu bên ngoài. **Tha viên bất tử phương**, là nói về **Tiên Thiên chi khí**, giao xuống Hậu Thiên, bị Thức Thần dụng sự, nên Dương bị Âm hãm, đó là chính vật nhà ta, nhưng bị nhà khác chiếm đoạt. Nếu muốn phản bản hoàn nguyên, thì phải dùng phép truy nhiếp, thì **Tiên Thiên Chân Dương, trước đã mất nay lại trở về**. Đã trở về thì lại là vật của

nhà ta. Vì **Vị Lai** (Chưa về) thì thuộc người. **Dĩ lai** (đã về) là thuộc ta, vì có lúc Vị Lai, Dĩ Lai, thì là có phân biệt. Cho nên khi Vị Lai (Chưa Về), thì phải thực tế, tiệm thái, tiệm luyện, toàn thêm toàn thu, để làm công phu Hữu Vi, tuy gọi là Hữu Vi, nhưng thực là Vô Vi. Gọi là Hữu Vi chính là Trộm Âm Dương, Đoạt Tạo Hóa, không phải là thuật sảo nguy, nhưng chính là vận dụng tự nhiên. **Toàn thêm Diên Mệnh tửu** là tăng Đạo Tâm Chân Tri, để Cố Mệnh. **Thu thủ hoàn hồn tương** là Hư Nhân Tâm chi Linh Tri, để dưỡng Tính, **Diên Mệnh tửu** là **Kim Chấp** vậy. **Phản hồn tương** là **Mộc Dịch** vậy. Thêm kỳ Kim, thu kỳ Kim Mộc tương tính. Tính Tinh hợp nhất, Chân Tri, Linh Tri tương kết. Đơn Nguyên có tượng. **Toàn Thêm thu thủ** bốn chữ, rất là có ý nghĩa. Vì Âm Dương tán hoá đã lâu, nếu không **toàn thêm thu thủ**, tiệm thứ mà tiến, thì Kim Mộc không thể hợp nhất. Tính Tinh không thể tương hợp. Duy **Toàn Thêm Thu Thủ**, Nhật Kiền, Tịch Dịch, vật vong vật trợ, nhật cửu công thâm, Kim Mộc tự nhiên hòa hợp, Tính Tinh tự nhiên hòa hài, mới có thể Diên Mệnh, phản Hồn, mà nhập vào trường sinh bất tử chi địa.

Bài 49

(bàn về Nội Ngoại nhị đơn)

Tuyết Sơn^[20] nhất vị hảo Đề Hồ,^[21]

雪山一味好醍醐

Khuynh nhập Đông Dương^[22] tạo hóa lô.^[23]

傾入東陽造化爐

Nhược quá Côn Lôn^[24] Tây Bắc khứ,

若過崑崙西北去

Trương Khiên^[25] thủy đắc kiến Ma Cô.^[26]

張騫始得見麻姑

Tạm dịch:

Luyện Đơn chính thật luyện Ngũ Hành,

Ngũ Hành hợp nhất, sẽ Tinh Anh,

Âm Dương Tinh Túy cần hòa hợp,

Hòa hợp Âm Dương ắt Đơn thành.

Tuyết Sơn ở phía Tây, thuộc Kim, Tượng là Nguyên Tinh. **Đề Hồ là Nước, Tượng Nguyên Tinh.** **Đông Dương** là Mộc, Tượng là Nguyên Tinh. **Tạo Hóa Lô** là Hỏa, Tượng là Nguyên Thần. Đem Kim Thủy của Nguyên Tinh, Nguyên Tinh cho vào Mộc Hỏa của Nguyên Tinh, Nguyên Tinh để luyện Kim Thủy. Dùng Kim Thủy chế Mộc Hỏa. Hình để thành Đức, Đức để toàn Hình. Hình Đức hai mặt đều dùng, thì Kim Mộc sẽ kết đôi, và Thủy Hỏa sẽ tương tế. **Tứ tượng hòa hợp và sẽ có Hoàn đơn.** Đó là cách **Pháp Tượng Ngoại Đơn.**

Côn Lôn sơn ở phía Tây Bắc, và tổ mạch của muôn núi. Nó sánh được với Tiên Thiên Chân Nhất chi khí, là tổ khí của sinh vật. Tây Bắc thuộc Kiền, đó là chỗ cao nhất. Cao là Dương, Trương Khiên là Dương, Ma Cô là Âm. Khi Hoàn Đơn đã kết, sẽ hóa thành Chân Nhất chi khí, từ nhỏ thành lớn, Dương khí sung túc, và Đại Dực phát sinh. Nó Hồn Nhiên Thiên Lý, Cường Kiện trung chính. Sinh ra một viên Chí Dương chi Đơn. Nhờ Kim Đơn này mà toàn thể Âm Khí của Hậu Thiên sẽ tiêu đi như mèo bắt chuột. Giả Âm hóa mà Chân Âm hiện. Âm Dương hỗn hợp với nhau và kết thành Thánh Thai. Vì thế nói: Nhược quá Côn Lôn Tây Bắc khứ, Trương Khiên thủy đắc kiến Ma Cô. Ba chữ Thủy đắc Kiến nói lên các tầng lớp của công phu tu luyện. Khi mà Hoàn Đơn này chưa lên tới Dương Cực, thì Trương Khiên chưa thấy được Ma Cô. Khi mà Hoàn Đơn đã luyện tới Dương Cực, thì Trương Khiên mới bắt đầu gặp được Ma Cô. Khi Chân Âm, Chân Dương đã tương kiến, thì Đạo Tâm, Nhân Tâm đều hóa thành Lương Tâm. Chân Tri, Linh Tri cũng tận biến thành Lương Tri (thế là Người biến thành Trời). Một hạt Thử Mễ chi Châu, sẽ lơ lửng giữa Hư Vô, và phi sắc, phi không, sẽ soi tỏ Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, không có chi che đậy. Đó chính là pháp tượng Nội Đơn. Ngoại đơn là cái gì đã mất lại được trở lại. Từ Ngoài trở lại vào trong. Thế là Hoàn Đơn. Nội Đơn là cái gì đã được hoàn trả lại, thì nay đoàn luyện cho hết Âm Khí. Từ trong trở thành Chân Bạch. Đó là Đại Đơn. Ngoại Đơn thành, Nội Đơn tựu, thế là Công Thành, Danh Toại, Đạo đi vào Vô hà Hữu chi hương vậy.

Bài 50

(bàn về Dương Tinh)

Bất thức Dương Tinh cập Chủ, Tân,

不識陽精及主竇

Tri tha na cá thị thân sơ.

知他那箇是親疏

Phòng trung không bế Vĩ Lư Huyệt,

房中空閉尾閭穴

Ngộ sát Diêm Phù đa thiếu nhân.

誤殺閻浮多少人

Tạm dịch:

Không biết Dương Tinh với Chủ Tân,

Thân Sơ không rõ, mới sai lầm.

Đóng khóa Vĩ Lư, mong thành Đạo,

Nhân thế bao người đã hủy thân.

Duyên Đốc Tử nói: **Nhật Điểm Dương Tinh** bí tại **Hình Sơn**, bắt tại **lương Thận** nhi tại **hồ Huyền Tăn** chi **Nhất khiếu**.

Gọi là **Dương Tinh** chính là cái gì Chí Dương Chí Tinh, không có chút chi là Khí Âm trọc. Nó là Bản Lai Cương Kiện Trung Chính, thuần túy chí tinh. Giữ bên trong thì là Chân Không, phát ra ngoài thì là Diệu Hữu. **Nó chính là Lương Tâm mà ta vốn có. Cũng còn gọi là Đạo Tâm**, nó không phải là cái gì Chí Trọc, Chí Âm của Hậu Thiên.

Dương Tinh trong ta chính là Chủ Tế tạo hóa, nó trừ khử hết tà nguy. Cổ nhân gọi nó là Chân Nhất chí tinh, hay Chân Nhất chí thủy, hay Chân Nhất chí khí. Kỳ thật chỉ là Đạo Tâm Dương Tinh chi vật vậy.

Dương tinh là Tiên Thiên Địa sở sinh, là Chủ. Âm Tinh là Hậu Thiên địa sở sinh, là Khách. Chủ với ta thì tương thân, Khách với ta thì tương sơ (xa lạ).

Nhận nhầm Âm Tinh là Dương Tinh, hành phòng trung ngự nữ chi thuật, đóng Vĩ Lư, cần Âm Tinh, mà tưởng là Kết Đan, thì làm sao mà thành được.

Dương tinh tuy cũng là do phòng trung mà được, nhưng không phải là cái Phòng thật, mà nó chính là toàn thể con người. Như tiên Ông nói: **Gia gia sở hữu Gia Viên Lý**, cũng ngụ ý là như vậy, đâu phải là cái Phòng Thật thật.

Học giả muốn biết Dương Tinh, thì phải tìm cho ra Huyền Tẩn (Nê Hoàn Cung). Biết được Huyền Tẩn thì Dương Tinh ở đó vậy.

Bài 51

(Bàn về Phản Bản)

Vạn vật vân vân các phản côn,^[27]

萬物芸芸各返根

Phản côn, phục mệnh tức thường tồn.

返根復命即常存

Tri thường, phản bản, nhân nan hội,

知常返本人難會

Vọng tác chiêu hung, vãng vãng văn.^[28]

妄作招凶往往聞

Tạm dịch:

Vạn vật xưa nay vốn qui căn,

Qui Căn, phục mệnh sẽ thường tồn

Tri thường, phản bản, người khó biết.

Hung họa chiêu vờ, sống lảng nhãng.

Vạn vật xuân sinh, hạ trưởng, thu liễm, đông tàng. Đó là Thường Đạo. Đã sinh trưởng, rồi lại thu tàng. Thế là Phản Căn. Trở về gốc rễ chính là Phục Mệnh. Phục Mệnh là trở về với Thiên Mệnh chi sinh khí vậy. Sinh khí đã trở về, thì từ cái rễ lại phát sinh ra, cho nên mới Thường Tồn và Bất Tử vậy.

Con người nếu biết lẽ Thiên cơ thường tồn, mà có thể Phản Căn, Phục Mệnh, thì cũng sẽ được thường tồn và thành tiên. Nhưng thường tồn, phản bản, nghĩa lý rất là u thâm, công lao của nó rất tế vi, cũng như Dược Vật có non già, hỏa hầu thì có đoàn luyện hỏa hầu, kết đơn hỏa hầu, thoát đơn hỏa hầu, tu mệnh hỏa hầu, tu tính hỏa hầu, các tầng thứ đó, nhất nhất phải được thầy truyền thụ, mới biết cách hành trì. Nếu không biết nhờ người, lại cứ theo thông minh của mình, kiến thức của mình mà phỏng đoán; cho là hội ngộ, dám hạ thủ công phu, có biết đâu là sai một ly, đi một dặm, làm vậy sẽ gặp hung tai, lý đã quyết đoán như vậy.

Bài 52

(Bàn về Tuệ Kiếm)

Âu Dã thân truyền chú kiếm phương,

歐冶親傳鑄劍方

Mạc Gia kim thủy phối nhu cương.

莫耶金水配柔剛

Luyện thành tiện hội tri nhân ý,

煉成便會知人意

Vạn lý tru yêu nhất điện quang.

萬里誅妖一電光

Tạm dịch:

Âu Dã khai lò đúc kiếm phương,

Mạc Gia sau đó phối nhu cương

Luyện thành, kiếm biết tùy nhân ý,

Yêu ma vạn dặm xẹt kiếm quang.

Kiểm là vật hộ thân. Cũng lại là Tuệ Kiếm tác Phật, thành Tiên, cũng là Bá Bính (cái chuỗi) vi thánh, vi thần. Đó chính là Hoàn Đơn vậy. Ngoài Hoàn Đơn không có Kiếm nào khác. Gọi là **Hoàn Đơn tức là Hoàn Bản Lai Lương Tri, Lương Năng, là Cương Nhu hợp nhất chi Chân Linh**. Đúc kiếm tức là đúc cái Lương Tri, Lương

Năng ấy. Cương Nhu hợp nhất sẽ thành Tuệ Khí. Nói về Thể thì là Đơn, nói về Dụng thì gọi là Kiếm. Kỳ thật Kiếm hay Đơn cũng chỉ là một, không phải hai.

Xưa Âu Dã đúc kiếm mấy bận không thành. Vợ là Mạc Gia nhảy vào lò, một lửa là thành. Người đời gọi là Mạc Gia Bửu Kiếm. Kiếm sắc không gì sánh bằng.

Tu Chân chi Đạo phải lấy đúc kiếm làm đầu. Lấy khí Cương Nhu Trung Chính, dùng Thủy Hỏa đoàn luyện thành Bảo, gọi là Tuệ Kiếm. Đeo nó bên người, tùy Tâm sử dụng, nó có thể giết yêu ma trong vạn dặm, xẹt như điện quang.

Tiên Ông nói Âu Dã, Mạc Gia để ví dụ nghĩa Cương Nhu tương hợp, rất là có Diệu Chỉ.

Người tu Đạo cần phải biết đem Cương Nhu qui về Trung Chính mới có thể điểm hóa quàn Âm của Hậu Thiên. Nếu đáng Cương mà Nhu, đáng Nhu mà Cương, hoặc Cương mà quá Táo, hoặc Nhu mà quá Ấm, Bất Trung, Bất Chính như vậy, thì đúc kiếm sẽ không thành, trong không có chỗ bám víu, luôn gặp trở ngại, làm sao thành Đại Đạo cho được. Nhưng phép đúc kiếm không phải dễ biết, phép phối hợp cương nhu cũng thật là khó hiểu, nếu không gặp được chân sư truyền cho khẩu quyết, thì chỉ là đoán mò mà thôi.

Bài 53

(Bàn về Điều Hòa Tính Tình)

Sao trúc,[\[29\]](#) hoán qui, [\[30\]](#) thôn ngọc chi,[\[31\]](#)

敲竹喚龜吞玉芝

Cổ cầm,[\[32\]](#) chiêu phụng[\[33\]](#) ẩm Đào Khuê,[\[34\]](#)

鼓琴招鳳飲刀圭

Nhĩ lai thẩu thể, Kim Quang hiện,

邇來透體金光現

Bất dữ phàm nhân, thoại thử qui.

不與凡人話此規

Tạm dịch:

Gõ trúc, kêu Rùa, nuốt Ngọc Chi,

Gảy đàn kêu Phượng, uống Dao Khuê.

Chúng mà đến được, Kim Quang hiện

Chuyện ấy không bàn với kẻ sĩ.

Trúc là vật Hư Tâm. Gõ vào thì kêu. Đàn là vật có thanh âm, đánh khéo sẽ hòa âm, Qui là vật dưỡng khí, Phượng là vật văn minh, Ngọc Chi là vật mềm yếu và trường thọ. Dao Khuê là vật tinh túy bất tạp. **Qui và Dao Khuê đều thuộc Dương, Phượng và Ngọc Chi đều thuộc Âm.**

Đạo Kim Đơn cốt là Hư Tâm, Thực Phức, không có chi ngoài. Nhân tâm mà Hư thì Đạo Tâm sinh và sẽ Thực Phức, như là Sao trúc, hoá Qui vậy. Bụng đã thực, dùng Đạo Tâm chi cương, chế nhân tâm chi nhu, như Rùa nuốt Ngọc Chi vậy. Chân tri mà hiện thì Linh Tri sẽ tĩnh và Tâm sẽ minh, như Cổ cầm, chiêu Phụng vậy. Tâm đã minh, dùng Linh Tri chi Tính dưỡng Chân Tri chi Tĩnh như Qui ẩn Dao Khuê vậy.

Đạo Tâm, Chân Tri, Nhân Tâm Linh Tri sẽ Hư Thực Tương Ứng, và Cương Nhu như nhất. Thường ứng, thường tĩnh, viên đà đà, quang chức chức, tịnh khóa khóa, Xích sái sái, thẩu thể linh lung, nội ngoại quang minh, đi và Thung Dung Trung Đạo, thánh nhân chi vực. Đó chính là trộm Âm Dương, đoạt Tạo hóa, chuyển Càn Khôn, nữu Khí Cơ, đó là Đạo tiên Thiên nhi Thiên phát vi, đâu phải là chuyện thường tình của phàm phu, tục tử?

Bài 54

(Bản về Tiệm Đốn)

Dược phùng khí loại phương thành tượng,

藥逢氣類方成象

Đạo tại Hi Di hợp tự nhiên.

道在希夷合自然

Nhất lập Linh Đơn thôn nhập phúc,

一粒靈丹吞入腹

Thủy tri Ngã mệnh bất do Thiên.

始知我命不由天

Tạm dịch:

Dược đồng khí loại nên thành Tượng

Đạo tại Hi Di hợp tự nhiên

Một hạt Linh Đơn ăn vào bụng

Mới hay Ngã Mệnh chẳng do Trời

Đồng khí, đồng loại chỉ được, Chân Tri là Chân Dương, Linh Tri là Chân Âm vậy. Chân Tri, Linh Tri đôi đảng giao hợp, mới có thể từ Vô Tượng ngưng kết thành Hữu Hữu Tượng vậy. Nghe không ra gọi là Hi, nhìn không thấy gọi là Di (Đạo Đức Kinh 14), không thấy, không nghe, đạo qui về Hư. Nhất khí Hồn nhiên, hoạt hoạt, bất bất, vô tư, vô vi, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, rõ việc thiên hạ. Không gì miễn cưỡng, hợp với tự nhiên. Mới đầu thì Âm Dương ngưng kết, sau thì Âm Dương hồn hóa. Một hạt Linh Đơn, treo nơi Hư Không, Sơn hà đại địa đâu đâu cũng được chiếu soi. Nuốt được vào bụng rồi, thì ánh sáng sinh ra trong người, tiêu sạch quần âm, thay đổi hậu thiên hào tượng, bấy giờ mới biết Mệnh ta là do ta chứ không do Trời. 2 câu trên đây là do miễn cưỡng trở về tự nhiên, câu 3 là do tự nhiên trở về Đốn Ngộ. Linh Đơn đã vào bụng nghĩa là Đốn Ngộ. **Tu Đạo mà được Đốn Ngộ, thì không còn Hữu Vô, Thiên Địa sẽ qui Không, sẽ thoát ra**

ngoài vòng Âm Dương, không còn bị Âm Dương câu thúc. Mệnh do mình tự chủ, không còn do Thiên chủ. Nếu chưa Đốn Ngộ, thì là còn ra vào trong Âm Dương, mà Mệnh là còn do ở Trời. Cứ suy từ một chữ Thù là biết vậy.

Bài 55

(Bàn Kết Đơn là Chí Dị)

Hách hách Kim Đơn nhất nhật thành,

赫赫金丹一日成

Cổ tiên thù ngữ [\[35\]](#) thật kham tinh.

古仙垂語實堪聽

Nhược ngôn cửu tải, tam niên giả,

若言九載三年者

Tận thị suy diên khoản nhật thần.

盡是推延款日晨

Tạm dịch:

Kim Đơn sáng quắc một ngày thành,

Lời của tiên xưa thật khó nghe.

Đâu phải là tam niên, cửu tải,

Chung qui vẫn có một ngày.

Kim Đơn đại được, ai ai cũng có, nhà nào cũng thành tựu. Nếu có thể biết được đến thật lý. **Phỏng bái minh sư, biết được Chân Tri, Linh Tri là hai Đại Được.** Khi biết được một khiếu Huyền Tẩn, nếu hạ quyết tâm sẽ sang bờ bên kia. Một

ngày công phu, sẽ được viên Kim Đơn Chí Dương đỏ hây hây, cần gì phải mất Ba Năm Chín Tháng. Đó là lời các vị tiên xưa, chân thật không tà ngụy. Nhưng kết đơn tại nhất thời, mà ôn dưỡng thì mất 10 tháng.

Bài 56

Đại dược tu tri hữu dị nan,

大藥須知有易難

Dã tri do ngã, diệt do Thiên.

也知由我亦由天

Nhược phi tu hành tích âm đức,

若非修行積陰德

Động hữu quần ma tác chương duyên.

動有群魔作障緣

Tạm dịch:

Đại dược muốn tu có dị, nan

Tu vừa do Ngã cũng do Thiên.

Tu hành nếu chẳng tu âm đức,

Làm gì cũng bị ma ám Duyên.

Thơ trên nói một ngày có thể thành đơn. Thế là không khó vậy. Nhưng sợ rằng người tu học coi thường Đại Đạo không chịu tu đức hạnh, vọng cầu Tiên Đạo, cho nên thơ này lấy chữ đức mà giải. **Trời muốn con người phải có đức, con người muốn báo thiên cũng phải dùng đức.** Người mà có đức thì Trời ưa, và tu Mệnh cũng dễ và do mình. Người không có đức thì Thiên oán, và tu đạo sẽ rất khó và do Trời. Thế là làm sao? Vì kẻ vô hạnh, vô đức, thì quỷ thần không dung, làm gì

cũng bị ma chướng, cản trở, bị hoạn nạn bệnh tật, và sẽ bị giữa đường đứt gánh, lý là như vậy. Cho nên tu đạo lấy việc tu đức làm đầu. Nếu đức trọng mà lại chịu học đạo, thì đạo dễ học, dễ tu, và Trời sẽ ứng và ma chướng sẽ hết.

Bài 57

(nói về đạo cơ = ăn cấp thời cơ)

Tam tài tương đạo cấp kỳ thời,

三才相盜及其時

Đạo Đức thần tiên, ẩn thử cơ.

道德神仙隱此機

Vạn hóa ký an chư lự tức,

萬化既安諸慮息

Bách hài câu lý chứng Vô Vi.

百骸俱理證無為

Tạm dịch:

Tam tài ăn cắp lẫn của nhau,

Ăn cắp đúng thời, mới nhiệm mầu.

Thần tiên giấu biệt cơ vi ấy,

Nhờ vào tài đó, chứng Vô Vi.

Tam tài ăn cắp lẫn nhau. Thiên địa là kẻ cắp của vạn vật. Vạn vật là kẻ cắp của con người. Con người là kẻ cắp của vạn vật. **Cấp thời là vạn vật ăn cắp khí của trời đất để mà vinh vượng.** Thiên địa nhân khi vạn vật vinh vượng và sẽ thu liễm nó, thế là Thiên Địa là kẻ cắp của vạn vật. Người thấy vạn vật nên sinh tham si, vạn vật nhân thấy người tham si, nên

muốn kịp thời mà tước đoạt tinh thần con người, thế là vạn vật là kẻ cắp của con người. Vạn vật được con người tài bồi nên thành thực, con người thấy vạn vật thành thực nên kịp thời sử dụng chúng. Như vậy con người là đạo tặc của vạn vật.

Cập thời chi đạo, có tiên và hậu thủ chi cơ. Xưa nay đó là điều mà thần tiên dấu không lộ ra. Cái điều mà thần tiên dấu chính là cơ vi biết 'kịp thời ăn cắp'.

Ăn cắp âm dương, đoạt tạo hóa, chuyển sinh sát, niu khí cơ, tiêu khách khí, phù chính khí, cho nên vạn vật an, mọi tư lự sẽ đình chỉ, bách hài sẽ theo đúng đường lối, và sẽ chứng được tự nhiên vô vi chi đạo. Thơ này chú trọng đến hai chữ Cập Thời.

Bài 58

(Bàn về Cùng Lý)

Âm Phù bảo tự du tam bách,

陰符寶字逾三百

Đạo đức Linh Văn mãn ngũ thiên,

道德靈文滿五千

Kim cổ thượng tiên vô hạn số,

今古上仙無限數

Tận ư thử xứ đạt chân truyền.

盡於此處達真詮

Tạm dịch:

Âm Phù có hơn ba trăm chữ,

Đạo Đức Linh Văn khoảng năm nghìn,

Thượng tiên vô số trong thiên hạ,

Đều nhờ sách đó, đạt chân truyền.

Hai sách Âm Phù, Đạo Đức là hai Tổ Thư dạy Đạo Tu Chân. Tiết lộ Thiên Địa Tạo Hóa chi cơ, bày ra cho thấy Âm Dương sinh sát chi khiếu. Từ xưa tới nay, Thượng Sĩ, Chí Nhân, đều từ 2 sách này mà nghiên cứu thực lý, mà được Chân Truyền, mà liễu đạt Tính Mệnh. Quyển Ngộ Chân Thiên của Tiên Ông đây, cũng dựa vào hai quyển **Âm Phù Kinh và Đạo Đức Kinh** mà viết ra. Các học giả nếu minh ngộ được Chân Lý, thì cứ đọc Âm Phù và Đạo Đức kinh thì sẽ rõ.

Bài 59

(Bàn về Cầu Sư)

Nhiều quân thông tuệ quá Nhan Mẫn,

饒君聰慧過顏閔

Bất ngộ chân sư mặc cường sai.

不遇真師莫強猜

Chỉ vì Kim Đơn vô khẩu quyết,

只為金丹無口訣

Giao quân hà xứ kết Linh Thai.

教君何處結靈胎

Tạm dịch:

Dù bạn thông minh vượt Mẫn, Nhan,^[36]

Không gặp mình sư chớ đoán mò.

Đừng nói Kim Đơn không khẩu quyết,

Nếu không, ai kết được Linh Thai.

Trên đây nói Âm Phù và Đạo Đức là Bảo Tự, Linh Văn, và khuyên học giả nên đọc 2 quyển đó để tìm cho ra Chân Lý, nhưng lại sợ học giả chấp nê kinh văn, cho đó là đúng mà không hỏi ai, cho nên thơ này khuyên nên mau tìm thầy.

Trong các sách Đơn Kinh tuy đã bàn rõ về Được Vật Hóa Hầu, và có nhiều ví dụ, cho mọi người hiểu Chân Lý, và cho mọi người biết Đạo này. Nhưng cái học về Tính Mệnh thật là u uẩn và thâm áo, rất khó tìm ra được chân lý. Nếu thấy gì, hiểu gì thì phải nhờ Minh Sư ấn chứng cho. Nếu không có thầy, mà tự phụ là mình thông minh, lý luận sai lạc, thì làm sao hiểu được Tính Mệnh. Cho nên mới nói: **Nhiều quân thông tuệ quá Nhan, Mẫn, Bất ngộ Chân Sư, mặc cường sai.**

Tuy Tính Mệnh chi đạo chỉ cốt là thái thủ Tiên Thiên chi Khí. Nhưng Tiên Thiên chi Khí thì vô hình vô tượng, nhìn không ra, nghe không thấy, nắm không được, thì làm sao mà tu luyện, làm sao mà phản hoàn? Các sách đơn kinh, tử thư tuy có nói về Khí đó, tuy có dạy tu luyện, tuy có dạy phản hoàn. Nhưng tuy cực lực luận bàn, nhưng luận bàn không tới cho nên phải nhờ chân sư để được khẩu truyền tâm thụ, biết được Được Vật, Hóa Hầu, thẳng đường mà tiến, không chi ngăn ngại. Nếu không gặp thầy mà chỉ y cứ vào thoại đầu của Đan Kinh, không phân được lá cành mà tưởng mình đại triệt, đại ngộ, cứ theo ý mình mà hành động, nếu không Trước Không, thì cũng sẽ Chấp Tướng, làm sao mà kết được Linh Thai. Ý nói phải tìm cho được Chân Sư khẩu quyết.

Bài 60

(Bàn về Tức Cơ 息機)

Liễu liễu tâm viên phương thốn ki,

了了心猿方寸機

Tam Thiên công hạnh dữ Thiên tề.

三千功行與天齊

Tự nhiên hữu Đỉnh phan Long Hổ,

自然有鼎烹龍虎

Hà tất đam gia luyện tử thê?

何必擔家戀子妻

Tạm dịch:

Lòng trong, tận diệt hết viên tâm,

Tự nhiên công hạnh dữ thiên đồng,

Lòng thanh ấy Đĩnh phanh Long Hồ,

Đam luyện vợ con chớ hoài công,

Người học Đạo mà không hiểu Đạo, thành Đạo chính là vì không Định được Tâm, chính là vì đứng chưa vững chãi mà thôi. Nếu quả tình mà được vạn Duyên giai không, nhìn lên, trông xuống in nhau, tồn nhi hựu tồn, dĩ chí ư Vô Vi. Nếu Tâm mà thanh tĩnh, thì nội công sẽ thành. Thêm vào lại còn tích đức, tu hành, biết Khổ Kỷ, Lợi Nhân, thì đâu đâu cũng là phương tiện của mình, phú quý không sinh hoang dâm, phóng túng, bần tiện không rời tiết tháo, uy thế võ lực không làm cong vẹo ý chí của mình. Từ tâm, đập địa, tùy Duyên sống qua ngày. Phiền não mà tận trừ, thì ngoại công thành vậy. Nội công thành, ngoại công tựu, 3000 công đức đầy đủ, thì Đức sẽ dữ Thiên phối, và sẽ thọ cùng trời. Cho nên nói người có Đức sẽ được sống lâu. Trong lòng không còn bận trần ai. Nếu lòng còn bận chút trần ai, thì Tính Tĩnh chưa hòa hợp, Long Hồ sẽ xương cuồng, và muôn ngàn chuyện hung hiểm sẽ sinh xuất.

Nếu mà tâm cơ đã sạch hết, nếu lòng đã rỗng rang trống rỗng, thì không cần phải tìm Đĩnh Khí, mà đó chính là Đĩnh Khí. Đã có Đĩnh Khí, thì Nhất Động, Nhất Tĩnh sẽ bất thức, bất tri, theo đúng luật Trời, Tính Tĩnh sẽ hợp nhất, và Hòa Khí sẽ Huân Chương. Đó chính là Phanh Long Hồ. Không phải hỏi thế nào là Phanh Long Hồ. Đó là Đạo vậy. Đã có Dục Vật, đã có Đĩnh Khí. Người mà biết vậy, dù là kẻ dung ngu, nếu cứ cần mẫn mà tu hành, thì cũng sẽ bước lên Thánh vị. Chỉ tiếc là con người không nhìn thấy điều này, không nhận ra được Chân Tính Mệnh, vẫn còn tham luyện vợ con, vẫn còn bị triền phược không ngừng, nên đã phí hết Tâm Cơ, như dầu cạn, đèn tắt, tùy kiệt nhân vong vậy. Thương thay.

Bài 61

(Bàn về chỉ túc 止足)

Vị luyện hoàn đơn tức tốc luyện,

未煉還丹即速煉

Luyện liễu hoàn tu tri chỉ tức.

煉了還須知止足

Nhược đã tri doanh vị dĩ tâm,

若也持盈未已心

Bất miễn nhất chiêu tao đãi nhục.

不免一朝遭殆辱

Tạm dịch:

Luyện thuốc chưa xong phải luyện nhanh,

Luyện xong phải biết có lúc đình.

Đầy không biết giữ âu không tốt,

Sao khỏi chiêu vời tử nhục đâu.

Hoàn đơn là trở về với lúc con người vừa sinh (nhân sinh chi sơ), với Lương Tri Lương Năng, với Cương Nhu khi còn hợp nhất, với Bản Tính của Chân Linh.

Con người từ Dương Cực sinh Âm, Tiên Thiên nhập vào Hậu Thiên, Lương Tri biến thành Giả Tri, Lương Năng biến thành Giả Năng, Cương Nhu không chính đáng, Chân Linh bị mờ ám, Cái mà nhà mình có, bị mất ra ngoài. Hoàn là hoàn trả cái gì ta vốn có, như vật gì đã mất nay trở về lại, đã đi mất lại trở về.

Đạo hoàn đơn có tiến thoái, có nhanh chậm. Hòa hầu tu dưỡng chỉ tức, phải tùy thời vận dụng, phải được chế nghi, không thái quá, không bất cập. Cho nên khi Đơn chưa trở về, thì phải dừng mãnh tinh tiến, từ từ thái thủ và đoàn luyện, cầu cho đơn trở về. Khi đơn đã về, nghĩa là Lương Tri, Lương Năng, và Cương Nhu đã hợp nhất, Chân Linh đã sáng láng, thì công lực đã đầy đủ, Dược Khí đã đủ, Hữu Vi đã thành toàn, Vô Vi đã sáng ra, thì phải đình chỉ hỏa hầu, phải rút bớt củi

trong bếp, chỉ cần ôn dưỡng, và đề phòng nguy hiểm, gìn giữ cái Nhất Điểm Chân Linh đó trong lò Tào Hóa. Cứ để cho **Thiên Nhiên Chân Hỏa tự chưng, tự tiến, hóa sạch quần Âm**, làm lộ ra cái vật Kim Cương bất hoại ấy. Thế là hay nhất. Nếu không thế mà khi Đơn đã về mà không biết Tri Túc. Đã đầy mà không biết giữ, mà còn thêm lửa đoàn luyện, thì Dương Khí sẽ bị nóng khô, và Dược Vật sẽ bị khô táo. Cái Chân đi mất mà cái giả lại sinh, đã được rồi mà lại mất. Thì có ngày sẽ bị đái nhục, làm sao mà thoát được. Xưa Thuần Dương Ông luyện đơn 3 lần không thành, Tử Thanh Ông bị nạn nửa đêm nghe tiếng sấm sét, chính do vì vậy. Vì Văn phanh, Vũ luyện đều có thời kỳ, Dương Hòa, Âm Phù đều có diệu dụng của nó, sai một ly, là đi một dặm, người tu đạo nên phải cẩn thận.

Bài 62

(Bàn về Sinh Sát 2 bài)

Tu tương Tử Hộ vi Sinh Hộ,

須將死戶為生戶

Mạc chấp Sinh Môn hiệu Tử môn.

莫執生門號死門

Nhược hội Sát Cơ minh phản phục,

若會殺機明反復

Thủy tri hại lý khước sinh ân.

始知害里卻生恩

Tạm dịch:

Phải biến Tử Hộ thành Sinh Hộ,

Chớ chấp Sinh Môn gọi Tử Môn.

Gặp phải Sát Cơ, rành phản phục,

Mối hay trong Hại lại sinh Ân.

Sinh Môn Tử Hộ nguyên chỉ có một, tức là Huyền Quan Nhất Khiếu mà thôi. Cái cánh cửa ấy, trong có khí Ngũ Hành. **Thuận** nó thì Ngũ Hành bị thương tổn, mỗi hành 1 nhà, Ngũ Đức hóa thành Ngũ tặc, Sinh Hộ tức là Tử Hộ, Sinh Môn tức là Tử Môn, **ngịch** nó thì Ngũ Hành Tương Sinh, đồng qui về Một Khí, Ngũ tặc hóa vì Ngũ Đức, tử Hộ tức thị Sinh Hộ, Tử Môn tức thị Sinh Môn. **Sinh Tử chỉ Cơ, chỉ là do thuận nghịch mà thôi.** Nếu biết tử trong Sát Cơ mà cầu Sinh Cơ, phản phúc dùng nó thì trong hại sẽ sinh ân, Tử Môn Tử Hộ biến vì Sinh Môn, Sinh Hộ, thế là Trường Sinh Bất Tử vậy. Hộ số lẻ, Môn số chẵn. Tử Hộ biến thành Sinh Hộ. Giả Dương đi mà Chân Dương sinh, Tử Môn biến Sinh Môn, Giả Âm thoái nhi Chân Âm sinh, hai đẳng hợp nhất, thì chính là cái Bộ Mặt Chí Thiện Vô Ác của mình.

Chí Thiện Vô Ác, hờn nhiên Thiên Lý sẽ lưu hành bất tức, và cái Sinh Cơ sẽ thường tồn, làm sao mà không Diên Niên Tăng Thọ được!

Bài 63

Họa phúc do lai hỷ ỷ phục,

禍福由來互倚伏

Hoàn như ảnh hưởng tương tùy trục.

還如影響相隨逐

Nhược năng chuyển thử Sinh Sát cơ,

若能轉此生殺機

Phản chương chi gian tai biến phúc.

反掌之間災變福

Tạm dịch:

Họa phúc xưa nay vốn theo nhau,

Y như ảnh hưởng chuyển trước sau.

Nếu chuyển được Sinh Sát Cơ ấy,

Tai ương biến phúc như trở tay.

Đạo cảm ứng trong thế gian, phúc đi thì họa lại, họa đi thì phúc lại, phúc họa tương ứng ỷ phục, như ảnh tùy hình, như hưởng tùy thanh. Người tu đạo biết lẽ họa phúc ỷ phục tương sinh, thì có thể biết thân ta Sinh Sát ỷ phục cũng vậy. Và nếu biết chuyển cái Sinh Sát cơ ấy, để trong Sát cầu Sinh, thì trong cái trở bàn tay, tai sẽ biến thành phúc, không phí sức lực gì. Sinh sát chi cơ là Khí Ngũ hành trong thân ta vốn có. **Nếu ta thuận theo cái Khí Ngũ hành, thì trong Đức có Hình, nên là Sát Cơ. Nếu ta đi nghịch Ngũ Hành, thì trong Hình có Đức, và là Sinh Cơ.** Sinh Cơ là Còn, Sát Cơ là Vong. Lời Kinh viết: Ngũ hành thuận hành, thì thế giới là lò lửa. Ngũ hành mà điên đảo thì trái đất này sẽ là châu báu. Tùy theo Thuận Nghịch mà Sinh Sát chuyển theo. Chỉ một chữ Chuyển, mà công lực rất mạnh. Nếu không được Thiên Địa hợp kỳ đức, nhật nguyệt hợp kỳ minh, thì không thể chuyển Sinh Sát. Nếu không được Tứ Thời hợp kỳ Tự, Qũ Thần hợp kỳ Cát Hung, thì cũng không thể chuyển Sinh Sát. Nếu không được phủ thị nhất thiết, vạn vật giai không, lấy Đạo làm nhiệm vụ của mình, thì cũng không thể chuyển Sinh Sát. Ôi biết không khó, mà Hành mới khó, Sinh Sát chi cơ đâu dễ chuyển được.

Bài 64

(Bàn về Hỗn tục hòa quang).

Tu hành hỗn tục thả hòa quang,

修行混俗且和光

Viên tức viên hê, phương tức phương.

圓即圓兮方即方

Hiển hối nghịch tông nhân mạc trắc,

顯晦逆從人莫測

Giao nhân tranh đắc kiến hành tàng.

教人爭得見行藏

Tạm dịch:

Tu hành Hồn Tục với Hòa Quang,

Vuông tròn hợp thức xử cho nên.

Sáng tối ngược chiều người không hiểu,

Đường đi nước bước, đoán khó tường.

Kim Đơn Đại Đạo, quang minh chính đại, tu nó ngay trong trần thế, tu nó ngay trong chợ búa, chứ nó không phải là Tiểu Đạo cô tịch thủ tĩnh, hay lánh trần, ly thế. Chỉ cần hồn tục hòa quang, hòa mình cùng trần thế, phương viên ứng thế, hiển hối nghịch tông, hành tàng hư thực, làm cho người không hiểu. Thế mới là đại tác vi, đại cơ quan. Những kẻ thích làm điều quái dị, như đá tọa nơi Thiền Đường, hoặc quan không định tâm, hoặc vận khí tồn tưởng, hoặc ban tinh lộng tủy, với Lô Hỏa Khuê Đơn, các chuyện bàng môn tả đạo ấy, làm sao mà có thể thực thi trước mắt mọi người được?

Nếu dám làm những chuyện đó, thì đó là Táng Hành không phải là Tu Hành. Làm sao mà gọi là Liễu Đạt Tính Mệnh được. Xưa Đạt Ma thấy đất Đông Thổ Thần Châu, có tượng khí Đại Thừa, nên đi vào Trung Quốc, và đã lập nên Đại Sự. Xưa Huệ Nang được Ngũ Tổ truyền y bát, đã ẩn thân tại giữa bọn thợ săn, nên đã thành chính quả. Xưa Tử Hiền được Hạnh Lâm truyền đạo, đã đi đến Đại Đô, tỏ ra có sức mạnh mãnh liệt, nên đã liễu đạt Tính Mệnh. Tam vị thánh nhân đó, đều giấu bớt vẻ sáng, hòa mình cùng trần cấu, theo Thế Pháp mà tu Đạo Pháp, nên đã thành tiên, tác Phật. Nếu bỏ Thế Pháp thì không có Đạo Pháp, như vậy sẽ dựa vào đâu, mà tu Hoàn Phán, mà bảo mệnh toàn hình được?

Ồi! cái Thiên cơ Hồn Tục Hòa Quang ấy, chỉ nói được với người biết chứ không nói được với người không biết.

CHÚ THÍCH

^[1] Thành biến hóa: có bản viết *Vi biến hóa*.

^[2] Chân hỏa Hậu: có bản viết là *Chân Hỏa dục*, có bản viết là *Chân Hỏa Dưỡng*.

^[3] Đạo Tâm và Chân Tri toàn vẹn.

^[4] Nhân Tâm là Linh tri đầy đủ.

^[5] Thiên Nhân hợp phát.

[6] Thu Thủ 收取: có bản viết *Thủ Thủ* 守取.

[7] Nhật cư Ly vị: có bản viết *Ly cư nhật vị*.

[8] Tận do: có bản chép *tiện do*.

[9] Xem các Hào quẻ Kiền.

[10] Tự xuất: có bản viết *Xuất tự*.

[11] PHỤC là Chỗ Đạo Tâm bắt đầu sinh, và Đạo Tâm sẽ thành thực nơi quẻ Kiền. CẤU là nơi Nhân Tâm bắt đầu sinh, và Nhân Tâm sẽ thành toàn nơi quẻ Khôn. Như vậy, nửa phải của 64 quẻ Dịch Tiên Thiên là Chiều Thuận, là Chiều sinh Nhân, sinh Vật. Nửa Trái là Chiều Nghịch, là Chiều sinh Thánh, sinh Thần, sinh Tiên, sinh Phật. Vì thế mới nói: Dịch, nghịch số đã.

[12] Hô Lai: có bản viết *Hoán Lai* 喚來.

[13] Tác thân: có bản viết *Kết thân*.

[14] *Ngộ Chân Thiên*, trong *Trung Quốc Khí Công tứ đại kinh điển* giảng giải, tr. 340.

[15] Tài động: có bản viết *Tài khởi* 才起.

[16] Kim Đơn: có bản ghi *Kim Sa* 金砂.

[17] Đa tài: có bản viết *Thiên Tài*.

[18] Tử Kim có bản viết: Tử Quang 紫光.

[19] Hải triều có bản viết Hải điền 海田.

[20] Tuyết Sơn có màu trắng dụ Tây Phương Kim.

[21] Đề Hồ là Bắc phương thủy.

[22] Đông Dương là Đông Phương Mộc.

[23] Tạo hóa lô là Nam Phương Hỏa.

[24] Côn Lôn là Đầu đỉnh Nê Hoàn Cung.

[25] Trương Kiên là một sứ giả trứ danh xưa sang Tây Vực, đây chỉ Chân Dương.

[26] Ma Cô theo truyền thuyết là một Tiên Nữ trứ danh, đây chỉ Chân Âm.

[27] Đạo Đức Kinh chương 16.

[28] Đạo Đức Kinh chương 16.

[29] Sao trúc là Hư Tâm, vì lòng trúc rỗng.

^[30] Qui là Bắc Phương Huyền Vũ.

^[31] Ngọc Chi là Chân Hòa Hống.

^[32] Cổ cầm là Hợp Ý.

^[33] Phụng là Nam Phương Chu Tước.

^[34] Đào Khuê là Dược vật hay Âm Phù.

^[35] Cổ tiên thùy ngữ tức là nhắc tới bài thơ của Trương Quả Lão 張果老:

«Hách hách kim đơn nhất nhật thành,

赫赫金丹一日成

Hoàng Nha bất ly Thủy ngân khanh.

黃芽不離水銀坑

Công thành tuy vị tam chu biến,

功成雖未三周變

Khai lô dĩ giác phóng quang minh.»

開爐已覺放光明

Câu thơ cuối cùng phỏng theo bài thơ trong quyển *Trung Quốc Khí Công từ đại Kinh Điển*, tr. 356.

^[36] Mẫn Tử Khiên, Nhan Hồi.

Quyển III

NGỘ CHÂN TRỰC CHỈ 悟真直指

Ngũ ngôn luật thi nhất thủ (dĩ tượng Thái Ất hàm chân khí)

五言律詩一首以象太乙含真氣

TÂY GIANG NGUYỆT 西江月

(Gom 12 bài thơ tượng trưng cho 12 tháng)

Năm bài thơ Thất Ngôn Tuyệt Cú để tượng Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.



Ngũ ngôn luật thi nhất thủ (dĩ tượng Thái Ất hàm chân khí)

五言律詩一首以象太乙含真氣

Nữ tử trước thanh y, (Ly)

女子著青衣

Lang quân phi tổ luyện. (Khảm)

郎君披素練

Kiến chi bất khả dụng,

見之不可用

Dụng chi bất khả kiến.

用之不可見

Hoảng hốt lý tương phùng,

恍惚里相逢

Yếu Minh trung hữu biến.

杳冥中有變

Nhất siếp hỏa diễm phi,

一 霎 火 焰 飛

Chân nhân^[1] tự xuất hiện.

真 人 自 出 現

Tạm dịch:

Cô dâu (Linh Tri) mặc áo xanh.

Chàng rể (Chân Tri) vận lụa trắng.

Nhìn thấy là Vô Dụng,^[2]

Không thấy mới nên dùng.^[3]

Gặp nhau trong Hoảng Hốt

Biến hóa tại Yếu Minh.

Chốc lát lửa bùng cao,

Chân Nhân liền xuất hiện.

Linh tri là Dương trung chi Âm, có đủ nhu Tính. Tính chủ Sinh thuộc Mộc.

Mộc có màu Xanh. Cho nên nói: **Nữ tử trước thanh y.**

Chân Tri là Âm trung chi Dương, có đủ Cương Tình. Tình chủ Sát thuộc Kim.

Kim màu trắng. Cho nên nói: **lang quân vi tổ luyện.**

Nhưng Tính Tình thời có phân Tiên Thiên, Hậu Thiên. Hậu Thiên là **Tính Khí**

Chất và là Vọng Tình. Tính Tình Khí Chất thì có Hình có Tượng, là cái gì nhìn thấy được, nên không dùng được.

Tiên Thiên là Bản Tính là Chân Tình. Đó là **Tính Tình Chân Không**. Không hình không tượng, đó là cái có thể dùng. Nó không thể nhìn thấy được. Vì không nhìn thấy nó được, nên nó ở trong hoảng hốt Yếu Minh. Nói Hoảng Hốt, nói Yếu Minh, tức là có Khí mà không có Chất. Nhìn không thấy, nghe không ra, sờ không được. Như vậy làm sao mà ngưng kết và thành Đơn?

Nhưng tuy không thấy được, không nghe được, không sờ được, nhưng Tính Linh Tri và Tình Chân Tri, có lúc cũng gặp nhau trong Hoảng Hốt, cũng biến hóa trong Yếu Minh.

Khi gặp nhau và biến hóa như vậy, thì Thần Minh đưa đẩy, sẽ thu nhập được vào trong lò tạo hóa, lại được lửa tu luyện thân, thì trong giây lát, Khí Tiên Thiên từ không trung tới, sẽ ngưng kết thành tượng, và Chân Nhân sẽ xuất hiện trong phòng tối. Đó chính là Hoàn Đơn pháp tượng, Cho nên nói trong khoảnh khắc là Đơn Thành vậy. Nói có Chân Nhân xuất hiện, chính là Chân Âm, Chân Dương giao hợp bên trong. Một Điểm Sinh Cơ xuất hiện. Đó chính là Thánh Thai, Không cần đợi 10 tháng mới có được «Thân Ngoại Hữu Thân». Nếu quả có «Thân Ngoại Hữu Thân» xuất hiện, thì sao trong khoảng thời gian ngắn, lại có thể thoát thai hoán cốt, có «Thân ngoại Hữu Thân»?

Trong bài thơ này. Tiên Ông nói về Thái Ất hàm Chân Khí. Nếu ai hỏi: Chân Nhân xuất hiện nghĩa là gì, thì xin trả lời: Đó là Thái Ất hàm Chân Khí vậy.

TÂY GIANG NGUYỆT

西江月

(Gom 12 bài thơ tượng trưng cho 12 tháng)

Tiên Ông viết: **Tây** là phương của Kim. **Giang** là bản thể của nước. **Nguyệt** là cái
Dụng của Đan.

Bài 1

Nội dược[4] hoàn đồng ngoại dược,[5]

內藥還同外藥

Nội thông ngoại diệc tu thông.

內通外亦須通

Đơn đầu hòa hợp loại tương đồng,

丹頭和合類相同

Ôn Dưỡng lưỡng ban tác dụng.

溫養兩般作用

*

Nội hữu Thiên Nhiên Chân Hỏa,

內有天然真火

Lô trung hách hách trường hồng.

爐中赫赫長紅

Ngoại lô[6] tăng giảm yếu cần công,

外爐增減要勤功

Điều tuyệt vô quá chân chủng.[7]

妙絕無過真種

Tạm dịch:

Nội Dược cũng là Ngoại Dược,

Hiếu Trong tất sẽ hiếu Ngoài.

Đơn đầu hòa hợp, Loại tương đồng.

Ôn Dưỡng có trình tự khác nhau.

*

Trong có Thiên Nhiên Chân Hỏa,

Tự nhiên rực cháy đỏ hồng.

Ngoại Lô biết Tăng Giảm Đoàn Luyện

Công phu ấy thật tuyệt diệu,

Chẳng qua là có được Chân Chủng

Nội dược là Linh Tính của Linh Tri. Ngoại dược là Chân Tình của Chân Tri.

Vì Linh Tri tàng ẩn ở Nhân Tâm, Nhân Tâm dụng sự, mượn Linh sinh Vọng, nên gọi là Nội Dược. Vì Chân Tri đầy đủ ở Đạo Tâm, nay Đạo Tâm thoái vị, nên Chân Tri không hiện ra, nên gọi là Ngoại Dược.

Chân Tri, Linh Tri xưa vốn một nhà, đồng xuất dị danh, cho nên nói: **Nội được hoàn đồng ngoại được.**

Nội được cốt là để Tu Tính, nên cần thông hiểu. Ngoại được cốt là để Tu Mệnh, nên cũng cần thông hiểu. Cho nên Kinh nói: **Tu Mệnh bất tu Tính, thử thị Tu Hành đệ nhất bệnh. Tu Tính bất tu Mệnh, Vạn kiếp Âm Linh nan nhập thánh.** Cho nên nói: **Nội Thông ngoại diệc tu thông.**

Tính là Âm, Mệnh là Dương. Kim Dịch hoàn Đơn là lấy Chân Âm, Chân Dương đồng loại, lưỡng huyền chi khí, hòa hợp với nhau mà thành. Nếu tu Mệnh mà không tu Tính, hoặc tu Tính mà không tu Mệnh, thế là Cô Âm, Quả Dương, Đại Đơn không kết được. Thế gọi là Tính Mệnh phải song tu là vì vậy. Nhưng Tính thì có tác dụng của Tính, Mệnh có tác dụng của Mệnh. **Tính là Pháp Thân thượng sự, Mệnh là Ảo Thân thượng sự.** Đôi bên ôn dưỡng đều có sự khác nhau. Cho nên nói công phu có 2 giai đoạn.

Tu Tính chi Đạo, là Đạo Vô Vi. Vô Vi chủ Tĩnh, không có chuyện Thi Vi giả tạo. Phải Thủ Trung Bảo Nhất, thì trong lò tự nhiên có Chân Hỏa, lúc nào cũng cháy đỏ, thế là dùng Văn Hỏa để ôn dưỡng vậy. Đến như Tu Mệnh chi Đạo, đó là Đạo Hữu Vi. Hữu Vi chủ động. Phải tăng giảm ở lò ngoài, cần công đoạn luyện. Thế là dùng Vũ Hỏa để đun sôi vậy.

Tăng là tăng cái Chân Tri còn chưa đủ. Thế là gặp điều lành phải cố giữ vậy (trạch Thiện cố chấp). Giảm là giảm cái Linh Tri có thừa. Đó là che dấu thông minh vậy (Chuyết Thông Hủy Trí).

Tăng tới khi không còn tăng được. Giảm cho tới khi không thể giảm được, thì
Tính sẽ Định, Mệnh sẽ Ngưng. Chân chũng sẽ tới tay, thế mới là tuyệt diệu. Thế
là Tính Mệnh Lưỡng Ban Tác Dụng. Khi Ngoại Đơn đã thành tựu, thu lấy đem vào
trong Đỉnh thì là Nội Đơn. Thế là Kim Lai Qui Tính Sơ, Nãi Đắc Xưng Hoàn Đơn.
(Kim trở về Tính lúc ban đầu, nên gọi là Hoàn Đơn).

Bài 2

Thử Đạo chí thần, chí thánh,

此道至神至聖

Ưu quân phận bạc nan tiêu.

憂君分薄難消

Điều hòa Diên Hống bất chung chiêu,

調和鉛汞不終朝

Tảo đồ Nguyên Châu hình triệu.

早睹元珠形兆

*

Chí sĩ nhược năng tu luyện,

志士若能修煉

Hà phường tại thị cư chiêu.

何妨在市居朝

Công Phu dung dị được phi dao,

工夫容易藥非遙

Thuyết phá nhân tu thất tiểu.

說破人須失笑

Tạm dịch:

Đạo này chí thần, chí thánh,

Tiếc vì Ông phước bạc không hiểu,

Đó là Điều Hòa Duyên Cống mà thôi.

Chỉ một sáng, Nguyên Châu đã hình hiện.

*

Nếu chí sĩ biết tu luyện

Xá chi ở chợ hay trong thành.

Công phu dễ, thuốc chẳng xa,

Nói ra thiên hạ sẽ cười xòa.

Bài từ trước nói về hai thứ Nội Ngoại Được Vật. Bài từ này nói về cách hành trì luyện Ngoại Đơn.

Đạo Kim Đơn thật là Chí Thần, Chí Thánh. Người tu nó, cứ cảm sào là thấy bóng, lập tức bước lên thánh vị. Nhưng sợ người phúc phận bạc nhược, khó tiêu thụ được.

Cái mà Đạo Kim Đơn khó được, đó là Chân Tri chi Chân Diên, Linh Tri chi Chân Hống. Nếu biết được Chân Tri, Linh Tri và Điều Hòa nó, thì Cương Nhu sẽ tương xứng, Tính Tình như Nhất, không đợi phải qua hết buổi sáng, mà Lương Tri Lương Năng đã sớm hình hiện, y như có hạt Nguyên Châu ở trong tối có thể sáng ra vậy. Vì cái Linh Căn của Lương Tri, Lương Năng, từ lâu đã bị mai một, không thể xuất hiện ra được. Nay được Chân Tri, Linh Tri hai đẳng hợp nhất, Linh Căn của Lương Tri Lương Năng, tuy chưa hoàn toàn hiện ra, nhưng Một điểm Linh Cơ của nó đã sinh ra từ trong Hoảng Hốt, Yếu Minh. Khi đã có Một Điểm Sinh Cơ, từ bé dần thành lớn, dần dần sẽ thấy thuần toàn. Hình triệu là thấy được cái Thuần Toàn của nó vậy.

Nếu có người chí sĩ nào, cần cù tu luyện, thì không cần phải lìa thế, trốn đời, chẳng cứ là ở triều ở chợ, mà vẫn tu được đạo Kim Đơn, mà Dục vật vẫn thành. Công phu thật là giản dị, không phải cầu bên ngoài. Nghĩa là đối với người bây giờ nếu ta đem chuyện này nói ra, thì họ sẽ cười phá lên. Họ cười chính là vì phạm thánh đều đi cùng đường, Thiên Nhân đều cùng một Lý, khác nhau chăng là tại chỗ Thuận Nghịch mà thôi.

Bài 3

Bạch hổ Thủ Kinh chí bảo,

白虎首經至寶

Hoa Trì Thần Thủy Chân Kim.

華池神水真金

Cố tri Thượng Thiện, lợi nguyên thâm,

故知上善利源深

Bất tỉ tầm thường dược phẩm.

不比尋常藥品

*

Nhược yếu tu thành cửu chuyển,

若要修成九轉

Tiên tu luyện kỹ, trì tâm.

先須煉己持心

Y thời thái thủ, định phù trầm,

衣時采取定浮沉

Tiến Hỏa tu phòng nguy thậm.

進火須防危甚

Tạm dịch:

Bạch Hổ là Thủ Kinh chí bảo

Hoa Trì, Thần Thủy chính Chân Kim.

Biết được Chí Thiện trong ta,

Không phải tầm thường Dược Thảo.

Muốn tu Cửu Chuyển Hoàn Đơn

Trước phải Trì Tâm Luyện Kỹ

Phải biết Thái Thủ, biết Phù Trầm.

Tiến Hòa phải đề phòng nguy hiểm.

Bài Từ trên bàn về điều hòa Diên Hống cho thành Đơn. Nhưng muốn điều hòa Diên Hống, thì cần phải biết Đại Dược là Chân Tri của Chân Diên, rồi mới có thể ra tay. Chân Tri chính là Chân Tình. Tại Pháp Tượng thì là Bạch Hổ, hay là Hoa Trì, Thần Thủy. Chân Tình ẩn trong Vọng Tình. Tình thuộc Kim, nên gọi là Bạch Hổ. Chân Tình tuy ẩn trong Vọng Tình, nhưng cũng có lúc nó hiển lộ ra. **Thế là Thiên Địa chi Tâm được thấy lại, thế là Sinh Cơ mạnh nha.** Vì thế gọi là **Thủ Kinh**. Thủ là Bắt đầu.

Kinh là Đạo Thường Hằng Vĩnh Cửu. Khi Đạo vừa mới bắt đầu, thì Vô trung sinh Hữu, Âm trung hàm Dương, đó là Mẹ muôn vật, đó là Sinh Cơ. Cái Chấm Sinh Cơ ấy, chính là Căn Cơ sinh Thánh sinh Hiền, là Căn Bản thành Phật, thành Tiên, cho nên gọi là **Chí Bảo**. Sinh Cơ ấy gọi là Hoa Trì, Thần Thủy. Hoa Trì là Huyền Quan Nhất Khiếu, là Chúng Diệu Chi Môn.

Vì trong chứa Sinh Cơ, nên gọi là Hoa Trì. Vì Sinh Cơ này điều lý bách hài, dưỡng nuôi ngũ tạng, nên gọi là Thần Thủy. Vì Sinh Cơ này đã được Lửa đoàn luyện, ngưng kết bất tán, kiên cố bất hoại, nên gọi là Chân Kim. **Thủ Kinh** là Thần

Thủy, là Chân Kim. Tất cả đều là Sinh Cơ, hay là **Thượng Thiện chi Tính**. Thượng Thiện là Chí Thiện vậy. Chí Thiện vô ác, gồm đủ Chúng Lý và ứng vạn sự, y như nước có nguồn. Nguồn nước tuy xa, nhánh sông tuy dài, sinh ra lợi ích vô cùng cho vạn vật. Nó bảo Mệnh ta, toàn hình ta, là Dược Phẩm chí chân vậy. Không thể sánh nó với những dược phẩm tầm thường do kim thạch mà có. Nhưng dược vật này dấu trong Hậu Thiên, may ra mới hiện hình, nên được mất dễ dàng, không thể ở lâu. Nếu muốn tu thành Cửu Chuyển, Vĩnh Viễn Bất Hoại, thì trước hết phải **Luyện Kỹ, Trì Tâm**, tiêu hết khách khí trần tình. Phải biết y thời Thái Thủ, để định Phù Trầm.

Linh Tri thì dấu trong Nhân Tâm. Nhân Tâm mà động, thì Linh Tri bay mất, nên gọi là **Dễ Nổi (Dị Phù)**. Chân Tri thì có đủ trong Đạo Tâm. Đạo Tâm tối thì Chân Tri tàng, nên gọi là **Dễ Chìm (Dị Trầm)**.

Luyện kỹ, trì Tâm là luyện khứ Nhân Tâm Linh Tri, làm cho cái Nổi Chìm xuống,

Y thời Thái Thủ tức là Thái Thủ Đạo Tâm Chân Tri làm cho cái gì bị Chìm được Nổi lên lại.

Phù Trầm Điên Đảo tức là dùng Đạo Tâm mà chế Nhân Tâm. khiến Nhân Tâm phải thuận Đạo Tâm; dùng Linh Tri thống suất Chân Tri, dùng Linh Tri nuôi Dưỡng Chân Tri. **Nhân Tâm Tĩnh Đạo Tâm sẽ tồn**. Chân Tri Linh Tri sẽ Đồng Khí liên chi. Và Kim Đơn có hi vọng thành tựu.

Nhưng Được Vật thì dễ biết, Hỏa Hậu thì khó hay. Tiến hỏa công phu phải biết Được Vật non già, phải biết Nhanh Chậm Cát Hung. Nếu ra tay bừa bãi, thì sẽ vô ích mà còn có hại. Cho nên nói: **Tiến Hỏa** tu phòng nguy thậm.

Bài 4

Nhược yếu Chân Diên Lưu Hống,

若要真鉛留汞

Thân trung bất ly gia thần.

親中不離家臣

Mộc Kim gián cách hội vô nhân,

木金間隔會無因

Toàn trượng môi nhân câu dẫn.

全仗媒人勾引

*

Mộc tính ái Kim thuận Nghĩa,

木性愛金順義

Kim tình luyến Mộc tử Nhân.

金情戀木慈仁

Tương Thôn Tương Đạm khước Tương Thân,

相吞相啗卻相親

Thủy giác Nam Nhi hữu dụng.

始覺男兒有孕

Tạm dịch:

Nếu muốn Chân Diên lưu được Hống

Thì Đạo tâm phải thân cận Nhân Tâm,

Đạo Tâm, Nhân Tâm nay gián cách,

Muốn hợp toàn nhờ Thổ mối manh.

*

Mộc tính yêu Kim, thuận Nghĩa,[8]

Kim tình luyện Mộc từ Nhân,[9]

Đôi đẳng hợp nhất kết Kim Đơn,

Mới biết Nam Nhi cũng mang thai.

Bài từ trước bàn về Thái Thủ cần phải nhờ vào công phu tu luyện. Mà **Luyện Kỵ** là muốn cho Tam Gia tương kiến vậy. Kim Đơn chi đạo chỉ là hai chữ Cương Nhu. Trung Chính của Cương là Chân Tri. Thủ Tượng là Chân Diên. Trung Chính của Nhu là Linh Tri, Thủ Tượng là Chân Hống. **Lấy 2 vật đó, hợp lại thành Đơn.** Nhưng nếu Chân Tri không sáng lên, thì Linh Tri sẽ bay mất, vì thế Chân Tri là cái gì chế ngự được Linh Tri. Nhưng tuy Chân tri vốn chế ngự được Linh Tri, nhưng Linh tri lại nuôi dưỡng được Chân Tri. Nên Linh Tri là **Gia Thần** của Chân Tri. Nếu

không Định được Linh Tri, thì Chân Tri sẽ không hiện. Cho nên nói: **Nhược yếu Chân Diên lưu Hống, Thân trung bất ly Gia Thần. Thân là Chân Tri Linh Tri, Cương Nhu tương hợp.**

Chân Tri là Vua, Linh Tri là Gia Thần. Nếu Gia Thần không thuận thảo thì Vua sẽ khó có cơ hành động. Và Chân Tri Linh Tri tranh nhau trong kế tóc đường tơ. **Linh Tri tận, thì Chân Tri hiện.** Chân Tri tồn thì Cương Kiện. Linh Tri tĩnh thì Nhu Thuận. Cương Kiện Nhu Thuận, Tính Tình tương hợp. Cho nên Đơn Đạo lấy Chân Diên, Chân Hống, làm 2 dược liệu vậy. Chân Tri chi Duyên Tình thuộc Kim, Linh Tri chi Hống Tính thuộc Mộc.

Hậu Thiên là Dụng Sự, Tình Tây, Tính Đông, như Kim Mộc xa nhau, mỗi thứ một nhà, không tương hội vậy. Nếu Chân tính không tương thông, thì Chân Tình Chân Tính không hiện, Chân Tri Linh Tri không hợp. Chân Tín là Chân Ý vậy. Cũng còn gọi là Chân Thổ. Chân Thổ đã hiện, thì Kim Mộc sẽ hợp nhất. Chân Tín mà thông, thì Tính Tình sẽ tự hợp. Cho nên Chân Tín là người môi giới giữa Chân Tình Chân Tính.

Chân Tín là Mộc, chủ Thuận, chủ Nhân; Chân Tình là Kim, chủ Cương chủ Nghĩa. Tính Tình có Tín ở giữa điều hòa, thì Mộc Tính sẽ yêu Kim Tình và thuận Nghĩa. Kim Tình sẽ luyến Mộc Tính và Từ Nhân. Tính Tình hợp nhất. Tính Tình hợp nhất, cương nhu tương ứng, Nhân Nghĩa kiêm toàn, **Chân Tri, Linh Tri** đồng Khí. Tương thôn, tương đạo, tính định tình vong. Tiên Thiên chi Khí tự vô trung lai,

ngưng kết thành một hạt châu, như hạt vừng (Thủ Châu), tượng là Thánh Thai nên nói Đàn Ông có mang là vì vậy.

Bài 5

Nhị Bát^[10] thùy gia Xá Nữ,^[11]

二八誰家妊女

Tam Cửu^[12] hà xứ Lang Quân?^[13]

三九何處郎君

Tự xưng Mộc Dịch^[14] dữ Kim Tinh,^[15]

自稱木液與金精

Ngộ Thổ khước thành Tam Tính.^[16]

遇土卻成三性

*

Cánh giả Đinh Công^[17] đoàn luyện,

更假丁公鍛煉

Phu Thê ^[18] thủy kết hoan tình.

夫妻始結歡情

Hà Xa^[19] bất cảm tạm lưu đình,

河車不敢暫留停

Vận nhập Côn Lôn[20] phong đỉnh.

運入崑崙峰頂

Tạm dịch:

Nhị Bát Xá Nữ nhà nào?

Tam Cửu Lang Quân nơi đâu?

Mộc Dịch, Kim Tinh bồi thêm Thổ

Tam Gia tương Kiến đẹp biết bao?

*

Nhờ lửa Đinh Công đoàn luyện,

Vợ chồng hoan hỉ gặp nhau.

Hà Xa vận chuyển không gián đoạn,

Vận nhập Côn Lôn tối cao phong.

Bài Từ trên bàn về Tam Gia tương kiến, về Kết Thánh Thai. Nhưng Tam Gia tương kiến, mà không có Chân Hỏa đoàn luyện, thì Thánh Thai không kết.

Hai là số Âm Hỏa, Tám là số Âm Mộc. Cho nên gọi là Xá Nữ. Chín là số của Dương Kim, Ba là số Dương Mộc. Cho nên gọi là Lang Quân. **Mộc Dịch là Hỏa.**

Mộc sinh Hỏa là một Họ. Kim Tinh là Thủy. Kim sinh Thủy là một Họ. Thổ ở Trung Ương cũng là một Họ. Ba Họ hợp nhau thành một Họ. Thế là đủ Ngũ Hành.

Đem sánh với người Tu Đạo, thì Nguyên Tính, Nguyên Thần là Mộc Hỏa một Họ. Nguyên Tinh, Nguyên Tinh là Kim Thủy một Họ. Nguyên Khí là Thổ là Một Họ. Tam Tính đó là Nội Tam Tính.

Nhân, Lễ thuộc Mộc Hỏa là một Họ. Nghĩa Trí thuộc Kim Thủy là một Họ. Tín thuộc Thổ là một Họ. Cái Tam Gia này gọi là Ngoại Tam Tính. Người tu Đạo dùng Nội Tam Tính thống xuất Ngoại Tam Tính. Dùng Ngoại Tam Tính để thành toàn Nội Tam Tính. Chung qui là làm cho Tam Tính trở thành Nhất Tính. Nhưng Tam Tính đó cần phải dưỡng mãnh tu trì, chuyên tâm trí chí, phải hạ quyết tâm, hạ tử công phu, mới có thể qui về Nhất Tính.

Đỉnh Công đoàn luyện chính là công phu dưỡng mãnh tu trì. Từ bất Nhân trở thành Nhân, từ bất Nghĩa trở thành Nghĩa, từ bất Lễ trở thành Lễ, từ bất Trí trở thành Trí, từ bất Tín trở thành Tín. Nhân Nghĩa Lễ Trí đều trở về Tín. Tính Tinh Tinh Thần hòa thành Nhất Khí. Tam Tính hòa hợp, Cương Nhu tương ứng, Tính Tinh như Nhất, như vậy phu thê mới giao kết hợp hoan. Khi phu thê đã giao kết hợp hoan, thì càng lâu càng mạnh. Sức lửa không thiếu, và Nhất Khí Thành Công. Thế là tiến tới Thuần Dương, đến chỗ Vô Thanh, Vô Xú vậy. Vì thế viết: **Hà Xa bất cảm tạm lưu đỉnh, Vận nhập Côn Lôn phong đỉnh.** Hà Xa là Bắc Phương Chính Khí, không phải là vận **Thận Khí từ Vĩ Lư, qua Giáp Tích lên tới đỉnh đầu.**

Đó chính là Nhất Khí thành công. Dùng nước giúp lửa, thủy hỏa phan tiền, không hề gián đoạn, y như nước trong Hà Xa, vận lên vận xuống, vận chuyển ngày đêm không ngừng vậy. Côn Lôn là tổ sơn của muôn núi. **Vận nhập Côn Lôn**

đỉnh là Tam Hoa qui Đỉnh, Ngũ Khí triều Nguyên, nhập vào Địa Vị «Chân Không
Diệu Hữu», chỗ Bất Thức Bất Tri, luôn theo qui luật của Trời

Bài 6

Thất phản^[21]: Chu Sa^[22] phản bản,

七返朱砂返本

Cửu Hoàn^[23]: Kim Dịch^[24] hoàn chân.

九還金液還真

Hữu tương Dần Tí số Khôn Thân,

休將寅子數坤申

Đãn yếu Ngũ Hành thành chuẩn.

但要五行成準

*

Bản thị Thủy Ngân nhất vị,

本是水銀一味

Chu lưu biến lịch chư Thần,^[25]

周流遍歷諸辰

Âm Dương số túc tự thông thần,

陰陽數足自通神

Xuất nhập khởi ly Huyền Tẩn (Nguyên Tẩn)^[26]

出入豈離元牝

Tạm dịch:

Thất phản; Chu Sa phản bản,

Cửu hoàn: Kim Dịch hoàn đơn.

Cần chi Dần Tí số Khôn Thân,

Cốt sao Ngũ Hành qui Nhất.

*

Vốn chỉ Thủy Ngân Nhất Vị

Chu lưu biến lịch khắp nơi.

Âm Dương số túc sẽ thông Thần

Xuất Nhập không rời Huyền Tẩn

Bài từ trên bàn về Ngũ Hành Toàn Thốc (Ngũ Hành Hợp Nhất). Nếu biết vận hỏa đoàn luyện ắt sẽ thành công. Nhưng muốn đoàn luyện thì phải hiểu nghĩa lý của của Thất Phản, Cửu Hoàn.

Thất là Dương Số của Hỏa. Cửu là Dương Số của Kim. Tính của Linh Tri thời Nhu, trong có chứa Tà Hỏa. Tà Hỏa mà tiêu thì Chân Hỏa mới sinh. Như Linh Hống kết thành Châu Sa, sẽ không bao giờ còn bay đi mất được. Thế là Hỏa phản về Bồn vậy.

Tính của Chân Tri thời Cương, trong tàng Táo Kim. Táo Kim hóa mà Chân Kim thuần. Như trọc Kim hóa thành Dịch Chấp. Hống là thứ Kim chí tĩnh, chí minh. Thế là Kim hoàn kỳ Chân vậy.

Nghĩa của Thất Phản Cửu Hoàn trong Đơn Kinh. Bàn Môn Tả Đạo thì đếm từ Tí đến Khôn là Cửu Hoàn, từ Dần đến Khôn là Thất Phản. Như vậy, đâu có hiểu Thất Phản, Cửu Hoàn? Nếu không hiểu nghĩa Thất Phản Cửu Hoàn, thì là sao hiểu được **Ngũ Hành Thành Chuẩn**?

Hỏa phản Bản, tức là Hỏa Trung Xuất Mộc và có Thần Linh. Thần Linh tức là Linh Tri bất muội.

Kim hoàn Chân tức là Thủy Trung Sinh Kim và có Tinh Nhất.

Tinh Nhất là Chân Tri thường Tồn, Linh Tri bất muội. Chân Tri thường Tồn, thì Chân Tri là Linh Tri, Linh Tri tức là Chân Tri. Kim Mộc Thủy Hỏa, Tứ tượng Hoà hợp, qui về Trung Ương. Ngũ Hành Nhất Khí, Bất Thiên, Bất Y, Hồn Nhiên Thiên Lý, thế là **Ngũ Hành Thành Chuẩn**.

Mà công phu Ngũ hành Thành Chuẩn là Thủy trung Kim, nhất vị Đại Dược vận dụng.

Thủy Ngân là Thủy trung Ngân chính là Thủy trung Kim. Đó chính là một điểm Chân Tình của Chân Tri. Trong Chân Tri có chứa Tiên Thiên chân nhất chi khí. Đó là Căn Cơ của Ngũ Hành, là Căn Bản của Tứ Tượng. Động thì sinh Dương, Tĩnh thì sinh Âm. Chu lưu qua các giờ của Tứ Tượng, Ngũ Hành. Đạo

Phản Bản chính là lúc đáng Tiến Dương Hỏa để mà hái lấy Chân Tri, lúc đáng vận Âm thì tiến Âm Phù, để nuôi dưỡng cái Chân Tri đó.

Dương Hỏa, Âm Phù số túc, thì Ngũ Hành Hỗn Hóa, Lương Tri, Lương Năng tịch Nhiên bất động, Cảm Nhi Toại Thông, thì tự nhiên sẽ Thông Thần. Thần là Âm Dương Bất Trắc. Âm Dương Bất Trắc thì Thánh Thai ngưng kết. Hiệu là Cốc Thần. Cốc Thần Bất Tử là Thiên Địa căn. Đó là Huyền Tẩn chi Môn là Thiên Địa Căn. Âm Dương Số túc là Huyền Tẩn đã lập. Huyền Tẩn lập, thì Cốc Thần ra vào nơi Cửa Huyền Tẩn, và sẽ trường Sinh bất tử. Cho nên nói: **Yêu đặc Cốc Thần trường bất tử, Tu bằng Huyền Tẩn lập căn cơ.**

Bài 7

Hùng^[27] lý nội hàm Thư^[28] chất,^[29]

雄里內含雌質

Phụ Âm khước bảo^[30] Dương Tinh.^[31]

負陰卻抱陽精

Lưỡng ban hòa hợp Dược phương thành,

兩般和合藥方成

Điểm hóa phách tiêm, hồn thẳng.^[32]

點化魄纖魂勝

*

Tín đạo Kim Đơn nhất lập,

信道金丹一粒

Xà thôn lập biến thành Long.

蛇吞立變成龍

Kê San diệc nãi[33] Loan Bằng,

雞餐亦乃鸞鵬

Phi nhập Chân Dương[34] thanh cảnh.

飛入真陽清境

Tạm dịch:

Trong Dương mà lại có Âm,

Trong Âm mà lại có Dương.

Âm Dương Hòa Hợp đơn sẽ thành,

Cái gì Chéch Lệch sẽ san bằng.

*

Đạo Kim Đơn chỉ duy một hạt,

Rắn nuốt được sẽ thành Rỗng.

Gà nuốt được sẽ biến thành Loan Bằng,

Bay thẳng về Chân Dương Thanh Cảnh.

Bài từ trên nói về Thất Phản Cửu Hoàn. Cần phải đủ số Âm Dương. Nhưng vận Âm vận Dương, thì phải biết Chân Âm, Chân Dương. **Hùng lý nội hàm Thư Chất** là ở nơi quẻ thì Ly Trung Hư, ở nơi người là Nhân Tâm tàng ẩn Linh Tri. **Phụ Âm khước bảo Dương Tinh** là ở nơi quẻ thì là Khảm Trung Mãn, ở nơi người thì là Đạo Tâm đầy đủ Chân Tri.

Chân Tri Linh Tri, hai thứ Được Vật đó, hòa hợp sẽ thành Đơn. Phách là Âm Trung Chi Dương, là Chân Tri chi Thần. Hồn là Dương Trung chi Âm. Là Linh Tri chi Thần.

Phách Tiêm là Dương Thiếu (Dương ít). **Hồn thắng** là Âm đa. Dương thiếu, Âm đa, là thiên lệch không đều nên Kim Đơn không thành. Tuy Chân Tri, Linh Tri tương hợp, nhưng Hồn Phách cũng đã qui về Trung Chính, hóa thành Chân Tính, Chân Tình. Âm Dương hỗn hợp, Thiên Lý chiêu chương (sáng tỏ), Nhân Dục tiêu diệt, Lương Tri, Lương Năng, tròn vành vạnh, sáng rờ rờ, sạch láng láng, đỏ hây hây, thành một viên Kim Đơn, treo lơ lửng trong thái không, soi khắp Tam Thiên, Đại Thiên Thế Giới, tung hoành, thuận nghịch, không gì ngăn che.

Đơn này ai đã nuốt vào, lập tức thành tiên, như rắn nuốt được sẽ hóa thành rồng, như gà mà nuốt được, sẽ biến thành chim loan, chim bằng, sẽ lập tức bay về cảnh Chân Dương. Nhưng nói Rắn ăn, gà nuốt là nói theo ẩn dụ Đơn Pháp. **Xà thuộc Hỏa**, ở phía Nam là quẻ Ly, **Long thuộc Mộc**, ở phía Đông là quẻ Chấn, **Kê tại Dậu**, thuộc Kim, là Đoài, **Loan Bằng gần nước**. ở phía Bắc là Khảm. **Xà thôn**

thành Long, là Hỏa Trung xuất Mộc. Ly san thành Loan Bằng là Thủy trung hữu Kim.

Hỏa trung Xuất Mộc, Thủy lý sinh Kim. Kim Mộc hợp nhất, Thủy Hỏa tương tể, nhất khí hỗn nhiên, hữu vô bất lập, vật ngã qui không, hình thần câu diệu, nhập ư thánh, không biết không hay nên gọi là Thần vậy.

Thoát ly thế giới phàm tục, nhập vào Thanh Dương chi cảnh, thế đâu phải là lời nói bậy?

Bài 8

Thiên Địa[35] tài giao Bĩ Thái,

天 地 才 交 否 泰

Chiêu Hôn hảo thức Truân Mông.

朝 昏 好 識 屯 蒙

Phúc[36] lai, Thấu[37] Cốc,[38] Thủy triều tông,

輻 來 輳 轂 水 朝 宗

Diệu tại Sưu Thiêm Vận Dụng.

妙 在 抽 添 運 用

*

Đắc Nhất vạn ban giai tất,

得 一 萬 般 皆 畢

Thể phân Nam Bắc Tây Đông.

體 分 南 北 西 東

Tổn chi hựu Tổn thận tiền công,

損 之 又 損 慎 前 功

Mệnh bảo bất nghi khinh lộng.

命 寶 不 宜 輕 弄

Tạm dịch:

Hiếu lễ Bĩ Thái, Truân Mông Trời Đất,

Hiếu rằng tai hoa qui về trục Xe

Và muôn nước đều thông ra biển

Thì sẽ biết được cái Vi Diệu của Sưu Thiêm.

*

Hiếu được Một là xong tất cả,

Hết phân Nam Bắc Tây Đông.

Khách khí cố lo trừ cho hết

Đừng đem Mệnh Bảo để rồn chơi.

Đạo Kim Đơn là Đạo Tạo Hóa. Đạo Tạo Hóa là Đạo Nhất Âm, Nhất Dương.

Trong một năm, tháng Dần thì Thiên Khí thượng thăng, Địa khí hạ giáng, gọi là

Thái; nơi tháng Thân, thì Địa Khí thượng Thăng, Thiên Khí hạ giáng là Bĩ.

Trong một ngày, giờ Tí là đầu buổi sáng, trong giờ Tí thì Dương Khí nội động, Âm Khí xuất ngoại là Truân. Giờ Ngọ là đầu buổi chiều, trong giờ Ngọ thì Dương Khí ngoại chỉ, Âm khí nội sinh là Mông.

Bĩ Thái là Xuân Thu Âm Dương thăng giáng trong một Năm. Truân Mông là Chiều Hôn, Âm Dương vắng lai.

Xem Trời Đất mới biết lẽ thông tắc Bĩ Thái, mới biết lẽ Tiêu Túc của (Đầy Vơi) Chiều Truân, Mộng Mông Sáng Truân, Chiều Mông) trong một ngày.

Vả Âm Dương Tiêu túc trong một ngày thì cũng như Âm Dương Tiêu Túc trong một năm. Nhưng Âm Dương trong một năm, thì cũng như Âm Dương trong một ngày. Đôi bên đều là Một Khí.

Người tu Đạo biết vận dụng lai vãng, biết bắt chước thời tiết Bĩ Thái, biết theo lẽ Chiều Hôn Truân Mông, gặp thời Dương thì tiến Dương Hỏa. Gặp thời Âm thì vận Âm Phù. Dương Cương Âm Nhu không sai thời tiết, cứ theo đúng nghĩa lý mà sinh hóa. Toàn Thốc Ngũ Hành, hòa hợp Tứ Tượng, Như 30 tai hoa quay về trục xe và làm xe chạy, như trăm nghìn nhánh sông đều đổ xuống biển, một khí Hồn Nhiên. Cái vi diệu của Kim Đơn ngưng kết chính là nhờ biết Sưu Thiêm vận dụng vậy.

Sưu là vứt bỏ hết cái Giả Âm giả Dương. Thiêm là Thêm được cái gì là Chân Âm, Chân Dương. Giả Âm Khử thì Chân Âm Hiện, Giả Dương Tiêu thì Chân Dương Sinh. Chân Âm Chân Dương qui ư Trung Chính. Hai bên hợp nhất, Chân

Tri, Linh Tri, Tính Tình tương đầu, thấy lại được Lương Tri, Lương Năng, Bản Lai Diện Mục của Mình. Công trình Sưu Thiêm thật là tuyệt vời vậy.

Đại để tu Đơn là biết Chân Âm, Chân Dương, và Tiên Thiên Chân Nhất chi khí. Khí đó có từ khi Hồng Mông vừa chia. Âm Dương vừa phân. Khi chưa phát thì là Chân Không, khi đã Phát ra thì là Diệu Hữu. Thủ Tượng thì là Thủy Trung Kim, thủ Thể thì là Bình Di chi Thiên Lương, thủ Dụng thì là Tinh Nhất chi Đạo Tâm.

Đơn Đạo chỉ thủ Đạo Tâm nhất vị Đại Dược, Cái Đạo Tâm ấy tuy là Nhất vị, nhưng thống suất Khí Ngũ Hành. Vì Đạo Tâm chính là Chân Nhất chi Thủy hóa ra.

Nhất là số đầu các con số, trong Nhất đã có Ngũ. Ngũ quay về Một. Khi mọi sự đã qui về Một, thì không còn thể gọi là Đạo Tâm nữa, mà chỉ là Hồn Nhiên Thiên Lý mà thôi.

Cho nên Nho Gia gọi Hồn Nhiên Thiên Lý là Thái Cực, Đạo Gia gọi Hồn Nhiên Thiên Lý là Kim Đơn, Thích thị gọi Hồn Nhiên Thiên Lý là Viên Giác.

Sách xưa nói: **Đắc kỳ Nhất, vạn sự tất.** Tức là ý này.

Được Nhất rồi, thì là **Mệnh bảo. Nhất đã tới tay, thì không còn phân Đông Tây Nam Bắc.**

Phải dùng phép Toàn Thốc (Hợp Nhất), và chỉ dùng Đạo Tâm để phòng Nhân Tâm. Tổn Nhi Hựu Tổn, là bao nhiêu Khách Khí của Nhân Tâm, đều trừ khử hết, chỉ còn thuần có Nhu Thuận chi Linh Tri, thế là Nhân Tâm cũng biến thành Đạo

Tâm rồi vậy. Và trong Nhân Tâm có Thức Thần cư ngụ. Thức Thần có Lịch Kiếp Căn Trần và hiện thể tích tụ chi Khí, và nhất thân Khí Chất chi tà. Nếu tất cả những họa căn đó, mà không tẩy sạch hết, nếu còn chút chi vương vấn, nhất thời lại phát hiện ra, thì cái Mệnh bảo hữu lậu trước kia có được bao nhiêu công phu thì cũng bị phế bỏ hết. Vì thế cho nên nói: **Thận Tiền Công, và Mệnh Bảo bất nghi khinh lộng.**

Cổ Tiên xưa nói: **Nhất hào Dương Khí bất tận bất tử, Nhất hào Âm Khí bất tận bất tiên.**

Cho nên khi Đơn đã thành rồi, thì phải lo vứt bỏ Cái Chủng Tử Luân Hồi từ muôn kiếp đó đi ngay, thì cái Mệnh Bảo mới chính thực là của ta, và không hề hư hoại được.

Bài 9

Đông Chí nhất Dương lai phục,

冬至一陽來復

Tam Tuần tăng nhất Dương hào.

三旬增一陽爻

Nguyệt Trung Phục Quái Sóc Thần triều,

月中復卦朔晨潮

Vọng bãi Kiền chung Cấu triệu.

望 罷 乾 終 姤 兆

*

Nhật hựu biệt vi Hàn Thử,

日 又 別 為 寒 暑

Dương sinh Phục khởi trung tiêu.

陽 生 復 起 中 宵

Ngọ thời Cấu tượng nhất Âm triều,

午 時 姤 象 一 陰 朝

Luyện dược tu tri hôn hiểu.

煉 藥 須 知 昏 曉

Tạm dịch:

Đông Chí Nhất Dương lai phục,

Mỗi tháng tăng một Dương Hào.

Mỗi tháng quả Phục sinh sáng ngày 30

Ngày 15 hết Kiền rồi sang Cấu,

*

Mỗi ngày phải phân Nóng Lạnh

Phục Dương sinh lúc nửa đêm

Quả Cấu sinh ra khi giờ Ngọ

Luyện thuốc phải tường Sáng Tối.

Bài từ trên bàn về Sưu Thiêm công phu, cốt dạy dân bắt chước Trời mà hành sự. Sáng tối trong Trời Đất là tạo hóa. Sớm Tối trong một năm. Tháng 11 là Đông Chí Nhất Dương sinh: cứ mỗi ba mươi ngày là tăng 1 Dương Hào. Như tháng 11 Tí, thì Một Dương sinh là Phục. Tháng 12 Sửu, nhị Dương sinh là Lâm, thánh Giêng Dần tam Dương sinh là Thái, tháng 2 Mão, tứ Dương sinh là Đại Tráng, tháng 3 Thìn, ngũ Dương sinh là Quả, tháng Tị, lục Dương sinh là Kiền. Đó là 6 quẻ Dương quả.

Đến tháng 5 là Ngọ, nhất Âm sinh là Cấu, mỗi tháng (3 tuần) 30 ngày tăng 1 Âm hào.

Tháng 6 là Mùi tăng 2 Âm là Độn, tháng 7 Thân tăng 3 Âm là Bĩ.

Tháng 7 Dậu tăng 4 Âm là Quan, tháng Chín là Tuất 5 Âm sinh là Bác.

Tháng 10 là Hợi 6 Âm sinh là Khôn. Đó là 6 quẻ Âm Quả.

6 tháng Dương là Buổi Sáng. 6 tháng Âm là Buổi Chiều. Thế là Sáng Tối trong một năm vậy.

Trong mỗi một tháng, giữa ngày 30 và mùng Một, là Mặt Trăng Mặt Trời giao hội, là lúc mặt trăng mượn ánh sáng của mặt Trời.

Mùng ba là bắt đầu có Ánh Sáng, và Thủy Triều ứng theo mà có, thành quẻ Phục. Mỗi hai ngày rưỡi, tăng một Dương Hào. Tới ngày 15 là ngày Nhật Nguyệt Tương Vọng. Ánh sáng đầy đủ nên gọi là Kiền.

Từ mồng Một đến 15, là sáu quẻ Dương (Phục, Lâm, Thái, Đại Tráng, Quải, Kiền). Hết Rằm là Kiền hết (Vọng bãi, Kiền chung).

Từ 16 đến 18, Một Âm Sinh, Dương Quang đã giảm, quẻ Cấu bắt đầu. Mỗi 2 ngày rưỡi, tăng một Âm hào, đến ngày 30 (Hối), thì Dương Quang tận tiêu. Chỉ còn một vầng đen là quẻ Khôn. Từ 16 đến 30 là 3 quẻ Âm (Cấu, Độn, Bĩ, Quan, Bác, Khôn). **Hai ngày rưỡi là một Hào.** 12 Hào gồm đủ Thề quẻ Âm Dương, thế là Sáng Chiều của một tháng.

Trong một ngày lại có Nóng Lạnh. Cứ mỗi đêm vào giờ Tí, thì Nhất Dương sinh là quẻ Phục, Mỗi thời tăng một Dương hào. Đến giờ Tị thì Lục Dương Sinh là Kiền. Đến Ngọ thì Nhất Âm sinh là Cấu. Mỗi thời tăng một Âm Hào, đến giờ Hợi thì Sáu Âm sinh là Khôn. 12 giờ hành 12 quẻ Lục Dương Lục Âm. Thế là Sáng Chiều của một ngày.

Thánh Nhân xưa đem một năm Âm Dương, sáng chiều vào trong một tháng; đem một tháng Âm Dương sáng chiều vào trong một ngày; đem Âm Dương sáng chiều của một ngày vào trong một giờ. Một giờ có tám khắc. Một khắc có 15 phân. Tám Khắc là 120 phân.

4 khắc trên có 60 phân là Lục Dương.

4 khắc dưới có 60 phân là Lục Âm.

Lại đem Âm Dương Hôn Hiếu của mỗi giờ đem vào trong một khắc.

Mỗi khắc là 15 phân. Bảy phân rưỡi trên là Dương, Bảy phân rưỡi dưới là Âm.

Trong một phiên khắc thái thủ Đại Dược, đem về Tào Hóa Đỉnh Lô, vận Dương Hỏa Âm Phù đoàn luyện thành Đơn. Cho nên nói: **Bất khắc thời trung phân Tí Ngọ, Vô Hào Quả nội biệt Kiền Khôn.**

Chỉ cần biết thế nào là Sáng Tối của Âm Sinh Dương Sinh. Hiểu Sáng Tối, thì một ngày, một tháng, một năm của Tào Hóa sẽ nằm trong một giờ, một khắc.

Những kẻ ngu si trong đời hoặc lo tọa công vào Tí Ngọ, hoặc lo hành Khí vào hai ngày Sóc Vọng, hoặc lo tu dưỡng vào các ngày Đông Chí Hạ Chí, họ có hiểu thế nào là Sáng Chiều đâu?

Bài 10

Bất biện Ngũ Hành, Tứ Tượng,

不 辨 五 行 四 象

Na phân Chu Hống Diên Ngân.

那 分 朱 汞 鉛 銀

Tu Đơn hỏa hậu vị tăng văn,

修 丹 火 候 未 曾 聞

Tảo tiện xưng hô cư ẩn.

早 便 稱 呼 居 隱

*

Bất khăng tự tư kỷ thác,

不肯自思己錯

Cánh tương thác lộ giáo nhân.

更將錯路教人

Ngộ tha vĩnh kiếp tại mê tân,

誤他永劫在迷津

Tự nhảm khi tâm an nhẩn.

似恁欺心安忍

Tạm dịch:

Không phân Ngũ Hành Tứ Tượng,

Thì sao hiểu Chu Hống, với Duyên Ngân,

Chưa biết gì về Hỏa Hậu,

Mà dám xưng Mình là Cư Ẩn.

*

Không biết mình đã sai,

Còn đem cái sai đó dạy cho người

Dẫn người đi vào Bến Mê,

Mà không biết là đã lừa người,

Sao nhẩn Tâm thế được?

Bài Từ trên dạy muốn luyện được, phải biết thế nào là Âm Dương, Hôn Hiếu, bài từ này dạy thêm rằng: người không biết Âm Dương Hôn Hiếu mà sao dạy đời được Đạo Thần Tiên. Phải biết Thành Kỷ rồi mới Thành Vật sau, tu Đạo trước rồi mới tu Đức sau.

Những kẻ u mê trong trần thế, không biết thực tế của Tứ Tượng Ngũ Hành, không biết Ngũ Ngôn về Chu Sa, Duyên Ngân, chưa hiểu Được Vật, chưa rõ Hỏa Hầu, chỉ học được Bàng Môn Tiểu Pháp, mà đã tự phụ cho rằng Mình đã nắm được Đạo, xưng mình là Cư Ẩn. Không nhận là mình đã sai lầm, mà còn đem cái sai lầm đó dạy đời, thì có khác nào một người mù hướng dẫn một bọn mù, dẫn nhầm người vào bến Mê Tân, muôn đời không sao thoát khỏi được. Y như một người đem cái Khi Tâm, Nhẫn Tâm của Mình, nhập và Vô Gian Địa Ngục, không có ngày ra ra khỏi, như vậy mà cầu Thành Đạo làm sao?

Bài 11

Đức hạnh tu du bát bách,

德行修逾八百

Âm công tích mãn tam thiên.

陰功積滿三千

Quân tề vật ngã, dữ thân oan,

均齊物我與親冤

Thủy hợp thần tiên bản nguyện.

始合神仙本願

*

Hổ hủy đao binh bất thương,

虎兇刀兵不傷

Vô thường hỏa trạch nan khiên.

無常火宅難牽

Bảo phù giáng hậu khứ triều thiên,

寶符降後去朝天

Ổn giá loan xa phượng liễn.

穩駕鸞車鳳輦

Tạm dịch:

Đức hạnh phải dư bát bách,

Âm công phải quá tam thiên

Người, ta là một, không có bạn thù,

Như vậy mới được như nguyên

*

Tê hồ, đao thương không phạm,

Hỏa trạch vô thường không thể đốt tan.

Bửu phù ban xuống gọi triều thiên

Ta sẽ về bằng loan xa, phượng liễn.

Bài từ trên nói về bâng môn, tả đạo vì không hiểu Đạo nên làm tổn thương Đức, không thể tu đức. Bài từ này nói sau khi tu Đạo phải tu đức. Tu Đạo là tu cho mình, tu đức là tu cho người. Tu đạo thì có cùng, tu đức thì vô cùng. **Cho nên thần tiên, sau khi thành đạo, thì ba nghìn công đức đầy đủ, và 800 hạnh toàn, Minh Người đều quên, không phân thân thù, lượng cả như Trời Đất, bao la vạn vật, gồm thấu Đạo Đức, như vậy mới được như nguyện.**

Khi đạt tới được địa vị này, thì trong ngoài đều không, không còn phân Hữu, Vô, hình thần câu diệu. Hổ, Tê không hại được, đao binh không hề hấn được, lò lửa vô thường không thiêu đốt được. Một khi Trời giáng bảo phù gọi về, sẽ cưỡi xe loan phượng về Trời. Đại trượng phu công thành danh mãn, há không sáng khoái sao?

Bài 12

Ngưu Nữ tình Duyên Đạo hợp,

牛女情緣道合

Qui Xà dĩ bình thiên nhiên.

龜蛇以乘天然

Thiềm Ô ngộ Sóc hợp Thiềm Quyên,

蟾烏遇朔合蟬娟

Nhị Khí tương tư vận chuyển.

二氣相資運轉

Bản thị Kiền Khôn diệu dụng,

本是乾坤妙用

Thùy năng vi thử chân thuyên.

誰能違此真詮

Âm Dương bí cách khước thành khiên,

陰陽否隔卻成愆

Trầm đặc thiên trường địa viễn.

怎得天長地遠

Tạm dịch:

Chức Nữ, Ngưu Lang Duyên hội hợp.

Qui Xà tương hợp cũng tự nhiên

Kim Ô Ngọc Thổ gặp nhau ngày Sóc

Đều là Âm Dương tương luyện

Đó là Diệu Dụng của Kiền Khôn

Ai mà biết nổi Chân Lý đó?

Âm Dương gàng quải se vô Duyên

Nói chi chuyện Thiên Trường Địa Cửu?

11 bài từ trên đây, đều nói về Đạo luyện Kim Đơn, đều là phối hợp Chân Âm, Chân Dương đồng loại chi dực, có vậy mới thành Đơn, nếu có ai nghi thế là Cưỡng Tác mà thành, thực ra không phải Cưỡng Tác, nhưng mà là vận dụng tự nhiên. Cho nên bài từ này tổng kết ý kinh văn trên, để học giả cùng cứu được Thật lý. Ví như hai sao Ngưu, Nữ gặp nhau mừng Bẩy tháng Bẩy, như Qui Xà giao hợp nhau theo giống loài, Mặt Trăng Mặt Trời giao nhau ngày Hối Sóc (30, Mồng 1), đều là Âm Dương nhị khí, một Câm, một Ứng, tự nhiên giao hợp, thế là đúng cái diệu dụng của Đất Trời. Đó là Đạo Một Âm, Một Dương, Âm Dương tương tư, nhất khí lưu hành. Âm rồi Dương, Dương rồi Âm, Âm Dương vắng lai, nên bốn mùa xoay vần và Vạn Vật sinh. Cái Sinh Cơ đó không hề ngừng, cho nên xưa nay mới tồn tại được.

Người tu đạo nếu không biết lý lẽ này, mà bỏ đi lẽ Âm Dương tạo hóa, lại chước không chấp tướng, cưỡng tác, cưỡng vi, làm cho Âm Dương chia phối, thì chẳng những không giúp gì được cho Tính Mệnh, mà còn làm hại Tính Mệnh, mang lỗi không thể tha. Như vậy mà còn muốn được thiên trường địa cửu cùng trời đất, thành tiên nhân bất tử thì làm sao được? Phi lý thay!

Vả Thiên trường, Địa cửu chi đạo, là đạo Chân Âm Chân Dương phối hợp. Chân Âm, chân Dương trong đó có sinh cơ, thánh thai tự nhiên ngưng kết. Từ Vô tới Hữu, từ Hữu tới Vô, thoát Ảo thân, mà xuất hiện Chân Thân, có thể cùng Thiên Địa đồng Trường cửu. Muốn được Trường Cửu như Trời Đất mà bỏ Chân Âm, Chân Dương thì không còn phương pháp nào khác.

Thêm một bài từ Tây Giang Nguyệt nữa để tượng trưng tháng Nhuận.

Bài từ này cùng với 5 bài Ngũ Ngôn Tứ tuyệt nữa, cứ theo như Tựa Trước của Tiên Ông, thì không có ghi trong Chính Tập, mà thuộc vào Ngoại Tập. Xem xét ý bài từ thì là bàn về Tu Mệnh trước, tu Tính sau. Tiết Đạo Trần có viết ba bài Chú. Nhân vì Bàn về Tu Mệnh, nên đề vào Chính Tập. Nay tôi cũng theo như vậy.

Đơn thị sắc thân chí bảo,

丹是色身至寶

Luyện thành biến hóa vô cùng.

煉成變化無窮

Cánh năng Tính thượng cứu Chân Tông,

更能性上究真宗

Quyết liễu vô sinh diệu dụng.

決了無生妙用

*

Bất đãi tha thân hậu thế,

不待他身後世

Nhờn tiền hoạch Phật thần thông.

眼前獲佛神通

Tự tông Long Nữ trước tư công,

自從龍女著斯功

Nhĩ hậu thù năng kế chủng.

爾後誰能繼踵

Tạm dịch:

Đơn là vật Chí Bảo của Sắc Thân

Luyện thành biến hóa vô cùng

Tìm hiểu Chân Tông của Tính

Thì nó là Diệu Hữu của Vô Sinh

*

Không cần đợi tới lai sinh,

Cũng đã có thần Thông của Phật.

Nường theo Công Đức của Long Nữ,

Thì còn ai theo nổi gót Ông?

Duyên Đốc Tử nói: **Nhất Điểm Dương Tinh, Bí tại Hình Sơn.** Không ở Tâm Thận mà ở nơi Huyền Quan Nhất Khiếu. **Nhất Điểm Dương Tinh**, chánh là **Đơn vậy**. **Bí tại Hình Sơn** (Giấu tại trong đầu), là vật chí quý của Sắc Thân vậy. **Đơn** không là chi khác chính là **Tiên Thiên Nhất Điểm chí Dương chi Tinh**, còn gọi là **Tiên Thiên Chân Nhất chi Khí**, hay **Hạo Nhiên Chính Khí**. Khi ẩn thì là **Chân Không**, khi phát huy ra thì là **Diệu Hữu**. **Bản thể nó là Thiên Lương, Công Dụng nó là Đạo Tâm.** Đó là cái gì **Chí Bảo** trong **Sắc Thân** con người. Nó không phải là vật sở hữu của Tâm Thận, mà tàng ẩn trong Huyền Quan Khiếu. Khiếu này không chốn không nơi, không hình không tượng. Cho nên **Đơn** này cũng không chốn không nơi, không hình không tượng. Tùy ý động tĩnh, **Sắc Không** không cầm giữ được. Hoạt hoạt, bát bát, như vận hỏa hầu thành vật kiên thật, thường ứng, thường tĩnh, thường tĩnh thường ứng, biến hóa vô cùng, thần diệu bất trắc. Dù **Thiên Địa Thần minh** cũng không có được nó. **Thế mà nó ở ngay trong Sắc Thân** con người, lại có thể **điểm hóa** được **Sắc Thân**, cho nên gọi là **Pháp Thân**. Cho nên cổ tiên xưa có nói: **Tạo Hóa của Mệnh có dính líu đến Thân** con người. **Dính líu đến thân** con người là **dính líu tới Pháp Thân**. **Pháp thân** thành tựu, **Thánh Thai**

hoàn toàn, Mệnh cơ vững chãi, hết còn Hữu Vi, Vô Vi bừng sáng. Có thể Tu Tính vậy. **Chân Tông của Tính là cái diệu dụng của Vô Sinh.**

Tu Mệnh cốt là được trường sinh. Tu Tính là để Vô Sinh. Vô Sinh thời Vô Tử. Vô Sinh, Vô Tử, đồng thể với Thái Hư, sẽ được Hình Thần Câu Diệu, thoát khỏi Luân Hồi, siêu xuất ngoài vòng Trời Đất, không đợi tới lai sinh, ngay bây giờ có được Thần Thông của Phật. Vì Đạo Vô Sinh là Đốn Ngộ Viên Thông, vạn hữu giai không, lên ngay Bờ Bên Kia.

Xưa trong Hội Linh Sơn, đức Phật thuyết pháp, có nàng Long Nữ vừa 7 tuổi, từ đất vọt lên, hiến cho đức Phật một bảo châu và lập tức thành Phật. Tiên Ông đưa ra công án Long Nữ hiến châu, để chứng minh tu trì Tính Chân Không.

Tu trì Tính Chân Không tức là Long Nữ hiến bảo châu, là Hiểu được Chân Không, bất sinh bất diệt, tức là được thần thông của Phật.

Nhưng nếu không tu Mệnh Lý, thì Tính Lý khó mà thực hiện. Chung qui là nếu đốn ngộ viên thông, biết dưỡng Chân Tính, mà vẫn còn ra vào trong Hậu Thiên, mà chưa được Đại Hòa Đoàn Luyện, nếu còn một chút Thâm Lậu nào, thì vẫn còn trong nạn Phao Thân nhập thân. Cho nên phải tu Mệnh trước và Tu Tính sau.

Phải đoàn luyện trong lò lửa lớn, là tẩy sạch bợn nhơ vật chất, từ đó hành Vô Vi chi Đạo để Tu Tính, dần dà sẽ Đốn Ngộ và sẽ đi thẳng lên đến chỗ Thượng Thừa Diệu Giác, thì làm sao còn Phao Thân Nhập Thân được nữa. Cho nên nói:

Bất đãi tha thân hậu thế, nhãn tiền hoạch Phật thần thông. Mới hay Kim Đơn Đại Đạo, chưa Tu Tính nhưng tu mệnh trước.

Năm bài thơ Thất Ngôn Tuyệt Cú để tượng Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

Bài 1

Nhiều quân liễu ngộ Chân Như Tính,

饒君了悟真如性

Vị miễn phao thân khước nhập thân.

未免拋身卻入身

Hà tự cánh kiêm tu Đại Dược,

何似更兼修大藥

Đốn siêu vô lậu tác Chân Nhân.

頓超漏作真人

Tạm dịch:

Dù Anh đã ngộ Chân Như Tính,

Cũng chưa thoát được phao thân với Nhập thân.

Sao không Kiêm Tu đại dược,

Siêu trên vô lậu, thành Chân Nhân?

Tính của Chân Như, là **Thiên Chân tự như**, không hề có miễn cưỡng, là Tính phi sắc, phi không, nên gọi là không hay, không biết, thuận theo phép tắc Trời. Muốn tu theo Tính này, phải liễu ngộ Tính đó. Khi đã ngộ Tính đó rồi, phải đem Tính đó luyện thành một vật Kim Cương bất hoại, thì mới là hay. Nếu đã ngộ rồi mà không biết luyện, Mệnh do ta mà do Trời, khi đại hạn đến, mà không có gì để nắm giữ, thì phao thân, nhập thân, làm sao mà tránh được.

Sau khi đã đốn ngộ, vẫn không phể bỏ tiệm tu, dùng Dương Hỏa Âm Phù phanh luyện đại dược, điểm hóa quần Âm, thoát vòng vật chất. Chân Thân xuất hiện, như vậy vào nước không chết đuối, vào lửa không cháy, tê hổ không gây thương tích, đao binh không xâm phạm, thế là thành Vô Lậu Chân Nhân rồi vậy. Sau khi Lục Tổ được Ngũ Tổ truyền thụ, ẩn giữa bọn thợ săn, hòa mình với họ mà thành chính quả. Tử Hiền được đốn ngộ viên thông, biết mình không phải tự mình hướng thượng, mà phải nhờ Hạnh Lâm truyền thụ, nên mới được đại thành. Đó đều là cách tu Đại Dược vậy. Nếu quả thực đã liễu ngộ Chân Như thì đã thành Đạo.

Khi Lục Tổ đã nhận thấy: **Bản lai vô nhất vật**, thì Ngũ Tổ đã để một nửa đêm để dạy ngài cái gì. Tử Hiền đã đốn ngộ viên thông, thì tại sao còn cầu Hạnh Nhân điều gì? Mới hay Đốn Ngộ Tiệm Tu, hai điều không thể thiếu một. Hoặc đốn ngộ trước rồi tiệm tu sau. Hoặc tiệm tu trước rồi đốn ngộ sau, Tính Mệnh phải song tu, công phu phải có 2 giai đoạn. Bài Từ này dạy đi từ Tính đến Mệnh, từ Đốn đến Tiệm vậy.

Bài 2

Đầu thai đoạt xá cấp di cư,

投胎奪舍及移居

Cựu trú danh vi tứ quả đồ,

舊住名為四果徒

Nhược hội hàng long tịnh phục hổ,

若會降龍並伏虎

Chân kim khởi ốc kỷ thời khô?

真金起屋幾時枯

Tạm dịch:

Những chuyện Đoạt Xá với Di Cư,

Đầu Thai, Cựu Chú, Tứ Quả Đồ.

Sao bằng Hàng Long cùng Phục Hổ,

Nhà bỗng sinh vàng chẳng hề khô.

Đầu thai, là xem biết ai thuộc gia đình giàu có, thì sẽ nhập vào người đàn bà khi họ sinh nở.

Đoạt xá là khi người đàn bà sinh nở thì đã có một âm hồn chờ đầu thai, nay không đợi nó nhập vào, mà mình nhập vào trước, chiếm chỗ của người vậy.

Di cư là thân thể suy bại nay chọn một thân thể cường tráng mà nhập vào.

Cựu trú là có người khỏe mạnh vừa bạo bệnh chết, nên mượn xác mà nhập, thế là mượn nơi cư trú đã sẵn có.

Đầu thai, Đoạt xá là 2 chuyện đại đồng tiểu dị. Di cư, cựu trú cũng thế.

Bốn chuyện này đều là chuyện Âm Thần xuất nhập. Nhà Phật gọi đó là **Tứ Quả Đờ**, hay là Ngoại Đạo, do hàng Nhị Thừa mà ra, chứ không phải là Phật Pháp thượng thừa Ngộ Chân Như. Khác với thường nhân là ở chỗ đến đi phân minh.

Còn chuyện Kim Đơn Đại Đạo hàng Đông Gia Chân Tính chi Long, phục Tây gia Chân Tình chi Hổ, dĩ Tình qui Tính, dĩ Tính dưỡng Tình, Tính Tình tương hòa, Long Hổ tương hội, sinh ra Pháp Thân một trượng sáu, y như có hoàng kim trong nhà, cùng với Trời Đất trường cửu, đó là vật không khô héo, cần gì phải rời cái này chuyển cái kia.

Bài 3

Giám hình bế tức tư thần pháp,

鑒形閉息思神法

Sơ học gian nan hậu thân đồ.

初學艱難後坦途

Điều hốt tổng năng du Vạn Quốc,

倏忽總能遊萬國

Nại hà ốc cựu khước di cư?

奈何屋舊卻移居

Tạm dịch:

Treo gương nhin thờ tư Thần Pháp,

Mới học gian nan, sau dễ dàng

Âm Thần xuất nhập chơi muôn nước,

Cần chi mượn xác với di cư?

Giám Hình là treo gương trên tường, giữ thần bên trong, lâu ngày Âm Thần sẽ xuất ngoại.

Bế Tức là không thở ra mới đầu vài lần, sau thì 10 lần, 100 lần. Dần dần tới mãi mãi không thở ra, Khí hành bên trong.

Tư Thần là Mặc Triều Thượng Đế, hay cưỡi mây hiển thánh. hay Tư Thần từ Thóp mà ra, hoặc tự Minh Đường (giữa 2 làn mi) mà ra. Những chuyện như vậy có rất nhiều. Mới học thì khó, sau đường đi sẽ bằng phẳng. Sau nhiều năm tháng có thể xuất Âm Thần đi chơi. Đó mới là cô âm mà thôi. Khi Khí Huyết đã suy bại, bỏ xác này nhập xác kia, thì nào có ích gì cho Tính Mệnh?

Bài 4

Thích thị giáo nhân tu Cực Lạc,

釋氏教人修極樂

Chỉ Duyên Cực Lạc thị Kim Phương.

只緣極樂是金方

Đại đô sắc tướng duy tư bảo,

大都色相惟茲寶

Dư nhị phi chân mạn độ lường.

餘二非真謾度量

Tạm dịch:

Phật dạy con người tu Cực Lạc

Cực Lạc chính là luyện Kim Đơn

Thân ta duy nó là quý nhất,

Ngoài đó không chi để luận bàn.

Cực Lạc ở phương Tây. Tây cũng là Kim Phương. Ở nơi con người là Cường Kiện Chân Tri chi tinh. Tinh này kiên trinh, tinh túy, không chi dời đổi được. Như vàng ròng kiên cố, không bao giờ bị hủy hoại.

Tu Cực Lạc tức là Tu Cái Chân Tri chi Chân Kim vậy. Chân Kim mà đoàn luyện xong, có cương có nhu, bao nhiêu cặn bã sẽ tiêu sạch. Nó vốn quang minh, và là vật chí bảo. Xưa Phật Nhiên Đăng tu theo nó, nên đã thành được Linh Lung Bảo Tháp. Phật Thích Ca tu theo nó, nên đã thành Trương Lục Kim Thân.

Đại khái rằng trong Sắc Thân con người, đều tu theo Cương Kiện Chân Như chi tình và coi nó là vật Chí Bảo. Ngoài nó ra, thì không còn gì là đúng là hay nữa, mà là cái gì sai sót.

Bài 5

Tục ngữ thường ngôn hợp thánh đạo,

俗語常言合聖道

Nghi hướng kỳ trung tế tầm thảo.

宜向其中細尋討

Nhược tương nhật dụng điền đảo cầu.

若將日用顛倒求

Đại địa trần sa tận thành bảo.

大地塵沙盡成寶

Tạm dịch:

Tục ngữ xưa nay hợp thánh đạo,

Cứ trong tục ngữ mà suy khảo,

Trong điều nhật dụng biết suy cầu

Suy cho lộn lạo tường tận hết,

Sẽ thấy trần gian toàn bảo châu.

Đạo chẳng xa người. Người ta lập Đạo lại muốn xa người. **Đạo Tính Mệnh là Đạo Chân Thường**. Đạo Chân Thường là thứ đạo ta dùng hằng ngày. Tuy mọi người dùng nó mà không hay biết.

Muốn tu Tính Mệnh, thì phải biết suy cho kỳ cùng lý Đạo Chân Thường. Nếu quả thật Tế Tâm Cùng Lý, thì chẳng cần đọc thiên kinh, vạn quyển, cứ xem trong thường ngôn, tục ngữ, cũng hiểu được Thiên cơ.

Gọi người tốt là Lão Thật Nhân, là Chính Kinh Nhân, có lương tâm, có Thiên Lý, có thể diện, biết dừng lại, khi đủ dùng, biết tiến thoái, biết trông trước sau, tứ thông bát đạt, chân đi đúng đường.

Gọi Ngạt nhân là Bất thị Nhân, kẻ không có lương tâm, không có thiên lý, chỉ biết tổn người, ích mình, man tâm muội kỷ, thương thiên, hại lý, lấy khổ làm sướng, coi giả làm chân, mất ba, bỏ bốn, theo Đông bỏ Tây, không biết sống chết, không biết hay dở, chỉ biết một mà chẳng biết hai, chỉ biết có mình mà không biết có người.

Những lời nói đó, phát ra tự vô ý, mà suy ra thì rất có ý vị. Biết đâu chẳng nêu ra được từ trong những tục ngôn cổ ngữ đó một hai điều đáng nghiên cứu, thế là trong thực dụng thường hành xử, biết đi ngược đường mà tìm cầu, thì tất cả thế gian này đều là châu bảo, đâu đâu cũng là Đạo, dù trái dù phải cũng không sai trái.

Học giả trong thế gian đều nói Đạo không thể nói được, nếu không có thật lạc công phu, không cùng cứu được Tính Mệnh, lại nếu không biết đề tâm, hạ khí,

cầu học với sự hữu để biết thêm điều mới, thì không thể nhận chân được điều hay. Từ không có vật chi, một mình tay trắng đi tìm cái quý. Có thái độ như vậy, dù là kẻ xuất gia, đi khắp chân trời cũng không ích lợi gì.

Bài này ý nói Đạo ở khắp nơi, đâu đâu cũng có (tại tại xứ xứ đô hữu), nên nó cũng biểu hiện trong tục ngữ thường ngày. Vì thế trong bài thơ số bảy, quyển Trung có nói: Thử ban chí bảo gia gia hữu, Tự thị Ngu Nhân thức bất toàn (Xem sách này, tr. 42), nên nếu ta biết Dụng Tâm Thể Hội, biết nghịch cầu kỳ ý, thì ở đâu cũng thu hoạch được ích lợi.

Người tu đạo trọng lẽ Nghịch Hành. Biết rằng trong ta có Đạo, có Trời. Biết rằng cốt lõi, căn nguyên chúng ta vốn là Đạo là Trời, thì chúng ta sẽ thấy chúng ta luôn sống trong Cực Lạc.

Xem bài Bốn bên trên.

CHÚ THÍCH

[1] Chân Nhân = Kim Đơn.

[2] Cái gì thuộc Hậu Thiên không thể dùng.

[3] Cái gì thuộc Tiên Thiên mới đáng dùng.

[4] Nội dược = luyện khí hóa thần chi cơ chất. Gió là Kim Dịch.

[5] Ngoại dược = Luyện tinh hóa khí chi cơ chất.

[6] Ngoại lô = Nê Hoàn.

[7] Chân Chủng = Nội dược.

[8] Chân Tính, Linh Tri, Nhân Tâm.

[9] Chân Tình, Chân Tri, Đạo Tâm.

[10] Nhị Bát = Âm số.

[11] Xá Nữ = Chân Âm.

[12] Tam Cửu = Dương số.

[13] Lang Quân = Chân Dương.

[14] Mộc Dịch = Chân Âm hay Thần Thủy.

[15] Kim Tinh = Chân Dương hay Thần Hỏa.

[16] Tam Tính = Mộc Dịch (Thần Thủy), Kim Tinh (Thần Hỏa), Ý Thổ.

[17] Đinh Công = Trong Thập Can thì Bính Đinh thuộc Hỏa. Bính là Dương Hỏa, Đinh là Âm Hỏa. Chỉ Văn Hỏa, Vũ Hỏa.

[18] Phu Thê = Chân Dương (Chân Diên) + Chân Âm (Chân Hống).

[19] Hà Xa = là Tí Ngọ nơi 2 Mạch Nhâm Đốc.

[20] Côn Lôn = Nê Hoàn.

[21] Thất Phản = Hà Đồ viết: Địa Nhị sinh Hỏa, Thiên Thất Thành Chi. Phản là Mộc Hỏa thượng viêm, lại phản vu thượng.

[22] Chu Sa = Thủy Hỏa hợp Khí = Chân Hống.

[23] Cửu Hoàn = Hà Đồ viết: Địa Tứ sinh Kim, Thiên Cửu Thành Chi. Hoàn = Kim Thủy hạ trầm. lại Hoàn vu hạ.

[24] Kim Dịch = Kim Thủy hợp Khí nên là Chân Diên.

[25] Chư thần = Tam Điền, Ngũ Tạng.

[26] Huyền Tẫn = hay Huyền Quan. Có người cho nó ở giữa 2 làm mi, có người cho nó ở giữa 2 quả thận, có người cho nó là Đan Điền, có người cho nó là Bản Tâm, Bản Thể của Con Người.

[27] Hùng = Ly hỏa.

[28] Thư = Hào Âm trong quẻ Ly = Chu lý Hống.

[29] Trong quẻ Ly, có Chân Âm.

[30] Khước bảo có bản viết: Bảo phước.

[31] Trong quẻ Khảm có Chân Dương.

[32] Hồn tiêm phách thẳng có bản viết: Phách Tiên Hồn thánh.

[33] Diệc nãi có bản viết Diệc khả.

[34] Chân Âm = Khảm thủy.

[35] Thiên Địa = Thuần Dương, Thuần Âm.

[36] Phúc = Tim xe, găm xe.

[37] Thấu = chỗ các tim xe gặp nhau.

[38] Cốc = Chỗ Tim xe gặp nhau trong trục Xe.

Quyển IV

NGỘ CHÂN TÍNH TÔNG TRỰC CHỈ 悟真性宗直指

TÍNH ĐỊA TỤNG 性地頌

SINH DIỆT TỤNG 生滅頌

TAM GIỚI DUY TÂM TỤNG 三界惟心頌

TỨC VẬT TIỆN KIẾN TÂM TỤNG 即物便見心頌

TÈ VẬT TỤNG 齊物頌

TỨC TÂM THỊ PHẬT TỤNG 即心是佛頌

VÔ TÂM TỤNG 無心頌

TÂM KINH TỤNG 心經頌

VÔ TỘI PHÚC TỤNG 無罪福頌

VIÊN THÔNG TỤNG 圓通頌

TÙY THA TỤNG 隨他頌

BẢO NGUYỆT TỤNG 寶月頌

THÁI CHÂU CA 采珠歌

THIỀN ĐỊNH CHỈ MÊ CA 禪定指迷歌

ĐỘC TUYẾT ĐẬU THIỀN SƯ TỔ ANH TẬP CA 讀雪竇禪師祖英集歌

GIỚI ĐỊNH TUỆ GIẢI 戒定慧解

TÂY GIANG NGUYỆT THẬP NHỊ THỦ 西江月十二首



Tính Tông là Ngộ Chân Thiên ngoại tập. Khi Tiên Ông viết xong quyển Ngộ Chân Thiên, sợ rằng Bản Nguyên Chân Giác chi Tính, chưa được nghiên cứu rành rẽ, nên làm thêm Ca, Tụng, Nhạc Phủ, và Tập Ngôn, thêm vào cuối sách, để hoàn tất Tính Mệnh Song Tu chi Đạo.

Bốn bài Tuyệt Cú

絕句四首

Bài 1

Như Lai diệu thể biến hà sa,

如來妙體變河沙

Vạn tượng sâm la vô ngại già.

萬象森羅無礙遮

Hội đích viên thông Chân Pháp Nhãn,

會的圓通真法眼

Thủy tri Tam Giới thị ngô gia.

始知三界是吾家

Tạm dịch:

Như Lai diệu thể ở muôn nơi,

Vạn tượng sâm la không che nổi

Hiếu được Chánh Pháp nhãn tàng,

Sẽ thấy Tam Giới cũng nhà ta,

Như Lai không từ đâu tới cũng chẳng đến đâu. Đó là Tính Chân Không vậy.

Chân Không không phải không, mà bản thể nó thật huyền diệu. Chân Không chỉ

tính vốn không có Thể, nhân vì trong hàm chứa Diệu Hữu, nên lấy Diệu Hữu làm Thể vậy. Nếu Không mà không Diệu, thì là Tịch Diệt Ngoan Không, chứ không phải là Như Lai Chân Tính, như vậy làm sao đi khắp sơn hà, làm sao mà không bị Vạn tượng che lấp được. Vì nó Diệu mà không phải Không, nên thể tính nó ở khắp sơn hà, không chỗ nào mà không thông suốt. Ví nó Không mà là Thật, nên không bị Vạn Tượng che lấp. Vì nó ở khắp sơn hà không bị che khuất, nên gọi là Viên Thông Pháp Nhãn. VIÊN là không đầu đuôi, không lưng mặt, không trước sau, không trên dưới, không trong ngoài, thế là Như Lai vậy. THÔNG là ở đâu cũng có, lúc nào cũng hiện, lớn thì bao trùm trời đất, nhỏ thì chui vào lông tóc, thế là Diệu Thể vậy.

Chỉ Tròn mới Thông, Chỉ Thông mới Tròn, sáng láng chiếu soi, không cảnh ngộ nào làm thương tổn nó được, nên gọi là Pháp Nhãn. Đó là Chánh Pháp Nhãn tàng vậy.

Hiếu được Pháp Nhãn Viên Thông này, là thấy được Diệu Thể của Như Lai. Nó phi sắc phi không, tức sắc tức không, không còn Thiên Đường Địa Ngục nữa, Tam Giới là một Nhà, mười phương đều là Thân ta vậy.

(Ý nói Pháp Thân ta thời vô cùng cực và ở khắp nơi. Giác Ngộ được điều này sẽ biết ta và Thế giới là Một.)

Bài 2

Thị chi bất khả kiến kỳ hình,

視之不可見其形

Cập chí hô chi hữu khước ứng.

及至呼之又卻應

Mạc đạo thử thanh như cốc hưởng,

莫道此聲如谷響

Nhược hoàn vô cốc hữu hà thanh?

若還無谷有何聲

Tạm dịch:

Trông ra thì chẳng thấy hình,

Nhưng hể Hô là liền có Ứng

Đừng nói tiếng này không hang vang

Không hang thì tiếng ở đâu ra?

Nhìn không thấy, là Không. Hô lên liền thấy ứng là Hữu. Từ Không mà có, như hang ứng tiếng vang, Không chẳng phải Không, y như là Như Lai diệu hữu vậy. Nhưng Như Lai diệu Thể, thường Không, thường Có, thường Có, thường Không. Cần chi Hô rồi mới Ứng.

Nhân Hô rồi Ứng, là vì đã sẵn cái không (hang). Có sẵn cái Không, là còn bị Không câu chấp, Không mà chưa Thông, thế là vẫn chưa được Như Lai Diệu Hữu, chẳng thà đem cái Không ấy, phá nát ra, thế là Không vô sở Không. Làm sao còn có tiếng vang? Đã không còn Không, Vô không vô thanh, thì là Đại Giải

Thoát. Cho nên nói: Bách xích can đầu bất động nhân, Tuy nhiên đắc nhập vị vi chân, Bách trượng can đầu cánh tiến bộ, Thập phương thế giới thị toàn thân.

Bài 3

Nhất vật hàm văn kiến giác tri,

一物含聞見覺知

Cái chư trần cảnh hiển kỳ ki.

蓋諸塵境顯其機

Linh thường nhất vật thượng phi Hữu,

靈常一物尚非有

Tứ giả bằng hà tác sở y?

四者憑何作所依

Tạm dịch:

Trong ta có Thức Thần trần cảnh,

Gồm đủ Văn, Kiến Giác Tri

Nếu bỏ đi được Thức Thần ấy

Thì Văn, Kiến, Giác Tri không còn chỗ dựa.

Văn, Kiến, Giác, Tri 4 thứ đó, thường chiêu chiêu, linh linh, Thức Thần do đó sinh ra, vì nó vốn linh, cho nên trong trần ai, 4 thứ đó kết thành bằng đẳng mà

bộc phát mãi ra, không bao giờ ngưng. Nếu ta trừ khử được cái Thức Thần ấy, thì bốn thứ Văn, Kiến, Giác, Tri không còn có chỗ dựa nương, nên sẽ tự tiêu diệt.

Những người u mê, không nhận ra được Như Lai Chân Tính là chính cái Chân Không Diệu Hữu, nên nhận cái Thức Thần chiêu chiêu linh linh là cái gì Chân Thực. Cho nên chặt chiu ôm ấp nó. Có ngờ đâu rằng Thức Thần chính là Căn Bản Tử Sinh, căn bản Luân Hồi, nếu không vứt bỏ được Thức Thần, thì làm sao nhận ra được Như Lai Chân Tính. Cho nên nói: Vô lượng kiếp lai sinh tử bản, Xi nhân hoán tác bản lai nhân: Căn bản tử sinh từ muôn kiếp, Kẻ ngu lại nhận đó là Mình.

(Trong ta có Nguyên Thần, nguyên Thần chính là Như Lai Chân Tính. Trong ta cũng có Thức Thần. Thức Thần chính là Căn bản sinh tử. Tu là vứt bỏ Thức Thần, như vậy mới có thể có được Tâm Tử Thần Hoạt. Xem Dịch Kinh Đại Toàn, Nguyễn văn Thọ tập I, tr. 306- 307: Cổ Hà Đồ.)

Bài 4

Bất di nhất bộ đáo Tây Thiên,

不 移 一 步 到 西 天

Đoan tọa chư phương tại nhãn tiền.

端 坐 諸 方 在 眼 前

Hạng hậu hữu quang do thị ảo,

項 後 有 光 猶 是 幻

Vân sinh túc hạ vị vi tiên.

雲生足下未為仙

Tạm dịch:

Không bước bước nào tới Tây Thiên,

Nhìn thấy muôn phương tại nhãn tiền

Sau ót phát quang còn là ảo,

Mây hiện dưới chân chưa phải tiên.

Như Lai Bản Tính không đầu không chân, không trước không sau, đón gặp không thấy đầu, theo sau không thấy lưng, nên nói tưởng có người mà lại không, tưởng không người mà lại có, không rơi vào giới hạn của Hữu Vô. Ánh sáng của nó thông U đật Minh, có thể chiếu soi Tam Thiên Đại Thiên Thế giới. Đó chính là Tự Nhiên Diệu Giác, không phải do ngòi Thiên mà ra. Tất cả những ai Tham Thiền Đả Tọa, đều là dùng Thức Thần, nên mới thấy các ảo cảnh, hoặc là mộng du Tây Thiên, hoặc là thấy sau ót phát quang, hoặc nhìn thấy cảnh vật trong tối tăm. hoặc là tưởng chừng như mây sinh dưới chân, thế là tưởng mình đã thành chính quả, đã thành Phật, thật là lầm lẫn thay.

Những người có chí tu Đạo trước hết phải vứt bỏ những gì là Bàng Môn, Tả Đạo, rồi từ trong cái vô Hình vô Tượng truy cứu ra được cái Bản Tính Chân Thật Diệu Giác, như vậy mới là hay.

TÍNH ĐỊA TỤNG 性地頌

Phật tính phi đồng dị,

佛性非同異

Thiên đăng cộng nhất quang.

千燈共一光

Tăng chi ninh giải ích.

增之寧解益

Giảm trước thả vô thương,

減著且無傷

Thủ xả câu vô quá,

取舍俱無過

Phần phiêu tổng bất phương.

焚漂總不妨

Kiến văn tri giác pháp,

見聞知覺法

Vô nhất khả sai lường.

無一可猜量

Tạm dịch:

Phật tính luôn bình đẳng

Nghìn đèn ánh sáng một

Phật tính không tăng giảm

Còn mất vẫn chưa hề,

Nó không sợ nước lửa.

Kiến văn tri giác kia,

Không sao hiểu nổi nó

Bài Tụng này gọi là Tính Địa vì Chân Tính Bản Thể chúng ta, như Đất đứng nguyên không lay động. Nói đồng nói dị, là tùy sự vật bên ngoài khác nhau, nhưng vẫn có thể dùng Một Tâm Bình Đẳng mà ứng phó, như nghìn ánh đèn cũng chỉ có một ánh sáng chiếu soi. Đèn tuy nhiều nhưng ánh sáng chỉ có một.

Cái Tính đó không hề tăng giảm, không có còn mất. Dù lửa cháy, nước trôi, cũng không làm gì được nó, cũng y như đất núi nặng có thể dung chứa; nước cũng chấp nhận mọi sự. Dù có vật nào bị thương tổn, nó cũng dung chứa được hết.

Đất mà như vậy, thì Tính cũng như vậy. Kiến Văn Tri Giác đều là không có. Gượng ép gọi nó là Không mà thôi. Không đây không phải là Tịch Diệt Ngoan Không. Mà là vật này dựa vào vật kia, từ vuông thành tròn, phải dùng Vô Tâm mà ứng nó.

(Phật Tính, Đạo Tâm trong ta là cái gì không hề thay đổi, không hề tăng giảm, vĩnh cửu trường tồn, bất sinh bất diệt, là Niết Bàn. Tiểu Ngã trong ta, là

Thức Thần, là Nhân Tâm, là Luân Hồi sinh diệt. Trong đời ta hãy chọn một trong hai.)

SINH DIỆT TỤNG 生滅頌

Cầu sinh bản tự Vô Sinh,

求生本自無生

Úy diệt hà thường tạm diệt.

畏滅何嘗暫滅

Nhãn kiến bất như nhĩ kiến,

眼見不如耳見

Khẩu thuyết tranh tự tị thuyết.

口說爭似鼻說

Tạm dịch:

Cái sinh vốn tự cái Vô Sinh,

Sợ Diệt làm sao không Tạm Diệt,

Mắt thấy chẳng bằng tai thấy

Miệng nói không bằng mũi nói.

Như Lai bản tính vốn vô sinh, vô diệt. Cưỡng cầu Sinh mà sợ Diệt, thì làm sao mà Thường Sinh và không Diệt được.

Có Sinh thì có Diệt, không Sinh thì không Diệt. Nhân vì Bản Tính vô sinh vô diệt, cho nên không thấy được mà chỉ nghe thấy được, không thể nói nên lời, mà chỉ nói được bằng mũi.

Cái gì mắt thấy và miệng nói ra được là Tính hữu sinh hữu diệt. Cái gì tai thấy và mũi thấy, là Tính Vô Sinh Vô Diệt. Cái gì mắt nhìn thấy, và miệng nói ra không phải là Tính Thật. Cái gì tai nghe thấy và mũi nói ra mới là Tính Thật. Cái gì nhìn chẳng ra mới là Chân Kiến. Cái gì không thể nói ra mà nói ra được mới thắng được cái có thể nói ra.

Cho nên cái Tính vô sinh vô diệt, không đầu không đuôi, không lưng không mặt, không phải có không, không Không không Sắc. Làm sao nhìn thấy nó, làm sao nói về nó được? Còn cái gì có thể nhìn, có thể nói, thì không phải là Chân Không Bản Tính vậy.

TAM GIỚI DUY TÂM TỤNG 三界惟心頌

Tam giới duy Tâm diệu lý,

三界惟心妙理

Vạn vật phi thử phi bỉ,

萬物非此非彼

Vô nhất vật phi ngã tâm,

無一物非我心

Vô nhất vật thị ngã kỷ.

無一物是我己

Tạm dịch:

Tam giới duy Tâm ý hay sao!

Muôn loài bình đẳng chẳng khác nhau.

Vật gì cũng là Tâm ta,

Vật gì cũng chẳng phải Ta.

Tam giới là Sắc giới, Dục Giới, Vô Sắc Giới. Sắc Dục nhị giới là Hữu Tâm chi giới. Vô Sắc giới là Vô Tâm Chi Giới. Hữu Tâm, Vô Tâm đều không phải Phật Tính.

Bài Tụng này nói Tam Giới duy Tâm, phi Hữu phi Vô. Hữu Vô đều không có, thì Vật Ngã hẳn quay về Không. Vô Tâm chi Tâm mới là Chân Tâm. Lúc ấy Vạn Vật là Nhất Thể, không còn phân biệt Bĩ Thử. Không vật nào không phải là Tâm ta, thế là Bất chước Không, không vật nào không phải là Ta, thế là Bất Chước Sắc.

Chẳng Chước Không, Chẳng Chước Sắc, chỉ có Một Tâm mà thôi. Một Tâm là Một Tính, thế là Tức Tâm tức Phật, tức Phật tức Tâm vậy.

TỨC VẬT TIỆN KIẾN TÂM TỤNG 即物便見心頌

Kiến vật tiện kiến Tâm,

見物便見心

Vô Vật tâm bất hiện.

無物心不現

Thập phương thông tắc trung,

十方通塞中

Chân tâm vô bất biến.

真心無不遍

Nhược sinh Tri Thức giải,

若生知識解

Khước thành Diên Đảo kiến.

卻成顛倒見

Đổ cảnh năng Vô Tâm,

睹境能無心

Thủy kiến Bồ Đề diện.

始見菩提面

Tạm dịch:

Thấy vật tức thấy Tâm,

Không Vật Tâm không hiện.

Trong cảnh cùng (tắc) thông (thông) của muôn loài,

Chân Tâm hiện khắp nơi.

Nếu dùng tri thức giải,

Cái nhìn sẽ ngược xuôi.

Nhìn cảnh mà Vô Tâm,

Mới thấy mặt Bồ Đề.

Thấy vật là thấy Tâm, không có vật Tâm không hiện, đó là Nhân Tâm, hữu thức, hữu tri. Trong cảnh cùng thông của Trời Đất, đâu đâu cũng thấy Chân Tâm. Đó là Vô Thức Vô Tri chi Chân Tâm.

Nhân Tâm tùy cảnh vật có không bên ngoài mà có sinh diệt. Còn Chân Tâm thì lúc nào cũng Linh Minh Thường Lãng, có vật cũng vẫn thế, không vật cũng vẫn vậy. Trong cảnh cùng thông của Trời Đất, đâu đâu cũng có Chân Tâm như vậy, nó bất sinh bất diệt, Nhân Tâm là Hữu Thức, hữu tri nên không thể sánh với nó được. Nếu dùng Nhân Tâm hữu thức, hữu tri mà cắt nghĩa Chân Tâm, thì là nhận giặc làm con, thế là cái nhìn lộn ngược. Thật là quá sai lầm vậy.

Chân tâm thì Viên đà đà, quang chước chước, tịnh khóa khóa, xích sái sái (tròn vành vạnh, sáng rực rỡ, sạch láng láng, đồ hây hây). không lìa chư cảnh. Ai mà dùng không tâm để nhìn cảnh, thì đó là Chân Tâm, hay Bồ Đề Diện mục. Như vậy khỏi tìm Bồ Đề diện mục ở đâu khác. Nên biết rằng không có Nhân Tâm mới thấy được Chân Tâm. Chân Tâm mà hiện, lập tức sẽ chứng Bồ Đề, bước sang Bỉ Ngạn.

(Chương này dạy ta phân biệt Chân Tâm và Nhân Tâm. Chân tâm là Phật Tâm hiện hữu khắp nơi. Nhân Tâm hay Phàm tâm là cái tâm tùy cảnh mà sinh diệt. Chân Tâm là tâm vô phân biệt, Phàm Tâm là Tâm phân biệt. Tu là bỏ Phàm Tâm mà tìm lại Chân Tâm. Thế là làm người trước, làm Thần Phật sau. Thật là lạ lùng và sâu sắc.)

TỀ VẬT TỤNG 齊物頌

Ngã bất dị nhân,	我 不 異 人
Nhân tâm tự dị.	人 心 自 異
Nhân hữu thân sơ,	人 有 親 疏
Ngã vô bỉ thử.	我 無 彼 此
Thủy lục phi hành,	水 陸 飛 行
Đẳng quan nhất thể.	等 觀 一 體
Quý tiện tôn ti,	貴 賤 尊 卑
Thủ túc đồng kỷ.	手 足 同 己
Ngã thượng phi ngã,	我 尚 非 我
Hà thường hữu nễ.	何 嘗 有 你
Bỉ thử câu vô,	彼 此 俱 無
Chúng bào qui thủy.	眾 泡 歸 水

Tạm dịch:

Ta chẳng khác người,

Do tâm làm khác,

Người có thân sơ

Ta không mình tớ

Trên đất trong nước,

Đều đồng một thể

Quý tiện tôn ti,

Chân tay là mình

Ta không có ta

Làm sao có người,

Ta mình đều không,

Bọt cũng là nước.

Bài tụng này gọi là Tề Vật. Ta mình thân sơ, muông chim cầm thú, tôn ti quý tiện, đều coi là một. Bài tụng này quý nhất là câu: Ngã thượng phi Ngã (ta không có ta). Con người sở dĩ không coi được vạn vật là Một chính vì có Cái Ta. Nếu không có Ta, thì làm gì có Anh, Anh Ta đều quên, thì vạn vật đều không. Không bằng nhau cũng phải bằng nhau.

(Tác giả nhìn thấy Vạn Vật Đồng Nhất Thể, và nhìn thấy Hóa Công (Nhất Thể) hoạt động trong lòng sâu vạn hữu.)

TỨC TÂM THỊ PHẬT TỤNG 即心是佛頌

Phật tức Tâm hề, tâm tức Phật,

佛即心兮心即佛

Tâm Phật tông lai giai vọng vật.

心佛從來皆妄物

Nhược tri vô Phật diệt vô Tâm,

若知無佛亦無心

Thủy thị Chân Như Pháp Thân Phật.

始是真如法身佛

Pháp Thân Phật, một mô dạng,

法身佛沒模樣

Nhất khỏa viên quang hàm vạn tượng.

一顆圓光含萬象

Vô thể chi thể tức Chân Thể,

無體之體即真體

Vô tướng chi tướng tức Thật Tướng.

無相之相即實相

Phi sắc phi không phi bất không,

非色非空非不空

Bất động bất tĩnh bất lai vãng.

不動不靜不來往

Vô dị vô đồng, vô hữu vô,

無異無同無有無

Nan thủ nan xả nan thính vọng.

難取難舍難聽望

Nội ngoại viên minh đáo xứ thông,

內外圓明到處通

Nhất Phật quốc tại nhất sa trung.

一佛國在一沙中

Nhất lập sa hàm đại thiên giới,

一粒沙含大千界

Nhất cá thân tâm vạn cá đồng.

一箇身心萬箇同

Tri chi tu hội Vô Tâm Pháp,

知之須會無心法

Bất nhiễm bất trệ vi tịnh nghiệp.

不染不滯為淨業

Thiện ác thiên ban vô sở vi,

善惡千般無所為

Tiện thị Nam vô cập Già Diệp. (Ca Diếp)

便是南無及迦葉

Tạm dịch:

Phật chính là Tâm, Tâm là Phật,

Tâm Phật xưa nay vốn nói sàm

Có biết không Tâm và không Phật

Mới chính Chân Như Pháp Thân Phật

Pháp Thân Phật, không hình tướng

Một vầng ánh sáng trùm vạn vật

Vô thể chi thể mới là Chân Thể

Vô tướng chi tướng mới là Thật Tướng

Phi sắc phi không, phi bất không

Bất động, bất tĩnh, không lai vãng

Vô dị, vô đồng, vô Hữu Vô,

Nan thủ, nan xả nghe nhìn khó,

Trong ngoài tròn sáng lọt muôn nơi

Trong một hạt cát có Phật Quốc,

Trong một hạt cát nghìn thế giới

Trong một Thân Tâm vạn thân đồng

Muốn hay cần biết Vô Tâm Pháp

Không vương trần ai mới là hay,

Thiện ác bất phân không trở Ngại,

Thế là Nam Vô với Ca Diệp.

Bài tụng này trọng nhất câu: Tri chi tu hội vô tâm pháp.

Vô tâm không phải là Vô Tâm xuẩn động (ngu si), không phải chim gỗ, hay tượng bùn, như vậy làm sao gọi được là Tâm tức thị Phật.

Đại để Vô Tâm có nghĩa là, không phải Sắc, không phải Không. Chân Tâm không Thể không Tướng, không là Vật gì. Đã là Nguyên Vô Nhất Vật thì đâu phải là Sắc. Chân tâm là Ánh sáng hàm chứa muôn vật. Nó tròn chẵn và lọt khắp mọi nơi, thì đâu phải là Không? Nó bất sắc, bất không, nó tròn vành vạnh, sáng chói lói, sạch láng láng, đỏ hây hây. Nó là Tâm là Phật, là Vật là Tâm, không phải Tâm, không phải Phật. Cho nên nói: Phật tức Tâm hể, Tâm tức Phật, lại nói: Tâm Phật tông lai giai vọng động. Đã biết Tức Tâm Tức Phật, lại biết Phi tâm phi vật, lại biết Vô Tâm chi pháp, thì mới không sa vào cái học Tịch Diệt.

VÔ TÂM TỤNG 無心頌

Kham tiếu ngã tâm,	堪笑我心
Như ngoan như bỉ.	如頑如鄙
Ngọt ngọt đằng đẵng,	兀兀騰騰
Nhiệm vật an ủy.	任物安委
Bất giải tu hành,	不解修行
Diệc bất tạo tội.	亦不造罪
Bất tăng lợi nhân,	不曾利人
Diệc bất lợi kỷ.	亦不私己
Bất trì giới luật,	不持戒律
Bất tuần kỵ húy.	不徇忌諱
Bất tri Lễ Nhạc,	不知禮樂
Bất hành Nhân Nghĩa.	不行仁義
Nhân gian sở năng,	人間所能
Bách vô nhất hội.	百無一會
Cơ lai khiết phạn,	飢來喫飯
Khát lai ẩm thủy.	渴來飲水
Khốn tắc đả thụ,	困則打睡
Giác tắc hành lý.	覺則行履

Nhiệt tắc đơn y,	熱 則 單 衣
Hàn tắc cái bị.	寒 則 蓋 被
Vô tư vô lự,	無 思 無 慮
Hà ưu hà hỉ.	何 憂 何 喜
Bất hối bất mưu,	不 悔 不 謀
Vô niệm, vô ý.	無 念 無 意
Tử sinh vinh nhục,	死 生 榮 辱
Nghịch lữ nhi dĩ.	逆 旅 而 已
Lâm mộc thê điều,	林 木 棲 鳥
Diệc khả vi tỉ.	亦 可 為 比
Lai thả bất cấm,	來 且 不 禁
Khứ diệc bất chỉ.	去 亦 不 止
Bất tị bất cầu,	不 避 不 求
Vô tán vô hủy.	無 讚 無 毀
Bất yếm xú ác,	不 厭 醜 惡
Bất tiện thiện mỹ.	不 羨 善 美
Bất thú tĩnh thất,	不 趣 靜 室
Bất viễn náo thị.	不 遠 鬧 市
Phùng nhục dã xan,	逢 肉 也 餐

Ngộ tửu dã túy.	遇酒也醉
Bất thuyết nhân phi,	不說人非
Bất khoa kỷ thị.	不誇己是
Bất hậu tôn sùng,	不厚尊崇
Bất bạc tiện trĩ.	不薄賤稚
Thân ái oan thù,	親愛冤讎
Đại tiểu nội ngoại.	大小內外
Ai lạc đắc táng,	哀樂得喪
Khâm vũ hiểm dị.	欽侮險易
Tâm vô lưỡng thị,	心無兩視
Thản nhiên nhất quĩ.	坦然一揆
Bất vi phúc tiên,	不為福先
Bất vi họa thủy.	不為禍始
Cảm nhi hậu ứng,	感而後應
Bách tắc hậu khởi.	迫則後起
Bất úy phong nhẫn,	不畏鋒刃
Yên phạ hổ hủ.	焉怕虎兇
Tùy vật xưng hô,	隨物稱呼
Khởi câu danh tự.	豈拘名字

Nhãn bất tựu sắc,	眼 不 就 色
Thanh bất lai nhĩ.	聲 不 來 耳
Phàm sở hữu tướng,	凡 所 有 相
Giai thuộc vọng ngụy.	皆 屬 妄 偽
Nam nữ hình thanh,	男 女 形 聲
Tất phi định thể.	悉 非 定 體
Thể tướng vô tâm,	體 相 無 心
Bất nhiễm bất ngại.	不 染 不 礙
Tự tại tiêu dao,	自 在 逍 遙
Vật mạc năng lụy.	物 莫 能 累
Diệu giác quang viên,	妙 覺 光 圓
Ánh triệt biểu lý.	映 徹 表 里
Bao lý lục cực,	包 里 六 極
Vô hữu hà nhĩ.	無 有 遐 邇
Quang hề phi quang,	光 兮 非 光
Như nguyệt tại thủy.	如 月 在 水
Thủ xả ký nan,	取 舍 既 難
Phục hà tỉ nghĩ.	復 何 比 擬
Liễu tư diệu dụng,	了 茲 妙 用

Hồi nhiên siêu bỉ. 迴然超彼
Hoặc hướng sở tông, 或向所宗
Thử nhi dĩ hĩ. 此而已矣

Tạm dịch:

Nực cười tâm ta,

Như ngu như dốt

Cao vút đấng đấng

Nhiệm vật an ủy

Không cần tu hành

Cũng không tạo ác

Chưa từng ích người

Chưa từng lợi mình

Không giữ giới luật

Không giữ húy kỵ

Không biết Lễ Nhạc

Không hành Nhân Nghĩa

Mọi người tài giỏi,

Ta không được một

Đói đến thì ăn,

Khát tới thời uống

Buồn ngủ thì ngủ

Thức thì đi lại

Nóng thời áo đơn,

Lạnh thời áo kép

Không lo không nghĩ

Chẳng vui chẳng buồn

Không toan không tính

Vô niệm, vô ý,

Tử sinh, vinh nhục

Chẳng tránh chẳng cầu

Như người bộ hành

Như chim trên cây

Y thức như vậy

Đến cũng không sao

Đi cũng tùy ý

Chẳng tránh chẳng cầu

Không khen không chê

Không màng xấu ác

Không mơ Thiện mỹ

Không nề tĩn không

Không tránh chợ búa

Gặp thịt thời ăn

Thấy rượu thời say

Không bới xấu người

Không khoe mình phải

Không trọng tôn sùng

Không chê nghèo yếu

Thân ái oan thù

Trong ngoài lớn nhỏ

Ai lạc, đắc táng

Hay hèn khó dễ

Lòng chẳng thấy hai

Vạn vật như một

Không cầu phúc tới,

Không mong họa sinh

Trước cảm sau ứng

Buộc thời mới làm.

Không sợ đao kiếm,
Không sợ hổ tê
Tùy vật xưng hô
Bất chấp danh tự
Mất không ngó sắc
Tiếng chẳng tới tai
Cái gì sắc tướng
Thấy đều vọng ngục
Nam nữ hình thanh,
Không có định thể
Thể Tướng vô tâm
Không bận không ngại
Tự tại tiêu dao,
Muôn vật không lụy
Diệu Giác Quang Viên
Sáng quắc trong ngoài
Bao trùm lục cực
Chẳng có xa gần
Sáng chẳng phải sáng

Như trắng trong nước

Thủ xả khó bỏ

Còn bận lòng chi

Hiếu được Diệu Dụng

Sẽ thắng Bỉ Ngạn

Sẽ trở về nguồn

Chuyện là như vậy.

Bài tụng này có mấy chục câu, nói đi nói lại. Chỉ phát minh ra hai chữ Vô Tâm.

Cái kỳ diệu của nó là ở nơi Nhất Tâm. Ở trong hồng trần mà thoát hồng trần, ở trong thế tục mà vẫn xuất thế. Tự tại tiêu dao, vạn vật không lụy.

Lòng con người không sao dung chứa được trần ai. Nếu trong có trần ai, thì nhân tâm sẽ vô cùng sinh xuất ra. Nhân Tâm đã sinh, thì lúc thế này lúc thế kia, thân không tự chủ được, và không tự tại được. Tâm không tự tại sẽ nhận tôi tớ làm chủ nhân, sẽ coi chủ nhân là tôi tớ, thì làm sao mà tiêu dao được.

Nếu hoàn toàn giữ được Vô Tâm không bị lay chuyển, thì sẽ tự tại. Nếu đã tự tại, thì không còn lo lắng gì nữa, và vạn Duyên cũng không sinh. Và cái Diệu Giác sáng sửa tròn đầy sẽ sáng rực trong ngoài, bao trùm lục cực, không còn xa gần. Thế mới là Thực Sự Tiêu Dao. Cái dụng của Vô Tâm thật là kỳ diệu thay.

(Bài tụng này bàn về Vô Tâm, tôi lại thấy toàn khuyên ta sống cho thật tự nhiên, không cưỡng cầu. Không có gì phải vẽ vờ, đói thì ăn, khát thì uống, không gây chuyện với ai, hết sức là ung dung tự tại. Tâm ta là vô cùng chúng ta phải mở rộng tầm mức tâm ta cho tới vô cùng. Đừng để lòng ta bợn những gì vẫn đục không thanh cao. Đây không phải là Đạo Lão hay Đạo Phật mà chính là Cái Đạo tự nhiên của con người.)

TÂM KINH TỤNG 心經頌

Uẩn đế căn trần không sắc,

蘊諦根塵空色

Đô vô nhất pháp kham ngôn.

都無一法堪言

Điên đảo chi kiến dĩ tận,

顛倒之見已盡

Tịch tĩnh chi thể tiêu nhiên.

寂靜之體儵然

Tạm dịch:

Uẩn Đế Căn Trần Không Sắc

Không sao bàn gọn trong vài lời.

Chỉ cần bỏ được cái nhìn điên đảo

Chân Tâm lập tức sẽ hiện ra.

Uẩn là Ngũ Uẩn (Sắc, Thụ, Tưởng, Hành Thức). Đế là Tứ Diệu Đế (Khổ, Tập, Diệt Đạo). Căn là Lục Căn (Nhãn nhĩ, Tị Thiệt Thân Ý), Trần là Lục Trần (Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp), Không là Tịch Diệt, Sắc là Trước Tướng.

Uẩn, Đế, Căn, Trần, Không, Sắc 6 cái đó là do tâm sinh, nó chính là Điên Đảo Kiến (Cái nhìn lộn ngược). Nếu trừ bỏ được nó, thì sẽ thấy Tâm Thể Tịch Diệt, thế chính là

Quán Tự Tại Bồ Tát, là Xả lợi Tử bất sinh bất diệt. Nếu sáu cái đó mà còn cái gì chưa bị tận diệt, thì vẫn còn ở trong vòng Sinh Diệt, vẫn chưa được tự tại.

Khi đã đạt tới Cảnh Giới Vô Sinh Diệt Thường Tự Tại, thì sáu cái trên mới thật sự được thanh tịnh.

(Sống trên đời ta luôn bị Ngũ Uẩn che lấp mất Bản Lai Diện Mục của chúng ta, là luôn bị cái Khổ quấy nhiễu, Lục Căn, Lục Trần, Không Sắc cám dỗ, mê hoặc làm chúng ta không nhìn ra được cái Pháp Thân vi diệu của chúng ta. Nếu ta bỏ được cái nhìn điên đảo bên ngoài đó, sẽ thấy được Chân Như Phật Tính, sẽ tìm thấy được cái Tự Tại Chân Thực của con người. Trương Bá Đoan và Lưu Nhất Minh trong những chương đoạn này đã tóm thâu Đạo Phật một cách hết sức khéo léo.)

VÔ TỘI PHÚC TỤNG 無罪福頌

Chung nhật hành, bất tăng hành,

終日行不曾行

Chung nhật tọa hà tăng tọa.

終日坐何曾坐

Tu thiện bất thành công đức,

修善不成功德

Tạo ác nguyên vô tội quá.

造惡原無罪過

Thời nhân nhược vị minh tâm,

時人若未明心

Mạc chấp thử ngôn loạn tố.

莫執此言亂做

Tử hậu tu kiến Diêm Vương,

死後須見閻王

Nan miễn hoạch thang đối ma.

難免鑊湯碓磨

Tạm dịch:

Suốt ngày đi chẳng hề đi

Suốt ngày ngồi chẳng hề ngồi

Tu Thiện không thành công đức

Tạo ác vốn chẳng căn cơ

Người đời vì không thấy Chân Tâm

Nên tưởng ta nói sai lầm bừa bịt.

Chết đi sẽ gặp Diêm Vương,

Sẽ bị chảo dầu, nước sôi, chày cối.

Tụng này bàn về chuyện tại sao không có Tội Phức. Tội phức là do tâm sinh. Có Tâm tác ác là Có Tâm tạo tội. Có Tâm hành thiện tức là Có Tâm cầu phúc, Tất cả đều do tâm mà có.

Nếu như lên tới địa vị Không Tâm, thì đi hay ngồi còn không biết, thì làm sao biết có Thiện Ác, làm sao biết có Tội Phức. Cho nên nói: Tu thiện chẳng thành công đức, Tác ác vốn không tội quá (tu Thiện bất thành công đức, tác ác nguyên vô tội quá), ví như đứa trẻ con, vô thức vô tri, vui cười giận chửi, đều xuất ra từ Vô Tâm, thì làm gì có công đức, có tội ác.

Vô Tâm là không có Nhân Tâm. Không có Nhân Tâm là có Chân Tâm. Chân Tâm to lớn như Trời Đất, bao la vạn vật, không nghĩ Thiện, không nghĩ Ác, không tạo Tội, không cầu phúc. Công đức tội quá, tất cả đều không đáng kể.

Người bây giờ chưa biết được Chân Tâm, nên cứ do Ngoan Tâm làm mọi điều ác nghiệt, mà vẫn cho mình là vô tội quá. Chết đi sẽ bị cảnh vạc dầu, nước sôi, chày cối ác báo, làm sao thoát được.

(Tụng này phân biệt Hữu Tâm và Vô Tâm. Hữu Tâm là Tâm Người, Vô Tâm là Tâm Phật, Hữu Tâm là Ngoan Tâm, Vô Tâm là Chân Tâm. Tu mà bỏ được Hữu Tâm, vào được Vô Tâm thì mới mong thành Chính Quả)

VIÊN THÔNG TỤNG 圓通頌

Kiến liễu Chân Không, Không bất không,

見了真空空不空

Viên minh hà xứ bất viên thông.

圓明何處不圓通

Căn trần tâm pháp đồ vô vật,

根塵心法都無物

Diệu dụng phương tri dữ vật đồng.

妙用方知與物同

Tạm dịch:

Thấy được Chân Không, Không Chẳng không,

Chiếu soi khắp chốn lại viên thông,

Căn trần tâm pháp đều vô vật

Diệu dụng mới hay vạn vật đồng.

Cái tính Chân Không, viên thông vô ngại, chiếu soi cùng khắp mọi nơi, không gì lừa dối được. Không phải Không mà là Tự Nó vốn không, tuy Không mà chẳng phải không. Nó vốn thường tĩnh thường ứng, chỉ là thường tĩnh thường ứng mà thôi. (Phật tính nơi ta là tính Chân Không, là Chân Không Diệu Hữu, chiếu soi khắp chốn nơi, nó vốn không bị nhiễm trần ai.)

TÙY THA TỤNG 隨他頌

Vạn vật tung hoành tại mục tiền,

萬物縱橫在目前

Tùy tha động tĩnh nhiệm tha quyền.

隨他動靜任他權

Viên minh định tuệ chung vô nhiễm,

圓明定慧終無染

Tự thủy xuất liên, liên tự kiên.

似水出蓮蓮自乾

Tạm dịch:

Vạn vật tung hoành trước mắt ta,

Động tĩnh biến thiên vốn nhơn nhơ

Viên minh định tuệ không nhiễm bẩn

Như sen trong nước sen vẫn khô

Bài tụng này tuy là bốn câu, nhưng hay nhất là câu: Viên Minh định tuệ chung vô nhiễm. Viên Minh là Diệu Hữu. Định tuệ là Chân Không. Chân Không vốn sẵn có nơi Vạn Vật, nhưng không dính bén vạn vật. Hay nhất là tự nhiên mà gặp vạn vật, và có thể ứng với vạn vật. Thường ứng thường tĩnh, tùy địa nhi an, như sen sinh từ nước, từ bùn, mà sen vẫn luôn không nhiễm mùi bùn, luôn khô ráo, thanh tịnh, đẹp tươi.

(Cái Chân không diệu hữu, cái Phật tính luôn ở khắp nơi, nhưng không có gì làm ô nhiễm.)

BẢO NGUYỆT TỤNG 寶月頌

Nhất luân minh nguyệt đương hư không,

一輪明月當虛空

Vạn quốc thanh quang vô chướng ngại.

萬國清光無障礙

Thu chi bất tụ bát bất khai,

收之不聚撥不開

Tiền chi bất tiến hậu bất thoái.

前之不進後不退

Bỉ phi viễn hê thử phi cận,

彼非遠兮此非近

Biểu phi ngoại hê, lý phi nội.

表非外兮里非內

Đồng trung hữu dị, dị trung đồng,

同中有異異中同

Vấn nễ quỷ lỗi hội bất hội?

問你傀儡會不會

Tạm dịch:

Một vầng trăng sáng giữa thình không,

Muôn nước sáng soi chẳng ngại ngừng.

Thu thời không tụ, phát chẳng khai,

Đầu đuôi không có không tiến thoái.

Chẳng có xa gần, chẳng trong ngoài,

Trong đồng có dị dị có đồng.

Muôn loài nhất thể chùm trời đất,

Cứ nhìn tượng gỗ sẽ hiểu thông.

Cái Tính Như Lai chân không, viên thông diệu giác, chiếu soi khắp nơi, như vầng trăng giữa Trời. Vạn quốc cửu châu đều nhờ ánh sáng nó. Muốn thu nhưng

ánh sáng không tụ, muốn phát ra cũng không thấy ánh sáng tung ra. Đứng trước không thấy ánh sáng đó tiến, đứng sau không thấy ánh sáng đó thoái, chiếu cái Kia mà chẳng thấy xa, soi cái Này mà chẳng thấy gần. Soi ngoài, ánh sáng không ngoài, soi trong, ánh sáng không trong. Thu phát, tiền hậu, tiến thoái, bĩ thử, viễn cận, biểu lý nội ngoại, tuy chiếu có khác, nhưng ánh sáng thì đồng. Trong đồng có dị, trong dị có đồng. Nhất Thể tán vạn thù, vạn thù lại qui nhất Thể. Tung ra thì chùm trời đất, thu tóm lại sẽ Thoái tàng ư mật. Hoạt hoạt bát bát y như tượng gỗ vậy.

(Cái Tính Chân Không Diệu Hữu ở khắp mọi nơi trong Trời đất, nên mới nói Vạn Vật Đồng Nhất Thể. Tượng gỗ tuy chân tay đầu mặt khác nhau, nhưng đâu cũng là gỗ.)

THÁI CHÂU CA 采珠歌

Bần tử y trung châu,

貧子衣中珠

Bản tự viên minh hảo.

本自圓明好

Bất hội tự tầm cầu,

不會自尋求

Khước số tha nhân bảo.

卻數他人寶

Số tha bảo, chung vô ích,

數他寶終無益

Chỉ thị giáo quân không phí lực.

只是教君空費力

Tranh như nhận đắc tự gia châu,

爭如認得自家珠

Giá trị hoàng kim thiên vạn ức.

價值黃金千萬億

Thử bảo châu, quang tối đại,

此寶珠光最大

Biên chiếu tam thiên đại thiên giới.

遍照三千大世界

Tòng lai bất giải thiếu phân hào,

從來不解少分毫

Cương bị phù vân vi chướng ngại.

剛被浮雲為障礙

Tự tòng nhận đắc thử Ma Ni,

自從認得此摩尼

Bào thể không hoa thù cánh ái.

泡體空花誰更愛

Phật châu hoàn dữ ngã châu đồng,

佛珠還與我珠同

Ngã tính tức qui Phật Tính hải.

我性即歸佛性海

Châu phi châu, hải phi hải,

珠非珠海非海

Thản nhiên tâm lượng bao sa giới.

坦然心量包沙界

Nhiệm nễ hiêu trần mãn nhãn tiền,

任你囂塵滿眼前

Định tuệ viên minh thường tự tại.

定慧圓明常自在

Bất thị không, bất thị sắc,

不是空不是色

Nội ngoại kiêu nhiên vô ung tắc.

內外皎然無壅塞

Lục thông thần minh diệu vô cùng,

六通神明妙無窮

Tự lợi lợi tha ninh giải cực.

自利利他寧解極

Kiến tức liễu, vạn sự tất,

見即了萬事畢

Tuyệt học vô vi độ chung nhật.

絕學無為度終日

Bạc hề như vị triệu anh nhi,

泊兮如未兆嬰兒

Động chỉ tùy Duyên vô cố tất.

動止隨緣無固必

Bất đoạn vọng bất tu chân,

不斷妄不修真

Chân vọng chi tâm tổng thuộc trần.

真妄之心總屬塵

Tòng lai vạn pháp giai vô tướng,

從來萬法皆無相

Vô tướng chi trung hữu Pháp Thân.

無相之中有法身

Pháp Thân tức thị Thiên Chân Phật,

法身即是天真佛

Diệc phi nhân hề diệc phi vật.

亦非人兮亦非物

Hạo nhiên sung tắc thiên địa gian,

浩然充塞天地間

Chỉ thị Hi Di tính hoảng hốt.

只是希夷并恍惚

Cấu bất nhiễm, quang tự minh,

垢不染光自明

Vô pháp bất tông tâm lý sinh.

無法不從心里生

Tâm nhược bất sinh pháp tự diệt,

心若不生法自滅

Tức tri tội phúc bản vô hình.

即知罪福本無形

Vô Phật tu, vô Pháp thuyết,

無佛修無法說

Trượng phu tri kiến tự nhiên biệt.

丈夫知見自然別

Xuất ngôn cánh tác sư tử minh,

出言更作獅子鳴

Bất tự dã tử luận sinh diệt.

不似野子論生滅

Tạm dịch:

Bàn nhân trong áo mang ngọc quý,

Sáng tròn vành vạnh rất là quý.

Nếu không biết tự tìm cầu,

Cứ tưởng người mới có ngọc.

Người dẫu có, chẳng ích cho mình,

Ta chỉ dạy người không phí sức.

Khác chi nhận lại Ngọc của nhà,

Giá trị Hoàng Kim thiên vạn ức.

Bảo châu này, rất sáng láng,

Chiếu rọi tam thiên giới.

Xưa nay chẳng biết nó ra sao,

Mới bị phù vân gây chướng ngại.

Từ khi biết được mình có ngọc,

*Cuộc đời bào ảnh đáng chi mê?
Ngọc Phật, Ngọc ta in như đúc,
Tính ta vốn là Phật Tính hải.
Chẳng phải Châu, chẳng phải biển.
Thản nhiên tâm ta bao không giới,
Chỉ tại mắt người đầy trần cấu.
Thông tuệ viên minh thường tự tại,
Không phải không, chẳng phải sắc.
Trong ngoài sáng quắc không ủng tắc,
Lục thông thần dụng diệu vô cùng.
Lợi mình, lợi người không vướng mắc,
Hiếu được thế, mọi sự xong.
Tuyệt học vô vi sống trên đời,
Luôn luôn thanh thản tựa anh nhi,
Mọi sự tùy Duyên, vô cố, tất,
Không trừ Vọng chẳng tu Chân.
Chân vọng do tâm, vốn thuộc trần,
Xưa nay Vạn Pháp đều Vô Tướng.
Trong cái Vô Tướng có Pháp Thân,*

Pháp Thân là chính Thiên Chân Phật.

Nó chẳng phải Nhân chẳng phải Vật,

Hạo nhiên sung tác Thiên Địa gian.

Nó vốn mơ hồ lại hoảng hốt,

Không nhiễm trần, vốn sáng quắc.

Pháp chi chẳng do tâm lý sinh?

Tâm nếu không sinh, Pháp tự Diệt.

Cho nên tội phúc chẳng có căn,

Không tu Phật, không thuyết Pháp.

Tri kiến trượng phu rất khác người,

Nói ra chẳng khác sư tử rống.

Không như tục tử luận sinh diệt.

Bài ca này trọng nhất là câu: Tâm nhược bất sinh, pháp tự diệt. Pháp đây không phải là Phật Pháp chi pháp, mà chính là tâm trung vọng tưởng chi Pháp. Như vậy, nếu Tâm mà không sinh thì vạn pháp đều là không.

Tính châu thường minh, định tuệ viên minh, nội ngoại sáng quắc, sự đời bọt nước, không hoa, có chi mà lưu luyến. Mắt đầy trần ai, cũng không làm trở ngại. Tuyệt học Vô Vi, như Vị Triệu chi Anh nhi, động chỉ tùy Duyên, không có ảo tướng chân vọng.

Pháp thân thường lộ, Thiên Chân Phật Tính, mới sung tể Thiên Địa. Ánh sáng chiếu soi các cõi, thì làm gì còn lo bị phù vân làm chướng ngại.

(Phải hiển lộ Pháp Thân, phải hiển lộ cái Thân Vô Tướng, cái Phật tính vô biên có sẵn trong ta. Nó như Viên Ngọc Châu dấu sẵn trong tà áo của mọi người chúng ta. Đừng mở miệng kêu chúng ta là Bần Nhân Cùng Tử. Hạt Châu ta có đáng muôn vạn lạng hoàng kim. Hãy phân biệt cái Phàm thân và cái Pháp Thân trong ta. Phàm thân trong ta thì ở trong cái Tâm sinh diệt, trong vòng Duyên nghiệp, tử sinh. Còn Pháp Thân trong ta là Thiên Chân Phật, sáng láng vô biên, bao trùm Pháp Giới. Định mệnh con người hết sức sang cả, chúng ta nên nhận cho ra. Chúng ta có khả năng tiến hóa vô biên tận, chớ nên coi rẻ mình.)

THIỀN ĐỊNH CHỈ MÊ CA 禪定指迷歌

Như Lai thiền tính như thủy,

如來禪性如水

Thể tĩnh phong ba tự chỉ.

體靜風波自止

Hưng cư trạch nhiên thường thanh,

興居湛然常清

Bất độc tọa thời phương thị.

不獨坐時方是

Lệnh nhân tĩnh tọa thủ chứng,

令人靜坐取證

Bất đạo toàn tại kiến tính.

不道全在見性

Tính vu kiến lý nhược minh,

性于見里若明

Kiến hướng tính trung tự định.

見向性中自定

Định thành tuệ dụng vô cùng,

定成慧用無窮

Thị danh chư Phật thần thông.

是名諸佛神通

Kỷ dục cứu kỳ thể dụng,

幾欲究其體用

Đản kiến thập phương hư không.

但見十方虛空

Không trung liễu vô nhất vật,

空中了無一物

Diệc vô Hi Di hoảng hốt.

亦無希夷恍惚

Hi hoảng ký bất khả tầm,

希恍既不可尋

Tầm chi khước thành quải thất.

尋之卻成乖失

Chỉ thử quải thất lưỡng tự,

只此乖失兩字

Bất khả chấp vi bằng cứ.

不可執為憑據

Bản tâm thượng thả như không,

本心尚且虛空

Khởi hữu đắc thất năng cùng.

豈有得失能窮

Đản tương vạn pháp khiển trừ,

但相萬法遣除

Khiển lệnh tĩnh tận vô dư.

遣令靜盡無餘

Hoát nhiên viên minh tự hiện,

豁然圓明自現

Tiện dữ chư Phật vô thù.

便與諸佛無殊

Sắc thân vi ngã chất cốc,

色身為我桎梏

Thả bằng hòa quang hỗn tục.

且憑和光混俗

Cử động nhất thiết vô tâm,

舉動一切無心

Tranh thậm thị phi vinh nhục.

爭甚是非榮辱

Sinh thân chỉ thị ký cư,

生身只是寄居

Nghịch lữ chủ hiệu Tì Lư.

逆旅主號毗盧

Tì Lư bất lai bất khứ,

毗盧不來不去

Nãi tri sinh diệt vô dư.

乃知生滅無餘

Hoặc vấn Tì Lư hà tự,

或問毗盧何似

Chỉ vi hữu tướng bất thị.

只為有相不是

Nhãn tiền nghiệp nghiệp trần trần,

眼前業業塵塵

Trần nghiệp phi đồng phi dị.

塵業非同非異

Hướng thử trần trần nghiệp nghiệp,

況此塵塵業業

Cá cá Thích Ca Ca Diếp.

個個釋迦迦葉

Dị tắc vạn lại giai minh,

異則萬籟皆鳴

Đồng tắc nhất phong đô nhiếp.

同則一風都攝

Nhược yếu nhận đắc Ma Ni,

若要認得摩尼

Mạc đạo đắc Pháp phương tri.

莫道得法方知

Hữu bệnh dụng tha dược liệu,

有病用他藥療

Bệnh sai dược cánh hà thi.

病瘥藥更何施

Tâm mê tu giả pháp chiếu,

心迷須假法照

Tâm ngộ pháp cánh bất yếu.

心悟法更不要

Hựu như hôn kính đắc ma,

又如昏鏡得磨

Ngân cấu tự nhiên diệt liễu.

痕垢自然滅了

Bản vi Tâm Pháp giai vọng,

本為心法皆妄

Cố lệnh ly tận chư tướng.

故令離盡諸相

Chư tướng ly liễu như hà?

諸相離了如何

Thị danh chí chân vô thượng.

是名至真無上

Nhược dục trang nghiêm Phật thổ,

若欲莊嚴佛土

Bình đẳng hành từ cứu khổ.

平等行慈救苦

Bồ đề bản nguyện tuy thâm,

菩提本願雖深

Thiết mặc tướng trung hữu thủ.

切莫相中有取

Thử vi phúc tuệ song viên,

此為福慧雙圓

Đương lai thụ ký cư tiên.

當來授記居先

Đoạn thường tiêm trần hữu nhiễm,

斷常纖塵有染

Khước dữ chư Phật vô Duyên.

卻與諸佛無緣

Phiên niệm phàm phu mê chấp,

翻念凡夫迷執

Tận bị tình ái nhiễm tập.

盡被情愛染習

Chỉ vì tham trước tình đa,

只為貪著情多

Thường sinh thai noãn hóa thấp.

常生胎卵化濕

Học đạo tu giáo mãnh liệt,

學道須教猛烈

Vô tình tâm cương tự thiết.

無情心剛似鐵

Trực nhiều nhi nữ thê thiếp,

直饒兒女妻妾

Hựu dữ tha nhân hà biệt.

又與他人何別

Thường thủ nhất khoả viên quang,

常守一顆圓光

Bất kiến khả dục tư lường.

不見可欲思量

Vạn pháp nhất thời vô trước,

萬法一時無著

Thuyết thậm địa ngục thiên đường.

說甚地獄天堂

Nhiên hậu Ngã mệnh tại Ngã,

然後我命在我

Không trung vô thăng vô đoạ.

空中無升無墮

Xuất một Chư Phật thổ trung,

出沒諸佛土中

Bất ly Bồ Đề bản tọa.

不離菩提本坐

Quan Âm tam thập nhị ứng,

觀音三十二應

Ngã học diệt tông trung chứng.

我學亦從中證

Hóa hiện bất khả tư nghị,

化現不可思議

Tận xuất Tiêu Dao chi Tính.

盡出逍遙之性

Ngã thị Vô Tâm Thiền Khách,

我是無心禪客

Phàm sự bất hội giản trạch.

凡事不會揀擇

Tích thời nhất cá hắc ngưu,

昔時一個黑牛

Kim nhật hồn thân thị bạch.

今日渾身是白

Hữu thời tự ca tự tiếu,

有時自歌自笑

Bàng nhân đạo ngã thần thiếu.

傍人道我神少

Tranh tri bị hạt chi hình,

爭知被褐之形

Nội hoài vô giá chi bảo.

內懷無價之寶

Cánh nhược kiến ngã đàm không,

更若見我談空

Kháp tự hồn luân thôn cức.

恰似渾淪吞棘

Thử Pháp duy Phật năng tri,

此法惟佛能知

Phàm ngu khởi giải tướng biểu.

凡愚豈解相表

Kiên hữu tu thiền thượng nhân,

兼有修禪上人

Chỉ học đấu khẩu hợp thần.

只學鬥口合辰

Khoa ngã vấn đáp mẫn cấp,

誇我問答敏急

Khước nguyên bất thức chủ nhân.

卻原不識主人

Cái thị tầm chi trích diệp,

蓋是尋枝摘葉

Bất giải tận cứu bản căn.

不解盡究本根

Đắc căn chi diệp tự mậu,

得根枝葉自茂

Vô căn chi diệp nan tồn.

無根枝葉難存

Cánh trình kỷ ốc linh châu,

更逞己握靈珠

Chuyển vu nhân ngã nan trừ.

轉于人我難除

Dữ Ngã linh nguyên diệu giác,

與我靈源妙覺

Viễn cách thiên lý chi thù.

遠隔千里之殊

Thử bối khả thương khả tiếu,

此輩可傷可笑

Không thuyết tích niên học đạo.

空說積年學道

Tâm cao bất khảng vấn nhân,

心高不肯問人

Uổng sử nhất sinh hư lão.

枉使一生虛老

Nãi thị ngu mê độn căn,

乃是愚迷鈍根

Tà kiến nghiệp trọng vi nhân.

邪見業重為因

Nhược hưởng thử sinh bất ngộ,

若向此生不悟

Hậu thế tranh miễn trầm luân.

後世爭免沉淪

Tạm dịch:

Thiền Tính Như Lai tựa nước,

Thế Tính phong ba tự lặng.

Đứng ngồi trạm trạm thường thanh,

Không chỉ khi ngồi mới vậy.

Người nay tĩnh tọa mới yên lòng,

Không biết Đạo là Kiến Tính.

Tính mà có Thấy mới minh,

Kiến nhìn vào Tính sẽ tự định.

Định rồi Huệ phát, dụng vô cùng,

Nên gọi là Chư Phật Thần Thông.

Nếu muốn hiểu rành Thế Dụng,

*Phải thấy 10 phương hư không.
Trong không vốn không có vật,
Cũng không mập mờ hoảng hốt.
Hi Hoảng đã không tìm thấy được,
Tìm nó là đi vào lầm lạc.

Hai chữ Quải Thất đó,
Không thể chấp trước làm căn cứ.

Bản tâm vốn dĩ đã Hư Không,
Thì sao có Cùng Thông Đắc Thất.

Chỉ cần tiêu trừ Vạn Pháp,
Cho lòng thanh tịnh kỳ cùng.

Thì sẽ Viên Minh thấu triệt,
Sánh cùng chư Phật chẳng hai.

Ta đây vốn bị Sắc Thân kiềm tỏa,
Hãy nên Hòa Quang Hối Tục.

Cử động nhất thiết phải vô tâm,
Màng chi Thị Phi Vinh Nhục.

Đã coi cuộc đời là Sống Gửi,
Quán Trọ của ta là Tì Lư (Tì Lô Giá Na).*

*Tì Lư không đi không lại,
Sẽ thấy Tử Sinh chẳng ra gì.
Ai hỏi Tì Lư là cái chi,
Chỉ nói nó không là Hữu Tướng.
Nhờn tiền Nghiệp Nghiệp Trần Trần,
Nghiệp Trần không đồng không dị.
Cho nên Nghiệp Nghiệp Trần Trần,
Chính là Thích Ca Ca Diếp.
Khác thì Vạn Sáo đều kêu,
Đồng thì một tiếng gió thổi thổi hết.
Nếu như nhận ra được ngọc báu,
Chớ rằng Đắc Pháp mới biết ra.
Có bệnh dùng thuốc sẽ lành bệnh,
Bệnh thay, thuốc nọ dùng làm sao?
Tâm Mê phải dùng Giả Pháp chiếu,
Tâm Ngộ Pháp chẳng còn cần nữa.
Y như gương mờ được chùi rửa,
Các vết nhơ sẽ sạch hết.
Đã nói Tâm Pháp thầy đều Vọng,*

Và phải lìa xa mọi hình tướng.
Chư Tướng lìa rồi thì sao?
Thế là Chí Chân Vô Thượng,
Nếu muốn được trang nghiêm Phật thổ.
Thì phải bình đẳng từ bi cứu khổ,
Tâm Bồ Đề phải thật sâu xa.
Chớ có lấy gì trong Hữu Tướng,
Thế là Phúc Tuệ Song Viên.
Phải đứng hàng trên Thụ Ký,
Nếu như còn nhiễm trần ai.
Thì sẽ vô Duyên với Chư Phật,
Kẻ phàm phu thời luôn mê chấp.
Lại luôn bị tình ái nhiễm tập,
Chỉ tại tham trước tình đa.
Nên mới Sinh Thai Noãn, Hóa Thấp,
Học đạo cần quyết tâm mãnh liệt.
Lòng phải vô tình, cứng như sắt,
Nếu vẫn vợ con đầy đủ.
Thì nào có khác chi ai?

Thường giữ viên ngọc viên quang.

Đừng có ước mơ điều khả dự,

Vạn pháp một khi đã buông xả.

Thì bận tâm chi Địa Ngục Thiên Đường,

Từ nay Ngã Mệnh do Ngã.

Ở giữa không trung vô thắng vô đọa,

Vào ra trong Phật thổ của chư Phật.

Không bỏ tòa ngai của Bồ Đề,

Quan Âm 32 ứng.

Cái học của ta cũng nằm trong đó,

Biến hóa bất khả tư nghì.

Hiện rõ Tiêu Dao chi Tính,

Ta chính là Vô Tâm Phật Khách.

Phàm sự không cần chọn lựa,

Khi xưa là một Trâu Đen.

Ngày nay toàn thân lông trắng,

Có lúc tự ca tự tiếu,

Người bên nói ta Thần Diệu.

Sá chi áo quần rách rưới,

Trong ta có sẵn ngọc châu vô giá.
Lại thấy ta bàn chuyện lông bông,
Y như là đã nuốt phải gai.
Phép ta chư Phật mới hiểu nổi.
Phàm phu làm sao mà biết được,
Ta lại là Tu Thiền Thượng nhân.
Học cách nín thinh ngậm miệng,
Khoe ta nói năng mãi tiếp.
Chỉ tại người không biết được chủ nhân,
Nên mới tìm cành kiếm lá.
Không biết tận cứu bản căn,
Thấy được bản căn là cành sẽ tươi tốt.
Không gốc lá cành sao sống nổi,
Ta nay trình ra Chân Bảo Bối.
Ai mà không trừ được Nhân Ngã,
Thì đối với Linh Nguyên Diệu Giác của ta.
Còn cách xa muôn vạn dặm,
Những kẻ ấy thật hết sức đáng thương.
Học đạo nhiều năm vẫn không biết,

Kiều ngạo không chịu học hỏi ai.

Uổng phí một đời khô lão,

Họ vốn u mê lại độn căn.

Lại có tà kiến và nghiệp trọng,

Nếu như kiếp này không ngộ đạo.

Thì kiếp sau sao thoát trầm luân.

Bài ca này có hơn trăm câu nhưng chỉ tóm tắt trong bốn câu sau:

Như Lai Thiền Tính như thủy,

如來禪性如水

Thể tịnh phong ba tự chỉ.

體淨風波自止

Hưng cư trạm nhiên thường thanh,

興居湛然常清

Bất độc tọa thời phương thị.

不獨坐時方是

Tạm dịch:

Thiền Tính Như Lai tựa nước,

Thể Tính phong ba tự lặng.

Đứng ngồi trạm trạm thường thanh,

Không chỉ khi ngồi mới vậy.

Vì Như Lai Thiền Tính, bản thể nó thường chí tĩnh lại trong veo như nước, không dấy phong ba, không nhiễm trần cấu. Khi động khi tĩnh nó vẫn như vậy, chứ không phải chỉ ngồi mới vậy.

Nếu gọi ngồi là Thiền, thì đó không phải là Chân Thiền, mà đó là thứ thiền Tịch Diệt Ngoan Không, nhất định không phải là Như Lai Thiền Tính.

Cái Thiền Chân Chính, phải gồm đủ Tuệ Định, và biến hóa vô cùng. Phải quên cả Tâm lẫn Pháp, phải lìa hết Chư Tướng. Nó là Trang Nghiêm Phật thổ, Bình Đẳng hành từ Hòa quang Hồn tục, tại trần mà xuất trần, tại thế mà ly thế. Không Thiền mà vẫn là Thiền, không định mà vẫn định.

Những kẻ chuyên môn tĩnh tọa, ngồi yên giữ miệng, thì không biết được chủ nhân. Đã tỉnh giấc Thiền muội nhưng dù đã tỉnh, vẫn còn hồ đồ, làm sao hiểu nổi Chân Tính của Thiền Linh Nguyên diệu giác.

(Bài này dạy tu thiền là phải hiểu Thiền Tính Như Lai, phải hiểu cốt cách sang cả của con người, chứ không phải là ngồi trơ trơ như gỗ đá. Chân tính của Thiền là Tính Nguyên Linh Diệu Giá, Biến hóa vô cùng.)

ĐỘC TUYẾT ĐẬU THIỀN SƯ TỔ ANH TẬP CA 讀雪竇禪師祖英集歌

Tào Khê nhất thủy phân thiên phái,

漕溪一水分千派

Chiếu cổ trường kim vô trệ ngại.

照古澄今無滯礙

Cận lai học giả bất cùng nguyên,

近來學者不窮源

Vọng chỉ đề oa vi đại hải.

妄指蹄窪為大海

Tuyết Đậu Lão Sư đạt chân thú,

雪竇老師達真趣

Đại Chấn lôi âm truy Pháp cổ.

大震雷音椎法鼓

Sư vương hao hống xuất quật lai,

獅王哮吼出窟來

Bách thú thiên tà giai khủng cụ.

百獸千邪皆恐懼

Hoặc ca thi, hoặc ngữ cú.

或歌詩或語句

Định ninh chỉ dẫn mê nhân lộ,

叮嚀指引迷人路

Ngôn từ lổ lạc ý thượng thâm.

言辭磊落意尚深

Kích ngọc sao kim hưởng thiên cổ,

擊玉敲金響千古

Tranh nại mê nhân trực cảnh lưu.

爭奈迷人逐境留

Khước tác ngôn tướng tầm danh số,

卻作言相尋名數

Chân Như thật Tướng bản vô ngôn.

真如實相本無言

Vô hạ, vô cao, vô hữu biên,

無下無高無有邊

Phi sắc, phi không, phi nhị thể.

非色非空非二體

Thập phương trần sát nhất luân viên,

十方塵刹一輪圓

Chính định hà tăng phân ngữ mặc.

正定何曾分語默

Thủ bất đắc hề xả bất đắc,

取不得兮捨不得

Đãn ư chư tướng bất lưu tâm.

但於諸相不留心

Tức thị Như Lai chân quý tặc,

即是如來真軌則

Vi trừ vọng tưởng tương chân đối.

為除妄想將真對

Vọng nhược bất sinh chân diệt hối,

妄若不生真亦晦

Năng tri chân vọng lưỡng câu phi.

能知真妄兩俱非

Phương đắc Chân Tâm vô quả ngại,

方得真心無挂礙

Quả ngại hề, Chân tự tại.

挂礙兮真自在

Nhất ngộ đốn tiêu lịch kiếp tội,

一悟頓消歷劫罪

Bất thi công lực chứng Bồ Đề.

不施功力證菩提

Tòng thử vĩnh ly Sinh Tử hải,

從此永離生死海

Ngô sư cận nhi ngôn ngữ sưởng.

吾師近而言語暢

Lưu tại thế gian vi bảng dạng,

留在世間為榜樣

Tạc tiêu bị ngã hoán tương lai.

昨宵被我喚將來

Bả tị khổng xuyên phóng trượng thượng,

把鼻孔穿放杖上

Vấn tha đệ nhất nghĩa hà như.

問他第一義何如

Khước đạo hữu ngôn giai thị báng.

卻道有言皆是謗

Dịch:

Một dòng Tào Khê phân nghìn nhánh,

Chiếu khắp xưa nay không quả ngại.

Gần đây học giả chẳng tìm nguồn,

Chỉ bấy dấu chân là Biển cả.

Lão sư Tuyết Đậu rõ đầu đuôi,

Như tiếng sấm vang bàn phép cổ.
Chẳng khác mãnh sư ra khỏi ổ,
Muôn loài nghe biết điều kinh sợ.
Hoặc dùng thơ, hoặc nói thường,
Định ninh chỉ lối cho kẻ lầm.
Ngôn từ lối lạc lại cao thâm,
Dùng lời vàng ngọc của muôn thừa.
Thường hại những ai sống theo cảnh,
Chỉ dùng Ngôn Tướng với Danh Số.
Chân Như Thật Tướng vốn không lời,
Không thấp, không cao, không trái phải.
Phi sắc, phi không, phi nhị thể,
Trong chốn trần ai, một vầng tròn.
Chính Định không phân nói, không nói,
Cũng không Xả Thủ với phân chia.
Chỉ cần thấy Tướng chẳng lưu tâm,
Thế là Đường lối của Như Lai.
Chân Vọng đôi đường không đãi đối,
Nếu Vọng không sinh, Chân không hối.

Nên rõ Vọng Chân thấy đều không,

Mới được Chân Tâm vô quả ngại.

Vô quả ngại hề, sẽ tự tại,

Ngộ rồi muôn kiếp tội chốn tiêu.

Không tốn công phu chứng bồ đề,

Từ nay vĩnh viễn lìa sinh tử hải.

Thầy ta Đạo cao, ngôn ngữ sừng,

Lưu tại thế gian vi bằng nạn.

Đem qua ta đem Chân Như Thực Tướng,

Xỏ vào lỗ mũi của phàm tâm.

Ấy chính Tây Lai đệ nhất nghĩa,

Mới hay Hữu Ngôn đều sai quấy.

Bài ca này tuy khen lao Tổ Anh Tập, kỳ thật là bàn về Tướng Chân Như.

Trong đó có 2 câu: Dẫn ư chư tướng bất lưu tâm, tức thị Như Lai chân quý tắc. Hai câu trên toát lược ý của toàn bộ Tổ Anh Tập.

Nói không lưu tâm tức là Vô Tâm. Đã Vô Tâm thì không có Chân Vọng. Đã không có Chân Vọng thì không có quả ngại. Đã không quả ngại thì luôn thanh thản, tự tại. Đã Tự Tại thì chân thật tướng thường tồn, xa lìa Sinh Tử khổ hải.

Hai câu: Tạc tiêu bị Ngã hoán tương lai, Bả tị khổng xuyên phóng trượng thượng đó chính là Ngôn ngoại chỉ ý của Tiên Ông. Học giả phải hiểu thế nào Hoán tương lai, thế nào là Xuyên tị khổng. Hoán Tương Lai là Hoán Chân Như Thật tướng chi Tính.

Xuyên khổng khiếu là xuyên Phi sắc phi không chi tâm [Lấy Chân Như chi tướng (Chân Tâm) xỏ mũi phi sắc phi không chi tâm (vọng tâm)]

Hiểu tính đó, biết tâm đó, là cầm gậy trong tay, trên chống trời, dưới chống đất, không lưng không mặt, tròn vành vạnh, sáng chói lói, sạch lâu lâu, đỏ hây hây, đó chính là Tây Lai đệ Nhất nghĩa, thế là quá rõ rồi vậy.

(Phải biết Thật Tướng Chân Như, mới được Tự Tại Vô Ngại, mới thoát Sinh Tử luân hồi.)

GIỚI ĐỊNH TUỆ GIẢI 戒定慧解

Phù Giới Định Tuệ giả,

夫戒定慧者

Nãi Pháp trung chi diệu dụng dã.

乃法中之妙用也

Phật tổ tuy thường hữu ngôn,

佛祖雖嘗有言

Nhi vị đạt giả hữu sở chấp.

而未達有所執

Kim lược nhi ngôn chi,

今略而言之

Thứ tư khai ngộ.

庶資開悟

Phù kỳ Tâm Cảnh lưỡng vong,

夫其心境兩忘

Nhất niệm bất động viết Giới.

一念不動曰戒

Giác tính viên minh, nội ngoại oánh triệt, viết Định

覺性圓明內外瑩徹曰定

Tùy Duyên ứng vật, diệu dụng vô cùng, viết Tuệ

隨緣應物妙用無窮曰慧

Thử tam giả tương tu nhi thành, hử vi Thể Dụng.

此三者相須而成互為體用

Hoặc Giới chi vi Thể giả, tắc Định Tuệ vi kỳ Dụng.

或戒之為體者則定慧為其用

Định chi vi Thể giả, tắc Giới Tuệ vi kỳ Dụng.

定之為體者則戒慧為其用

Tuệ chi vi Thể giả, tắc Giới Định vi kỳ Dụng.

慧之為體者則戒定為其用

Tam giả vị thường tư tu tương ly dã.

三者未嘗斯須相離也

Do như nhật giả quang nhi năng chiếu.

猶如日假光而能照

Quang giả chiếu nhi năng minh.

光假照而能明

Phi quang tắc bất năng chiếu.

非光則不能照

Phi chiếu tắc bất năng minh.

非照則不能明

Nguyên kỳ Giới Định Tuệ giả bản hồ nhất Tính.

原其戒定慧者本乎一性

Quang Minh Chiếu giả bản hồ nhất Nhật.

光明照者本乎一日

Nhất thượng phi Nhất.

— 尚非 —

Tam phục hà tam?

三 復 何 三

Tam nhất câu vong,

三 一 俱 忘

Trạm nhiên thanh tịnh.

湛 然 清 淨

Dịch:

Giới định Tuệ là diệu dụng của Phép Phật.

Phật Tổ tuy có nói ra lời,

Nhưng người chưa đạt đạo còn có chỗ chấp trước.

Nay nói sơ lược lại.

Để giúp người khai ngộ.

Khi mà Tâm Cảnh đều quên,

Một niệm không động, thì gọi là Giới,

Khi mà Giác Tính viên minh, trong ngoài sáng tỏ, thì gọi là Định,

Khi mà Tùy Duyên ứng vật, Diệu Dụng vô cùng, thì gọi là Tuệ.

Ba cái đó nhờ nhau mà có, hỡi vi Thể Dụng.

Nếu coi Giới là Thể thì Định Tuệ là Dụng.

Nếu coi Định là Thể thì Giới Tuệ là Dụng.

Nếu coi Tuệ là Thể thì Giới Định sẽ là Dụng.

Ba cái đó không hề rời nhau.

Như mặt trời nhờ ánh sáng nên chiếu soi.

Ánh sáng nhờ Chiếu nên mới sáng.

Không có Ánh Sáng, thì không thể Chiếu.

Không có Chiếu thì không có sáng.

Giới Định Tuệ vốn cùng một Tính.

Quang, Minh, Chiếu đều cũng một Mặt trời.

Một mà không là một.

Thì Ba là cái gì.

Ba Một đều quên,

Thì là thanh tịnh thật sự.

Tiên ông giảng thế nào là vào được Giới Định Tuệ. Lời lẽ giản dị, y tứ rõ ràng. Nếu học giả theo đúng như vậy sẽ qua thẳng bỉ ngạn. Lời tiên ông tuy rõ, nhưng e học giả kiến thức không cao, lực lượng chưa đủ, không thể ngộ nguyên, nên lại dặn dò thêm, dạy đi từ dễ đến khó, từ thấp lên cao, như vậy mới được.

Giới là thấy cảnh quên tình, không nhiễm trần ai.

Định là Chí Thành Vô Vọng, bất động bất di.

Tuệ là Tùy Sự Biến Thông, bất thiên, bất ý.

Có thể Giới, có thể Định, có thể Tuệ.

Tam giả tương tu, là do miễn cưỡng mà thành tự nhiên, do hỗn nhiên mà thành Nhất Tính, trở về bất thức, bất tri, thanh tịnh địa vị. Thật ra, khi đã đạt được thanh tịnh nhất tính thì chẳng làm gì còn có 3 chuyện Giới, Định, Tuệ. Cho nên nói: Tam Nhất Câu Vong, trạch nhiên thanh tịnh.

Nếu chưa tới được Thanh Tịnh, thì vẫn còn phải dùng Giới, Định, Tuệ. Nhưng khi đã đạt tới Thanh Tịnh, thì Giới Định Tuệ sẽ hợp nhất,

Khi Tam Nhất còn chưa quên, thì chưa phải là Thanh Tịnh thiền định. Trong bài Tụng có nói: Tâm mê tu giả pháp chiếu, Tâm ngộ Pháp cánh bất yếu.

Thật ra thì phải lìa hết Chư Tướng, Tam Nhất cũng đều quên, thì mới đạt được thanh tịnh thật.

TÂY GIANG NGUYỆT THẬP NHỊ THỦ

西江月十二首

Bài 1

Vọng tưởng bất phục cường diệt,

妄想不復強滅

Chân như hà tất hi cầu.

真如何必希求

Bản nguyên Tự Tính Phật tề tu,

本源自性佛齊修

Mê ngộ khởi câu tiền hậu.

迷悟豈拘前後

*

Ngộ tức sát na thành Phật,

悟即剎那成佛

Mê hề vạn kiếp luân lưu.

迷兮萬劫淪流

Nhược năng nhất niệm khế Chân tu,

若能一念契真修

Diệt tận hằng sa tội cấu.

滅盡恆沙罪垢

Tạm dịch:

Vọng tưởng không cần cưỡng diệt

Chân Như khỏi phải Hi cầu.

Bản Nguyên tự Tính, Phật tề tu,

Mê Ngộ chẳng lo tiền hậu.

*

Ngộ thời phút giây thành Phật,

Mê thời vạn kiếp trầm luân.

Nếu biết Nhất Niệm khế Chân tu,

Sẽ diệt hằng sa tội cấu.

Bản Nguyên tự tính là Phật Tính. Phật tính là Vô vọng tưởng. Không có Chân Như.

Chỉ vì con người có Mê, có Ngộ, nên mới có Vọng tưởng, Chân Như. Mê Tự Tính sẽ sinh Vọng Tưởng, Ngộ Tự Tính sẽ qui Chân Như. Biết Chân Như sẽ thành Phật trong giây phút, sinh Vọng Tưởng sẽ Vạn Kiếp trầm luân. Vọng tưởng, Chân Như chỉ tại hai đẳng Mê Ngộ. Nếu không Ngộ mà cưỡng Diệt, sống trong Vọng Tưởng mà cầu Chân Như, thì làm sao thấy được Chân Như.

Câu cuối viết: Nhược năng nhất niệm khế Chân Tu, Diệt tận hằng sa tội cấu.

Nếu biết Nhất Niệm khế Chân Tu, sẽ diệt hằng sa tội cấu. Nói thế là ta phải hiểu.

(Tu Phật, phải phân biệt Chân Như và Vọng Tưởng. Chân Như là con đường thành Phật, Vọng tưởng là con đường sinh tử Luân Hồi. Cần phải hiểu như vậy.)

Bài 2

Bản thị vô sinh vô diệt,

本是無生無滅

Cưỡng cầu sinh diệt khu phân.

強求生滅區分

Chỉ như tội phúc diệt vô căn,

只如罪福亦無根

Diệu thể hà tăng tăng tổn.

妙體何曾增損

*

Ngã hữu nhất luân minh kính,

我有一輪明鏡

Tòng lai chỉ vị mộng hôn.

從來只為夢昏

Kim triêu ma oánh chiếu Kiền Khôn,

今朝磨瑩照乾坤

Vạn tượng chiêu nhiên nan ẩn.

萬象昭然難隱

Tạm dịch:

Chân Như vốn dĩ không sinh diệt,

Tuy đem sinh diệt khu phân.

Nhưng mà tội phúc vốn vô căn,

Diệu thể làm sao mà tăng tồn.

*

Ta đây có tấm gương trong suốt,

Xưa nay sở dĩ tối mờ

Là vì lau chùi không kỹ

Được lau chùi sẽ chiếu soi trời đất,

Vạn Tượng không chi không thấy.

Bản Thể Chân Như Phật Tính, vô sinh, vô diệt, không thể tăng tồn, nhân vì hồng trần nhiễm chước, nên mới có sinh diệt. Y như tấm gương trong bị che mờ, nếu có hôm nào được lau chùi hết bụi bặm cũ xưa, thì sẽ lại sáng trong không khuy khuyết. Dùng nó chiếu soi trời đất thì sẽ thấy muôn loài rõ ràng, không gì ẩn dấu được, làm gì có sinh có diệt.

(Chân Như Phật Tính nơi ta nó vốn sáng ngời. Vì ta bỏ bê không chịu chùi rửa, nên mới tưởng là có Sinh Diệt. Thực ra lau chùi rồi, sẽ hết Sinh Diệt mà còn nguyên có Chân Như trong sáng.)

Bài 3

Ngã tính nhập chư Phật Tính,

我性入諸佛性

Chư phương Phật Tính giai nhiên.

諸方佛性皆然

Đình đình Thiền ảnh chiếu hàn tuyền,

亭亭蟾影照寒泉

Nhất nguyệt thiên đàm phổ hiện.

一月千潭普現

*

Tiểu tức hào mao mạc thức,

小即毫毛莫識

Đại thời biến mãn tam thiên.

大時遍滿三千

Cao đê bất ước tín phương viên,

高低不約信方圓

Thuyết thậm trường đoản thâm thiển.

說甚長短深淺

Tạm dịch:

Tính ta chính là Tính Phật,

Tính Phật muôn nơi đều là Một.

Ý thức bóng trăng soi đáy nước,

Hiện ra trên mọi mặt hồ.

*

Nhỏ tựa như lông khó nhìn thấy,

To thời trải rộng khắp Tam Thiên.

Cao thấp vuông tròn không phân biệt,

Vấn dài sâu cạn cũng không thêm.

Ngã Tính Phật Tính, chính là Tính con người trong vạn quốc, cửu châu.

Không có 2 tính. Ở nơi thánh không tăng, ở nơi phàm không giảm, Y như một mặt trăng chiếu soi muôn vạn mặt hồ. Tính này có thể lớn, có thể nhỏ, có thể cao, có thể thấp, có thể vuông, có thể tròn, có thể cạn, có thể sâu, có thể ngắn, có thể dài, mà không sa vào phạm vi của Đại Tiểu, Cao Đê, Phương Viên, Trường Đoản, Thâm Thiển. Chỉ là cái mà Bách Tính dùng hàng ngày, không biết mà thôi.

(Chung qui, người, Ta, Phật chỉ một tính. Ở khắp muôn nơi không tăng giảm.

Không có vấn dài, không cao thấp. Thấy được Phật Tính mới là hay.)

Bài 4

Pháp, Pháp, Pháp nguyên vô Pháp,

法 法 法 元 無 法

Không, Không, Không diệt phi Không.

空 空 空 亦 非 空

Tĩnh huyền ngữ mặc bản lai đồng,

靜 喧 語 默 本 來 同

Mộng lý hà lao thuyết mộng.

夢 里 何 勞 說 夢

*

Hữu dụng dụng trung vô dụng,

有 用 用 中 無 用

Vô công công lý thi công.

無 功 功 里 施 功

Hoàn như quả thực tự nhiên hồng,

還 如 果 熟 自 然 紅

Mạc vấn như hà tu chủng.

莫 問 如 何 修 種

Tạm dịch:

Pháp Pháp Pháp nguyên không Pháp,

Không, Không, Không cũng chẳng Không.

Im hay nói, vốn như nhau,

Trong mộng sao lo nói mộng.

*

Trong Dụng vốn là không có Dụng,

Vô công công lý để thi công.

Như quả chín cây tự nhiên hồng,

Khỏi hỏi tu bằng giống nào.

Như Lai thuyết Pháp, thực ra không có Pháp gì cả. Như Lai đàm Không, thực ra chẳng phải Không. Không Pháp chính là Chân Pháp, Bất Không chi Không chính là Chân Không. Chân Pháp, Chân Không. Yên lặng hay ồn ào, nói hay im lặng, thì chỉ là không hay không biết, theo phép tắc Trời mà thôi.

Có Pháp gì để nói, có Không gì mà bàn. Nếu như cưỡng nói Pháp, cưỡng bàn Không, thì y như ở trong mộng mà bàn về mộng, làm sao mà biết được Tính của Chân Pháp, Chân Không. Nó vốn tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông (Hệ Từ Thượng, chương X, tiết 4). Đó là Lương Tâm chúng ta. Tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông thế là Hữu Dụng Dụng Trung Vô Dụng, Vô Công Công Lý Thi Công. Hữu Dụng Dụng Trung Vô Dụng, Vô Công Công Lý Thi Công là Không Trung Hữu Pháp. Pháp Bản Không, Không Hữu Pháp, chẳng thật chẳng hư; chẳng hữu chẳng vô, tròn sáng không tối, lâu ngày thoát hóa, như quả trên cây, sẽ có ngày chín đỏ, thế là tu Phật Tính chân chủng, khỏi cần hỏi là tu giống gì.

[Pháp Không của Phật chính là Chân Pháp Chân Không, là sống tự nhiên theo đúng luật Trời, sống theo đúng Lương Tâm, là tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, yên lặng như tờ, cảm sẽ thông suốt. Thế là sống như Thần, theo Kinh Dịch (Hệ Từ Thượng, chương X. tiết 4).]

Bài 5

Thiện ác nhất thời vong niệm,

善惡一時忘念

Vinh khô đô bất quan tâm.

榮枯都不關心

Hối minh ẩn hiển nhiệm phù trầm,

晦明隱顯任浮沉

Tùy phân cơ xan khát ẩm.

隨分飢餐渴飲

*

Thần tĩnh trạm nhiên thường tịch,

神靜湛然常寂

Bất phương tọa ngọa ca ngâm.

不妨坐臥歌吟

Nhất trì thu thủy bích nhưng thâm,

一池秋水碧仍深

Phong động mặc kinh tận nhẫm.

風動莫驚盡恁

Tạm dịch:

Thiện ác nhất thời Vọng Niệm,

Vinh khô đều chẳng quan tâm.

Hối minh ẩn hiện phù trầm,

Đói ăn khát uống cứ tùy tâm.

*

Thần tĩnh tràm nhiên thường tịch,

Tùy nghi tọa ngọa, ca ngâm.

Như một ao thu sâu trong vắt,

Sóng gió có chi mà lo sợ.

Bài từ này đại ý nói Thần tĩnh tràm nhiên thường tịch, dù ta tọa ngọa ca ngâm.

Khi mà Thần tĩnh, thì thiện ác, vinh khô, hối minh, ẩn hiển, phù trầm đều chẳng nhập tâm, tùy Duyên mà sống qua ngày. Ngồi nằm ca hát, tiêu dao tự tại, vô tư vô lự, như nước hồ thu, xanh ngắt, cao thâm, tuy có gió thổi, nhưng không nổi sóng thì có gì phải lo sợ?

(Thần tĩnh tràm nhiên thường tịch là câu hay nhất. Tu mà được vậy còn có gì hơn. Thần tĩnh tràm nhiên chính là Lương tri Lương Năng nơi con người chúng ta. Câu nói: Bất Thức bất tri, Thuận Đế chi tắc chính là áp dụng cho nó.)

Bài 6

Đối cảnh bất tu cưỡng diệt,

對境不須強滅

Giả danh quyền thả Bồ Đề.

假名權且菩提

Sắc không minh ám bản lai tề,

色空明暗本來齊

Chân vọng hựu phân lưỡng thể.

真妄休分兩體

*

Ngộ tức tiệt danh Tịnh Độ,

悟即便名淨土

Cánh vô Thiên Trúc, Tào Khê.

更無天竺漕溪

Thùy ngôn Cực Lạc tại Thiên Tây,

誰言極樂在天西

Liễu tức Di Đà xuất thế.

了即彌陀出世

Tạm dịch:

Đối cảnh đừng lo Cưỡng diệt,

Dùng chữ Bồ Đề cũng giả tạo.

Sắc Không Minh Ám chẳng phân chia,

Chân vọng chung qui vẫn là Một.

*

Ngộ rồi nên gọi Tịnh Độ,

Chẳng cần Thiên Trúc với Tào Khê.

Ai nói Cực Lạc ở Tây Thiên,

Giác Ngộ là Di Đà xuất thế.

Như lai Bản Tính chính là Viên đà đà, quang chước chước, tịnh hảo hảo, Xích sai sai. Không sắc không không, không sáng không tối, không chân không vọng. Ngộ thời lập tức thành Phật, cần chi phải đối cảnh cưỡng diệt trần tình?

Vì nhiều người không giác ngộ, nên Chư Phật Bồ Tát giả danh quyền lập Bồ Đề, để con người đi từ Tiệm tới Đốn, để chứng chư Phật Quả. Bồ Đề là chính đạo, là Phản Tà Qui Chính, là dần dần Giác Ngộ.

(Có được Như Lai Bản Tính là Thực Hiện được Tính Trời, mà Tính Trời là sự Toàn vẹn hoàn toàn nên nói: Tròn vành vạnh, sáng chói lói, sạch láng láng, đồ hây hây. Đó chính là Bản Lai Diện Mục của mình.

Hiểu Như Lai Bản Tính là Tính Trời phú cho ta lúc sơ sinh, thì ta sẽ nhìn thấy rõ ràng hơn.)

Bài 7

Nhân Ngã chúng sinh thọ giả,

人我眾生壽者

Ninh phân bỉ thử cao đê.

寧分彼此高低

Pháp Thân thông chiếu một ngô y,

法身通照沒吾伊

Niệm niệm bất tu tầm mịch.

念念不須尋覓

*

Kiến thị hà thường kiến thị,

見是何嘗見是

Văn phi vị tất văn phi.

聞非未必聞非

Tòng lai chư dụng bất tương tri,

從來諸用不相知

Sinh tử thù năng ngại nhĩ?

生死誰能礙你

Tạm dịch:

Ta Người, chúng sinh,

Cần chi phân biệt Ta Người cao thấp.

Pháp Thân rọi khắp chẳng ta người,

Niệm niệm không cần tìm tòi.

*

Thấy hay chưa phải là hay,

Nghe trái chắc đâu đã trái.

Vãng lai chư dụng chẳng biết nhau,

Sinh tử có gì là trở ngại.

Nhân ngã chúng sinh thọ giả, bỉ thử cao đê, ngô y (ta, người), kiến văn, thị phi, đều là Giả Tướng, nếu có cái nhìn vô phân biệt như vậy, thì sẽ quán triệt. Coi tất cả như là Không biết. Sống cũng vậy, chết cũng thế, sống cũng được, chết cũng được. Sinh tử vô ngại, thế là hiểu Sinh Tử vậy.

(Có cái nhìn vô phân biệt, mới là Con Người giác ngộ.)

Bài 8

Trụ tướng tu hành bố thí,

住相修行布施

Quả báo bất li thiên nhân.

果報不離天人

Kháp như ngưỡng tiễn xạ phù vân,

恰如仰箭射浮雲

Đọa lạc chỉ duyên lực tận.

墮落只緣力盡

*

Tranh tự vô vi thật tướng,

爭似無為實相

Hoàn Nguyên phản phác qui thuần.

還元返樸歸淳

Cảnh vong tình tận nhiệm Thiên Chân,

境忘情盡任天真

Dĩ chứng vô sinh pháp nhẫn.

以證無生法忍

Tạm dịch:

Trụ tướng với Tu Hành, Bồ Thí,

Quả báo không là Trời Người.

Y như giường cung bắn phù vân,

Tên rơi là do sức tận.

*

Có biết Vô vi Thật Tướng,

Sẽ được Hoàn Nguyên, Phản Phác, Qui Thuần.

Cảnh Tình khi hết, Thiên Chân đạt,

Sê chứng Chân Như, pháp Vô Lậu.

Vô tướng chi tướng chính là Thật Tướng. Thật Tướng không dựa vào trụ tướng, vào tu hành, bố thí. Quả báo là do Trời Người, từ Phản phác qui thuần, cảnh vong tình tận mà sinh ra. Biết được Thật Tướng, thì làm gì cũng hợp với Thiên Chân, sẽ được Vô Sinh Công Nhẫn. Kinh Lăng Nghiêm viết: Thị nhân tức hoạch Vô Sinh Pháp Nhẫn. Lời giải thích: Chân Như là Vô Sinh. Còn Nhẫn là Pháp Vô Lậu, là Chân Trí.

(Tu hành là vào được Thật Tướng. Biết được Thật Tướng sẽ Qui nguyên, làm gì cũng sẽ hợp với Trời. Thế là khéo hợp với Chân Như, Chân Trí.)

Bài 9

Ngư thố nhược hoàn nhập thủ,

魚兔若還入手

Tự nhiên vong khước thuyên đề.

自然忘卻筌蹄

Độ hà phiệt tử Thượng Thiên thê,

渡河筏子上天樓

Đáo bỉ tất giai di khí.

到彼悉皆遺棄

*

Vị ngộ tu bằng ngôn thuyết,

未悟須憑言說

Ngộ lai ngôn thuyết thành phi.

悟來言說成非

Tuy nhiên tứ cú thuộc Vô Vi,

雖然四句屬無為

Thử đẳng nhưng tu thoát ly.

此等仍須脫離

Tạm dịch:

Cá thả khi đã bắt được,

Tự nhiên có thể quên nơm lưới,

Dùng bè, dùng thang lên trời,

Xong việc tất nhiên quên bỏ.

*

Chưa ngộ phải dùng ngôn ngữ,

Ngộ rồi ngôn ngữ chỉ là thừa.

Nơm Lưới Bè Thang thuộc vô vi,

Dùng xong tất nhiên cũng phải bỏ.

Cái nơm cốt để bắt cá; Được cá có thể quên nơm. Cái lưới cốt để đánh thỏ; Được thỏ có thể quên lưới. Bè cốt là để qua sông; Sang sông rồi có thể bỏ bè. Thang cốt là để lên cao; Lên cao rồi có thể bỏ thang.

Ngôn ngữ cũng giống thế: Ngôn ngữ dùng để biện lý. Lý ngộ rồi thì phải vong ngôn.

Bốn chữ Vong thuyên đề, khí phiệt thê, tuy thị dạy người hiểu biết Chân Tính, vốn thuộc Vô Vi, nhưng không thể Không Không Vô Vi, là xong chuyện. Nếu chỉ Không Không Vô Vi, thì làm sao vào được Chân Như Diệu Giác? Tất phải Giải Thoát khỏi cái Không Không vô vi đó. Như vậy mới là thâm tháo tự đắc.

(Ta có nhiều phương tiện như nơm, lưới, bè thang, như Ngôn ngữ. Khi đã được việc rồi tất cả không cần nữa.)

Bài 10

Ngộ liễu mạc cầu tịch diệt,

悟了莫求寂滅

Tùy Duyên khả tiếp quần mê.

隨緣可接群迷

Đoạn thường tri kiến cập đề huề,

斷常知見及提攜

Phương tiện chỉ qui thực tế.

方便指歸實際

*

Ngũ nhãn tam thân tứ trí,

五眼三身四智

Lục độ vạn hạnh tu tề.

六度萬行修齊

Viên quang nhất khóa hảo Ma Ni,

圓光一顆好摩尼

Lợi vật kiêm năng tự tế.

利物兼能自濟

Tạm dịch:

Ngộ rồi chớ mong tịch diệt,

Tùy Duyên tiếp đãi quần mê.

Đoạn thường tri kiến thật đề huề,

Phương tiện cốt qui thực tế.

*

Ngũ Nhãn, Tam Thân, Tứ Trí,

Lục Độ, Vạn Hạnh tu tề.

Viên minh nhất khỏa hảo Ma Ni [\[1\]](#)

Lợi vật kiêm năng tự tể.

Phật pháp lấy giác ngộ làm đầu. Không giác ngộ thì chỉ là Không Không Vô Sự. Lấy cái Không Tính đó đem về Thực Xử, thì mới là Chân Chính Phật Tính. Cho nên mới nói Ngộ Liễu mạc cầu tịch diệt, Tùy Duyên thả tiếp quần mê, thế là hành phương tiện, lập công hạnh vậy,

Ngũ Nhãn là Thiên Nhãn, Tuệ Nhãn, Pháp Nhãn, Phật Nhãn, Nhục Nhãn

Tam Thân là Thanh Tịnh Pháp Thân, Viên mãn Báo Thân, Thiên bách ức Hóa Thân

Tứ trí là Đại Viên Cảnh Trí, Bình Đẳng Tính Trí, Diệu Quan Sát Trí, Thành Sở Tác Trí

Lục Độ là Bố thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định, Trí Tuệ.

Vạn Hạnh là Nhất Thiết Phương Tiện Công Đức.

Nếu mà trong ngoài tu được Ngũ Nhãn, Tam Thân, Tứ Trí, Lục Độ, Vạn hạnh, thì là Chân Như Bản Tính, càng luyện, càng sáng, như một viên Bảo Châu Ma ni, quang huy rực rỡ, tối sáng chiếu soi, lợi người lợi mình, thành ra một vật rất là hữu dụng, chứ đâu phải là Không.

Bài 11

Ngã kiến thời nhân thuyết Tính,

我見時人說性

Chỉ khoa khẩu cấp thù ky.

只誇口急酬機

Cập phùng cảnh giới chuyển si mê,

及逢境界轉痴迷

Hựu dữ ngu nhân hà dị.

又與愚人何異

*

Thuyết đích tiện tu Hạnh đích,

說的便須行的

Phương danh ngôn hạnh vô khuỵ.

方名言行無虧

Năng tương Tuệ Kiếm trăm Ma Ni,

能將慧劍斬摩尼

Thử hiệu Như Lai chính trí.

此號如來正智

Tạm dịch:

Ta thấy người nay bàn tính,

Chỉ là lẻo mép khoe tài.

Khi lâm cảnh ngộ cũng si mê,

Sánh với ngu nhân không chi khác.

*

Nói được còn phải hành,

Thế mới là Ngôn hạnh vô khuỵ.

Nếu như có được Ma Ni Tuệ Kiếm,

Thì âu có Như Lai Chính Trí.

Bài từ này trọng nhất là 2 câu: Năng tương Tuệ Kiếm trảm Ma Ni, Thử hiệu Như Lai chính trí.

Như lai chính trí ở đâu cũng thông, nên là Tuệ Kiếm. Vì nó là Chính Trí nên có thể Trừ Vọng khiến trở là Chân Thành, cho nên gọi là Tuệ Kiếm. Vì nó là Chánh Trí, viên minh bất muội, ở đâu cũng có, cho nên gọi là Ma Ni, Trảm Ma Ni không phải là Đoạn Tuyệt, nhưng mà là Thái Thủ (chọn lựa) không để ánh sánh dùng ra bên ngoài. Nói theo Thế thì là Ma Ni, nói theo dụng thì là Tuệ Kiếm.

Tuệ Kiếm, Ma Ni, Chánh Trí chỉ là một, không phải là ba. Chính Trí này không phải nói năng mà có, nhưng phải là do Thân Thể lực hành độ luyện mà ra. Thế mới là Đắc Chân. Nếu thân mình không thi hành, chỉ nói bằng miệng, lẻo mép ứng đối mà cho là Kiến Tính, thì khi lâm vào cảnh ngộ sẽ bị hôn mê, làm sao nên việc? Cho nên mới nói: Năng tương Tuệ Kiếm trảm Ma Ni, thử hiệu Như Lai

chánh trí. Ngôn hạnh lưỡng toàn mới là Như Lai Chính Trí. Nhanh miệng khéo ứng đối đâu phải là Chính Trí?

(Tu Trì không phải là khéo nói. Cần phải xử sự cho ngay cho đúng. Phải có Chánh Trí, có Tuệ Kiến có Ma Ni thì mới giải quyết ổn thỏa được mọi sự.)

Bài 12

Dục liễu Vô Sinh Diệu Đạo,

欲了無生妙道

Mạc phi tự kiến Chân Tâm.

莫非自見真心

Chân Thân vô tướng diệc vô nhân,

真身無相亦無因

Thanh Tịnh Pháp Thân chỉ nhẫm.

清淨法身只恁

*

Thử Đạo phi vô phi hữu,

此道非無非有

Phi Trung diệc mạc cầu tầm.

非中亦莫求尋

Nhị biên câu khiển khí Trung Tâm,

二邊俱遣棄中心

Kiến liễu danh vi thượng phẩm.

見了名為上品

Tạm dịch:

Nếu muốn có Vô Sinh Diệu Đạo,

Phải làm sao thấy được Chân Tâm.

Chân thân vô tướng lại vô nhân,

Nó chính Thanh Tịnh Pháp Thân diệu đạo.

*

Đạo này vô phi vô hữu,

Chẳng Trung, chẳng phải cầu tìm.

Chẳng ở 2 bên, chẳng Trung Tâm,

Thấy nó chính là thượng thừa Diệu Đạo.

Thấy được Chân Tâm là thấy Diệu Đạo. Và không nên tìm diệu đạo ở đâu xa, vì nếu Chân Tâm mình mà bất nhiễm, bất trước, bất động bất giao, vô tướng vô âm, thì gọi là Thanh Tịnh Pháp Thân. Thân ấy, tâm ấy, không phải Hữu, cũng chẳng phải Vô, không thể tìm thấy nó trong Hữu, cũng không thể tìm thấy nó trong phi hữu, phi vô. Cả trong 3 nơi đó đều không có. Nếu vậy, thì nó là cái gì?

Nếu thấy được Chân Tâm, thì sẽ siêu xuất lên Vô Sinh, đó là Tối Thượng Thừa Diệu Đạo. Chân Thân, Chân Tâm trước sau là Một. Nói theo Thể thì là Chân Thân, nói theo Dụng thì là Chân Tâm. Thể Dụng là Một, Tâm Thân đều quên, Hình Thần Câu Diệu, dữ Đạo hợp Chân, đó chẳng phải Vô Sinh thì là cái gì.

(Kết thúc của công phu tu luyện chính là tìm ra được Chân Tâm. Chân Tâm ở ngay trong giữa lòng chúng ta. Chân Tâm chính là Vô Cực hay Thái Cực, chính là Đạo Tâm, chính là Bản Thể của chúng ta. Tìm ra được nó ta sẽ được Hình Thần câu diệu, dữ Đạo hợp Chân.)

* Phiên dịch xong: November 3, 2001, 3, 31 PM

CHÚ THÍCH

[1] Chân Như thực tế.

Nguồn: <http://nhantu.net/>